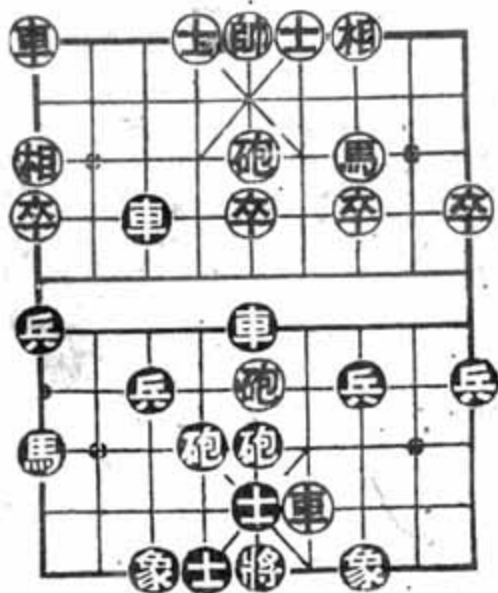


PHẠM TẤN HOÀ - TRẦN TẤN MỸ
LÊ THIÊN VI - QUÁCH ANH TÚ

THẾ TRẦN THUẬN PHÁO

Cổ điển và Hiện đại



HỘI CỜ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN TẤN MỸ - PHẠM TẤN HÒA
LÊ THIÊN VỊ - QUÁCH ANH TÚ

THẾ TRẬN

THUẬN PHÁO CỔ ĐIỂN VÀ HIỆN ĐẠI

(Tập 1)



Ngô Đức Khải

HỘI CỜ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- 1991 -

**Tài liệu này được phổ biến trong anh em hội viên và
sinh hoạt tại các CLB cờ của Hội Cờ Thành phố.**

Sắp chữ điện tử tại CADASA số 114 đường Duy Tân, Phú Nhuận Tp. Hồ
Chí Minh. In 2.000 cuốn khổ 13x19cm tại

Giấy phép số 176/XBNT-GP ngày 18-7-1991 của Sở Văn Hóa và Thông Tin
TP. Hồ Chí Minh. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11-1991.

LỜI NÓI ĐẦU

Theo các nhà nghiên cứu thì trận Thuận Pháo là một trong những trận định hình và xuất hiện sớm nhất trong lịch sử Cờ Tướng Thế nhưng trong nhiều thế kỷ, lý thuyết cổ điển đánh giá thấp trận Thuận Pháo, mặc dù có nhìn nhận khả năng đổi công, phân quật của nó. Trải qua nhiều thời kỳ phát triển, danh thủ các nước đã tham gia nghiên cứu, đặc biệt là qua thực tiễn thi đấu, người ta đã sáng tạo, bổ sung rất nhiều vấn đề mới cho thể trận này. Những nước đi sai lầm, những phương án thiếu tích cực của lý thuyết cổ điển được sửa đổi, cải thiện hoặc cách tân thành những phương án tích cực, những nước trả đòn mạnh mẽ. Cho đến ngày nay, hầu hết các cao thủ đều khẳng định rằng : để đối phó với trận Pháo đầu của bên đi tiên thì ngoài các trận Bình Phong Mã, Phản công Mã, bên đi hậu còn có trận Thuận Pháo đủ sức chống đỡ và có nhiều khả năng đánh trả lại đối phương. Điều này được minh chứng tại các giải cờ trong và ngoài nước với kết quả thắng bại gần như tương đương.

Từ mấy thập niên gần đây khi tư tưởng tấn công được coi là tư tưởng chủ đạo trong nhiều môn thi đấu thể thao thì làng cờ các nơi càng tỏ ra ưa chuộng kiểu chơi Thuận Pháo. Vì chính kiểu chơi này tạo ra những tình huống đổi công gay gắt, hai bên liên tục "ăn miếng, trả miếng" với nhau khiến trận đấu diễn ra sôi nổi, căng thẳng từ mở đầu đến kết thúc, rất hấp dẫn, lôi cuốn người chơi, cả người xem.

Để đáp ứng phần nào yêu cầu tìm hiểu, học tập của anh em hội viên và các bạn hâm mộ, chúng tôi cho xuất bản quyển "Thế trận Thuận Pháo cổ điển và hiện đại". Đây là một tài liệu nghiên cứu chuyên đề mang tính chất tổng kết trận Thuận Pháo qua các giai đoạn lịch sử phát triển, nhằm cung cấp cho bạn đọc một kiến thức căn bản và có hệ thống. Theo chúng tôi, muốn có kiến thức căn bản thì phải biết những bài học trong quyển "Quái trung bí" vì đây là một quyển tổng kết các phương án đúng của bên tiên và các phương án sai lầm của bên hậu rất sinh động. Muốn nắm vững một cách hệ thống phải đi sâu từng loại chiến lược hoành Xa hoặc Trục Xa và phải biết quá trình phát triển của nó. Theo tình thần này, chúng tôi đánh giá cao quyển "Tuỳ kỵ trung phong" của Vương Gia Lương và Lý Đức Lâm đã tổng kết rất tốt chiến lược Pháo đầu Hoành Xa. Đối với hai quyển sách này, chúng tôi cải biên để các bạn mới chơi dễ học tập. Các phần khác, chúng tôi tổng kết từ thực tiễn các trận đấu của danh thủ trong và ngoài nước khái quát thành lý thuyết dành cho các bạn có trình độ tham khảo. Cuối cùng, chúng tôi chọn một số ván cờ tiêu biểu của danh thủ TP để các bạn hâm mộ thường thức và biết được phần nào trình độ của làng cờ thành phố qua các thời kỳ phát triển.

Dù có nhiều cố gắng trong nghiên cứu, biên soạn nhưng do trình độ có hạn, tư liệu ít ỏi, thất lạc nên sách còn nhiều thiếu sót thậm chí nhầm lẫn. Rất mong bạn cờ bốn phương xem lại, phát hiện chỉ điểm, chúng tôi chân thành cảm ơn.

HỘI CỜ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội cờ Thành phố Hồ Chí Minh đã xuất bản một số sách cờ tướng mạnh dạn sử dụng những **Quy ước, ký hiệu** để nội dung phong phú, được đông đảo bạn đọc hoan nghênh. Nay phổ biến quyển tư liệu này cũng xin dùng Quy ước ký hiệu đó để ít tốn giấy mà thông tin được nhiều điều. Do một số bạn chưa nắm rõ nên ở đây xin nhắc lại những quy ước ký hiệu này. Đồng thời qua ý kiến đóng góp của một số bạn nên chúng tôi bổ sung thêm một số điểm mới và hướng dẫn cách xem cho những bạn chưa nắm rõ cách trình bày của chúng tôi.

1. BÀN CỜ :

Các hình vẽ bàn cờ trong sách được quy ước phía dưới thuộc về bên Đen, phía trên thuộc về bên Trắng.

Hệ thống tọa độ vẫn giữ như cũ, tức là các lộ thẳng đứng vẫn được đánh số thứ tự từ 1 đến 9 và tính từ phải sang trái. Xem hình.

2. QUÂN CỜ :

Dù thực tế quân cờ có mang màu gì thì trong thuật ngữ cờ tướng ta vẫn quy ước một bên là quân Đen và một bên là quân Trắng. Quân Đen luôn luôn đi trước còn Quân trắng đi sau.

3. KÝ HIỆU :

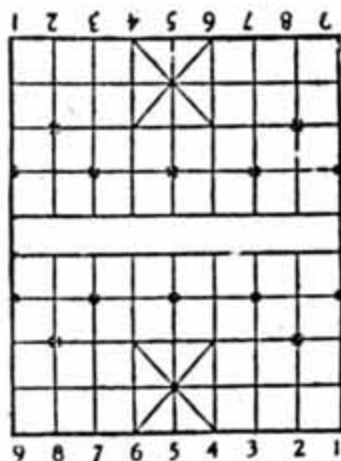
A- Về quân cờ : Các quân cờ được ghi tắt bằng những chữ như sau :

- Tướng : Tg
- Sĩ : S
- Tượng : T
- Xe : X
- Pháo : P
- Mã : M
- Chốt : C

B- Chữ viết tắt :

- Trước : t (như Xe trước : Xt)
- Sau : s (như Pháo sau : Ps)
- Giữa : g (như Chốt giữa : Cg)

Bên Trắng (đi sau)



Bên Đen (đi trước)

C- Về di quân :

- Tấn : (.) dấu chấm (như Xe 2 tấn 6: X26)
- Bình : (-) dấu ngang như Pháo 8 bình 5 : P8-5)
- Thối : (/) gạch chéo (như Mã 6 thối 4 : M6/4)

D- Về đánh giá khen, chê :

- Nước hay đi : !
- Nước đi tuyệt hay : !!
- Nước đi yếu : ?
- Nước đi sai lầm : ??
- Nước đi hay nhưng còn phải xem lại : !?
- Nước đi dở nhưng không hẳn thật dở : ?!
- Thế cờ bên Đen ưu hơn Trắng : + -
- Thế cờ bên Đen ưu hơn một chút : +=
- Thế cờ bên Đen thắng : 1-0
- Thế cờ bên Trắng ưu hơn Đen : -+
- Thế cờ bên Trắng hơi ưu một chút : =+
- Thế cờ bên Trắng thắng : 0-1
- Thế cờ ngang ngửa, cân bằng : =
- Thế cờ còn phức tạp, chưa rõ ai hơn , kém : ∞
- Thế cờ hai bên hoà nhau : 1/2 - 1/2

4. CÁCH ĐỌC CÁC VẤN CỜ :

Để dễ dàng ghi nhớ và so sánh các nước biến, các phương án xin trình bày phân lý thuyết trên một bảng có 4 cột. Mỗi cột thực chất là một vấn riêng, nhưng vì những nước đi ban đầu hoàn toàn giống nhau nên để lên trên cùng. Nếu có những nước giống nhau nữa thì chỉ ghi ở cột đầu bên trái, còn ba cột khác thì chỉ ghi những nước bắt đầu những biến mới hoặc phương án khác. Như vậy nguyên tắc trình bày trên các bảng là lấy **cột bên trái làm chuẩn** cho các **cột bên phải**. Khi bắt đầu có nước đi khác, tức là có nước biến hay phương án mới thì chuyển sang cột khác và dùng dấu chấm chấm nối những chỗ đi khác cho dễ nhận và cũng đỡ rườm rà.

Phương pháp trình bày này gọn và khoa học được nhiều bạn đọc hoan nghênh nhưng cũng có một số bạn quen cách trình bày cũ cảm thấy lúng túng. Hội Cờ xin ghi nhận các ý kiến đóng góp của các bạn và hứa sẽ xem xét để xuất bản hai loại sách : Loại ghi theo ký hiệu và phương pháp này phục vụ những bạn có trình độ và khá trở lên. Loại ghi tương đối đầy đủ theo kiểu cũ cho những bạn mới chơi và trình độ còn yếu.

Dù sao đây cũng là một quyển nghiên cứu chuyên đề nên phải ghi theo ký hiệu và trình bày theo phương pháp mới. Rất mong các bạn thông cảm.

PHẦN THỨ NHẤT

THẾ TRẬN THUẬN PHÁO CỔ ĐIỂN

Nếu gọi cho chính xác và đầy đủ phải là “THẾ TRẬN PHÁO ĐẦU ĐỐI THUẬN PHÁO” chơi theo trường phái cổ điển. Thế nhưng trong dân gian xưa nay vẫn quen gọi tắt là **trận Thuận Pháo** và cũng không ai phân chia ra trường phái “*cổ điển*” hoặc “*hiện đại*”. Hội Cờ TP căn cứ vào lịch sử ra đời và đặc trưng của từng kiểu chơi mà phân chia như vậy là để cho dễ nghiên cứu, học tập.

Theo các nhà nghiên cứu, lý luận về cờ thì đây là một trong những thế trận ra đời sớm nhất. Vì tuy Cờ Tướng xuất hiện từ lâu nhưng trước thế kỷ 11 chưa có các quân Pháo trên bàn cờ. Từ thế kỷ 12 trở đi, sau khi người ta sáng tạo, cho mỗi bên thêm 2 con Pháo, bỏ bớt Chốt và san định lại luật chơi thì Cờ Tướng hấp dẫn hơn, thu hút đông đảo người chơi hơn. Và cũng từ đó các thế trận từng bước được tìm tòi xây dựng, định hình và phát triển. Các trận **đấu Pháo** là loại sôi nổi, lôi cuốn nhất nên chúng là những thế trận đầu tiên ra đời. Điều này được kiểm chứng qua kho tàng sách vở, tài liệu cổ nhất. Người ta tìm thấy

đầu tiên là các ván cờ tàn và cờ thế, sau đó là các trận đấu Pháo mà chủ yếu là các trận Thuận Pháo.

Sở dĩ gọi là trận Thuận Pháo cổ điển là vì so với kiểu chơi hiện nay nó có những đặc trưng khác hơn. Trước hết hai bên cùng vào Pháo đầu với những con Pháo cùng bên, thuận chiều nhau, tiếp nhảy Mã và ra Xe. Nếu một bên ra Xe thẳng (trục Xa) thì bên kia ra Xe hoành (hoành Xa) hoặc ngược lại. Còn con Mã kia, hai bên thường nhảy ra biên để rồi mỗi bên tập trung quân một cánh tấn công nhau. Các Chốt thì tùy từng trường hợp cụ thể được đẩy lên làm lực lượng xung kích hoặc mở đường cho Pháo Mã tấn công. Tư tưởng chiến lược của hai bên là *tấn công, phản công* chứ không phòng ngự vì mục tiêu họ cùng đặt ra là *"chiếu bí Tương đối phương"* càng nhanh càng tốt.

Để hiểu vấn đề có căn bản, hệ thống ta cần đi sâu nghiên cứu cụ thể thế trận này từ những quyển "kỳ phổ" cổ xưa mà hiện nay còn lưu giữ được.

CHƯƠNG MỘT

“QUẤT TRUNG BÍ” QUYỂN KỲ PHỔ TIÊU BIỂU CỦA TRƯỜNG PHÁI CỔ ĐIỂN

Thật ra trước khi Quất trung bí xuất hiện (năm 1632) người ta đã thấy lưu hành trong làng cờ một số quyển kỳ phổ. Đó là các quyển **Mộng nhập thần cơ** ra đời khoảng giữa thế kỷ 14; **Bách biến tượng kỳ phổ** ra đời năm 1522; **Kim bằng bí quyết** khoảng đầu thế kỷ 16 và **Tích tình nhấ thú** của Từ Chi xuất bản năm 1570. Trong các quyển trên, hầu hết đều thiên về cờ tàn và cờ thế, chỉ có **Kim bằng bí quyết** có nói về cờ bàn mà chủ yếu là trận Thuận Pháo. Nhưng rất tiếc là quyển này ngày nay vẫn chưa ai tìm được nguyên bản nên không rõ tác giả là ai và nội dung thế nào để thẩm định giá trị. Còn quyển “**Thích tình nhấ thú**” của Từ Chi gồm mười tập, với 8 tập đầu trình bày cờ tàn và cờ thế, 2 tập sau trình bày trận Thuận Pháo nhưng ghi rõ sao chép từ “**Kim bằng bí quyết**” Chính nhờ đó mà ngày nay người ta biết được phần nào nội dung của cuốn “kỳ phổ” này.

Sau Quất trung bí từ cuối thế kỷ 17 đến đầu thế kỷ 20 người ta thấy có hơn 10 cuốn kỳ phổ khác lần lượt ra đời. Một số sách này cũng thiên về cờ thế và cờ tàn như: **Thao lược huyền cơ** (1707), **Tâm vũ tàn biên** (1800), **Bách cuộc tượng kỳ phổ** (1801), **Trúc hương trai**

(1817) , *Lạn kha thần cơ* (1843) , *Tiêu song dật phẩm* (1879) . Một số sách khác có đề cập đến cờ bàn nhưng chủ yếu nghiên cứu trận *Pháo đầu đối Bình Phong Mã*. Có một số quyển đề cập đến trận Thuận Pháo nhưng hầu hết đều sao chép từ *Quất trung bí* mà ra. Như *Mai hoa tuyền* của Đồng Thánh Công biên soạn năm 1800 do Tiết Bính hiệu đính (a) *Tự xuất động lai vô địch thủ* của Thuần Dương đạo nhân, ra đời cũng khoảng đầu thế kỷ 19. Ngay quyển *Mai Hoa phổ* của Vương Tải Việt xuất bản khoảng 1690 là một quyển kỳ phổ lừng danh thời đó về trận *Bình Phong Mã phá Pháo đầu*, khi viết về trận Thuận Pháo cũng chỉ sao chép lại từ "*Quất phổ*". Nếu có sáng tạo thì đáng chú ý nhất là quyển *Phản Mai hoa* của Ba Kiết Nhân (dân tộc Mãn) biên soạn vào khoảng cuối thế kỷ 19. Rất tiếc quyển này trước kia chỉ là bản chép tay nên không lưu hành rộng rãi. Cho đến khi Dương Kiếm Hồng đem "tàng bản" của mình ra phổ biến trên tạp chí *Tượng kỳ chiến* xuất bản tại Hồng Kông năm 1950 và năm 1962, tạp chí "*Tượng kỳ nguyệt san*" ở Quảng Châu phổ biến thêm nhiều ván cờ và các nước biến thì người ta mới biết rõ hơn về tác phẩm này. Chính những sáng tạo của Ba Kiết Nhân đã tác động mạnh để làng cờ hiện đại tìm tòi, sáng tạo thêm nhiều cái mới khiến cho trận Thuận Pháo càng phát triển mạnh mẽ.

Đi sâu tìm hiểu kho tàng sách cổ là để thẩm định giá trị của từng quyển, đặc biệt là phần nghiên cứu trận Thuận Pháo để cuối cùng có thể khẳng định là : "*Quất Trung Bí*" *xứng đáng là quyển kỳ phổ tiêu biểu nhất của trường phái cổ điển trong thế trận Thuận Pháo.*

Vì sao vậy ?

Vì sao vậy ?

Trước hết xin giới thiệu đôi điều về tác phẩm này.

Quất trung bí được in ra năm 1632 do Đông Hải Chu Tấn Trình biên soạn và sau này các cháu chắt là Chu Nhĩ Nghiệp và Chu Cảnh Tiêu hiệu đính, bổ sung. Sách gồm 4 tập, hai tập đầu trình bày cờ bàn, hai tập sau nói về cờ tàn và cờ thế. Phần cờ bàn có nhiều thế trận như: *Pháo đầu phá Đơn đề Mã – Pháo đầu phá Triền giác Mã – Bình phong Mã phá Pháo đầu – Trận Liệt Pháo – Cách chấp một nước tiên – Cách chấp hai nước tiên – Cách chấp một Mã và hai Mã*, nhưng nổi bật và phong phú nhất là trận Thuận Pháo, chia ra phần "*Đắc tiên*" tức là đi tiên thắng và phần "*Nhiều tiên*" tức là chấp một tiên và đi hậu thắng. Nếu tính chung thì có 18 ván Thuận Pháo với 185 thế biến! So với các quyển kỳ phổ thời trước thì chỉ riêng phần này đã là một công trình khá qui mô, không quyển nào sánh kịp.

Xét về trình độ, phải nhìn nhận Chu Tấn Trình đã xây dựng rõ các chiến lược đúng đắn, với tư tưởng chủ đạo là tấn công liên tục, khai thác triệt để mọi sai lầm của đối phương để giành chiến thắng nhanh nhất. Rõ ràng ngay trong bố trí quân, mục tiêu được đề ra là bằng mọi giá phải "*chém đầu Tướng địch*" càng nhanh càng tốt, bất chấp các tổn thất có thể xảy ra. Chính với những tư tưởng này họ Chu đã tạo cho thế trận Thuận Pháo kiểu chơi đối công rất căng thẳng, quyết liệt. Quan niệm về "*quân*" và "*thế*" của Chu rất rõ ràng : "*Bỏ quân thì cần giành được nước tiên. Bớt quân chớ để bị thất thế*" (*Khí tử tu yếu đắc tiên. Tróc tử mạc giáo lạc hậu*). Quan niệm này cho đến tận ngày nay vẫn được các cao thủ đồng tình.

Điều độc đáo nổi bật của **Quất trung bí** là kỹ thuật điều binh thần tốc và nghệ thuật chơi đòn phối hợp, kết thúc cuộc chiến rất ngoạn mục và đầy ấn tượng. Cho đến tận bây giờ ai xem đoạn kết thúc cũng đều phải khâm phục óc thông minh tuyệt vời của một danh tài sống cách đây gần 400 năm! Tất nhiên trong một số chỗ tác giả không tránh khỏi nhầm lẫn hoặc sai sót.

Ngay kiểu chơi nhảy Mã trong mà ngày nay coi là một đặc trưng của trường phái hiện đại thì Chu Tấn Trinh cũng đã đề cập rồi và sau này Ba Kiết Nhân phát triển thêm. Rất tiếc, thời đó các tay cờ còn chưa sử dụng nhiều nên Chu Tấn Trinh trình bày rất sơ lược.

Tuy nhiên, lấy trình độ của làng cờ ngày nay mà đánh giá thì "**Quất trung bí**" còn nhiều hạn chế. Đó là lý thuyết đề ra, tác giả thiên vị một bên, cho bên này đi những nước chính xác còn bên kia lại mắc nhiều sai sót, lỗi lầm, để kết thúc nhanh ván cờ. Xây dựng tư tưởng tấn công là đúng nhưng luôn đi những nước đổi công, bất chấp nguy hiểm thì cần xét lại. Vì điều này không còn phù hợp với lối chơi ngày nay là "*tấn công chắc chắn, phòng thủ vững vàng*". Cuối cùng là do hạn chế về phương pháp trình bày nên cách sắp xếp không khoa học, nêu các biến lộn xộn khiến cho người đọc khó tiếp thu và khó nhớ, nhất là đối với những người trình độ còn kém.

Mặc dù có một số mặt hạn chế như vậy nhưng đánh giá chung thì đây vẫn là một tác phẩm rất quý, rất đáng trân trọng. Bởi vì ảnh hưởng của nó rất to lớn từ khi nó xuất hiện đến nay. Cách đây 50 năm nó là một trong những quyển kỳ phổ được các cao thủ "gối đầu giường" vì có rất nhiều điều cần nghiên ngẫm học tập. Nếu nói Mai hoa

phổ của Vương Tái Việt là một tài liệu tổng kết xuất sắc trận Bình phong Mã phá Pháo đầu từ thế kỷ 14 đến thế kỷ 17 thì **Quất trung bí** của Chu Tấn Trinh cũng là một tài liệu tổng kết tài tình trận Thuận Pháo từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 16. Chính 2 tác phẩm này đã góp phần to lớn phổ biến cờ tướng rộng khắp nhiều quốc gia châu Á và nâng cao trình độ người chơi lên một đỉnh cao đáng kể.

Với những đặc điểm và lý do trên, **Quất trung bí** được coi là một quyển kỳ phổ chủ yếu dạy chơi Thuận Pháo, rất xứng đáng là tác phẩm tiêu biểu của trường phái cổ điển.

Cuối cùng cần nói rõ thêm về tên sách: **Quất trung bí** có nghĩa là "bí quyết hoặc bí mật trong trái quít" lấy từ điển tích một người mê cờ mong muốn tìm người tài giỏi để thụ giáo. Ngày nọ anh ta bắt gặp một trái quít lạ, bớ ra xem thì thấy hai ông tiên đang ngồi đánh cờ ở trong. Từ đó người ta dùng điển tích này để nói về chuyện chơi cờ. Chu Tấn Trinh đặt tên sách như vậy là có ngụ ý : đây là bí quyết của cờ tiên! Tuy nghe không khiêm tốn nhưng rõ là một tên sách vừa gọn vừa có ý nghĩa.

•

Với nhận định đánh giá cao quyển **Quất trung bí** như vậy nên Hội cờ TP chủ trương cải biên toàn bộ phần Thuận Pháo để cung cấp cho các bạn hâm mộ nghiên cứu, học tập. Trong việc cải biên này, chúng tôi trung thành với chính bản, không sửa đổi nội dung, kể cả các biến có sai sót. Cần thiết lắm chúng tôi mở ngoặc để ghi ý kiến của mình, còn thì hầu hết chỉ đánh dấu hỏi. Để các bạn mới chơi có thể học tập và thưởng thức các đòn phối hợp kết

thức đẹp mắt, chúng tôi ghi đầy đủ phần này trong "chú giải".

Đối với một số bạn muốn biết các quyền kỳ phổ khác viết như thế nào, chúng tôi không trình bày riêng, vì cơ bản các sách này đều tương tự như "Quất phổ" nên chúng tôi chỉ ghi những chỗ có biến khác ở "chú giải". Riêng trường hợp mấy ván của Ba Kiết Nhân đáng lẽ xếp vào phần Thuận Pháo hiện đại, chúng tôi cũng đưa vào chương này nhằm bổ sung cho "Quất phổ" với phương án Mã nhảy trong, vì lịch sử của nó cũng đã trên 100 năm rồi.

Với cách hệ thống hóa của chúng tôi, sách được tóm thu vào 4 phần chính :

I - Chiến lược Hoàn Xa phá Trục Xa : là phần đặc tiên có các phương án quan trọng :

- A - *Phương án bỏ Mã đánh trung lộ* (từ 1 đến 4) tức là cuộc khí Mã.
- B - *Phương án bỏ mã đánh hai gọng kèm* (từ 5 đến 8) cũng là cuộc khí mã nhưng bên hậu không ăn Mã.
- C - *Phương án sử dụng Mã phối hợp Xe, Pháo tấn công cánh* (từ 9 đến 12) bao gồm các cuộc "dụng Pháo" và "hoàn Xa phá bồi bổ sĩ giác Pháo".
- D - *Phương án X6.5 tấn công Mã nhảy trong* (từ 13 đến 16) là cuộc hoàn Xa phá giáp Mã, Pháo.
- E - *Phương án tiến Mã biên và Pháo oa tâm công Pháo tại sĩ* (từ 17-20) tức các cuộc hoàn Xa phá tiên bổ sĩ giác Pháo và Thuận Pháo oa tâm hoàn Xa phá sĩ giác Pháo.

II - Chiến lược hoành Xa bị trực Xa phá : là phần “nhiều tiên” có các phương án quan trọng :

- A - *Phương án nhảy Mã trong chống X6.5 :* (từ 1-4) tức là trở lại phương án (D) ở trên nhưng Đen có nhiều sai lầm nên thua cờ.
- B - *Phương án tiến Mã biên và Xe tuần hà :* (từ 5-8) trở lại các phương án trên nhưng chỉ bên Trắng nhảy sớm Mã biên và đi Xe tuần hà còn Đen thì chơi sai lầm nên thua nhanh.
- C - *Phương án Phản mai hoa chống X6.7 :* (từ 9-12) đây là các cuộc của Ba Kiết Nhân đang trong quyển “Phản mai hoa” được đưa hết vào để bổ sung cho “Quất trung bí”

III- Chiến lược trực Xa phá hoành Xa : là phần đặc tiên có các phương án sau :

- A - *Phương án Xe qua hà phối hợp Pháo tuần hà phá X4.6 :* (từ 1-4) tức là các cuộc tả Pháo tuần hà phá hoành Xa.
- B - *Phương án Xe tuần hà, nhảy Mã trong phá X4.5 hoặc X4.7 :* (từ 5-8) tức các cuộc “trực Xa công hoành Xa áp lực” cùng một số biến khác.

IV- Chiến lược trực Xa bị hoành Xa phá : đây là phần “nhiều tiên” có các phương án :

- A - *Phương án song hoành Xa chống Xe qua hà :* (từ 1-4) tức là cuộc thuận Pháo hoành Xa phá trực Xa đoạt tiên cùng 24 biến.

- B - *Phương án chuyển Bình phong, nhảy Mã trong chống X2.6* : (từ 5-8) tức là các cuộc Thuận Pháo hoành Xa phá trực Xa trăm Pháo cùng các biến.
- C - *Phương án nhảy Mã trong chống Xe qua hà* : (từ 9-12) tức là các cuộc Thuận Pháo trực Xa ngựa tào Mã va các biến.

Như vậy sách có 18 cuộc chính với 185 thế biến, chúng tôi cải biên thành 12 phương án và bổ sung 1 phương án của "Phản mai hoa" cộng chung là 13 phương án. Tất cả những biến không đưa vào các cột thì đưa xuống phần "chú giải" để bạn đọc dễ tham khảo. Nếu mạnh dạn cải biên hơn, có thể nhập các ván "*nhieu tiên*" vào chung với phần "*đắc tiên*" thì sách càng gọn hơn, nhưng như thế không trung thành với nguyên bản.

Sách có các phần "*Phạm lệ*", "*ca quyết*" và "*toàn chỉ*" tức là "lời tựa" và khái quát các bài học kinh nghiệm của từng thế trận cho người đọc dễ nhớ. Xin trích đoạn trong "*ca quyết*" dạy cách đánh Pháo đầu.

DƯƠNG ĐẦU PHÁO QUYẾT

*Khởi Pháo tại trung cung,
Tỉ chư cuộc giao hùng.
Mã thường thủ trung Tới,
Sĩ thượng Tương phòng không.
Tượng yêu Xa tương hộ,
Tốt nghi tả, hữu công.
Nhược tương Phao lâm địch,
Mã xuất độ hà tung.*

Xin tạm dịch :

BÍ QUYẾT ĐÁNH PHÁO ĐẦU

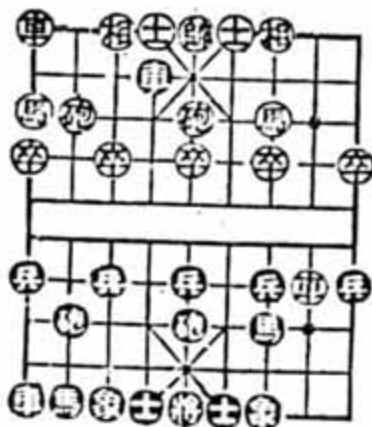
*Trước tiên Pháo vào cung,
So ra mạnh vô cùng.
Mà luôn giữ Chốt giữa,
Sĩ lên che Tướng trung.
Lượng cần Xe yểm trợ,
Chốt hai cánh nên bung.
Nếu đem Pháo lâm trận.
Mà sang sông theo cùng.*

-
- (a) Theo nhà nghiên cứu Cư Vinh Hàm thì quyển "Mai Hoa Tuyền" được viết trong khoảng thời gian từ 1371-1524 tức là trước quyển "Kim bồng bí quyết" nhưng sau "Mộng nhập thần cơ". Năm 1806 Tiết Bính hiệu đính, bổ sung và xuất bản chứ không phải năm 1800, Đồng Thánh Công mới soạn xong. Tiểu sử của Đồng Thánh Công cho đến nay cũng chưa ai rõ, chỉ biết ông là một danh kỳ của tỉnh Giang Tô.
- (b) Chu Tấn Trình là một danh thủ thời Minh Sùng Chính, tự là Tiến Chi. Gia cảnh thế nào không rõ, chỉ biết ông có người anh là Chu Dục Duy hiệu là "vô trú cư sĩ" từng làm tổng đốc tỉnh Vạn Nam.
- Theo Đồ Cảnh Minh thì "Quất trung bí" được biên soạn trên cơ sở tham khảo, tuyển chọn từ "Thích tinh nhả thú" của Từ Chi, nhưng có bổ sung, chỉnh lý hoàn hảo hơn.

I - CHIẾN LƯỢC HOÀN HẠ XA PHÁ TRỰC XA

A- PHƯƠNG ÁN BỎ MÃ ĐÁNH TRUNG LỘ :

- | | |
|--------|-------|
| 1.P2-5 | P8-5 |
| 2.M2.3 | M8.7 |
| 3.X1.1 | X9-8 |
| 4.X1-6 | X8.6? |
| 5.X6.7 | M2.1? |
| | (H) |



- | 1 | 2 | 3 | 4 |
|---------------|-----------|-----------|----------|
| 6. X9.1 | | | |
| P2.7 ?? | | | |
| 7. P8.5 | | | |
| M7/8?(a)..... | X8-7..... | X8/4..... | S6.5 |
| 8. P5.4 | P8-3 | X6-3!(d) | X9-4? |
| S6.5 | X7-6 | X1-2 | X1-2?(h) |
| 9. X9-6 | X6-3 | P8-3 | P8-3 |
| Tg-6 | T7.9 | T7.9 | P2/6 |
| 10.Xt.1 | P5.4 | P5.4 | X4.7 |
| Tg.1 | S6.5(b) | S4.5(e) | X8/4 |
| 11.X6/1 | X9-2 | X9-6 | X4-3 |
| P5-6 | X6/6 | X2.4(f) | T7.9 |
| 12.P8-5 | P3-2 | X6.7 | C3.1 |
| Tg/1 | P2/6 | X2-5 | C1.1 |
| 13.P5-4 | P5/2 | P3-1 | M3.4 |
| P6-8 | P5.1 | X8/2 | P5.4 |
| 14.Xt-5 | P2.2 | X3/1 | P5.4 |
| T3.5 | X6.2 | X5/1 | P2-5 |

| | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| 15.X6-4 | P2-1? | P1-5 | M4.5 |
| P2/7 | T3.5 | S5/4 | X2.8 |
| 16.P4.1 | X3.1 | P5-8 | P3-1! |
| | X6/2(c) | X8.7(g) | X8/2(i) |
| 1-0 | + — | + — | + — |

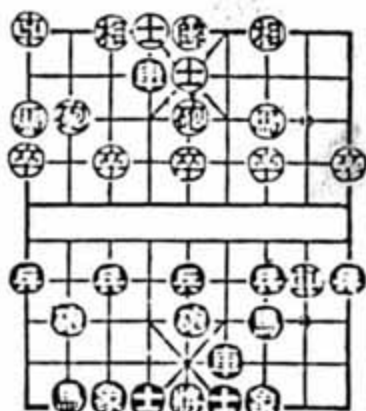
Chú giải :

- (a) Mục tiêu chính của Đen là đánh Chốt đầu, thế mà Trắng chạy Mã bỏ Chốt đầu thì thua nhanh. Tuy nhiên Chu Tấn Trình chỉ rõ, nếu Trắng đi 7...P2/2? càng thua nhanh hơn : 7...P2/2? 8.P8-3 P2-7 9.P5.4 S6.5 10.X9-6 Tg-6 11.Xt.1 S5/4 12.X6-4 P5-6 13.X4.6 Tg-5 14.X4.1, thắng
- (b) Trắng nên 10...S4.5 để chống đỡ lâu dài, vì nếu 11.X9-6 P2/6! 12.P5/1 X6/4, đến đây Đen khó tấn công.
- (c) Đến đây sách dạy kết thúc : 17.X2.7 T5/7?? 18.X2-4, thắng.
Nếu Trắng không đi 17...T5/7?? mà 17...P2/2 thì còn giằng co lâu hơn. Cho nên Đen đi ở nước 15.P2-1? là không chuẩn, đáng lẽ 15.X3.1 X6/2 16.X2-4, thắng nhanh.
- (d) Chu Tấn Trình chỉ thêm một phương án khác Đen cũng thắng : 8.P5.4 M7.5? 9.P8-2 M5.6 10.T3.5 M6.5 11.S4.5 X1-2 12.X6-4 X2.4 13.P2/3 M5.7 14.Tg-4 S4.5 15.X9-6 P5-6 16.P2-5 X2-5 17.X4/1 X5.1 18.X4.2 S5/6 19.C5.1, Đen ưu thế thắng.
- (e) Trắng cũng thua nếu 10 ... S6.5 11.P3-1 X8/2 12.X9-2 X8-6 13.X3-2 X2.4 14.P1.2! X6-9 15.X4.1, thắng.
- (f) Sách cổ nêu nước biến : 11... C3.1 12.X6.7 M1.3 13.P3-1! M3/4? 14.P1.2 X8/2 15.X3-5 Tg-4 16.X5.1, thắng
- (g) Đến đây sách dạy kết thúc như sau : 17.P8/6? X5-6 18.X3-2 S4.5 19.P8-5 X6/2 20.X3/2 X8-7? 21.X3-7, thắng. Ta nên sửa lại : 17.P8/3 X8-7 (như S6.5 18.X3.2 S5/6 19.P8-5, ưu thắng) 18.P8-5 S4.5 19.X6-5! thắng. Tất nhiên Trắng đổi Xe lấy Pháo thì vẫn cờ còn kéo dài hơn.
- (h) Đáng lẽ Đen nên 8.P8-3 an Mã vẫn giữ thế công vững chắc. Bây giờ Đen đã đi 8.X9-4? thì Trắng nên 8...X8/4 phòng thủ hay hơn, nếu Đen đi tiếp 9.X4.7 X1-2 10.P8-3 X8-7 11.P5.4 X2.4 12.S4.5 X2-5 13.X4/2 (như 13.P5.2 P5-6, trắng ưu) 13... T7.9 14.Tg-4 X7/2 15.X6/4? P2/6! 16.P5-8 X5-2, Trắng bắt lại Pháo chiếm ưu thế.

- (i) Sách dạy kết thúc : 17.M5.3 M1.2 18.M3.5 P5/4 19.X3.1 X8-7 20.M5.3 X2-8-21 P1.2 X8/8 22.M3/4 thắng

B- PHƯƠNG ÁN BỎ MÃ ĐÁNH HAI GỌNG KÈM :

- 1.P2-5 P8-5
2.M2.3 M8.7
3.X1.1 X9-8
4.X1-6



- | | 5 | 6 | 7 | 8 |
|------------|---------|---------|----------|---------|
| 4 . . . | | | | |
| | X8.6? | | M2.1? | |
| 5. X6.7 | | | X6.7 | X6.6 |
| | M2.1? | | C1.1?(g) | P2.2(j) |
| 6. X9.1 | | | C9.1 | X6/2 |
| | S6.5 | X8-7 | C1.1 | C1.1(k) |
| 7. X9-4(H) | | X9-4 | X9.4 | M8.7(l) |
| | P2-4 | S6.5(d) | P2.7? | P2-3 |
| 8. X4.7 | | P5-6(e) | P8.5 | P8.5 |
| | X1-2 | P2.7(f) | X8.2 | P3.3 |
| 9. P8.6 | | P6.7 | X6-3 | P8-3 |
| | C3.1 | S5/4 | X1-2 | P3-7 |
| 10.P8-5(a) | | X6-3 | P8-3 | P5.4 |
| | S4.5 | S4.5 | T7.9 | S6.5 |
| 11.P5-6 | | X3/1 | P5.4 | X9.2 |
| | P4-3(b) | Tg-4 | S4.5 | P7-8(m) |

| | | | |
|---------|--------|---------|------|
| 12.M8.7 | X4.7 | X9-6 | X9-6 |
| X8-7 | X1.1 | X2.4(h) | Tg-6 |
| 13.M3/5 | X3.2 | X6.4 | X6.4 |
| P5.4 | Tg.1 | X2-5 | S5/4 |
| 14.M5.6 | X4.5! | P3-1 | X6-4 |
| P3-4? | Tg-5 | X8/2 | P5-6 |
| 15.P6.5 | X3/1 | X3/1 | X4.5 |
| P5/1 | Tg/1 | X5/1 | Tg-5 |
| 16.M6/4 | P8.7!! | P1-5 | X4.1 |
| X7-5(c) | | S5/4(i) | P8/4 |
| + — | 1-0 | + — | 1-0 |

Chú giải :

- (a) Sách có phân tích khả năng : 10.P5-8 M1.3 11.P8.7 M3/4 12.Ps-7 X8-7 13.M3/1 P5.4?! 14.P8/2 P4.2 15.Tg.1 X7.2 16.Tg.1 X7-9? 17.P8-7 T3.1? 18.Pt-8 S5.4 19.X4-6! P4/3? (Như 19...X9-2 20.P7.2 S4.5 21.P7-9 X2/7 22.X6-8, ưu thắng) 20.P7.2 S4.5 21.P8.1, thắng. Thế nhưng phân tích này không đầy đủ, nhiều tình huống còn phức tạp.
- (b) Sách nêu trường hợp 11...P4.7 12.Tg-6 X2.9 13.P6-5 P5-4 14.P5.4 rồi 15.X4-5, thắng
- (c) Đòn phối hợp kết thúc như sau : 17.M7/5 S5.4 18.M4.5 X5/1 19.X4-3 T7.5 20.X3/1 M1.3 21.X6-4, thắng.
- (d) Sách còn nêu hai khả năng khác là : - Như 7... P2-3 8.X6/1 P3.4 9.X4.6 S4.5 10.P5.4 X7.1 11.S6.5 M1/2 12.P8.6! rồi xuất Tượng ,thắng.
 - Hoặc là 7...P2.7 8.X4.6 X1-2 (nếu S6.5 9.P5.4 X7.1 10.X4-3 Tg-6 11.X6.1 Tg.1 12.X3.1 Tg.1 13.X3-5, thắng) 9.P5.4 S4.5 10.P8-5 X7.1 11.X4-3 X7-6 12.X3.2 X6/6 13.X3/2 X2.2 14.Ps-2 X6-8 15.X6-5, thắng.
 - Quyển "Thạch Dương di cục" nêu thêm một khả năng khác : 7...S4.5 8.M8.9 P2.2 9.X6/3 C1.1 10.X4.7? P5-4! 11.C5.1 T3.5 12.X4/6 P2-3 13.P5-7 X1-2 14.P7.3 C3.1 15.C5.1 C5.1 16.X6-5 X2.3 17.P8-5 M1.3 18.X5-7 M7.5 19.X7-9 M3.4? 20.X9-5 M4.6, ván cờ hoà ở nước 38
- (e) Sách nêu trường hợp 8.X4.7 P2.7 9.P8.5 M7/6 10.P5.4 X7.1 11.Tg.1 P2/2 12.Tg-6 P2-4 13.X6/6?! X7-4 14.Tg.1 X1-2 15.Tg-5 X2.2 16.Tg-4!, thắng.

(f) Sách nêu 8...P2-4 9.X4.7 X1-2 10.P8.6 X7.1 11.T3.5 P5.4 12.S6.5 X7/1? 13.P8-5! S4.5? 14.X4-5 M7/5 15.X6.1 thắng.

(g) Quyển "Mai hoa phổ" nêu trườg hợp 5...X8.6 6.C9.1 P2-3 7.M8.9 X1-2 3.P8.6 P3/1 9.X9-8 X8-7 10.X8.7! Đến đây nêu tiếp hai khả năng :

- Một là : 10...X7.1 11.X6-7 P5.4 12.S6.5 T3.5 13.M9.8! P5-7 14.S5.4 P7.3 15.S4.5 X7/3 16.M8.7 S6.5 17.M7.9! P7-3 18.X7-6 X2-3 19.P5-7! X3.6 20.X8/4 X3.1 21.P8.1 X3/7 22.X6.1! S5/4 23.M9.7 Tg-6 24.X8-4 ,thắng

- Hai là : 10...S6.5 11.M9.8! Đến đây chia hai biến : Nếu 11... P3.5 12.M8.7 X7.1 13.M7.9! P5-1 14.X8-3 T7.5 15.X3.1 P1/1 16.P5.4! X7-6 17.P8-5! P1-5 18.P5.2 Đen ưa thắng. Còn nếu 11... X7.1 12.M8.6 P5-4 13.X6-7 X7/3 14.M6.4 P4-6 15.X7-6 P6/1 16.M4.3 Tg-6 17.P8-5 ! S4.5 18.X8-4! X2.2 19.X4/1 X2.2 20.P5-4 X2-4 21.X6-9! X7-5 22.X4.1 X4/2 23.X4-6 P6-1 24. X6-4, thắng. Ta thấy biến sau, Trắng đi sai sót nhiều vì tình thế khá phức tạp.

(h) Nếu như 12...P2/6 13.P5/1 M1.2 14.X6.4 M2/4 15.C3.1, đến đây Đen ưa thế, nếu bây giờ Trắng lại đi 15....M4.6?? 16.P3-1! X8-9 17.X6-5 thắng

(i) Sách ghi đoạn kết thúc : 17.C3.1 M1.2 18.M3.4 X5.3 19.T3.5 M2.3 20.P5/1! X5/3 21.M4.5 M3.5 22.M5.7 S6.5 23.Tg.1, bắt chết Mã thắng.

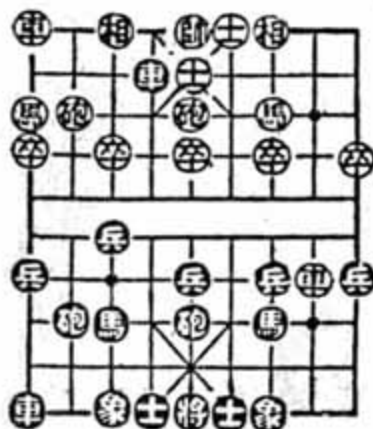
(j) Sách có phân tích, nếu 5...P2.4 6.M8.7 P2/2 (Như 6... X8.6 7.X6-8 X8-7 8.P5/1 P2-5 9.M7.5 P5.4 10.M3.5 X7-5 11.P8-5, bắt Xe thắng) 7.X6/2 P2-3 8.P8.5 P3.3 9.P8-3 P3-7 10.P5.4 S6.5 11.X9.2 X8.2 12.X9-4 T7.9 13.S4.5 X8-7 14.Tg-4 X7/2 15.X4-6 thắng

(k) Nếu như 6... P2/2 7.M8.7 P2-3 8.X6.2 P3.4? 9.X6/4 P3/2 10.P8.5 P3-7 11.X9.1 X1-2 (như 11...P7.3 12.P8-3 P7-3 13.P5.4 S6.5 14.X9-6 Tg-6 15.X6.6 Tg.1 16.X6/1 P5-6 17.X6.6 P3/3 18.X6-5! P3-5 19.S4.5 P5/2 20.P5-4 thắng) 12.P8-3 P7/2 13.P5.4 S6.5 14.X9-6 Tg-6 15.X6.6 S5/4 16.X6-4 P5-6 17.X4.6 Tg-5 18.X4-3 X8.7 19.M3/5 C1.1 20.M7.6 M1.2 21.M6.4 M2.3 22.X3-5(M4.5!)/Tg-6 23.X5-4 Tg-5 24.M4.3 thắng

(l) Sách có phân tích nếu Đen đi 7.C9.1 C1.1 8.X9.4 P2.5 9.P8.5 Bây giờ Trắng chọn 3 khả năng : - Một là : 9...X8.2 10.X9-4 - Hai là : 9...M7/9 10.P5.4. - Ba là : 9...P5/1? 10.X9-6,cả 3 cách, Đen đều thắng.

(m) Sách có nêu 11...X8.2 12.X9-4 T7.9 13.X6-4 (hoặc 13.P3.2 X8/2 14.P3-6, bắt Xe thẳng) 13...X8/2 14.S4.5 rồi xuất Tượng, thẳng.

C- PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG MÃ PHIỐI HỢP XE, PHIÁO TẤN CÔNG CÁNHI



1.P2-5 P8-5

2.M2.3 M8.7

3.X1.1 X9-8

4.X1-6 . .

| | 9 | 10 | 11 | 12 |
|---------------|------------|----|---------------|---------|
| 4 | S4.5?..... | | S6.5 | |
| 5. X6.7 | | | X6.7 | |
| M2.1 | | | M2.1 | |
| 6. C7.1 | | | C9.1 (h) | |
| X8.6?(a)..... | C1.1(f) | | X8.6?(i) | |
| 7. M8.7(H) | M8.7 | | M8.9 | |
| X8-7 | P2-4 | | X8-7 | |
| 8. M7.6 | M7.8 | | X9.1 | |
| C7.1(b) | X8.4 | | P2-4?(j)..... | P2.2! |
| 9. M6.7(c) | S6.5 | | M9.8 | X9-4 |
| P2-4(d) | C3.1 | | X7/1(k) | P2-7 |
| 10.M7.5(e) | C7.1 | | M8.6 | M9.8 |
| T7.5 | X8-3 | | X1-2(l) | P7.3 |
| 11.P8.5 | T7.9 | | M6.4 | P8-3(n) |
| M7.6 | X3.2 | | X7.1 | X7.1(o) |

| | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| 12.P5.4 | M8.6 | M4.3 | X4.7 |
| X7.1 | X3-2 | Tg-6 | P5.4 |
| 13.P5-3 | M6.4 | X9-4 | S6.5 |
| X7-2 | P5-6 | P5-6 | P5-7(p) |
| 14.P8-5 | P5.4 | P8.6 | S5.4 |
| M6/5 | T7.5 | P6/1 | P7.3 |
| 15.P3.3 | P8-5 | X6-5 | S4.5 |
| | M1.3 | S4.5 | X7/2 |
| 16. | Pt-6! | X4.7 | P5.6! |
| | M3.4(g) | Tg-5(m) | S4.5(q) |
| 1-0 | + - | 1-0 | 1-0 |

Chú giải :

(a) Quyền "Mai hoa phổ" phân tích trường hợp Trắng đi 6...X8.4 7.M8.7 bây giờ có 2 khả năng :

- Một là : 7...C3.1 8.C7.1 X8-3 9.M7.6 P2-4 10.M6.5! M7.5 11.P5.4 X3.3 12.X9.2! X1-2 13.P8.2 X3-1! Nếu 13...X3/2 14.X6/1 X2.3 15.T3.5! X3-2 16.X9-7 X2-3 17.X7.4 M1.3, 18.X6-7 T3.1 19.X7/1, (tr) 14.P8-6! P4-2 15.P6-3 T7.9 16.T7.9 P2.7? 17.S6.5 X2.3 18.P5/1 X2-5 19.P5.2 X5/1 20.P3-5! C7.1 21.X6-8! P2-1 22.Tg-6 M1.3 23.X8.1, thắng.

- Hai là : 7...P2-4 8.M7.8! C3.1 9.C7.1 X8-3 10.T7.9! C7.1 11.S6.5 C1.1 12.X9-7 X3-6 (nếu 12...X3.5 13.T9/7 C9.1 14.T3.1 T7.9 15.C3.1 C7.1 16.T1.3 T9/7 17.T3/1 T7.9 18.T1/3 T9/7 19.M3.4 P5.4 20.Tg-6! T7.5 21.M4.5 P5-4 22.M8.6 M7.5 23.P5.5 S5.6 24.P8-2! P4-8 25.M6.8 P4-2 26.P2-5 P8/3 27.P5.1! P2/2 28.X6-7! P2.2 29.M8.6! Tg-4 30.P5-6 M5.4 31.P5/2! M1.2 32.P5-6 M2/4 33.P6.4, thắng) 13.C5.1 Sách nêu hai nước biến quan trọng sau khi Đen đẩy Chốt đầu :

a) 13... X6.2 14.M8.6! P5.3 15.P8.5 M7.8 16.X7.6 C5.1 17.X7-5! P5/2 18.P5.4 S5/4 19.X6/1 X6/3 20.M6.7! Tg.1 21.Tg-6! Tg-6 22.M7.6 Tg-5 23.X6-5, thắng

b) 13... P5.3 14.M3.5 C5.1 15.M5.7 M7.5 16.M7.6! M5/4 17.M6/4 P4-2 18.X7.5! P2.5 19.X7-5 P5-8 20.M4.3 Tg-4 21.M8.6 M1.2 22.P5-6 P8-4 23.M3.4 S5/6 24.S5.4! M4.5 25.X5.1 S6.5 26.M6.7 Tg-5 27.X5.2 Tg-6 28.X5.1 Tg.1 29.M7/5 Tg.1 30.M5.6, thắng

Quyển "Mai hoa tuyền" cũng nêu hai khả năng của Trắng

- Một là : 6...X8.5 7.M8.7 X8-3 8.M7.6 P2-4 9.M6.4 C7.1 10.M4.5 T7.5 11.P8.5 M7.6 12.P5.4 X3-4 13.X9.1 X1-2 14.X9-2 X2.2 15.X6-5 Tg-4 16.X5.1, thắng.
- Hai là : 6...X8.4 7.M8.7 P2-4 8.M7.8 C3.1 9.C7.1 X8-3 10.T7.9 C7.1 11.S6.5 X3.2 12.M9.6 X3-2 13.M6.4 P5-6 14.P5.4 T7.5 15.P8-5 M1.3 16.Pt-6 M3/4 17.P5.5 Tg-4 18.P5-3, Đen thắng.

- (b) Chỗ này "Mai hoa phổ" có nêu hai khả năng 8...P2-4 9.M6.4 X7-6 10.M4.5 X1-2 11.M5.3 X6/5 12.P8.6! X6-7 13.M3.4 P4-5 14.S6.5 X7-6 15.M4.5 X6.2 16.M5.7! P5.5 17.T7.5 X2-1 18.X9-6 M1/3 19.X6-7, thắng.
- (c) Sách chỉ một phương án khác. Đen cũng thắng : 9.C9.1 C7.1 10.C9.1 C1.1 11.X9.5 P2-3 (Như 11...P2-4 12.M6.5 M7.5? 13.P5.4 P4-2 14.X9-6 P2/2 15.S6.5 rồi 16.Tg-6, thắng) 12.X6-8! C7-8 13.M6.5 M7.5? 14.P5.4 X7.1 15.X9.2! X1.2 16.X8-5 S6.5 17.P8.7! thắng.
- (d) "Quát trung bí" có phân tích hai khả năng khác là :
- Một là : 9...P2-3 10.M7.5 T7.5 11.P8.5 M7.6 12.P5.4 X7.1 13.S6.5 X7/2 14.P8-5 M6/5 15.Tg-6, thắng.
 - Hai là : 9...C7.1 10.X9.1 (hoặc 10.M7.8 X7-6 11.X9.1 C7.1 12.X9-2 X6/5 13.S6.5 C7.1? 14.P8-3 T7.9 15.X2.7! X6-8 16.P5.4 M7.5 17.P3.7, thắng) 10...X7-8 11.X9-4 C7.1 12.M7.8 C7.1 13.X4.7 X1.1 14.X6.1 S5/4 15.M8/6 X1-4 16.X4-6 P5.4 17.P5-6! thắng.
(Xe, Pháo, Mã phối hợp chiếu bí)
- (e) Quyển "Tự Xuất Động Lai Vô Dịch Thủ" đề ra một khả năng khác: 10.M7.8 P4-2 11.X9.1 C7.1 12.X5-2 X1.1 13.X2.7 C7-6 14.X6.1 S5/4 15.M8/6 X1-4 16.X2-6 S6.5 17.X6.1 Tg-4 18.P8-6, thắng.
- (f) Trong các quyển sách cổ không phân tích khả năng 6...X8.5 vì nếu 7.M8.7 P2-4 Trắng ngăn cản được Mã đối phương nhẩy lên, đồng thời còn tranh thủ ra Xe sớm, (X1-2) chống đỡ tích cực hơn.
- (g) Sách ghi chú : nếu 16...M3/4 17.P5.5 Tg-4 18.P5-3 rồi 19.P3.2, thắng. Còn đi 16...M3.4 thì kết thúc như sau 17.P5.5 S5/4 18.P5/3 X2/2 19.M4.6 X1.2 20.X6.1 Tg.1 21.X6-5 thắng.
- (h) Quyển "Mai hoa tuyền" bổ sung thêm hai khả năng của Đen :
- Một là : 6.M8.9, Trắng có thể đối phó :

+ Nếu như 6...P2-4 7.C9.1 X1-2 8.P8.2 X2.4? 9.X9.1 X8.6?
10.P5-8 X2-3 11.Pa-7 X3-2 12.P8-7 X2-3 13.M9.8 Tg-6 14.X9-4
P5-6 15.M8.9 X3-4 16.P7.5 Tg.1 17.Pu/2 P4.1 18.Pa-8 X8/2
19.P8.6 P4-1 20.X4.6 Tg.1 21.X6/1 T7.5 22.X6-5 Tg-5 23.P8/1
Đen thắng.

+ Nếu như 6...X8.6 7.X9.1, bây giờ Trắng có 2 biến :

- Biến 1 : 7...X8-7? 8.X9-4 P5-4 9.X4.7 P2.2 10.X4-3 T7.5
11.X3-4 P2-4 12.P8.5 P4/3 13.P8-5 S5/6 14.X4/1, Đen
thắng.

- Biến 2 : 7...P5-4 8.X9-4 T7.5 9.X4.7 X8-7 10.P5-6 P2-3
11.T3.5 X1-2 12.P8.6 P3/1 13.P8-9 C7.1 14.S4.5 C7.1
15.P6.2 X7.1 16.P6-5 P3.1 17.P9-5 S4.5 18.P5-6 P4.7
19.P6-5 T5.7 20.Tg-6 P3-5 21.X4-5, Đen thắng.

Hai là : 6.C7.1, Trắng có thể đổi phỏ :

+ Nếu như : 6...X8.6? 7.M8.7 X8-7 8.M7.6 C7.1 9.M6.7, bây
giờ có 2 biến :

- Biến 1 : 9...P2-3 10.M7.5 T7.5 11.P8.5 M7.6 12.X9.1 P3.7
13.S6.5 X1-2 14.P5.4 X2.2?? 15.X9-6 Tg-6 16.P5.2 P3-1
17.S5.4 X2.7 18.Tg.1 X7.1 19.P5-3 M6.7 20.Xt.1 Tg.1
21.X6.7 Tg.1 22.Xt-4 Đen thắng.

- Biến 2 : 9...P2-4 10.M7.8 P4-2 11.X9.1 C7.1? 12.X9-4
P2-3 13.X4.7 X1.1 14.C7.1? P3.7 15.S6.5 X7-8 16.X6.1
S5/4 17.M8/6 X1-4 18.X4-6 S4.5 19.X6.1 Tg-4 20.P8-6,
Đen thắng.

+ Nếu như : 6...P2-4 7.M8.7 X1-2 8.P8.2 X8.6 9.P5-6 X8-7
10.T7.5 P5.4, Trắng hơi ưu.

+ Nếu như : 6...P2-4 7.X6-8 X8.6 8.M8.7 X8-7 9.M7.6 C7.1
10.X9.1 X7/1, Trắng hơi ưu.

(i) Quyển "Mai hoa phỏ" có nêu trường hợp 6...P2-4 7.M8.9 X1-2 8.P8.2!
X8.6 9.P5-8 X2-1 10.X9.1 X8-7 11.T3.5 X7-6 12.X9-2 C7.1 13.X2.7
C7.1 14.C7.1 C7.1 15.P8/1! P5.4 16.M3.5 X6-5 17.P8.4 M7.6 18.X2.1
X5-2 19.X2-3 S5/6 20.P8-6 S4.5 21.P8.1! X2-4 22.P8-5 X4.1 23.P5-1,
thắng.

(j) Quyển "Quất trung bí" có phân tích khả năng 8...X7-6 9.X9-2 C7.1
10.X2.3 X6-7? 11.X2-4 C7.1 12.X4.4 X7-8 13.S4.5 C7.1 14.M9.8 P2.5

15.M8.6 P2-7 16.M6.5 C7-6? 17.P5-8! X1-2 18.P8.5 X2.2 19.M5.7
thắng. Vì tiếp sau : 19...X2/1 20.X6-5!

(k) Sách ghi, nếu 9...X7/2 10.X9-4 C1.1 11.C9.1 X7-1 12.X4.7 C7.1 13.M3.2
C7.1 14.M2.3 P5.4 15.S4.5 X1-7 16.M8.6! X7-4 17.P8.5 M7/9. 18.X4-1
X4-7 19.X1-3! X1-2 20.X3.1 S5/6 21.X3-4 Tg-6 22.X6.1 thắng.

(l) Nếu như 10...X7-4 11.M6.5 T7.5 12.P8.5 M7/6 13.X9-2 X1-2 14.P8-5
M6.5 15.X2.8 S5/6 16.P5.4 S4.5 17.X6-5 thắng.

(m) Đến đây coi như Trắng thua, vì 17.X4/3 Tg-4 18.P5-6 P4-5 19.X4-6,
thắng.

(n) Các danh thủ sau này nghiên cứu thế cờ này cho rằng Đen nên
11.P8/1 đảm bảo ưu thế. Vì nếu Trắng đi 11...P7-E 12.X4.7 P5.4
13.P8-5 P5/2 14.P3.4 C5.1 15.M8.6 Đen ưu thế thắng. Hoặc nếu
11...C3.1 12.M8.6 X1-2 13.P8-5 X7-8 14.C5.1 M1.3 15.X6/2, Đen ưu.

(o) Quyển "Mai hoa phổ" chỉ ra nước biến 11...P5.4 12.S6.5 X7.1? 13.M8.6
P5/2 14.X4.7 X1-2 15.M6.5! X7-5 16.M5.3 X5-3 17.S5/6, thắng. Còn
"Quất trung bí" phân tích : 11...P5.4 12.S6.5 X1-2 13.M8.6 P5/2
14.M6.7 Bây giờ Trắng có thể đi :

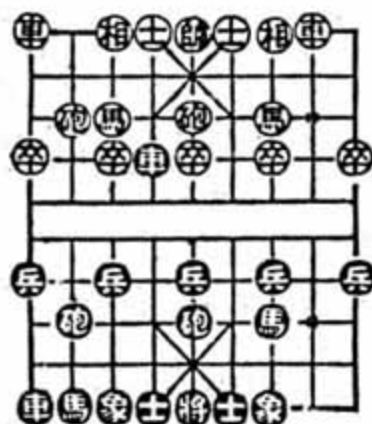
- Nếu như 14...X2.2 15.X4.6! T7.5 16.Tg-6 X7-5 17.P5.3 C5.1 (như
17...X2-3 18.P5.2 S5.6 19.P5/4 Tg-6 20.X6.1 Tg.1 21.P3-4, thắng)
18.X4-5 Tg-6 19.X5-3 X5-3 20.X3.2 Tg.1 21.M7.6 thắng.

- Nếu như 14...X2.9 15.Tg-6 X7-3? 16.X4.6! X3.2 17.P5.4 S5.4
18.X4-5 Tg-6 19.X6-4 Tg.1 20.M7.6 Tg/1 21.X5-4 Tg-5 22.M6/5
S4/5 23.M5.7, thắng. Ta thấy phân tích này sai từ nước 15, vì
nếu Trắng đi 15...X2-3! 16.Tg.1 X3/3! hãm đối Xe, Trắng chiếm
ưu.

(p) Nếu như 13...X1-2 14.M8.6 P5/2 15.M6.5 X2.9 16.Tg-6 X2-3 17.Tg.1
X3/1 18.Tg/1 P5-7 19.X6.1! S5/4 20.M5.7, thắng.

(q) Ván cờ kết thúc : 17.Tg-6 X7-2 18.X4-5 M7/5 19.X6.1 thắng.

D- PHƯƠNG ÁN X6.5 TẤN
CÔNG MÃ NHẢY TRONG



1.P2-5 P8-5

2.M2.3 M8.7

3.X1.1 X9-8

4.X1-6 . . .

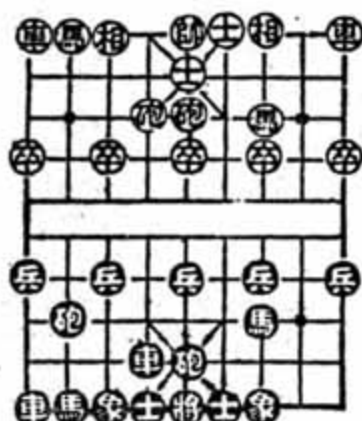
| | 13 | 14 | 15 | 16 |
|------------|----------|---------|---------|---------|
| 4 . . . | | | | |
| | M2.3(a) | | X8.4(f) | |
| 5. X6.5(H) | | | M8.7 | |
| | X8.6?(b) | T3.1 | M2.3 | X8-3 |
| 6. X6-7 | X6-7 | | X6.5 | C7.1 |
| | M3/5 | X1-3 | P5-6 | X3.1 |
| 7. M8.9 | P8-7 | | C5.1 | M7.6 |
| | X8-7 | M3/5 | T3.5(g) | C7.1 |
| 8. X9.1 | X7-6 | | M7.5 | T7.9(j) |
| | P2-3 | P2-3(d) | S4.5 | X3-2 |
| 9. X9-4(c) | X6.2 | | C5.1 | P8-7 |
| | X1-2 | P3.5 | P6.1 | M2.1 |
| 10.P8-6 | M8.7 | | X6.2 | M6.7 |
| | X2.4 | X3.6 | C5.1 | X2/2 |
| 11.S6.5 | X9.2 | | X6-8 | M7.8 |
| | C7.1 | X8.6? | X1.2 | S4.5 |
| 12.X7-6 | M7/9 | | M5.6 | P7.5 |
| | P3.7? | X8-7 | P6/2(h) | X1.1 |

| | | | |
|----------|---------|---------|---------|
| 13.P5.4! | X9-6 | M6.5 | X6.7 |
| M7.5 | X3/6 | P6-2 | M7.6 |
| 14.X4.8! | S6.5 | M5.7 | X9-7 |
| Tg-6 | P5-2 | Tg-4 | M6.5 |
| 15.X6.3 | Tg-6 | P8-6 | P7-9 |
| Tg.1 | P2/2? | Tg.1 | X1/1 |
| 16.P6.6 | X6.5 | P6/1 | X6.1 |
| Tg.1 | X7.1(e) | S5.6(i) | S5/4(k) |
| 1-0 | + — | + — | 1-0 |

Chú giải :

- (a) Nước M2.1 đã làm cho Chốt đầu bị suy yếu, bây giờ đổi lại nhảy Mã trong tăng cường phòng thủ trung lộ là đúng. Trong quyển "Phân Mai hoa" Ba Kiệt Nhân cũng sớm khẳng định nước đi chính xác này.
- (b) Sách có nêu 5...C5.1? 6.X6-7 M3.5 7.P8.4 M5.7 8.C3.1, Trắng lỗ quân.
- (c) Sách cho rằng Đen nên chơi 9.X9-6! X1-2 10.P8-7 C7.1 11.X6.7 P3-2 12.X7.3 X2-3 13.P7.7, thắng.
- (d) Nên 8...X3.6 tạo tình thế căng thẳng tốt hơn. Nhưng chờ đi 8...P5.4? 9.M3.5 M5.4 10.P7.7 T1/3 11.M5.4 M4/5 12.M4.3 X8.2 13.M3/5, ưu rõ.
- (e) Đoạn kết thúc : 17.X6-4 X7/3 18.P5.4 T7.5 19.X4-3 X7-5 20.X3-5 X5/1 21.X5/1, thắng.
- (f) Nếu đi tiên thì có quyền chơi X8.6, còn đi hậu thì nên X8.4 lo phòng thủ trước thì an toàn hơn. Có thể nói đây là nước đi chính xác của Trắng.
- (g) Nếu như 7...P6.5? 8.C5.1 P6-3 9.M3.5 P3.1 10.X9.1 P3-8 11.X6-7 M3/5 12.C5.1 P2.4 (như 12...P8.1 13.X9-4 P8-9 14.X4.7 X8.5 15.M5.4 M7.5 16.X7-5 P9-7 17.S4.5, Trắng không làm được gì phải thua) 13.M5.7 X1.1 14.M7.6 X1-4 15.C5.1 X4.2 16.C5.1 Tg.1 17.X7-6, thắng rõ.
- (h) Nếu đổi lại 12... M3/4 13.X8.1 P6-5 14.P5.4 M7.5 15.P8-5 M5.7 16.M6.5 T7.5 17.P5.5 S5.4 18.P5-8, Đen phá hai Tượng chiếm ưu thế.
- (i) Vấn đề kết thúc : 17.X9.2 T7.5 18.X9-6 Tg-5 19.M3.5 C5.1 20.P5.2 X8-5? 21.X6-2 thắng.
- (j) Nếu như 8.M6.5 M7.6? 9.P8.7 X1-2 10.M5.7, Hâm bắt Xe thắng.
- (k) Đến đây Trắng thua : 17.M8/6 Tg.1 18.X7.8, thắng.

E- PHƯƠNG ÁN TIẾN MÃ
BIÊN VÀ PHÁO OÁ TÂM
CÔNG PHÁO TẠI SĨ :



- | | |
|--------|---------|
| 1.P2-5 | P8-5 |
| 2.M2.3 | M8.7 |
| 3.X1.1 | P2-4(a) |
| 4.X1-6 | ... |

| | 17 | 18 | 19 | 20 |
|-----|--------------|----------|-----------|---------|
| 4 | ... | | | |
| | S4.5..... | | S6.5 | |
| 5. | C9.1(b)..... | P5/1(e)H | C9.1 | |
| | M2.1 | M2.3 | M2.3..... | M2.1 |
| 6. | M8.9 | P8-5 | M8.9 | M8.9 |
| | X1-2 | X1-2 | X1-2 | X1-2 |
| 7. | P8.2 | M8.7 | X9-8 | P8.2 |
| | X9-8 | X2.6? | X2.4(h) | X2.4(i) |
| 8. | X9-8 | C5.1 | X6.3 | P5-8 |
| | X2.4 | X2-3 | C7.1? | X2-6 |
| 9. | X6.3(c) | M7.5 | M9.8 | Pt-7 |
| | X8.6 | X9-8 | X2-6 | X6-3 |
| 10. | P5-8 | C5.1 | M8.7 | M9.8 |
| | X2-6 | P5.2(f) | X6-2 | Tg-6 |
| 11. | F8.4 | Pt.3 | P5-7 | X6-4 |
| | X8-7 | C5.1 | X2/2 | P5-6 |
| 12. | P8-9 | M5.4 | P8.2 | M8.9 |
| | P4/2 | T3.5 | X9-8 | X3-2 |

| | | | |
|----------|---------|-------|---------|
| 13.T3.5 | M4.5 | P7-8! | P7.5 |
| C7.1 | T7.5 | | Tg.1 |
| 14.P8-6? | P5.6 | 1-0 | X9-8 |
| P4.7?? | Tg-4 | | X9-8 |
| 15.P9.1 | P5-7 | | P8-4 |
| M1/2 | X3-6 | | X2-6 |
| 16.X8.9 | P7-3 | | X8.5 |
| S5/4(d) | X7-6(g) | | X6.2(j) |
| 1-0 | + — | | + — |

Chú giải :

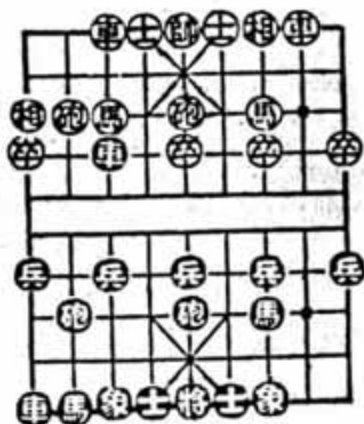
- (a) Nhầm chống Xe đối phương tiến xuống cấp cổ, chặn Tượng, Trắng bình Pháo vào tại Sĩ hay cũng gọi là "Sĩ giác Pháo"
- (b) Sách có nêu trường hợp 5.P8.4 M2.3 6.P8-5 M7.5 7.P5.4 P4.7?(Nên 7...P4.2 8.P5/1 C3.1, Trắng đủ sức phản công)8.X6.6 P4-2 9.X9-8 X1.2 10.Tg-6 X9-8 11.X8.9, thắng.
- (c) Sách có phân tích khả năng 9.P5-8 X2-6 10.Pt.4 X6-2 (có thể chơi 10...X6.3 bắt Mã)11.Pt-9 X8.6 12.X6.3 X8-7 13.P8-6 X2.5 14.M9/8 P4.5(Nên X7.1) 15.X6/2 P5-3? 16.P9.1 T3.5 17.S6.5 M1/3 18.P9-8 C7.1? 19.X6.6 P3.4 20.M8.9 P3/2 21.M9.8 X7.1 22.T3.5 X7/1 23.Tg-6 S5.6 24.M8.6 C5.1?? (Nên M3.2) 25.M6.7! P3/2 26.X6.1 Tg.1 27.P8/1 M3/5 28.X6/1, thắng.
- (d) Ván cờ kết thúc :17.X6.5! Tg-4 18.X8/1, thắng.
- (e) Pháo thối xuống giữa cung để chống thêm con Pháo kia vào tấn công trung lộ, được gọi là "Oa tâm Pháo" vì hình thế giống như "con ốc nằm ở giữa cung"
- (f) Nếu như 10...C5.1? 11.Pt.3 P4/2 12.X6.6 M7.5 13.Pt.2 S5.4?? 14.P5.5, thắng.
- (g) Ván cờ kết thúc : 17.X9-8 C5.1 18.X8.9 Tg.1 19.P3.1 X6/5 20.X8/1 Tg/1 21.X6.6 thắng.
- (h) Sách có phân tích trường hợp 7...X2.6 8.X6.3 C7.1 9.X6-8. Bây giờ Trắng có hai khả năng :
- Một là : 9...X2-3 10.P8.1 X3/2 11.S4.5 X9-8 12.P8-7 X8.8 13.P5-7 bắt chết Mã, Đen ưu thế.

- Hai là : 9...X2/1 10.M9.8 C3.1 11.P5-7 T3.1 (nên 11...P5-6 ổn hơn) 12.C7.1! C3.1 13.M8.7 P4.1 14.M7.9! P5-1 15.P7.5 Tg-6 16.P8.6 S5.6 17.P8.1 S4.5? 18.P8-9 X9-8 19.X8.9 Tg.1 20.P7.1 P4/2 21.P9/1 M7/6 22.X8-5, thắng.

(i) Nếu như 7...X9-8 8.X9-8 C7.1 9.P8-7 X2-1 10.X8.8 C3.1? (nên Tg-6) 11.X8-9 X1-2 12.X6-8, bắt Xe, ưu thế thắng.

(j) Ván cờ kết thúc : 17.P4.5 X6.2 18.P4-9 X8.7 19.S6.5 X8-7 20.X8-2, thắng.

II - CHIẾN LƯỢC HOÀNH XA BỊ TRỰC XA PHÁ



A- PHƯƠNG ÁN NẢY MÃ TRONG CHIẾNG X6.5

| | |
|-----------|---------|
| 1.P2-5 | P8-5 |
| 2.M2.3 | M8.7 |
| 3.X1.1(a) | X9-8 |
| 4.X1-6 | M2.3 |
| 5.X6.5 | T3.1 |
| 6.X6-7 | X1-3(H) |

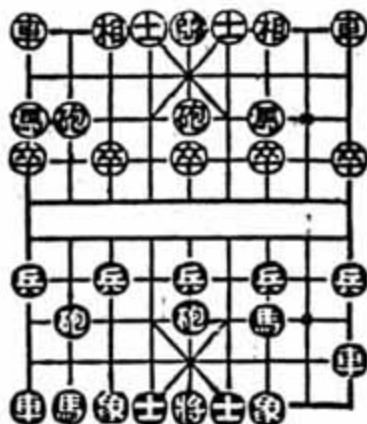
| 1 | 2 | 3 | 4 |
|-----------------|-----------|-------|-------|
| 7. P8-7 M3/5 | | | |
| 8. X7.3(b)..... | X7-8 | | |
| M5/3 | P2-3 | | |
| 9. M8.9 | X8.2..... | X8-7? | |
| X8.6..... | X8.8 | P3.5 | P3.4! |

| | | | |
|------------|--------|---------|-------|
| 10.X9-8 | X9-8 | M8.7 | S6.5 |
| M3.4 | M3.4 | X3.6 | X3.3 |
| 11.C3.1 | X8.4 | X9.2 | P7.4 |
| X8-7 | X8-7 | X8.6 | P3-7 |
| 12.X8.4 | S4.5?? | X8-6(d) | P7-3? |
| P2-3 | P2-3 | X8-7 | X8.3 |
| 13.P7-6(c) | P7.5 | M3/1 | P3/2 |
| C5.1 | P5-3 | X7.2 | X8-7 |
| 14.X8-6 | X8-7 | M1.2 | T3.1 |
| S6.5 | M4.3 | X7-3 | P7-8! |
| 15.X6.2 | X7-4 | M7/9 | M3.4 |
| P3.7 | X7/1 | P5.4 | X7.2 |
| 16.S6.5 | X4.3?? | S4.5(e) | M4.6 |
| X7/1 | M3/4 | M5.6(f) | P8.3 |
| — + | 0-1 | — + | 0-1 |

Chú giải :

- (a) Sự bên hậu chơi hoành Xc nên bên tiên thường hoành Xc sớm ở nước này. Vương Gia Lương viết quyển “Tượng kỳ trung phong” cũng đề xuất Đen nên đi X1.1 ở ngay nước thứ nhì để buộc Trắng phải chơi trực Xa.
- (b) Ở phần trước sách chỉ bên Đen thắng (trong cột 14) sách nêu Đen nên 8.X7-6 P2-3 9.X6.2 P3.5 10.M8.7 X3.6 11.X9.2...bây giờ muốn cho Trắng ưu, sách nêu hai khả năng khác là X7.3 và X7-8 (xem cột 1 và cột 3)
- (c) Đen cũng thất thế nếu 13.X8-7 P3.2 14.S6.5 C7.1 15.C3.1 M4.5 16.P5.3 P5.2 17.T7.5 P3-7, Trắng ưu.
- (d) Nếu như 12.P5-6 X8-7 13.T7.5 C5.1 14.X8-6 C5.1 15.C5.1 M7.5 16.X6/3 P5.3 17.S6.5 M5.7 18.M3/1 X7-4 19.X6/2 X3-4, Trắng ưu thế.
- (e) Trường hợp S6.5 cũng không khá hơn : 16.S6.5 M5.6 17.M2.4 S6.5 18.Tg-6 C7.1 19.M4.5 M7.8 20.M5.7 Tg-6 21.M7.6 P5-4 22.M6/8 P4/2, Trắng ưu.
- (f) Vấn đề tiếp tục : 17.X6-4 M6.7 18.X4/4 Xs/1 19.X4-7 X3/3, Trắng ưu.

B- PHƯƠNG ÁN TIẾN MÃ
BIÊN VÀ XE TUẦN IIÀ :



1.P2-5 P8-5

2.M2.3 M8.7

3.X1.1 . . .

5

6

7

8

3 . . .

M2.1(a)H..... X9-8

4. X1-6

X1-6

P2-3

X8.4..... S4.5?

5. X6.6..... M8.9

M8.9?

X6.7

P3.4

X9-8

M2.1

M2.1

6. X6/4?

C9.1

C9.1

C7.1(f)

X1-2

X1-2

C1.1

X8.4!

7. P8-6(b)

P8.2

C9.1

M8.7

X2.8

X8.5

X8-1

P2-4

8. P6.7(c)

X6.6

X6.6

M7.8

P5-3

P3.4

P2.4

X8-4

9. P6-4?

X9-8

S6.5(e)

S6.5

M7/6

S6.5

S4.5

X4.4

10.P5.4

X6/4

X6-8?

X9-8

Pt-2

P3.1

M1.2!

P4.4!

11.T3.5(d)

M3/5

X8/2

C3.1

P2.3

P3/3

P2-1!

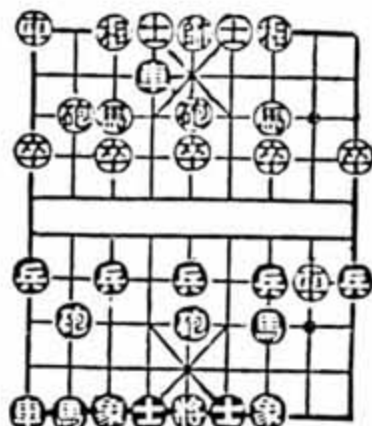
P5-4

| | | | |
|---------|-------|------|------|
| 12.X9.2 | P8-3! | X8-9 | X6-8 |
| X9-8 | X2.9 | P1.3 | P4-2 |
| 13.X9-6 | M9/8 | | |
| X2-4! | M7/9 | 0-1 | 0-1 |
| 14.X6.6 | P5.4 | | |
| Tg.1 | C7.1 | | |
| 15.T5.7 | P3-5 | | |
| X4/1 | X8-6 | | |
| 16.X6/7 | M5.7 | | |
| X8.7 | M9.7 | | |
| 0-1 | = | | |

Chú giải :

- Để chống Xe đối phương phong tỏa, Trắng vội nhảy Mã biên và đi P2-3 rất sớm. Tuy nhiên làng cờ hiện đại cho rằng chơi M2.3 tạo khả năng phản đòn mạnh hơn.
- Nếu như 7.M8.7 X2.6 8.S6.5 X9-8 , Trắng vẫn chủ động hơn.
- Nếu như 8.X6-7? P5-3 9.X7/1 X9.1 10.S4.5 P3.5 11.P5-7 X9-2, bắt chết Mã, Trắng ưu thế thắng.
- Trường hợp Đen chơi 11.T7.5 P2.3 12.S6.5 X9.2 13.X9.2 C1.1 14.X9-6 P2-1 15.Tg-6 X2.1 16.Tg.1 P3-4 17.X6.4 X9-4 18.X6.5 M6.7 19.X6-3 M1.2 20.S5.4 X2-5, ưu thắng.
- Nên đi 9.S4.5 vì Trắng chuẩn bị một cái bẫy rất tinh vi. Trước mắt không thể sai lầm 9.X6-8?? M1.2 10.X8/2 P2-5 11.M3.5 P5.4 12.S4.5 X1-2, bắt Xe thắng.
- Nếu như 6.C9.1 P2-4 7.X6-8 X8.4 8.S6.5 C1.1 9.C9.1 M1.2 10.X8.1? P4/2! 11.X8-9 P4-1 12.C9-8 P5-1, bắt chết Xe, Trắng, thắng.

C- PHƯƠNG ÁN PHẢN MẠI
HÒA* CHỐNG X6.7 :



1. P2-5 P8-5
 2. M2.3 M8.7
 3. X1.1 X9-8
 4. X1-6 X8.6?
 5. X6.7 M2.3(a)
- (H)

| 9 | 10 | 11 | 12 |
|--------------|---------|-----------|----------|
| 6. X6-7..... | | | X6/2 |
| P2.2!(b) | | | P5-6(m) |
| 7. M8.9..... | | C7.1 | X6-7(n) |
| M7/5 | | M7/5 | T3.5 |
| 8. C3.1..... | P8-6(i) | M8.7 | C7.1?(ó) |
| X8-7 | X8-7 | P2-7 | P2/2 |
| 9. T3.1(c) | X9.1 | M7.6 | X7-6 |
| P2-8 | P2-7 | X1-2 | P2-3 |
| 10.X7-8 | M3/1 | P8-7 | M8.9 |
| P5.4 | P5.4 | P7.3 | X8-7 |
| 11.S6.5(d) | S6.5 | P7-3 | P8-7?(p) |
| X1.1 | X1.1 | X8-7 | M3.2 |
| 12.X8-9?(e) | X7-9 | P3-4 | P7.7 |
| M3/1 | M3/1 | P5.4 | X1-3 |
| 13.X9.1?(f) | X9-8 | S6.5 | X6/1 |
| P5-1?(g) | X7.2 | P5/1 | X7.1 |
| 14.X9-6 | P6/1? | T3.1??(k) | X6-8 |
| M1.3 | P5-7 | X7-4 | X7.2?! |

| | | | |
|---------|----------|---------|---------|
| 15.X6.6 | T3.1 | M6.7 | P5.4 |
| X7--3 | X7—8 | X2.8 | S6.5 |
| 16.Tg—6 | S5.4 | P4/1 | C7.1 |
| X3.3(h) | X8--9(j) | X2/1(l) | P6.4(q) |
| — + | — + | 0-1 | — + |

Chú giải :

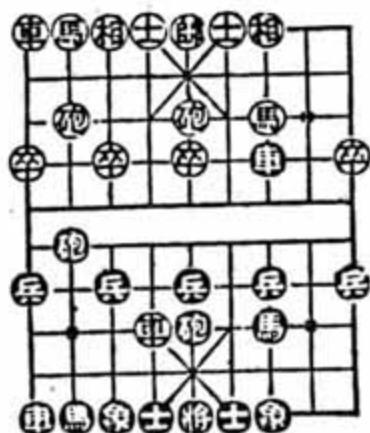
- (a) Ba Kiệt Nhân là tác giả quyển "Phản Mai Hoa" cho rằng Trắng chơi . . . M2.1 không thể chống đỡ được mà phải chơi . . . M2.3 mới có thể chống đỡ và phản công.
- (b) Thăng Pháo lên hà vừa công vừa thủ. Vì nếu Đen đi tiếp : 7. X7/1 P2-3 8. X7-5 T7.5 9. M8.9 X8-7 rồi sau đó Trắng đi 10. . . . P2-7 bắt Mã đen, chiếm ưu.
- (c) Đen nên 9. X7-6 để lui về phòng thủ. Trắng có hai cách chơi tiếp:
- Nếu như 9. . . . X7/1 10. X6/3 X7/1 11. X6/1 C3.1 12. P8-6 để rồi X9.1, Đen vẫn còn tranh đua quyết liệt.
 - Nếu như 9. . P2-8 10. P5-6, công thủ vững, Đen đi không khó.
- (d) Trường hợp Đen chơi 11. M3.5 thì Trắng có thể :
- Một là 11. . . . X7-5 12. P8.1 X5/1 13. M9/7 X1.1 14. X8/3 P8.5 15. S4.5 X1-4, Trắng có thể công.
 - Hai là 11. . . P8.5 12. T1/3 X7-5 13. P8.1 X5/1, Trắng hơi ưu. Nếu như 11 . . . P8.5 12.T1/3 X7.3 13.P8.1 X7/4 14.S4.5 X7.4 15. S5/4 T3.5. Thế còn phức tạp vì Đen lời quân nhưng Trắng có thể công.
- (e) Đổi xe không hay, Đen nên 12. X8/3 P5/2 13. X8/1 đủ sức giằng co với đối phương.
- (f) Nên 13. M3.5 P8.5 14. T1/3 X7.3 15. S5/6 X7/4 16. S4.5 X7.4 17. S5/4 X7/3 18. S4.5 X7-5 19. P8.1 X5/2 20. M9/7 rồi Đen chơi tiếp 21. X9.2 đủ sức chống lại Trắng.
- (g) Đáng lẽ Trắng chơi 13. . . P8.4! 14. X9/1 P5/2 15. X9-8 P5-9 bắt Tượng, Trắng càng ưu thế.
- (h) Sách nêu lên đoạn kết thúc như sau : 17. Tg.1 P8.4 18. Tg.1 P8/1. Đến đây sách ghi chú : sau khi 19. P5-2 X3/2 chiếu bắt Mã chiếm ưu thế thắng. Lời ghi chú này chủ quan bởi vì sau khi 20. Tg/1

X3-7 21. S5.6 X7/1 22. P8-7 P1-3 23. P2-5, thế cờ còn phức tạp, hai Mã trắng kẹt, trắng thua chưa rõ ràng.

- (i) Đây là "Đệ nhị biến" của sách trình bày các quân đen chơi rời rạc không có khả năng uy hiếp đối phương.
- (j) Ba Kiệt Nhân chỉ đoạn kết thúc đây sai sót : 17. C7.1 Ps-5 18. P6-5 X9 8 19.Tg-6 P7.3 20. Tg.1 M1.3? (nên 20...X8-5! 21. S4.5 P7/1 bắt Xe Trắng lời 2 quân thắng) 21. M9.7? P5.4, Trắng thắng. Đáng lẽ Đen đi 21. X8.2 còn chống đỡ lâu.
- (k) Đen nên 14. X7-6 X7-4 15. M6.5 X4/5 16. M5.6 X2.1 17. M6/7 X2.5 18. T7.9 Đen vẫn còn chơi được.
- (l) Trắng thắng như sau : 17. T1.3 X2-4 18. T7.9 Xs-6. Sách ghi : Trắng được Pháo và được thế, thắng.
- (m) Nước yếu : Nên chơi 6...C5.1 . Nếu Đen đi 7. X6-7 M3.5 8. P8.4 X8-7, sau khi đổi quân thì thế cờ cân bằng.
- (n) Đen nên đi 7. C5.1 S4.5 8. C5.1 C5.1 9. M3.5 T3.5 10. X6-3 M7/9, Đen ưu. Còn như 7. C5.1 P6-5 8. X6-7 M3/5 9. M3.5 X8-7 10. M8.7 C7.1 11. C5.1 P5.2 12. S6.5 P2-5 13. M5.6 , hai bên đối công nhưng Đen vẫn ưu.
- (o) Làm chậm bước phát triển. Đáng lẽ Đen chơi 8.M8.9 nếu Trắng đi P2/2 thì 9. P5-6 P2-3 10. X7-6 X1-2 11. X9-8 X8-7 12. T7.5, hai bên bình ốn.
- (p) Sai lầm ! Nên 11. P5-6 X1-2 11. X9-8 C7.1 13. T7.5 M7.6 14. X6.2 M6.5 15. M3.5 X7-5 16. P8-7 X2.9 17. M9/8, Đen tuy lỗ Chốt nhưng còn chống đỡ quyết liệt.
- (q) Đoạn kết thúc, Ba Kiệt Nhân trình bày ván đấu không rõ của ai nhưng hai bên có nhiều sai sót : 17. P5/2 P6-8 18. X9.1 P8/2 19. C7.1 P8.5 20. X8-2 X3.3 21. X9-4 X3.6 22. X4.6 M7/9? (nên P8-6) 23.Tg.1?? (nên X4-5) 23...X3-4 24. X2-4 X7/1 25. Tg.1 P8/9 26. S4.5 X4-8 27. X4-6 ? X7/1 28. X4/5 P8.7 29. Tg-6 X7-6 30. Tg/1 Tg-6 31. S5.4 P8-1, Trắng thắng.

III. CHIẾN LƯỢC TRỰC XA PHÁ HOÀN HẠ XA

A- PHƯƠNG ÁN XE QUA HÀ
PHỐI HỢP PHIẾU TUẦN
HÀ PHÁ X4.6 :



- | | |
|--------|-------|
| 1.P2-5 | P8-5 |
| 2.M2.3 | M8.7 |
| 3.X1-2 | X9.1 |
| 4.X2.6 | X9-4 |
| 5.X2-3 | X4.6? |

| 1 | 2 | 3 | 4 |
|------------------------|-------------------|--------------------|------------------|
| 6. P8.2!h P5-4..... | X4-2..... | | X4/2 |
| 7. M8.7(a) X4/2 | P8-3..... P2.7 | P8-9(f) M2.1(g) | P8-9(i) M2.1 |
| 8. C7.1 X4-3 | X9-8(c) X2.2 | P9-3 X2.1(h) | C7.1 X4-3 |
| 9. P8-9 M2.1 | X3.1 T7.9(d) | X9.2 X1.1 | T7.9 X3-2(j) |
| 10.X9-8 P2-3 | P3-2! M2.3 | P3.3 P2-7 | M8.7 X2-6 |
| 11.M7.8 X3.4 | P2.5 S6.5 | P5.4 S4.5 | X9-8 P2-3?(k) |
| 12.M8.9! X3-2 | C3.1 X2/4 | X9-6! P7-6 | M7.8 X6.2 |
| 13.M9.7 M1.2 | M3.2 P5.4 | X3-4 P6-8 | M8.6 P3-4? |

| | | | |
|---------|---------|------|---------|
| 14.X3.1 | S4.5 | S4.5 | P9-3! |
| T7.5 | X2-6 | X2.1 | M7/9 |
| 15.P5.4 | M2.3! | Tg-4 | P5.4 |
| S4.5 | X6-7? | P8/2 | S4.5 |
| 16.X3-5 | X3.2 | X4/1 | X8.8 |
| M2/3(b) | S5/6(e) | | X1-2(l) |
| + — | 1-0 | 1-0 | + — |

Chú giải :

- (a) Sách ghi có thể chơi 7. S4.5 X4-2? 8. P8-3 P2.7 9. X9-8! X2.2 10. X3.1 T7.5 11. P5.4 S4.5 12. X3-5 Tg-4 13. P5-6, thắng.
- (b) Ván cờ kết thúc : 17. P9-3 Tg-4 18. P5-6 P4.7 19. X5-6 Tg-5 20. P3.5, thắng
- (c) Muốn đảm bảo hơn thì nên 8. X3.1 M2.3 9. P3.5 S6.5 10. P3-1. Bây giờ Trắng có hai cách chống đỡ :
- Một là : 10...Tg-6 11. X3.2 Tg.1 12. C3.1 X1-2 13. X9-8 X1.2 14. P5-4 X2.7 15. M3.4 X2-6 16. M4.3 P5-7 17. S4.5 X6/5 18. X3/1 Tg/1 19. T7.5 (như vôi 19. M3.1? X6.7 20. S5/4 P7.7, bắt lại Xe) 19... C3.1 20. M3.1?! Tg-5 21. M1.2 S5/6? 22. M2/3 S6.5 23. X3.1. An Sĩ và bắt Xe thắng.
 - Hai là : 10...S5.6 11. X3.2 Tg.1 12. X3/1 Tg/1 13. C3.1 X2.2? 14. X9-8 X2.4 15. M3.4 P5.4 16. P5-2! P5-8 17. M4.6 X2/7 18. M6.4 X2.2 19. M4.2 X1.1 20. M2.3 P8/6 21. X3-5 ! Tg-6 22. P2-4 S6/5 23. M3/4, thắng.
- (d) Nếu như 9...M2.3 10.P3.5 S6.5 11.P3-1 Tg-6 12.C3.1 X2/4 13. X3.2 Tg.1 14. P5-4 P5.4 15. M3.4 S5.6 16. M4.3? (nên 16.X3/1 Tg/1 17.M4.5 Tg-5 18. M5.7 S6/5 19. P4-2 thắng) 16...Tg-5 17. X3/1 Tg/1 18. P4-2 P5-8 19. M3.1 S6/5 20. M1.2 S5/6 21. M2/3 P8/6 22. X3-2 (nên 22.X3-4 S4.5 23. M3.2 Tg-4 24.M2/3 Tg.1 25.M3.4 Tg.1 26.P2.5, thắng) 22 ... P8-7 23.X2-4 S4.5 24.P2.7 Tg-4 25. P1-3 Tg.1 26. P2.5, thắng) 22...P8-7 23. X2-4 S4.5 24. P2.7 Tg-4 25. P1-3 Tg.1 26. M3.4 Tg.1 27. X4-5 X1.1 28. X5/1 T3.5 29. P3/2 T5.7 30. P2/2 thắng.
- (e) Ván cờ kết thúc : 17. M3.1 X7/5 18. M1.3 Tg.1 19. P2/1, thắng.
- (f) Đây là phương án của "Mai hoa phổ" nhằm bổ sung cho "Quất trung bí" thêm phong phú.

- (g) "Mai hoa phở" có phân tích trường hợp 7...T3.1 8.P9-3 M2.4 9.X9.2! X2.2 10. X9-6 X1.1 11. X6.5 S6.5 12. X6-7 M4/2 13. X7-8! X2/7 14. X3.1 M2.4 15. S4.5 P5-6 16. X3.2 S5/6 17. C5.1 X2.2 18. M3.5 S4.5 19. C5.1 C5.1 20 X3-2 P6-7 21. M5.4 P7.2 22. X2-3 P7-8 23. M4.3 P8.5 24. T3.1 Tg-4 25. M3.5 M4.2 26. X3-4 Tg.1 27. P3.4, thắng. Ở nước 16, sau khi 16. X3.2 nếu Trắng đi 16...P6/2 thì 17. C5.1 X2-6 18. C5.1 C5.1 19. X3/4 C5.1 20. P3-2 X6-8 21. X3/1 T1.3 22. P2-5 T3/5 23. X3-! X8-6 24. M3.5 X6.4 25. M5.7 P6-7 26. X2-3 Tg-6 27. Ps-4 S5.6 28. M7.5 X1-2 29. P5-4 X6/1 30. X3-4 Tg-5 31. P4-5 S4.5 32. M5.4 Tg-4 33. P5-6 S5.4 34. M4.3, thắng.
- (h) Quyền "Tự xuất động lại vô địch thủ" nếu trường hợp 8... P2.7 9.X3.1 X1-2 10.P3.5 S6.5 11.X9-8 Xt.2 12.P5.4 Tg-6 13.T7.5 Xs.4 14.P3-1 Xs-6 15.S4.5 C1.1 16.C3.1 M1.2 17.P5/2 M2.3 18.P5-4 P5-6 19.C3.1 X6/1 20.C3-4 X6.1 21.M3.2, thắng.
- (i) "Mai Hoa Phở" phân tích trường hợp Đen chơi 7.C7.1 X4.3 8.M8.7 Bây giờ Trắng có 2 khả năng :
- Một là : 8... X4-3 9.M7.6 X3/3 10.P8-9! M2.1 11.M6.4 X3-6 12.M4.3 P2-7 13.X3.1 C1.1 14.P9.3 X1.2 15.P5.4 S4.5 16.T7.5, Đen ưu thắng.
 - Hai là 8... X4-7 9.C7.1! P2-3 10.P8-3 C3.1 11.M7.6 M2.1 12.M6.4 M7/9 13.M4.2! M9.8 14.P5.4, thắng.
- (j) Quyền "Quất trung bí" có nêu 2 khả năng khác là :
- a) Nếu như 9... X3.3 10.P9-3 X3-2 11.S4.5 P2.7 12.X9-8 X2.1 13.X3.1 S6.5 14.P5.4 Tg-6 15.X3.2 Tg.1 16.P5-4 S5.4 17.X3-5 X2/4 18.P4/3! X2-7 19.C3.1 X1-2 20.M3.4 P5-6 21.M4.3 P6-7 22.C3.1 S4.5 23.C3-4 S5.6 24.C4.1 X2.4 25.C4.1 Tg.1 26.X5-4, thắng.
 - b) Nếu như 9... X3-6 10.M8.7 C1.1 11.X9-8 P2-3? (Mai hoa phở nếu 11... P2-4 12.P9.3 X1.2 13.C3.1 X6.2 14.M3.2 X6-8 15.M2.1 M7.9 16.X3-1 X8/3 17.P5.4 S4.5 18.X8.8 P4/2 19.X8-6 X1-2 20.T3.5 X2.5 21.M7.6 X2-4 22.S6.5 X4/1 23.X1-3! X8/4 24.P5/1 X4-5 25.M6.7 X5.1 26.X6.1 Tg-4 27.M7.6 Tg.1 28.X3-6 P5-4 29.P5-6 S5.6 30.M8/6 Tg-5 31.M6.7 Tg/1 32.X6.3 Tg.1 33.X6-4 Tg.1 34.X4-5 S6/5 35.X5/1, thắng) 12.M7.8! C1.1 13.M8.6 X6.2 14.M6.7 X6-7 (Mai hoa phở nếu 14... P5.4 15.S4.5 X6-7 16.Tg-4 X7.2 17.Tg.1 X7/2 18.X3.1 X7-5 19.X8.8! S4.5? 20.X8-5 P5/5

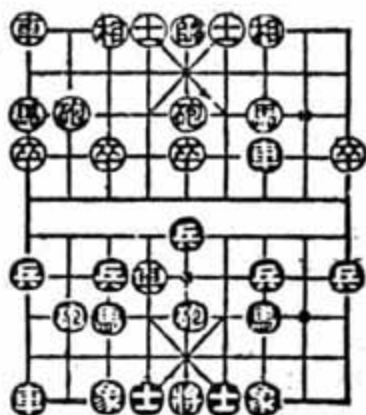
21.X3-4 P5-6 22.X4.1 S6.5 23.X4-5 ,thắng) 15.X3.1 P4.5? 16.P5.4
X7-5 17.S4.5 X5-2 18.T3.5 X2.2 19.X3.1, thắng.

(k) "Mai hoa pho" bổ sung thêm 2 nước biến :

- Một là : 11... P2-4 12.M7.8! X6.2 13.M8.7 X6-7 14.M7.8! S6.5
15.P5.4 X7-4 16.S4.5 X4/4 17.X8.6! X4.2 18.M8/6 X4/3 19.X3.1 Tg-6
20.X3.2 Tg.1 21.P5-4 X4.3 22.P4/6, thắng.

- Hai là 11... X1-2 12.P9-7! P2-4 13.X8.9 M1/2 14.M7.8 S4.5 15.M8.7
M2.3 16.C5.1! X6-5 17.S4.5 M3/1 18.P5-8! M1.2 19.P8.2 M2.3 20.P8-5
P5.3 21.Tg-4, Đen ưu thế thắng.

(l) Ván cờ kết thúc : 17.X8-6 X2.2 18.X3.3 M9/7 19.M6.5 X6/5 20.P3-6
P4.7 21.X6.1! Tg-4 22.P5-6 Tg-5 23.M5.7! thắng.



B- PHƯƠNG ÁN XE QUA HÀ
HOẶC XE TUẦN HÀ, NHẢY
MÃ TRONG PHẢI X4.5
HOẶC X4.7 :

1.P2-5 P8-5

2.M2.3 M8.7

3.X1-2 X9.1

| 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------------|---------|---|---------|
| 4. X2.6..... | | | X2.4(i) |
| X9-4 | | | X9-4 |
| 5. X2-3 | | | M8.7 |
| M2.1(a)..... | X4.7 | | M2.3 |
| 6. M8.7 | M8.7 | | C7.1 |
| X4.5? | X4-3(f) | | X1.1 |
| 7. C5 1 (H) | P8.2 | | P8.2 |
| X4-3 | M2.1 | | X4.5 |

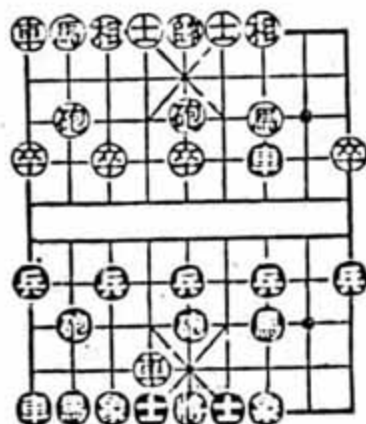
| | | | |
|---------------|----------|---------|----------|
| 8. M7.5 | | M3/5(g) | S4.5 |
| P2.4 | | P2-3(h) | X4-3 |
| 9. X3.1 | | P8-3 | X9.2 |
| P2-5 | | M7/9 | C3.1? |
| 10. M3.5 | | P5-2! | P5-4 |
| X3-5 | | X3-4 | X3/1 |
| 11. X3.2..... | P8/1 | P2.6! | C3.1 |
| X1-2 | X5/1 | S6.5 | X1-6 |
| 12. X9.2 | P8-5 | P3.5 | T3.5 |
| P5.3 | X5-4 | Tg-6 | X3.1?(j) |
| 13. P5/1 | Ps.5 | X3.2 | P8-4 |
| P5.3(b) | S4.5 | | X6-4 |
| 14. S4.5 | S6.5 | 1-0 | Pt/1 |
| T3.5? | X1.1?(d) | | C3.1 |
| 15. X3/2 | Pt-3 | | Pt-7 |
| M1/3 | T7.9 | | C3.1 |
| 16. P8-2 | X3-1 | | M7/9 |
| S6.5(c) | Tg-4(e) | | M3.2 |
| 1-0 | 1-0 | | + - |

Chú giải :

- (a) Nên chơi M2.3 tạo thế đối công phức tạp. Trắng đi sau phải lo triển khai quân chờ vội trả đòn nguy hiểm (xem trường hợp X4.7? ở cột bên)
- (b) Nếu như 13... X5-7 14.P8-5 X7/6 15.Ps.3 S4.5 16.P5.4 Tg-4 17.X9-6, thắng.
- (c) Kết thúc bằng 17.P2.7 Tg-6 18.X9-4, thắng.
- (d) Nên 14... X4-5 15.Pt-3 P5.5 16.T7.5 T3.5, cân bằng
- (e) Kết thúc : 17.P3.3 Tg.1 18.X1-5, đến đây Trắng không đỡ được.
- (f) Nếu như 6... X4/2 7.C5.1 X4-3 8.M7.5 P2.4 9.X3.1 P2-5 10.M3.5 X3-5 11.P8/1 M2.3 12.X3.2, Trắng ưu thế.
- (g) Sách ghi có thể chơi 8.X9.2 P2-4 9.P8-3 P4.5 10.X3.1 P4-1 11.P5.4, thắng.

- (h) Nếu như 8...P2-4 9.P8-3 M7/9 10.P5.4 S4.5 11.X3.2 P4.6 12.X9.2 Tg-4 13.X3-1, Đen ưu thế hơn.
- (i) Quyển "Mại hoa tuyền" có nêu trường hợp Đen chơi : 4.M8.9 9.X9-4 5.P8-7 X4.6? 6.P7.4 X4/4 7.X9-8! P2-4 8.X8.8 P4.7 9.P5-7 để rồi sau đó Pt-8 bắt chết đối phương một quân, chiếm ưu thế thắng.
- (j) Nên 12...P5.4 1! M7.5 X3-2, thế cờ cân bằng. Trắng có nhiều cơ may trả đòn.

IV- CHIẾN LƯỢC TRỰC XA BỊ HOÀN HẠ XA PHẢI



A- PHƯƠNG ÁN SONG HOÀN HẠ XA CHỐNG XE QUA HẠ :

- | | |
|--------|------|
| 1.P2-5 | P8-5 |
| 2.M2.3 | M8.7 |
| 3.X1-2 | X9.1 |
| 4.X2.6 | X9-4 |
| 5.X2-3 | ... |

- | | 1 | 2 | 3 | 4 |
|-------------|--------------|-----------|------|---------|
| 5 . . . | | | | |
| | X4.7(H)..... | | | M2.3 |
| 6. M8.9?(a) | | | | P8.2(m) |
| | C1.1..... | X1.1(e) | | C3.1 |
| 7. S4.5 | | P8.7 | | P8-3 |
| | M2.1 | P2.5 | | M3.4 |
| 8. P8-6? | | X3.1..... | P5.4 | M8.7(n) |
| | M1.2 | P2-7 | M7.5 | M4.6 |

| | | | |
|------------|---------|---------|---------|
| 9. X3/1(b) | X3-4(f) | X3-5 | X3-4 |
| M2.4 | X1-7 | X1-7(j) | M7.8 |
| 10.X3-6? | T3.1 | X9-8 | X4/1 |
| M4.6 | P5.4 | P2/6 | P2.2 |
| 11.P5-4 | S4.5(g) | S6.5? | X4-7(đ) |
| P5.4 | X1-8 | P2-5 | M6.4 |
| 12.T3.5(c) | P8/8(h) | X5-7 | X7-8 |
| X1.1 | X8.8 | X7.5 | M4.3 |
| 13.X9-8 | X4/7 | X7.3 | Tg.1 |
| P2.6 | X7-8 | P5.5 | M3.1 |
| 14.P4/1 | P8-2 | M3.5 | X8/5 |
| M6.7 | P7.2 | X4-5(k) | X4.6 |
| 15.M3.5 | X4.3 | Tg-6 | M7/9 |
| X1-8 | P7-4 | X5.1 | X4.2 |
| 16.T5.3 | X4/3 | Tg.1 | X8-9 |
| X8.8(d) | P4-1(i) | X7.2(l) | X1-2(p) |
| 0-1 | 0-1 | - + | - + |

Chú giải :

- (a) Nếu như 6.P8.2 P5-4 7.M8.9? T3.5 8.S4.5 M2.1 9.P8.3 P4.1 10.P5.4 M7.5 11.X3-5 P2.1 12.P3-5 S4.5 13.X9-8 P2.5 14.T3.5? P4.6 15.S5/6 X1-4 16.S6.5 P2-5 17.Tg-4 P5/2 18.X5-4 X4.1 19.Tg.1 X4.8 20.Tg.1 Tg-4 21.X8.7 Xs-7, thắng. Đây là biến 4 của sách.
- (b) Nếu đổi lại 9.C3.1 X1.1 10.C3.1 X1-6 11.X3-2 X6.7 12.C3.1 M2-4! 13.P5-4 P5.4 14.P4-5 P2.5! 15.P6.7 M4.3 16.M3.5 P2-5, thắng (biến 1)
- (c) Trường hợp Đen đi 12.P4-5 P5/2 13.M3.5 P5.3! 14.T3.5 M6.7 15.Tg-4 X1.1 16.X9-8 P2-6 17.T5/3 M7.6 18.M5/4 X1-8 19.X6-4 X8.8 20.Tg-5? X8-7 21.S5/4 X7-6 22.Tg-4 X4.1, thắng. Đây là biến 3 của sách.
- (d) Kết thúc 17.S5/4 X8-6 18.Tg-4 X4.1, thắng.
- (e) Bên tiên từng hi sinh Mã để đánh trung lộ, bây giờ bên hậu cũng bỏ Mã để hoành Xe đánh gọng kìm. Đây là một kiểu chơi rất mạo hiểm. Quyển "Mai hoa tuyền" nêu trường hợp trắng đổi lại : 6...X4/1? 7.P8.2 X4/2 9 8.P8-9 T3.1 9.X9-8 M2.4 10.X3/2 X4.3? 11.S4.5 P2-3 12.P5-6 M4.6 13.T3.5 X1.1 14.X3.2 M6.5 15.X3-4 M7.8 16.X4/4 M8.7

17.P9-6 X4-1 18.X8.9 S6.5 19.Pa.7 S5/4 20.Tg-4 P3/1 21.X4.7 Tg.1
22.X8-6 Xt-4 23.P6.4, Đen thắng.

(f) Chỗ này Đen còn 3 khả năng :

- Một là : 9.X3-2 X4-7 (cũng có thể 9...X1-4 10.S4.5 P5.4 11.Tg-4
X4.1 12.Tg.1 X4-6 13.P5-4 X4-7, ưu thế) 10.T3.1 P5.4 11.S4.5
X7-9 12.X2/7 X1-8 13.X2-4 P7-8 14.X9-8 P8.2 15.X4.3 P8-9
16.X4-5 X8.8 17.S5/4 X9-5! 18.S6.5 X8/1 thắng.

- Hai là : 9.P5.4? P5.4 10.X3-5 S6.5 11.X5-2 Tg-6 12.P8/6 X1-4,
thắng.

- Ba là : 9.X3-5 T7.5 10.P5.4 S6.5 11.X9-8 X4-7, thắng ưu.

(g) Nếu 11.S6.5 X1-4 12.X4/4(Nên X4/5)X7-8 13.X4-5?/ P7.2, thắng

(h) Biến 5 ghi, nếu 12.X4/7 P7-8 13.X4-2 X7/1 14.Tg-4? (Nếu 14.X2-3
P8-5 15.T7.5 X7-5, Trắng cũng thắng) 14...X8-6 15.Tg-5 P8-5 16.T7.5
X7-5 17.P8/6 P5/2 18.X2-4 X5-1 19.S5.4 X1.2 bắt Xe thắng.

(i) Kết thúc ván cờ 17.M9/8 X8/1 18.X4.3 X8-5 19.Tg-4 X5/1, thắng.

(j) Biến 8 ghi, nếu 9...X4-7 10.M3/5 X7-6 11.M5.7 P2/6 12.S6.5 P2-7
13.T3.1 P7-8 14.T7.5? (Nên X5-2 có thể đỡ được) 14...P8-5 15.X5-6
Pt.5! 16.Tg-6 P5-4 17.X6-7 X1.1 18.X7.3 X1-4 19.S5.6 X4.5 20.Tg-5
X4.1, thắng.

(k) Nếu như 14...X7-5? 15.X7/2 S4.5 16.X7-5 T7.5 17.P8-9?? Tg-4, thắng
Đây là biến 6 nhưng ở nước cuối đổi lại 17.P8/6 X5/1 18.P8/1 Tg-4
19.P8-5, Đen còn chống đỡ tốt.

(l) Đoạn kết thúc : 17.M5/4 X7-6 18.Tg.1 X5-4 19.Tg-5 X6-4 20.X8.2
Xt-5 21.Tg-4 X5-6 22.Tg-5 X6-7, thắng.

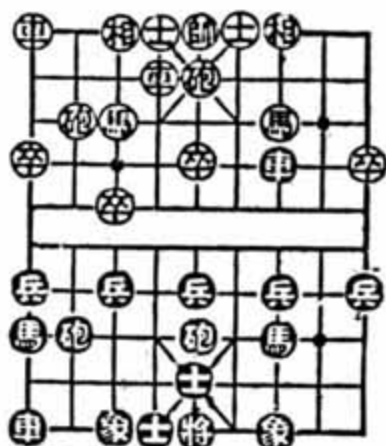
(m) Sách có ghi 2 biến khác ngoài nước S4.5 mà ta sẽ xem ở cột 5 phía
sau

- Một là biến 5 : 6.S6.5 P5/1 7.M8.9 X4.3 8.P8-7 (nên 8.C9.1 để
sau nhảy Mã lên tranh tiên) 8...P5-7 9.X3-4 M7.8 10.X4-3 M8/9
11.X3/2 X1-2 12.C9.1 T3.5 13.X9-8 C1.1 14.C9.1 P7-1 15.X8.6
P2-1 16.X8-7 P1.5 17.P5-9 X2.9 18.T3.5 P1.6 19.X7.1 P1.2 20.S5/6
X4.5 21.Tg-6 X2/1! thắng

- Hai là biến 8 : 6.M8.9 C3.1 7.S6.5 M3.4 8.X3/1? M4.6 9.C3.1
T7.9 10.X3-7 M6.4 11.X7-8? M4.3 , thắng.

- (n) Sách ghi nếu 8.P3.3 M4.6 9.X3/2 P2-7 10.X3.3? (nếu 10.X3-4 P7.5 11.P5.4 P5.4 12.X4-5 P5/3 13.X5.2 X4-5, cân bằng) 10...M6.7 11.P5.4 S4.5 12.T7.5 M7/5 13.P5-3? M5.3 14.X3-5 X4.8, thắng.
- (o) Nếu như 11.P5.4 S4.5 12.X4-3 T7.9 13.X3-7 M6/5 14.X7-8 M5.4 15.X8-5 X4.3 16.X5/1 M8/6 17.X5.2 X4-2, bắt Xe thắng.
- (p) Vấn đề kết thúc : 17.Tg-4 X2.8 18.S4.5 M8.6 19.P5-7 P5-6 20.P7-4 M6.7 21.P4-5 X4-6, thắng.

**B- PHƯƠNG ÁN CHUYÊN
THÀNH BÌNH PHONG NHẢY
MÀ TRONG CHIẾNG X2.6 :**



- 1.P2-5 P8-5
2.M2.3 M8.7
3.X1-2 X9.1
4.X2.6(a) X9-4

- | 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------------|-----------|-----------|-------|
| 5. X2-3..... | M8.9..... | C9.1 | |
| M2.3 | C3.1 | X4.7 | |
| 6. S4.5 | X2-3 | M8.9? | |
| P5/1 | M2.3 | M2.3..... | C1.1 |
| 7. M8.9? | S6.5 | X2-3 | C9.1 |
| C3.1(H) | M3.4 | C3.1 | X1.4 |
| 8. P8-6? | C3.1 | S6.5 | P8.7? |
| X4.1 | S4.5 | M3.4 | P2.5 |
| 9. X9-8 | P8-6 | C3.1 | X2/4 |
| X1-2(b) | M4.5 | X1.1 | X4-7 |

| | | | |
|------------|-------|---------|---------|
| 10.X8.4 | M3.5? | C3.1 | P8/6(g) |
| C3.1 | P5.4 | M4.5 | P2-7 |
| 11.X8-7(c) | P6/2 | M3.5 | T3.1 |
| P5-7 | X4.7 | P5.4 | X1-4 |
| 12.X3-2 | X3.1 | X3.1? | S6.5(h) |
| P7-3 | T3.5 | T3.5 | X4.4 |
| 13.X7-3 | X3/1 | X3/1 | X9-8 |
| M3.2 | X1-4! | X1-4 | C7.1 |
| 14.Tg-4(d) | P6.9 | P8/2 | M9.8 |
| P3.8 | Tg-4 | S4.5 | M7.6 |
| | 0-1 | | |
| 15.Tg.1 | | X3-5 | P5.4 |
| X4-6 | | P2.4. | P5.4 |
| 16.P5-4 | | C7.1 | P8-5 |
| M2.4(e) | | X4.5(f) | M6.5(i) |
| - + | | 0-1 | - + |

Chú giải :

(a) Quyển "Mai hoa tuyền" nêu trường hợp : 4.P8-7 C1.1 5.M8.9 M2.1 6.X9-8 P2.2 7.X8.4 X9-4, Dẫn đây sách nêu hai khả năng :

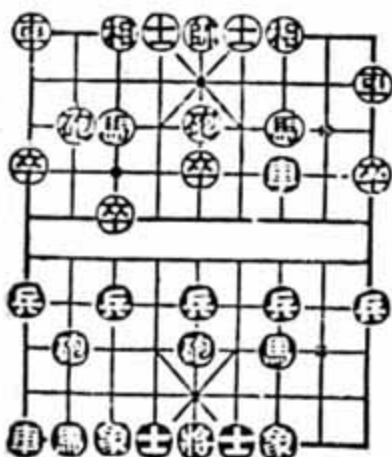
- Một là 8.S6.5 X4.3 9.X2.6 P5-2 10.X8-4 Pt/1 11.X2-3 T3.5 12.X4.4 S4.5 13.P7-6 M1.2 14.P6/2 X4.4 15.C5.1 C3.1 16.X3/2 P2/1 17.X4/5 Pt/1 18.X3.2 C3.1 19.C5.1 C5.1 20.X4-5 X1-2 21.X5.2 C3.1 22.M3.5 Ps-3 23.M5.7 P2-3 24.X5/1 M2.1 25.M9.7 Ps.4 26.X5-7 M1/3 27.X3-7 M3/5 28.X7.1 M5.6 29.P5-4 X4-3, Trắng thảng.

- Hai là : 8.X2.6 P5-2 9.X8-4 X4.3 10.X2-3 T3.5, Bây giờ có biến

+ Nếu như : 11.S6.5 Pt/1 12.C9.1 M1.2 13.C9.1 X1.4 14.P7/1 X4.4 15.P5-6 M2.3 16.M9.7 X4-3 17.X4-9 P2.6 18.P6/2 X1.1 19.M7.9 X3.1 20.X3/2 P2.6 21.T3.5 X3/2 22.P6.2 Ps-1 23.M9/8 X3-2 24.X3-9 P1-3 25.S5.4 X2-4 26.X9/4 X4-5 27.S4.5 X5-2 Trắng thảng.

+ Nếu như : 11.P5.4 M7.5 12.X3-5 X4.3 13.M3/5 S4.5 14.P7.4 Ps-3 15.P7/2 X4.1 16.M5.4 X1-4 17.S6.5 P3.1 18.X4.4 Xt-1 19.M4.5 P2.5 20.T7.5 X1/1 21.M5.7 X4.8 22.M7.9 P2/7 23.S5/6 X1.2, Trắng thảng.

- (b) Trắng có thể chơi 9...X1.2 giữ Pháo. Đây là nước mà Dương Quan Lân từng sử dụng và giành thắng lợi trong giải cờ TQ năm 1957.
- (c) Sách có nêu biến 5 đổi lại : 11.C7.1 P5-7 12.X3-2 P7-3 13.X8/4 M3.2 14.X8-9 P2-3 15.Tg-4 P3.7 16.Tg.1 X4-6 17.S5.4 M2.4 18.P6.1 X2.8 19.S6.5 P3/2 20.Tg/1 X2-5 21.P6/1 Ps-6 thắng.
- (d) Nếu như đi 14.S5/4 P3-7 15.X3-4 X4.5, bắt Pháo, Trắng thắng. Hoặc nếu đổi lại 14.X3-7 P2-3 15.X7.3 M2/3, Trắng hơn chút thắng.
- (e) Ván cờ kết thúc : 17.X3-6 P2.6 18.P6/1 X2.7 19.P4.2 X2-7 20.X2-3 P3/2 21.X6-8 X7.1 22.Tg.1 X6.3 23.X8-4 P2/1, thắng
- (f) Đến đây Đen thua rõ : 17.M9/7 Xt-3 18.T7.9 P2-1, bắt Xe thắng.
- (g) Biến số 9 ghi, nếu 10.P8/2 P2-7 11.P8-3 P5.4, thắng.
- (h) Sách ghi biến số 11 đổi lại 12.S4.5 X4.4 13.X9-8? C7.1 14.M9.8 M7.6 15.P5.4 P5.4 16.P8-5 M6.5 17.X8.2? P7-9 18.X2-1 X7.1 19.S5/4 X7-6 20.Tg-4 X4.1, thắng.
- (i) Ván cờ kết thúc : 17.P5/1 X7-8 18.X2-3 M5.7 19.X8.2 X4-5 20.S4.5 X8.1, thắng.



C- PHƯƠNG ÁN NHẢY MÃ TRONG CHỐNG XE QUA HẠ :

1.P2-5 P8-5

2.M2.3 M8.7

3.X1-2 ...

3 9 10 11 12

X9.1..... M2.3

4. X2.6 X2.6

C3.1 X9-8(n)

| | | | |
|-------------|----------|---------|---------|
| 5. X2-3 | | | X2-3 |
| M2.3(H) | | | C3.1 |
| 6. S6.5(a) | P8.2 | X3/1 | S6.5 |
| M3.4 | X9-6(d) | X9-4 | M3.4 |
| 7. C3.1 | P8-3 | X3-7 | C3.1 |
| X9-4 | M3.4! | M3.4 | M4.3 |
| 8. M8.9 | P3.3 | C3.1 | M8.9? |
| S4.5 | M4.6 | T3.1 | M3.2 |
| 9. P8-6 | X3/2 | X7-8(j) | P8-6 |
| M4.5 | P2-7 | P2-3 | X1.1 |
| 10. M3.5? | X3.3(e) | M8.9 | P6/2(ó) |
| P5.4 | M6.7 | M4.3 | X1-4 |
| 11. Tg-6(b) | S6.5 | X8/2 | X9.1 |
| X4.4 | P5.4(f) | M3.2 | X4.7 |
| 12. P6/1(c) | Tg-6 | S6.5 | P5-7 |
| T3.5 | X6-4 | P3.5 | X8.8 |
| 13. X9-8 | P5-6(g) | X9-8(k) | P7/1 |
| X4.3! | X1-2 | X4.7 | P2.5 |
| 14. Tg.1 | M8.9 | M3.4(1) | X9-8 |
| X1-4 | X2.7!(h) | X1-3 | P2-3 |
| 15. S5.6 | X9-8 | X8-6 | X8/1? |
| P2-4 | X2-4 | X4/2 | X8-6 |
| 16. S6/5 | S5.6 | M4/6 | S5.6 |
| P5-4 | X4.6(i) | P3-1(m) | X4/1(p) |
| 0-1 | - + | - + | 0-1 |

Chú giải :

- (a) Sách ghi biến số 24 : 6.S4.5 M3.4 7.M8.9 X9-6! 8.C3.1 M4.6 9.M3.4 X6.4 10.P8-6 X1.1 11.P5-4 P5.4 12.T3.5? X1-8 13.P4-2 P5-7, thắng.
- (b) Sách nêu trường hợp 11.X3.1 X4.6 12.M9/8 P2.6 rồi xuất Tượng, thắng. Hoặc nếu 11.P5-4 X4.7 12.X9-8 T3.5 13.X8.7 X1-4! 14.P6.9 Tg-4, thắng. Đây là biến số 11.
- (c) Biến số 12 ghi : nếu như 12.X3.1 P2-4 13.Tg.1(nên X3-6)/T3.5 14.X3/1 X4.2! 15.Tg.1 P5-4!, thắng.

- (d) Nếu như Trắng đổi lại 6...M3.4 7.P8-3 M4.6 8.X3-4 (Nên 8.X3-2 bình ổn hơn) 8... M7.8 9.X4/1 P2.2! 10.P5.4 S4.5 11.X4-7 P2-1 bắt Xe rồi sau đó Mã ăn Pháo, Trắng hơn quân cũng thắng. Như Đen tiếp tục sai lầm 12.M8.9 M6/5 13.X7-2? M5.3! rồi 14..P1-8, bắt Xe đen.
- (e) Nếu như 10.M3/1 P5.4 11.S6 5 P7-5 12.M8.7 P1/1 13.X3.5 X1-2, Trắng ưu thế.
- (f) Biến số 23 ghi, Trắng có thể chơi 11...X1.2 12.X3.2 X6.2 (nên đi trước 12...X1-4 13.M8.7 X4.5 càng uy hiếp mạnh) 13.M8.7 X1-4 14.X9-8 X4.5 15.X8.6 P5.4 16.X8-5 X6-5 17.X3/3 X5/1, Trắng hơn quân thắng.
- (g) Biến số 22 ghi, nếu 13.Tg-5 X1-2 14.M8.7 X4.6 15.X9.2 S4.5 16.X3/1 Tg-4! 17.X3-5 X2.9 18.X5/3 X2-3 19.S5/6 X3-4 20.M7/6 X4.2! thắng
- (h) Biến số 21 ghi Trắng có thể 14...M7.5 15.S4.5 X2.8 16.X9-8 X2-5 17.X8.2 X4-6 18.P6-4 X6-4 19.P4-6 P5.1 20.T7.5 (Nên 20.P6.5 cản Xe còn chống đỡ lâu) 20...X4-6 thắng.
- (i) Đoạn kết thúc : 17.Tg-5 X4-6 18.Tg-6 X6.2 19.Tg.1 X6-7 20.X8.2? M7.6 21.Tg/1 M6/5 22.Tg.1 X7-4, thắng.
- (j) Biến số 14 và 15 nêu 3 khả năng khác của Đen :
- Một là 9.X7/1 M4/2 10.X7.2 P2.5 11.X7-8 P2-7 12.M8.9? P5.4 13.S4.5 X4-6 14.X8/2 P7-8 15.X8-5 P8.2 16.T3.1 X6.5 17.M9/8 S6.5 18.M8.7 Tg-6, thắng.
 - Hai là 9.X7.1 P2.7! 10.X9-8 M4.2 11.X7/2 M2.3, thắng.
 - Ba là 9.P8.4 X1-3 10.C7.1 M4.5 11.M3.5 P5.4 12.S4.5 X4.6 Trắng chiếm ưu.
- (k) Biến 19 ghi, nếu 13.X9.1 X4.7 14.M3.4 X1-3 15.M4.5 P3-1 16.X9/1 X4.1 17.S5/6 M2/4 rồi tiến xe chiếu bí.
- (l) Biến số 18 ghi, nếu 14.P5-4 X1-3 15.T3.5 P3-1 16.M3.4 P5-6! 17.P4-3 M7.8 18.C3.1 M8.9 19.P3/1 P1-5 (có thể chơi 19...X4.1 20.S5/6 M2/4 21.P3-6 M4/2 22.T7.9 X3.8 23.Tg.1 M2/4, Trắng hơn quân, ưu) 20.M4/5 P6-8 21.M5.3? P8.7 22.P3/1 X3.8 23.S5.4 X3/1 24.S4/5 X3-7, thắng.
- (m) Ván cờ kết thúc : 17.P5-9 P5.4 18.T3.5 X3.6 19.P8.7 S4.5 20.C3.1 M2/4 21.Tg-6 X3-4 22.P9-7 Tg-4 23.Tg.1 X4/1 24.X8.2 P5-4! 25.Tg.1 P4-2, thắng.
- (n) Đổi Xe đơn giản mà hay, như vậy Trắng không cần chơi hoành Xe cũng được. Nếu Đen chấp nhận đổi thì hai bên coi như cân bằng.

(ô) Sách có nêu 2 trường hợp khác:

- Biên số 2 ghi : 10.X9.1?? M2/4 11.X9-6 M4/3 12.X6.6 P2.5
13.P5.4 M7.5 14.X3-5 X8.7 15.M3.4 X1-6 Trắng hơn quân, thắng
thế.

- Biên số 3 ghi : 10.P6.5 X1-4 11.P6.3? X4 8! 12.S5/6 M2/4 13.Tg.1
X8.8, thắng.

(p) Vấn đề coi như kết thúc vì 17.S4.5 X4.1 hãm P3-5 hoặc P5.4, thắng.

CHƯƠNG. II

“TƯỢNG KỲ TRUNG PHONG” MỘT KỲ THƯ CÒN ĐẦY BÍ MẬT !

Hồi thập niên 60, làng cờ TP bỗng xôn xao về một tài liệu cờ rất quý được phổ biến hạn chế trong một số cao thủ. Tài liệu được đánh máy chỉ dẫn cách chơi Thuận Pháo, chủ yếu là *chiến lược hoành Xa phá trực Xa*, không có tựa và cũng không có tên tác giả. Lê thiên Vị có một bản tự đặt tên là “*Kim cương chỉ lược*”, anh em làng cờ thi nhau mượn chép, học tập để nâng cao “*công lược*”.

Ban đầu người ta cũng không rõ tài liệu này xuất phát từ đâu, sau hồi mãi mới biết nó xuất phát từ một quyển “kỳ thư” của Phạm Tấn Hòa. Lúc đó trong làng cờ đang hâm mộ đọc sách của Vương Gia Lương, khen các quyển **Tượng kỳ tiền phong** và **Tượng kỳ hậu vệ**, còn quyển **Tượng kỳ trung phong** chỉ thấy quảng cáo chứ chưa thấy sách. Vì vậy nhiều người đặt dấu hỏi: phải chăng tài liệu được phổ biến được sao chép từ “*Tượng kỳ trung phong*”?

Tìm đến Phạm Tấn Hòa để rõ thực hư thì mới hay: Sách mất bìa, không có lời tựa hay lời giới thiệu; in tại đâu, năm nào và ai là tác giả cũng không rõ. Hồi nguồn gốc mới biết năm 1963 Lý Chí Hải, kỳ vương Đông Nam Á vào thăm và thi đấu với các cao thủ của TP lần thứ hai đã mang vào. Cảm tấm thanh tình của ông Hội trưởng Hội

Cờ lúc đó là ông Nguyễn Văn Anh đối xử với mình nên khi về, Lý Chí Hải đã tặng cuốn sách này. Vì là sách in tại Trung Quốc nên sợ chính quyền Sài Gòn lúc đó làm khó dễ, Lý Chí Hải xé bỏ bìa, lời tựa, tên tác giả, rồi tháo rời tất cả ra để lót va-li. Không rõ khi tặng, Lý Chí Hải có nói tên sách, tên tác giả không, nhưng lúc đóng lại thì sách mang bìa giả và không ghi gì. Ông Hội trưởng sau đó đã tặng quyển sách này cho Phạm Tấn Hòa, rồi từ đó sách được phổ biến bằng cách sao chép như vậy. Bí mật vẫn bao trùm quyển sách này từ khi xuất hiện cho đến tận năm 1985 khi Hội Cờ TP được thành lập lại.

Lúc này, Hội Cờ sưu tập tài liệu, sách báo và hình thành tiểu ban nghiên cứu, mới phát hiện ra một bài phân tích của Vương Gia Lương về vấn đề với Mạnh Lập Quốc ngày 5-10-1962. Bài phân tích này có đoạn khen Mạnh Lập Quốc sáng tạo một phương án mới và nói nếu Mạnh chơi theo kiểu cũ thì sẽ kém phần. Vương Gia Lương dẫn cụ thể phương án cũ một số nước đi rồi viết: *"Muốn hiểu rõ biến hóa thế nào thì xin đọc Tượng kỳ trung phong từ cuộc 12 đến cuộc 14"*. Dem quyển kỳ thư kia ra kiểm tra thì hoàn toàn đúng như Vương Gia Lương chỉ dẫn. Như vậy bây giờ đã rõ, sự dự đoán của anh em trong làng cờ kéo dài 20 năm, đã được xác minh, khẳng định. Đây chính là quyển **Tượng kỳ trung phong** của Vương Gia Lương.

Trong khi mọi người đang hờ hờ vì tìm ra *"chân lý"* thì có biết đâu ngay tại chính làng cờ ở Trung Quốc lại bị một hỏa mù bốc lên phủ lấy tác phẩm này mấy chục năm qua. Mãi đến 1.1. ngày nay, các vấn đề cũng chưa sáng tỏ! Sự việc như thế này :

Sau khi quyển **Tượng kỳ trung phong** ra đời được một thời gian thì bỗng trong làng cờ Trung Quốc người ta chuyền tay nhau đọc say sưa một quyển sách cờ có tựa là: **Du hí đại toàn** (gọi tắt là *Du phổ*). Đó là cuối năm 1962. Trong lời nói đầu, những người biên tập viết: "*Đây là một quyển sách cờ ra đời trên dưới 600 năm do cố danh kỳ Vương Hạo Nhiên phát hiện, chỉnh lý và lưu giữ. (Vương Hạo Nhiên sống từ cuối thế kỷ 19 đến khoảng giữa thế kỷ 20, nổi tiếng cao cờ từ năm 1917, cùng Châu Hoán Văn, Trương Cẩm Vinh được tôn là "Dương Châu tam kiệt" - ND). Tác giả của Du phổ là Sơn dã cư sĩ thuộc dòng dõi của danh thần nước Tống là Khấu Chuẩn, đã viết cuốn cờ này khoảng cuối đời nhà Nguyên (1341-1367). Viết xong, đem tặng cho bạn là đạo sĩ Nhất Tùng. Đến đầu thời nhà Minh (1383) Nhất Tùng chỉnh lý, bổ sung rồi in ra 100 bản tặng lại cho bạn bè, từ đó lưu truyền đến nay.*"

Theo mô tả thì **Du phổ** có 8 tập gồm 237 ván cờ bàn và 200 ván cờ thế, trình bày như kinh Phật, khổ 18,5 x 26cm gần giống như **Quất trung bí loại** cổ bản. Nói chung, qua lời nói đầu này những người biên tập trình bày, mô tả tỉ mỉ nhiều chi tiết để khẳng định đây là một tài liệu cổ thật sự và bác bỏ mọi nghi vấn có thể nêu ra. Đầu năm 1963, tạp chí **Tượng kỳ nguyệt san** ở Quảng Châu登. **Du phổ** giới thiệu liên tiếp trong các số từ 4 đến 7 cho bạn đọc xa gần đều biết. Tất cả như vậy, việc này gây chấn động trong làng cờ TQ lúc bấy giờ. Vì đối với nhiều nhà nghiên cứu, việc phát hiện một tài liệu cổ cách đây trên 600 năm là một việc bất ngờ, mà nếu đúng thật thì rất đáng mừng, rất đáng trân trọng. Còn đối với các tay cờ thì một dấu hỏi lớn đặt ra: Vì sao nhiều ván **Thuận Pháo hoành Xa phá trực Xa** giống y quyển **Tượng kỳ trung**

phong của Vương Gia Lương ? Và nếu đây là sự thật thì rõ ràng Vương Gia Lương đã "sao chép" sách cổ mà thôi! Một hoả mù được tung ra từ đó , không ai biết "chân, giả" ra sao.

Vì thiếu thông tin, ở đây không ai rõ lúc đó Vương Gia Lương phản ứng như thế nào. Mãi sau này đọc được một bài viết đăng trong **Bắc phương kỳ nghệ** số tháng 6 năm 1981, chúng tôi mới thấy có bài của Bắc Lâm nêu trở lại "*Chân tướng của Du Hí đại toàn*". Chúng tôi dự đoán Bắc Lâm chính là Lý Đức Lâm, người cùng hợp tác với Vương Gia Lương biên soạn và xuất bản các quyển "*Tiền phong - Hậu vệ và Trung phong*"

Bắc Lâm đã viết như thế nào? Tất cả nội dung trên chúng tôi biết được đều do từ bài viết này. Nhưng Bắc Lâm tể nhị khi nhắc đến hai người biên tập là họ Châu và họ Vương mà không nêu rõ tên để phê phán. Ông nhắc lại hồi năm 1963 khi **Tượng kỳ nguyệt san** giới thiệu **Du phổ** thì làng cờ xôn xao, nửa tin nửa ngờ và nổi lên nhiều cuộc tranh luận trong làng cờ. Đa số không tin vì đi sâu nghiên cứu nội dung thấy có nhiều vấn đề đặt ra để khẳng định **Du phổ** do Châu, Vương biên tập là ngụy tạo chứ không phải cổ phổ như trong lời nói đầu giới thiệu. Có 3 lý do :

1- Trong **Du phổ** có 20 ván hoàn toàn giống với 20 ván Thuận Pháo in trong **Tượng kỳ binh pháp** xuất bản tại Hồng Kông hồi tháng 11-54. Có lý nào một người cao cờ và biên soạn, trước tác sách có tiếng (muốn ám chỉ Lý Chí Hải) mà lại đem một cuốn sách cổ giá trị rất lớn làm thành tập sách nhỏ như vậy sao ?

2- Nếu quả thật cổ danh thủ Trần giang Vương Hạo Nhiên có “Tàng bản Du phổ” thì hẳn nhiên hỏi còn sống ông phải đọc kỹ và trong thi đấu ông sẽ vận dụng kiểu chơi này. Thế nhưng xem kỹ những ván cờ còn lưu lại của ông thì không thấy ông đã tiếp thu kinh nghiệm gì của quyển cổ phổ này.

3- Thời kỳ cuối của nhà Nguyên, sách vở, văn phong và phương pháp ghi chép lúc đó khác xa với phương pháp ngày nay. Ấy vậy mà nội dung, phương pháp của **Du phổ** rất giống ngày nay. Có thể nào như vậy được chăng?

Sau đó Bắc Lâm còn tường thuật rằng ngay từ tháng 8 năm 1964 ông đã đi nhiều nơi để điều tra, xác minh và cố tìm cho ra “tàng bản” nguyên bản. Thậm chí tìm gặp cả Trần Tùng Thuận, lúc đó là phó tổng biên tập của **Tượng kỳ nguyệt san** để thẩm tra, làm rõ sự thật. Thế nhưng các nhà biên tập lờ đi về yêu cầu cho xem nguyên bản và những người liên hệ dính dáng đến việc giới thiệu **Du phổ** không có người nào thấy tận mắt chính bản của nó.

Cuối cùng bài viết kết luận: *“Đây là một vụ làm nhiều loạn lịch sử cờ, dễ dàng cùng nói láo với nhau, gây tác động tiêu cực cho lớp người sau vì ngộ nhận. Mặt khác cần thấy trong công tác khảo chứng chính lý sách cổ, chúng ta cần nghiêm túc tôn trọng sự thật...”*

Đó là ý kiến của Bắc Lâm, tiêu biểu cho nhóm “Hắc Long Giang” hay đúng hơn là nhóm biên soạn **Tượng kỳ trung phong**. Còn đối với những nhà nghiên cứu khác thì thận trọng hơn, không vội bày tỏ ý kiến. Đồ Cảnh Minh viết quyển **Trung Quốc tượng kỳ tử điển** đã nêu tên

quyển Du hí đại toàn và xếp trên cả Mộng nhập thần cơ nhưng cuối cùng có nói : Chân ,giả hãy chờ khảo chứng thêm một bước

Có thể quyển Tượng kỳ trung phong có mối "liên quan" sao đó với quyển Du phổ, Hội Cờ TP không đi sâu tìm hiểu mà chủ yếu nghiên cứu nội dung để đánh giá nhận định giá trị thực của nó.

Qua nghiên cứu, có thể khẳng định rằng : **Tượng kỳ trung phong** là một bước phát triển, nâng cao hơn nửa trình độ chơi Thuận Pháo của **Quất trung bí** chủ yếu là "*Chiến lược hoành Xa phá trực Xa*" hoặc nói khác hơn: **Tượng kỳ trung phong** đã tổng kết có hệ thống và rất phong phú thể trận Thuận Pháo hoành Xa phá trực Xa. Công lớn của nhóm biên soạn này là phân tích khá sâu nhiều phương án, nước biến và cũng xây dựng nhiều đòn phối hợp kết thúc đẹp mắt. Sách rất phù hợp và hấp dẫn đối với những người mới học chơi, nhất là những người chưa có khái niệm rõ về chiến lược, chiến thuật sẽ mau tiếp thu các khái niệm này bằng những bài học cụ thể, sinh động.

Do đó Hội Cờ TP quyết định cải biên tài liệu này theo phương pháp hệ thống hóa của mình nhằm cung cấp cho các bạn hội viên và những người hám mộ tham khảo.

Sách gồm 12 chương, với 72 cuộc (bắt chước như "Thất thập nhị huyền công" của Tể Thiên Đại Thánh). Chúng tôi hệ thống hóa thành 32 ván chính và nằm gọn trong 8 phương án, đồng thời bổ sung thêm 2 phương án mới với 8 ván chính được rút từ thực tiễn đưa vào. Những ván phụ hoặc nước biến quan trọng, đều được ghi trong "chú giải"

để các bạn nghiên cứu sâu thêm. Như vậy bản thân Tượng kỳ trung phong cũng còn thiếu sót và nhiều mặt hạn chế, tương tự như Quát trung bí. Vì tác giả thiên lệch, cho bên đi tiên chơi nhiều nước chính xác còn cho bên đi hậu đi nhiều nước thụ động lầy sai lầm. Sau này xem phần cách chơi "hiện đại" các bạn sẽ thấy những nước đi không đúng trong sách của Vương Gia Lương.

Với phương pháp hệ thống hóa, chúng tôi trình bày như sau :

A - Phương án phong tỏa cánh, đánh Xe qua hà (từ 1 đến 4) : chỉ bên tiên đồn quân một cánh uy hiếp rất mạnh.

B - Phương án phong tỏa cánh, đánh P4.5 hoặc X8.4 (từ 5 đến 8) chỉ bên tiên phong tỏa cánh phá các phản đòn của đối phương.

C - Phương án hai Xe hoành, tiến Chốt biên phá Xe qua hà : (từ 9 đến 12) chỉ sự phối hợp của quân hai cánh tấn công mạnh mẽ.

D - Phương án tiến Chốt biên, Pháo tuần hà, phá Pháo tại Sĩ và X1-2 (từ 13 đến 16) đây cũng là một kiểu phong tỏa đối phương bằng Pháo để rồi tập trung quân một cánh tấn công địch.

E - Phương án Xe sườn thọc bắt Pháo, phá Xe kỳ hà (từ 17 đến 20): chỉ cách gây nhiễu loạn trong trận địa phòng thủ của địch để phối hợp quân tấn công.

F - Phương án Xe sườn thọc bắt Pháo, phá chậm ra Xe (từ 21 đến 24): chỉ cách chơi như trên nhưng bên hậu chậm ra Xe nên phòng thủ vững hơn. Chú ý hai phương

án này bên tiên đều nhảy Mã trong, chơi giống phong cách hiện đại.

G - Phương án nhảy Mã trong, P8.5 tấn công lên Sĩ trái : (từ 25 đến 28) Chỉ cách tấn công khi bên hậu chơi thụ động và thiếu chính xác. Vì bên hậu cứ nhảy Mã biên và Xe tuần hà rất chậm nên không chống đỡ nổi.

H - Phương án nhảy Mã trong, X9-8 công P2-3 và C3.1 : (từ 29 đến 32) chỉ cách tấn công khi Trắng phản đòn thiếu chính xác.

I - Phương án nhảy Mã trong, X9-8 công P2-3 : (từ 33 đến 36) chỉ bên tiên trở lại phong cách cổ điển phá các phản đòn của Trắng. Đây là phương án được rút ra từ thực tiễn nên nó diễn ra căng thẳng hơn.

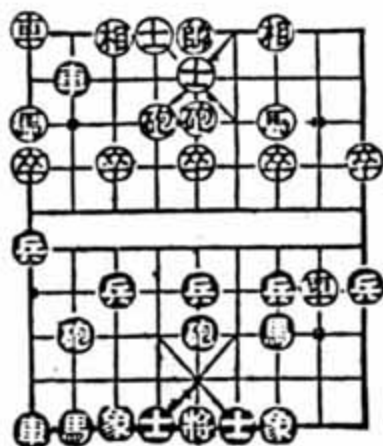
J - Phương án tập trung cánh, đánh Xe tuần hà: (từ 37 đến 40) chỉ những khả năng khác khi bên hậu thay đổi thứ tự các nước đi cho tích cực chính xác hơn, bên tiên vẫn tập trung phối hợp ở cánh để tấn công.



Như vậy có tất cả 10 phương án với 40 ván cờ chính ghi trong các cột, tiêu biểu cho cách chơi Thuận Pháo hoành Xa phá trực Xa thời cận đại. Để các bạn thấy rõ trong thực tiễn, các danh thủ đã từng sử dụng và sáng tạo, chúng tôi trích dẫn những chỗ đi khác với lý thuyết, ghi ngay trong phần “chú giải”.

CHIẾN LƯỢC HOÀN HẠ XA PHÍA TRƯỚC XA.

A- PHƯƠNG ÁN PHÒNG TỎA CÁNH, ĐÁNH XE QUA HÃ:



1. P2—5 P8—5
2. X1.1(a) M8.7(b)
3. X1—6(c) X9—8
4. M2.3 S6.5
5. X6.7(d) M2.1
6. X6—8(e) P2—4
7. C9.1 X8.6(H)

- | 1 | 2 | 3 | 4 |
|-----------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 8. C9.1(f) C1.1 | | | |
| 9. X9.5 X8—7 | | | |
| 10. S6.5 P5.4..... | P4.3..... | P5—6..... | C7.1 |
| 11. M3.5 X7—5 | T3.1 C7.1 | M8.9(1) C3.1 | M8.9 P4.3(p) |
| 12. P8.5 T7.5(g) | X8/4(j) P4/3 | X9—7(m) T7.5 | X8/4(q) P4/3 |
| 13. X8—6 M7/6 | M8.9 P5.4 | X7/1 P4.2 | X8—6 X7/1 |
| 14. M8.7(h) X5/2 | M3.5 X7—5 | P5—7 P4—7 | X6—3 C7.1 |
| 15. X9—5 C5.1 | P8.1 X5/2 | T7.5(n) P7.3 | X9—3 X1—2 |

| | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| 16.M7.5 | X9—5 | P7—3 | P8.2 |
| X1—2(i) | C5.1(k) | M1.3(ô) | X2.4(r) |
| + — | + — | + — | + — |

Chú giải :

- (a) Nhằm giành quyền chơi hoành Xe nên cần đi ngay X1.1 chờ không nên nhảy M2.3 trước. Vì nhảy Mã trước có thể bên hậu sẽ chơi X9.1
- (b) Nhảy Mã là hợp lý nhất. Tuy nhiên thỉnh thoảng các tay cờ cũng thử:
- Một là 2... P5.4? 3.S4.5! (Nếu 3.S6.5? P2-5 4.M8.7 Pt/2 5.X9-8 M2.3 6.M2.3 X9.1 7.X1-2 M8.9 8.X2.3 X9-4 9.X2-7 X4.2 10.M3.5 X1-2 11.P8.4 C3.1 12.X7.1 X4-2 13.X8.6 X2.3 14.X7.2 Pt.3 15.T7.5 C5.1 16.M5.7 X2-5 17.X7.2 C5.1, Trắng ưu) 3...P2-5 4.M2.3 Pt/1 5.M8.7 M2.3 6.X9-8 X1-2 7.P8.4 S4.5 8.X1-4 M8.9 9.M7.5 Pt.2 10.T7.5 C3.1 11.X4.4 P5-6 12.C7.1 C3.1 13.M5.7 M9/7 14.M7.6 M7.5 15.M3.5, ưu thế.
 - Hai là 2... X9.1 3.M2.3 M8.7 4.X1-6 X9-6 5.M8.7 M2.1 6.S6.5 S6.5 7.C7.1 X6.3 8.C9.1 P2-4 9.M7.8 M1/3? 10.M8.7 X1-2 11.P8-7, ưu.
- (c) Hoành Xe là để đưa sang cánh trái là đúng. Thế nhưng Tất Thiết San gặp Diên Gia Chu đã thử đi : 3.X1-4? X9-8 4.M2.3 X8.6 5.M8.7 M2.1 6.X4.3 P2-3 7.X9-8 X1-2 8.X4-3 C3.1 9.P8.4 T7.9 10.X3.2 C3.1 11.P8-7 C3-2 12.P7/1 S4.5, Trắng chủ động hơn.
- (d) Trong trận gặp Lưu Phong Xuân ngày 12-11-62, Vương Gia Lương đã sáng tạo nước đi mới 5.M8.7. Trước đó, ngày 3-10-62 Vương Hữu Thanh gặp Hàn Phúc Đức cũng chơi nước này, tạo cho ván cờ nhiều phức tạp.
- (e) Vương Gia Lương cho rằng cần phải đi trước X6-8 phong tỏa ngay đối phương. Nếu như chơi 6.C9.1 X8.6 7.X6-8? X1-2! 8.X8.1 M1/2 9.P8.7? X8-7, Trắng phản đòn. Bây giờ Đen chơi thế nào cũng bị động. Chẳng hạn :
- a) 10.M3/1 P5.4 11.S6.5 P2.6, bắt lại Mã và có thể công.
 - b) 10.M3/2 X7.3 11.M2.1 P2.5 12.M8.7 P2-5 13.T7.5 X7/2 14.P8/7 X7-9, Trắng ưu thế.
 - c) 10.M8.7 X7.1 11.X9-8 P2-3 12.X8.6 P3.4 13.T7.9 C3.1 14.X8/1 X7/3, Trắng ưu thế.

Sau này Vương Gia Lương viết trong tạp chí "Bắc phương kỳ nghệ" số 5 năm 1981 nêu thêm trường hợp : 6.C9.1 X8.4 7.X6-8 P2.2 8.C3.1 X1-2 9.X8.1 P2-3 10.M8.9 M1/2 11.C7.1 P3-6 12.X9-8 C7.1 Bây giờ Đen có 2 cách, đối phó:

- Một là : 13.P8.3 C3.1 14.P8-4 M7.6 15.X8.9 C7.1 16.X8-7 C7.1 17.P5-8 C7.1 18.X7/4 Tg-6 19.T7.5 P5.4 20.S6.5 C7.1 21.P8.7 Tg.1 22.P8/4 P5/2 23.P8-5, Đen hơi ưu.
- Hai là : 13.P8-7 M2.1 14.C7.1 P5-3 15.P7.4 P3.2 16.P7.1 C7.1 17.X8.7 X8-7 18.P5-7 M7.8 19.T7.5 C7.1 20.M3/1 P6/2 21.P7.1 S5.4 22.X8-6 T7.5 23.X6.1 M1/3, Trắng ưu. Đây là cách mà Vương Gia Lương đã chọn khi gặp Mạnh Lập Quốc ngày 5-10-62.

(f) Ván Hà Thuận An - Lý Nghĩa Đình : 8.S6.5 X8-7 9.C9.1 C3.1 10.C9.1 M1.3 11.X8/2 M3.5 12.C5.1 M5.7 13.T3.1 M7/6? 14.C5.1 P5.2 15.X9.4 X7-3?? 16.P8-7 T3.5 17.X9-4 P4.5 18.M3.2 X3/1 19.X4-7 C3.1 20.M2/4 C3.1 21.P7-9 X1-3 22.M4.5, ưu thế.

(g) Trong "cuộc 2" sách nêu Trắng có 2 khả năng khác :

- Một là: 12...P4.3 13.M8.9 P4-5 14.P5.2 X5/1 15.X9-4 C5.1 16.X4.1 X5-7 17.T3.5 X7/1 18.M9.8 M1.2 19.M8.6 X1.3 20.X8-7 C5.1 21.M6.7 M7/8 22.M7.5, Đen thắng rõ.
- Hai là: 12...M7/6 13.X9-4 X5/2 14.X4.3 M1.2 15.X8-6 M2.4 16.P8.1 M4.5 17.T3.5 X1.1 18.X8-5 X1-4 19.P5/3 S4.5 20.P5-2, Đen ưu.

(h) Đen cũng có thể chơi 14.X9-2 X1-2 15.M8.7 X5/2 16.P8-5 M6.5 17.X2.4 S5/6 18.X6/1 S4.5 19.X6/4 X2.4 20.M7.5 X5-8 21.P5.4 M1/2 22.X2/4 X2-8 23.P5-1 M2.3 24.C1.1, Đen ưu thế.

(i) Ván cờ tiếp diễn : 17.M5.3 M6.7 18.P8-5 Tg-6 19.Ps-4 X2.5 20.M3.4 X2-6 21.M4.6 X6-4 22.M6/5, Đen thắng rõ.

(j) Ván Lữ Tồn Hà-Vương Gia Lương đối lại : 12.P5-6 P4-8 13.T7.5 P8/1 14.P6.1? X7.1 15.P8-3 P8-1 16.P3.5 X1-2 17.X8.1 M2/1 18.M8.6 P1-4 19.M6.8 P5.4 Trắng ưu thế.

(k) Ván cờ tiếp diễn, theo hai khả năng : (giả theo cuộc: 3 và 4)

- Một là 17.X8.3 T7.5 18.M9.8 X1.1 19.M8.7 P4.1 20.P5-9 X1-3 21.P9-7 C5.1 22.P8.3 (Cũng có thể 22.P8/2 S5.6 23.M7.9 X7.5 24.M9/8 X3/2 25.P7.1 P4-5 26.P8-7 C5-4 27.T7.5 X3-4 28.M8.7 X4/2 29.X8/1 P5.2 30.X8-3 M7/6 31.X3-5 S4.5 32.M7/8 X4.2

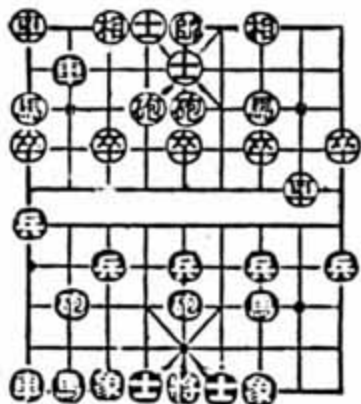
33.M8.6 Đen hơn quân, ưu) 22...P4-2 23.M7.5 X3.5 24.M5.3 Tg-6
25.X8/1 X3/3 26.X8/3 Tg.1 27.X8-4 S5.6 28.P7-2 X3-8 29.P2-4
Đen thắng thế.

- Hai là 17.X8.3 P4-5 18.P5-3 M7/9 (Như ... M7.5 19.M9.8 X1.1
20.P3.7 C5.1 21.P8/1 M5.6 22.P8-9 X1-3 23.M8.6 P5.2 24.P9-2
S5.6 25.P2.7 Tg.1 26.M6.7 Tg-4 27.P3/1 Tg.1 28.P3/1 P5/2 29.P3-5
Tg-5 30.P2/2 S6/5 31.M7/5 S5.4 32.M5.3 Đen thắng) 19.M9.8 X1.1
20.M8.7 S5.4 21.P3-5 P5.5 22.T7.5 C5.1 23.M7.8 S4.5 24.P8.3
X1/1 25.C7.1 T7.5 26.P8-6 M9.7 27.C7.1 M7.6 28.P6-5 Tg-6
29.C7-6 X1-2 30.C6-5 M6.7 31.T1/3 C9.1 32.P5-3 M7/8 33.P3.2
X2-1 34.X8/1 M8/9 35.P3-1 M9/7 36.P1-2, Đen ưu thế.

- (l) Cuộc thứ 7 nếu trường hợp Đen chơi 11.P5-6 T7.5 12.T3.5 X7/2 (Nếu
12. . . P4-2 13.M8.9 X7/2 14.X9-3 C7.1 15.P6/1 M7.6 16.P6-9 M6.4
17.C7.1 C5.1 18.M3.2 M4.3 19.S5.6 M3/2 20.P8.5 P6/1 21.M9.8 M1.2
22.P8-9 P6-2 23.Ps.8 P2.4 24.Ps/3, Đen thắng) 13.X9-3 C7.1 14.P6/1
P6/1 15.X8/1 X1.1 16.M8.9 X1-3 17.C7.1 C3.1 18.P6-7 M7.6 19.X8/1
M6.4 20.X8-6 M4.6 21.P8.1, Đen ưu.
- (m) Cuộc thứ 6 cho rằng Đen có thể chơi 12.P5-7 T7.5 13.T7.5 C7.1
(Nếu 13... P4.2 14.X9.1 P4-7 15.M9.8 P7.3 16.P7-3 C7.1 17.M8.6 M7.8
18.X9-5 M8.9 19.P3-4 C9.1 20.X5-1 C7.1 21.X1.3 P6/2 22.M6.4 X7-6
23.M4.3 X6/5 24.X1-4 S5/6 25.X8-4 S4.5 26.X4/2, Đen thắng) 14.P8.1
X7-6 15.C7.1 X6/2 16.C7.1 X6-3 17.X9-7 T5.3 18.X8-9 X1-2 19.M9.8
P4-2 20.M8.9 P2-5 21.M9/7, Đen ưu thế.
- (n) Trong cuộc 5, sách có nêu Đen có thể 15.T3.5 P6/1 16.X8/1 P7.3
17.P7-3 C7.1 18.X7-4 P6-9 19.X4.2 M7.8 20.X4-2 M8.9 21.P3-4 P9-6
22.X2.3 P6/1 23.P8.1 X7.2 24.X2/6 X7-9 25.P4.6 C9.1 26.P8/2 X9.1
27.P4-1 C9.1 28.X2.6 P6-7 29.P1.1 S5/6 30.X2/1 rồi 31.X2-6, thắng.
- (o) Vấn đề tiếp tục : 17.X7.2 X1.7 18.X8-6 X1.2 19.S5/6 P6/1 20.X6/4
X1/5 21.X6-4 P6-9 22.C1.1 C7.1 23.X4-2 X1-3 24.X7/1 T5.3 25.X2.3
M7.6 26.P3-4 M6.5 27.P8.1 P9.4 28.X2.2 S5/6 29.X2/3 C5.1 30.P4.4
C7.1 31.X2-3 C9.1 32.P4-9 C5.1 33.P9.3 X7-6 34.X3-5 S6.5 35.P8.6
T3/1 36.P8-6, Đen thắng thế.
- (p) Trắng càng thua nhanh nếu 11... T7.9 12.M9.8 X7-6 13.M8.6 X6/2
14.M6.5 T3.5 (Như ... X6-1? 15.M5.3 Tg-6 16.P5-4 Xt-2 17.P8-5 X2/3
18.P4/1 P4.6 19.S5/6, Đen thắng) 15.X9-4 M7.6 16.M3.4 M6.4 17.M4.5
M4.2 18.P8.2 C7.1 19.P5-8 M2.4 20.Ps-9 X1-3 21.X8/1 Đen ưu.

(q) Cuộc thứ 8 nêu khả năng 12.P5-6 P4-7 13.X9-3 X7.1 14.T3.5 X7/1 15.X3.2 P7/1 16.X3.2 S5/6 17.X8-4 S4.5 18.P6.1 X7-5 19.M9.8 P7-2 20.P6.6 Tg-4 21.X4-5 X5-6 22.M8.6 P5-4 23.M6.7 M1/3 24.P8-6 P4-8 25.X5-7, Đen thắng.

(r) Ván cờ tiếp tục : 17.X3/1 S5/6 18.X3.2 T7.9 19.P5.4 M7.5 20.X3-5 S4.5 21.T3.5, Đen ưu thế.



B- PHƯƠNG ÁN PHÒNG TỎA CÁNH, ĐÁNH P4.5 HOẶC X8.4

1.P2—5 P8—5

2.X1.1 M8.7

3.X1—6 X9—8

4.M2.3 S6.5

5.X6.7 M2.1

6.X6—8 P2—4

| 5 | 6 | 7 | 8 |
|--------------|-----------|------|---------|
| 7. C9.1..... | | | S6.5(i) |
| P4.5..... | X8.4, H, | | X8.4 |
| 8. P5/1 | M8.9 | | C9.1 |
| P4-6 | C1.1 | | C1.1(j) |
| 9. C9.1 | M9.8 | | C9.1(k) |
| C1.1 | C1.1..... | X1-2 | M1.2 |
| 10.X9.5 | X9.4 | X8.1 | C9.1 |
| P6/6(a) | P4.5(e) | M1/2 | M2.3(l) |
| 11.X8/1 | P5/1 | C9.1 | P5-7 |
| X1.1 | P4—6 | M2.3 | P5—6 |
| 12.P8.2 | P5—9 | C9—8 | T7.5 |
| X8.7(b) | P5.4(f) | C3.1 | X8—4 |

| | | | |
|------------|---------|---------|------|
| 13.P8—7 | M8/7 | P5—7 | C3.1 |
| X1/1(c) | P6/6 | X8.1 | T7.5 |
| 14.P5—9 | X8/1 | P7.3 | C9.1 |
| X8—7 | P5/2 | T3.1 | P6/1 |
| 15.X9.2(d) | X9—4 | P7/1 | X8/5 |
| S5.4 | M1.2 | M3.4 | X4.2 |
| 16.P9.8 | P8—9 | P8—7 | P7.4 |
| P5—2 | M2.3(g) | P4—3(h) | X1.2 |
| + — | + — | + — | + — |

Chú giải:

- (a) Nếu như 10.... P5.4 11.P8-5 P5.2 12.S6.5 P6/5 13.C3.1, Đen hơi ưu.
- (b) Biến 10 ghi khả năng : 12... S5.4 13.X8 6 X1-2 14.M8.9 P6.1 15.X6/2 X8.7 16.P8-3 S4.5 17.P5.1 X8/1 18.P5.4 P6.2 19.X6-4 M7.5 20.X4.1 M5.6 21.T3.5 M6.7 22.P3/2 X8-7 23.X9.2 X7.1 24.X9-7 X2/1 25.X4.2, Đen ưu thế.
- (c) Biến 11 nêu hai khả năng :
- Một là 13... S5.4 14.X8-6 S4.5 15.X6/5 P5.4 16.P5-9 P6.4 17.P7-5 T7.5 18.X9-4 X1-2 19.X4/1 X2.8 20.X4/1 C5.1 21.X4-5 C5.1 22.X5.1 X2/1 23.X6.6 M7/6 24.P9.1 X8-7, Đen ưu thế.
 - Hai là 13... S5.4 14.X8-6 X8-7 15.P7.5 Tg.1 16.T7.5 X7-6 17.P5-2 P6-8 18.S6.5 X6.1 19.P2.6 X6-8 20.P2-5 T7.5 21.X9/2 X1.1 22.X6-9 C7.1 23.M8.9 M7.6 24.P7-8, Đen ưu thế
- (d) Sách ghi có thể 15.X9-4 M1.2 16.M8.9 T3.1 17.M9.8 T1/3 18.T7.9 T3.1 19.X4.3 P5.4 20.X8-3 S5/6 21.P7-5 S4.5 22.X4-5 S6.5 23.X3.2, trắng.
- (e) Cuộc 13 ghi, nếu 10...X8-6 11.P5-7 C3.1. Bây giờ Đen có thể chơi :
- Một là: 12.M8.9 P5-6 13.M9/7 P4-3 14.T3.5 T7.5 15.M7.6 P6-4 16.P7.5 X6-3 17.P7-8 X3.2 18.C3.1 X3/4 19.P8-6 X3-4 20.M3.4 C7.1 21.C3.1 T5.7 22.X9.2, Đen ưu.
 - Hai là: 12.X9.1 P5-6 13.X9-7 X6-3 14.P7.3 T3.5 15.F7.2 C7.1 16.M8.6 M1.3 17.X8/2 M3.4 18.X8-5 X1.4 19.M6.5 T7.5 20.P7-5 Tg-6 21.P8.7 Tg.1 22.X5-2 P6.2 23.X2.2 Tg.1 24.P5-3 P4-7 25.X2/1 M4.6 26.X2-3 Tg/1, Đen ưu.
- (f) Nếu Trắng đổi lại 12... P6/6 13.X8/1 P6.1 14.X8.1 X8.1 15.T3.5 X8-4 16.X9.1 X1-2 17.X8.1 M2/1 18.M8.7 X4/2 19.M7/8 M2.3 20.P8-7 S5.4

21.X9-4 S4.5 22.P9.8 T3.1 23.M8.7 M6/2 24.P9-4 M7/6 25.M7.9, Đen ưu

(g) Ván cờ tiếp tục : 17.Ps.8 M3.5 18.M7.5 M5.3 19.M5/6 X8.4 20.X8.2 P5-3 21.Ps-7 S5.6 22.P9-7 Tg.1 23.X4-6, Đen thắng.

(h) Ván cờ tiếp diễn: 17.C3.1 X8-7 18.T3.5. Bây giờ Trắng có hai cách:

- Một là 18... X7.1 19.P7-3 M4.2 20.P7.5 X7.1 21.P3.3 X7-6 22.Sf.5 P5.4 23.P3-9 Tg-6 24.Tg-6 X6/3 25.P7.2 Tg.1 26.C7.1 X6-2 27.X9.3 P5/2 28.X9-2 S5/6 29.C7.1 X2-1 30.P9-8 X1/2 31.X2.5 Tg.1 32.P7/1, Đen thắng.

- Hai là 18... X7-4 19.C8-7 T1.3 20.Pt.3 M4/3 21.C7.1 S5.4 22.P7.3 C7.1 23.P7-9 C7.1 24.P9.4 Tg.1 25.X9-8 Tg-6 26.M8.7 X4/2 27.C7.1 C7.1 28.X8.4 C7.1 29.X8-4 Tg.5 30.X4-3 P5.4 31.S4.5 M7.8 32.X3.4 Tg.1 33.X3/3 Tg/1 34.X3-2, Đen ưu thế thắng.

(i) Đây là phương án của Dương Quan Lân bổ sung, được viết trong "Trung Quốc tướng kỳ phổ".

(j) Dương có nêu thêm 3 khả năng khác của Trắng :

- Một là 8... X8-4 9.M8.9 X4.4 10.C3.1 X4-2 11.X9-8 X2.1 12.M9/8 C3.1 13.M8.9 M1.3 14.X8-7 M3.5 15.P5.3 C5.1 16.X7/3 X1-2 17.P8.2, Đen ưu.

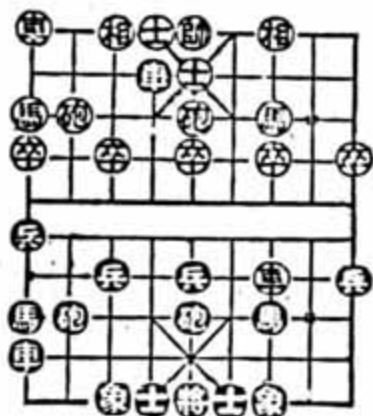
- Hai là 8... X8-3 9.M8.9 X3.2 10.P8.1 X3/2 11.P8-7 P4-3 12.X8/5 X1-2 13.X8.6 M1/2 14.X9-8 M2.1 15.X8.3, Đen ưu.

- Ba là 8... C3.1 9.X8/2 X8-7 10.C9.1 C1.1 11.X9.5 X7.2 12.X9-7 P5.4 13.M3.5 X7-5 14.M8.7 X5/2 15.X7-5 C5.1 16.X8-3 T3.5 17.M7.5 X1-2 18.P8.4, Đen ưu.

(k) Đen có thể chơi 9.X8/4 C1.1 10.X9.4 M1/3 11.X9.5 M3/1 12.M8.9 X8-6 13.X8.5 M1.2 14.M9.8 Tg-6 15.M8.7 X6-2 16.P8.5 X2/2 17.X8/2 P5-2 18.C3.1, Đen ưu.

(l) Trắng có thể chơi 10...M2.4 11.X9.4 M4.5 12.T7.5 P5-6 13.M8.9 đến đây Dương cho rằng nếu Trắng chơi 13...X8-6 14.M9.8 C3.1 15.C3.1 T3.5 16.C9.1 C7.1 17.C3.1 X6-7 18.X8-7 Đen ưu. Do đó trong trận gặp Tăng ich Khiêm năm 1950, Dương Quan Lân đổi lại : 13... T3.5 14.M9.8 C3.1 15.M8.7? X1-3 16.M7.9 P4-2! 17.P8-7 X3.3! 18.X8-6 X8-6 19.C3.1 C5.1 20.X6/8 X6/1 21.P7-9 T5/3 22.X6-8 T7.5 23.M9.8 P2-4, thế cờ phức tạp, sau Trắng thắng ở nước thế 67.

C- PHƯƠNG ÁN SONG
HOÀNG XA, TIẾN CHIẾT
BIÊN PHÍA XE QUẠ LÀ:



1.P2—5 P8—5

2.X1.1 M8.7

3.X1—6 X9—8

4.M2.3 S6.5

5.X6.7 M2.1

6.C9.1 X8.6

7.M8.9 X8—7

9

10

11

12

8. X9.1 H,

C7.1..... X7—6..... P2.4(h)..... P2.2!

9. X9—4 T3.1(e) X9—2 X9—4(l)

C7.1 C7.1 P2—5 P2—7

10.X4.7 X9—2 M3.5 M9.8

X7—8(a) P5—6 P5.4 P7.3

11.X4—3 X2.7 S6.5 P8—3?!

T7.9(b) P6/1(f) X1—2 P5.4(m)

12.M9.8 X6/3 P8.2 S6.5

P2.5(c) T3.5 P5/2(i) X1—2(n)

13.X3/1 C5.1 Tg—6 M8.6

P2—7 P6/1 C3.1(j) P5/2

14.X3—5 C5.1 P5—8 M6.7

T9/7 C5.1 X2—1 M1/3(o)

15.X5/1 X6—5 X2.6 Tg—6

X8—6 X6/4 P5—7 X7—3

16.M8.6 P8—6 Pt-5 X4.6!

Tg—6(d) P2—4(g) Tg—6(k) X3.1(p)

+ — + — + — + —

Chú giải :

(a) Trường hợp Trắng chơi 10...C7-8 11.S6.5 Bây giờ Trắng có 3 cách đi:

- Một là 11... C3.1 12.P5-6 P2-4 13.M9.8 X7/1 14.M8.6 M1.3 15.M6.5 M3/4 16.M5.3 M7.6 17.T3.5 X7/3 18.P8.6 X7/1 19.X4-3 , Đen ưu.
- Hai là 11... C8.1 12.M9.8 P2.5 13.M8.6 P2-7 14.M6.5 X7-5 15.P5-8 X5/2 16.P8.5 X5-6 17.M5.7 X6/3 18.X6-5 Tg.1 19.P8.1 Đen thắng.
- Ba là 11... P5.4 12.M3.5 X7-5 13.M9.8 P2.5 14.M8.6 X5-4 15.M6.5 P2.2 16.T7.9 X4/5 17.M5.3 X4.8 18.Tg-6 P2/8 19.X4-5 Tg-6 20.X5-8 X1-2 21.X8-6 S4.5 22.X6/4 Tg.1 23.X6-4 S5.6 24.P5-4 Tg-5 25.X4.3 M7.8 26.X4-2 M8.6 27.M3/4 Tg/1 28.X2-6, Đen thắng rõ.

(b) Sách nêu hai khả năng khác :

- Nếu như 11... C7.1 12.X3.1 M7/6 13.P8-6 P2/2 14.M9.8 C7.1 15.M8.6 X8/4 16.P5.4 C3.1 17.M6.7 X8.1 18.P6.7, Đen thắng.
- Hoặc như 11... X8/6 12.M9.8 P2.5 13.X3/1 P2-7 14.X3/3 P7-8 15.P5.4 P8/6 16.X3.4 X1-2 17.M8.6 X2.2 18.X3-4 M1/2 19.S4.5 T3.1 20.Tg-4 P8.8 21.T3.5 T7.9 22.X6-8 X2/1 23.M6.5 M2.4 24.M5.3 S5.6 25.X4/1 Tg.1 26.X4-5, Đen thắng.

(c) Nếu như 12... P2-4 13.M8.6 X1-2 14.P8.6 C3.1 15.P5-8 M1.3 16.Ps.7 M3/4 17.Ps-7 T9.7 18.M6.4 X8-6 19.X3.1 M7/6 20.M4.3 X6/5 21.P8/1 T7/9 22.P8-6 T9/7 23.P6-4 P5-6 24.Mt/2, Đen hơn quân thắng.

(d) Ván cờ tiếp diễn 17.M6.4 X1-2 18.X6.1 S5/4 19.X5.3 Tg.1 20.M4.2 Tg.1 21.X5-4, Đen thắng.

(e) Ván Trần Quốc-Lý Anh Mậu 1977 đổi lại: 9.X9-2 C7.1 10.X2.3 X6-7 11.X2.2 P5-4 12.X2-3 T7.5 13.P5-6 C3.1 14.T7.5 X7-6 15.P6.4 X6/2 16.X6-8 X6-4 17.P6.3 Tg-4 18.X8/1, Đen ưu thế.

(f) Trắng cũng kém phần nếu 11... P6/2 12.X2-3 T7.5 13.M3.2 C7.1 14.M2.3 X6/3 15.M9.8 P2-4 16.M8.6 X6-7 17.P8.5 T5.7 18.P8-3 T7/5 19.X3-4 X7/1 20.P5.4 X7-6 21.X4-5 S4.5 22.X6-5 Tg-4 23.M6.7 M1/3 24.P5-6 P4.7 25.X5-7 T5.7 26.X7.1 Tg.1 27.X7-9 X6-3 28.X9-4 P4/3 29.T1.3 X3-5 30.X4/3 X5.4 31.S4.5 P4-9 32.C7.1, Đen thắng thế.

- (g) Ván cờ tiếp diễn : 17.X2-4 X6/1 18.P5.5 S5.6 19.P6-5 P4.3 20.Ps.2 P4/2 21.Pt/1 Tg.1 22.X5-6 Tg-4 23.X6.1 Đen thắng.
- (h) Trắng có 2 khả năng khác là P2.2 rất hay mà ta sẽ xem xét ở cột bên, và P2-4? rất yếu. Diễn biến khả năng này như sau : 8... P2-4? 9.M9.8 X7/1 10.M8.6 X1-2 (Như 10... X7/1 11.M6.5 T7.5 12.P8.5 M7/6 13.X9-2 X7.3 14.P8-5 M6.5 15.X2.8 S5/6 16.P5.4 S4.5 Đen thắng) 11.M6.4 X7-4 12.M4.3 Tg-6 13.X9-4 P5-6 14.X4.6 S5.6 15.P5-4 S6/5 16.M3.4 P4-6 17.X6/4 P6.5 18.M4.2 X2.2 19.X6-4 X2-6 20.X4.3 S5.6 21.S4.5 P6/1 22.M2.3 P6-7 23.P8-4 S6/5 24.P4-3, Đen hơn quân trắng.
- (i) Nếu Trắng chơi 12... T7.5 13.X2.6. Bây giờ Trắng có 2 cách :
- Một là 13... P5/2 14.T3.1 M7/6 15.Tg-6 X7-5 16.P5-8 X2-1 17.Ps-6 X1-2 18.P6.7 X2.2 19.P6-4 Tg-6 20.X2.2 T5/7 21.X2-3 Tg.1 22.X3/3 X2-4 23.X6/1 S5.4 24.X3-4 Tg-5 25.X4-5 Tg-6 26.X5-4 Tg-5 27.X4-6, Đen thắng thế.
 - Hai là 13... M7/6 14.Tg-6 P5-4 15.X2.2 X7-5 16.P5-8 X2-1 17.Pt.3 X5-6 18.M9.8 X1-2 19.Pt.1 P4/4 20.Pt-5 S4.5 21.P8.7 M2/1 22.X6-8 P4/2 23.M8.9 X6-4 24.Tg-5 X4/4 25.X2-1, Đen ưu thế.
- (j) Nếu như 13... X2.2 14.P8-7 X2-4 15.Tg-5 Tg-6 16.P7.5 Tg.1 17.X2.7 Tg.1 18.X6/1 S5.4 19.P7/2 T7.5 20.X2-3 P5-7 21.T3.1, Đen ưu thế lớn.
- (k) Ván cờ tiếp diễn : 17.X2/3 P7-5 18.X2-4 Tg-5 19.X4.1 X7/2 20.X4-3 C7.1 21.P8-3 M7/9 22.P5.2 Tg-6 23.X6/3 P5.1 24.X6-4 S5.6 25.X4.2 Tg-5 26.X4.1 M9.8 27.P3.7, Đen thắng rõ.
- (l) Đen cũng có thể chơi 9.X6/3 P2-3 10.P8.5. Bây giờ Trắng có 5 cách di:
- Một là 10... P3.5 11.S6.5 M7/9 (như 11... P5.4 12.M3.5 X7-5 13.X9/1 P3/2 14.X9-7 P3-2 15.X7-8 P2-3 16.M9.8 P3.1 17.X6/4 X1-2 18.M8.6 X5/2 19.M6.7 X2.1 20.X6-7, Đen thắng) 12.P5.4 X7.1 13.X9-6 Tg-6 14.Xt-4 P5-6 15.X6.8 Tg.1 16.X6/1 X7/3 17.X4.1 T7.9 18.P5-9 X1-2 19.X4-5 M9/7 20.P8.1 X2.1 21.X6-8, Đen ưu.
 - Hai là: 10... M7/9 11.P5.4 P3.5 12.S6.5 X7-6 13.X9-6 Tg-6 14.M3.2 P5.4 15.Tg-6 X6/4 16.Xt-4 X6.2 17.M2.4 X1-2 18.P8/3 P5/1 19.X6.3 P5-2 20.X6-4 S5.6 21.M4.5 Tg.1 22.M5.6 Tg-5 23.X4.3 thắng.

- Ba là : 10... P5.4 11.M3.5 X7-5 12.S6.5 X1-2 13.X9-8 X5/2 14.X6.3 P3-2 15.P8.1 T7.5 16.P5-6 C7.1 17.P6.7 S5/4 18.X8-6 P2-4 19.M9.8 S4.5 20.M8.6 Tg-6 21.M6.7 X2-1 22.Xt-5 M7/5 23.X6.8, Đen thắng.
- Bốn là 10... S5.4 11.X6.2 P5-2 12.X9-8 T7.5 13.X8.6 X7.1 14.X6.1 S4.5 15.X8-5 P3-7 16.C5.1 X1-2 17.P5.4 Tg-6 18.P5.2 P7.5 19.S4.5 P7-8 20.X5-4 Tg-5 21.Tg-4 X7.2 22.Tg.1 P8/9 23.P5-3, Đen thắng.
- Năm là 10... X7.1 11.P8-3 X7-6 12.X9-2 P5.4 (Như 12... X6/5 , Đen chơi 13.P3.1 Hoặc 13.P3-5 đều ưu thế) 13.S6.5 X6/5 14.P3-2 X1-2 15.P2.2 T7.9 16.X2.2 P5/2 17.P2-6 T3.5 18.X2.6 T9/7 19.P6-3 T5/7 20.X2-3 X6/2 21.X3/3 X2-4 22.X6.4 Tg-4 23.X3-5 X6.4 24.M9.8 Đen ưu thế.

(m) Nếu như 11...X7.1 thì trở lại cách chơi của "Quất trung bí". Trong cuộc 23, Vương Gia Lương phân tích 6 khả năng :

- Một là 11... X7.1 12.M8.6 X1-2 13.X4.7 X2.2 14.X4-3 T7.9 15.S6.5 X2-4 16.X6/1 S5.4 17.X3/1 X7/3 18.M6.5 T3.5 19.X3-5 S4.5 20.X5-1, Đen ưu thế.
- Hai là 11... X7.1 12.M8.6 P5-6 13.P5.4 Tg-6 14.X6.1 S5/4 15.X4.6 Tg-5 16.X4-3 X7-6 17.X3.2 X6/7 18.X3/1 X6.2 19.M6.5 S4.5 20.X3-5 Tg-4 21.X5.1 Tg.1 22.X5-6, Đen thắng.
- Ba là 11... X7.1 12.M8.6 C3.1 13.X4.7 M1.3 14.X6/2 P5-4 15.X6-7 X7/3 16.M6/4 P4/1 17.X4/2 T7.5 18.M4.5 P4.1 19.X4.2 M7.5 20.P5.4 X1-2 21.T7.5 X7-8 22.S4.5 X8/2 23.P5/1 X8-6 24.X4/1 P4-6 25.X7-3 Tg-6 26.X3-1, Đen ưu thế thắng.
- Bốn là 11... X7.1 12.M8.6 X7/1 13.X4.7 P5.4 14.S6.5 X1-2 15.M6.5 X7-6 16.X4/5 P5/4 17.P5-3 M7/9 18.P3-2 M9.8 19.X4-3 C7.1 20.X3.2 M8/6 21.P2.7 T7.9 22.M3.4 S5/6 23.X3/1 S6.5 24.P2-6 S5/4 25.X3-4 X2.2 26.Tg-6 P5-4 27.X4/1 S4.5 28.X4-5, Đen thắng.
- Năm là 11... X7.1 12.M8.6 X7/3 13.X4.7 P5-4 14.X4-3 T7.9 15.M6.4 P4-6 16.X3/1 X7-6 17.P5.4 Tg-6 18.X6.1 S5/4 19.X3-4 Tg-5 20.P5-9 X6/1 21.X4/1 X1-2 22.X4-3, Đen ưu thế.
- Sáu là 11... X7.1 12.M8.6 C5.1 13.X4.7 P5.4 14.P5.3 M7.5 15.M6.5 X7-6 16.X4/6 T7.5 17.X4.1 P5/1 18.X4.1 M5.7 19.X4-2 Tg-6 20.X6.1 Tg.1 21.X2-4 S5.6 22.X4.3 Tg.1 23.X6-4, Đen thắng.

(n) Nếu như 12... X7.1 13.X4.7! C3.1 14.Tg-6. Bây giờ Trắng có 2 cách:

– Một là 14... C3.1 15.X4-3 T7.5 16.X3/1 X7-5 17.T3.5 C3-2 18.X3-2 T5/7 19.X2.2 P5-7 20.T5.3 P7-6 21.X2-3 P6/6 22.X3/3 X1-2 23.X3-5, Đen ưu thế.

– Hai là 14...X1-2 15.M8.6 M1.3 16.M6.7 X2 2 17.X4/1 X7-5. 18.X4-3 T7.5 19.T3.5 X2-3 20.X3/1 M3.5 21.X3-1 T5/7 22.X6/4 X3-4 23.X6.3 S5.4 24.X1-4 S4/5 25.C1.1, Đen hơi ưu.

(o) Chỗ này “Quất trung bí” nêu 2 khả năng của Trắng là 14...X2.2 và 14...X2.9 (Xem lại cột 12 trong phần chiến lược hoành Xa phá trực Xa của “Quất trung bí” ở chương một). Do đó ở đây Vương Gia Lương không phân tích lại 2 khả năng này mà nêu khả năng M1/3.

(p) Đến đây Trắng có 2 cách chơi đều không chống đỡ được :

– Một là 16... X2.8 17.P5.4 S5.4 18.T3.5 X3-4 19.S5.6 P5-4 20.X6-4 X4-5 21.S6/5 X5/3 22.Xs-3 P4-7 23.X3-6 M3.5 24.M7.6, Đen thắng rõ.

– Hai là 16... T3.1 17.X4-3 P5-7 18.M7.5 X3-5 19.X3.2 P7/4 20.M5.3 M3.2 21.M3/4 Tg-6 22.P3-4 X5-6 23.M4.2, Đen thắng.

D- PHƯƠNG ÁN TIẾN CHIẾT BIÊN, PHIÁO TUẦN HẠ PHÁ PHIÁO TẠI SĨ VÀ X1-2:

1.P2—5 P8—5

2.X1.1 M8.7

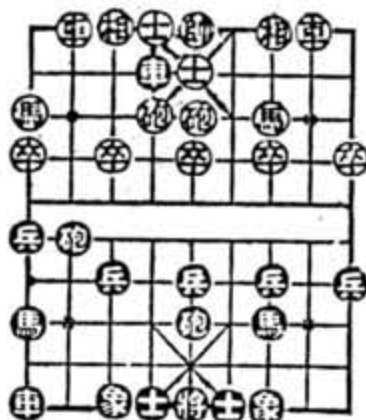
3.X1—6 X9—8

4.M2.3 S6.5

5.X6.7 M2.1

6.C9.1 P2—4(a)

7.M8.9(b) X1—2(c)



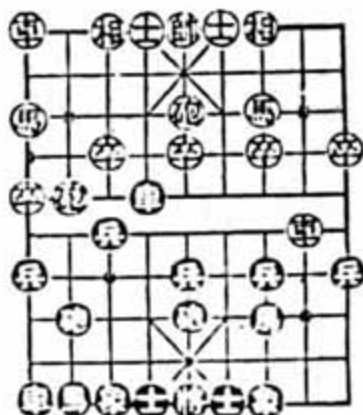
| 13 | 14 | 15 | 16 |
|--------------|---------|-----------|---------|
| 8. P8.2(H) | | | |
| X8.6..... | | X8.5 | |
| 9. P5-8..... | X9-8 | X9.1..... | X9-8 |
| X2-1 | X8-7(h) | X8-4(k) | C3.1 |
| 10. Pt-7(d) | P8-7 | X9-4 | P5-6 |
| Tg-6(e) | Tg-6(i) | P4.1 | P5-6(n) |
| 11. X9.1 | X8.9 | P5-8 | P8-5 |
| X8-7(f) | M1/2 | X2.5 | X8-5 |
| 12. X9-4 | X6-8 | M9.8 | X8.9 |
| P5-6 | X7.1 | P5-4 | M1/2 |
| 13. X6/1 | P7.5 | X6/1 | C5.1 |
| X7.1 | Tg.1 | S5.4 | P6/1 |
| 14. X4.6 | P5-8 | M8/7(l) | X6/1 |
| S5.6 | P5.4 | X4-2 | S5.4 |
| 15. X6.2 | Tg.1 | P8-9 | M9.8 |
| Tg.1 | X7.1 | X2.2 | M2.3 |
| 16. T3.5 | Tg.1 | M3/5 | M3/5 |
| X7/1(g) | C7.1(j) | S4/5(m) | P6-5(ó) |
| + — | — + | + — | = |

Chú giải :

- (a) Trong thí đấu các danh thủ cũng thường đổi lại 6...X8.4 7.M8.9 C1.1 8.X6-8 P2-4 9.M9.8 C1.1 10.X9.4 P4.5 11.P5/1 P4-6 12.P5-7, Đen ưu (Xem lại phần trước). Lý Chí Hải có nêu trường hợp 6...P2-3 7.X6-8 P3.4 8.C3.1 X8.4 9.M8.9 P3.1 10.P5/1 P3-6 11.P8-7 P6/6 12.X8/1 P6.1 13.X8.1 X8-3 14.M9.8 P5-3 15.P5-7 X3.3 16.M8/7 P3.5 17.M3.4 T5.7 18.P7-3, Đen ưu
- (b) Nếu Đen đổi lại 7.X6-8 thì có hai khả năng đáng chú ý :
- Một là 7...X8.6 8.C9.1 C1.1 9.X9.5 X8-7 10.M8.9 P5.4 11.M3.5 X7-5 12.S6.5 P4-6 13.P5-3 X5-7 14.T7.5 T7.5 15.M9.8 C3.1 16.M8.6 P6/1 17.X8/2 M1/3 18.X8-9 X1-2, cân bằng.
 - Hai là 7...C3.1 8.C9.1 C3.1 9.C9.1 M1.3 10.X8/2 M3.4 11.C7.1 X8.8 12.S6.5 M4.6 13.P5-4 P5.4 14.T7.5 X8-7 15.M8.7 P5-7 16.P8-9 T3.1 17.P9.5 X7/1, thế còn phức tạp

- (c) Có danh thủ cho rằng, nếu 7...C3.1 8.X9.1 X1-2 9.P8.2 X8.6 10.P5-8 X2-1 11.C3.1 X8-7 12.T3.5 M1.3 13.X6-7 M3.5 14.X7/3 (như 14.C5.1 M5.7 15.P8-3 P5.3 16.S6.5 X7/1 17.M9.8 P5/1 18.M8.7 X7-2 19.P8-9 T7.5, Trắng ưu) 14...P4.5 15.X9-3 M5.6 16.X3/1 P4-7 17.X3.2 P5.4 18.S6.5 X7-9, Trắng ưu. Cần nghiên cứu thêm.
- (đ) Trong quyển "Tượng kỳ Pháo cục tinh hoa" Lam Xuân Vũ và Lâm Minh Ngạn trình bày thế trận giống như trên. Đến đây nếu khả năng : 10.Pt/1 X8-7 11.T7.5 C3.1 12.M9.8 C3.1 13.C7.1 P5.4 14.M3.5 X7-5 15.X9.3 X5-3 16.C7.1 X3/2 17.Pt-3 T7.5 18.X9-4 C7.1 19.X4.3, Đen ưu.
- (e) Cuộc số 32 nêu trường hợp 10...X8-7 11.X6-9 X1-2 12.M9.8 C3.1 13.P8.7 C3.1 14.C7.1 X7.1 15.X9.2. Bây giờ Trắng có thể:
- Nếu như 15...X7/2 16.T7.5 X7-4 17.S6.5 C7.1 18.M8/7 X4/1 19.Xs-8 P4-3 20.P8-9 M7.6 21.X9-8 P3.5 22.Xs-7 P5.4 23.X7.1 X4/2 24.C7.1, Đen ưu thế.
 - Nếu như 15...X7/3 16.C7.1 X7-3 17.X9-7 X3-2 18.X7.7 X2.1 19.P8-6 S5/4 20.X9-6 X2-4 21.X6.1 Tg.1 22.X6-3 Tg-4 23.X7-9 X4-3 24.T3.5 X3/1 25.S4.5 C7.1 26.X3/1 M7/5 27.X3/2 M5.7, diễn biến giằng co, có thể hòa.
- (f) Nếu đổi lại 11...C3.1 12.X9-4 P5-6 13.P7.5 X1-3 14.X6/1 S5.4 15.X4.6 Tg-5 16.X4-3 X8-7 17.X3.2 Tg.1 18.T3.5 X3-2 19.P8-6, Đen ưu
- (g) Ván cờ tiếp diễn : 17.X6-3 X7-5 18.X3/1 Tg/1 19.X3/1 X5-6 20.X3.2 Tg.1 21.M9.8, Đen ưu thế
- (h) Lý Chí Hải có phân tích, nếu 9...C3.1? 10.P5-8 X2-1 11.T7.5 X8-7 ? 12.Pt/1 C7.1 13.C7.1 P5.4 14.M3.5 X7-5 15.Ps-7 M7.6 16.C7.1 M6.4 17.P7.2 Tg-6 18.P8-7 M4.5 19.T3.5 X5.1 20.S4.5! X5-1 21.Pt.5 Tg.1 22.X8.4 X1-8 23.X8-4 P4-6 24.Ps-4 X8.2 25.S5/4 X1-3 26.P4.4 Tg/1 27.P4-5 S5.6 28.X4.3 Tg-5 29.X4.1, thắng.
- (i) Nếu đổi lại 10...X2-1 11.X6-9 C3.1 12.X9.1 C3.1 13.P5-7 (có thể 13.C7.1 X7.1 14.X8.3 X7.2 15.X9-7 X7/3 16.C7.1 P5.4 17.S6.5 T7.5 18.X7/2 T5.3 19.X7/2 C7.1 20.M9.8 M7.8 21.M8.6 P5-9 22.X8-3 M8.7 23.S5.6, Đen ưu, theo Lý Chí Hải) 13...X7.1 14.T7.5 P5.4 15.S6.5 X7.2 16.C7.1 T7.5 17.X8.3 P5/2 18.X9-7 X7/4 19.X8-5 P5-8 20.X5-2 P8-5 21.X7/2 M1/2 22.X7-8 M2.4 23.X8.1 X7-5 24.M9.7 P5.3 25.M7/5 X5.2 26.P7-6 X5/2 27.X8-6 X5-3 28.X2.4 M7.6 29.X2/1, Đen ưu.

- (j) Ván cờ tiếp tục : 17.P8.7 M7.6 18.X8/4 M6.7 19.Tg-6 P5-4 20.X8-6 X6-2 21.P7/1 Tg-1 22.P8-3 M7/6 23.X6.1 X2/1 24.Tg/1 M6.5, Trắng thắng rõ.
- (k) Nếu như 9...X8-6 10.P5-6 P5-6 11.C3.1 X6-7 12.T3.5 X7.1 13.X9-4 P6.4 14.P6-8 X2-1 15.Pt-7 P4-6 16.X6-9 Ps.6 17.X9.1 T7.5 18.X9-7 Ps/4 19.X7-9 Pt/1 20.P8-4 X7.1 21.S6.5 C7.1 22.X9/1, Đen ưu thế.
- (l) Quyển "Tượng kỳ Pháo cục tinh hoa" cho rằng, nếu 14.M8/9 X4.2! 15.P8.2 X4-7 16.P8-3 X7/1 17.P3.3 X7-5, Trắng hơi ưu.
- (m) Ván cờ tiếp tục 17.X4.7 P4/1 18.C7.1 C7.1 19.P9.4, Đen hơi ưu.
- (n) Trắng còn hai khả năng khác :
- Một là 10...C7.1 11.T7.5 X8-4 12.P6.5 X4/3 13.X6/1 S5.4 14.S6.5 S4/5 15.X8-6 P5-3 16.X6.6 T7.5 17.X6-9 P3/1 18.X9-6 P3-1 19.C9.1 M1/3 20.X6-9 M3.1, cân bằng, không thay đổi nước đi xử hòa.
 - Hai là 10...X8-6 11.T7.5 Tg-6 12.S6.5 P5-6 13.C3.1 X6/1 14.P6-8 X2-1 15.X8-6 P6/1 16.Xs.7 P6-4 17.X6-3 T7.5 18.X3-5 P4.6 19.X5-2 P4-1 20.X2.2 Tg.1 21.M3.2 S5.6 22.X2-5 X6-8 23.Pt-4 S6/5 24.T5.7 Tg.1 25.X5-2 X8/4 26.P8-4 Tg-5 27.M2.3 Tg-4 28.Ps-6 X8.7 29.T7/5 P1-5 30.Tg-6, Đen thắng.
- (o) Ván cờ kết thúc hòa : 17.M5.6 T3.1 18.M6/4 C5.1 19.P6-5, hòa.



E- PHƯƠNG ÁN XE SƯỜN THỌC BẮT PHIÁO, PHIÁ XE KỶ HÒA :

- | | |
|--------|------|
| 1.P2—5 | P8—5 |
| 2.X1.1 | M8.7 |
| 3.X1—6 | X9—8 |
| 4.M2.3 | M2.1 |
| 5.X6.6 | P2.2 |
| 6.X6/2 | C1.1 |
| 7.C7.1 | ... |

| 17 | 18 | 19 | 20 |
|--------------|---------|-----------|---------|
| 7 . . . | | | |
| X8.5(H)..... | | S6.5 | |
| 8. M8.7 | | M8.7 | |
| X8—3 | | P5-4 | |
| 9. M7.6 | | C9.1 | |
| S6.5 | | C1.1 | |
| 10.T7.9 | | X9.4 | |
| X3/1..... | C3.1 | P2.2..... | C3.1 |
| 11.X6—7 | X6.3 | C5.1 | X6—7 |
| C3.1 | X3.3 | T7.5(e) | P2.2 |
| 12.X9—7 | X9—7 | C5.1 | C5.1 |
| P5—4 | X3.1 | C5.1(f) | T7.5(i) |
| 13.X7.5 | T9/7 | X9/1 | X7—6 |
| T7.5 | C3.1(c) | P2/5(g) | P4—3 |
| 14.X7/1 | M6.4 | P8.5 | X9/1 |
| P2—7(a) | P2/2 | M7/6 | P3.5(j) |
| 15.M6.5 | X6—7 | X6-5 | X9-8 |
| M7.5 | C7.1 | X8.5 | P3—7 |
| 16.P5.4 | M4.3 | X5—6 | P8—3(k) |
| P7.3(b) | P2—7(d) | X8—5(h) | |
| + — | + — | + — | + — |

Chú giải :

- (a) Nếu như 14...P2-4 15.M6.4 X1-2 16.P8-7 C7.1 17.M4.3 P_a-7 18.P5.4 Tg-6 19.X7-4 Tg-5 20.S4.5 X2.3 21.X4.2 M1.2 22.T9.7 T3.1 23.P7-5 P4/2 24.Pt-7 T1/3 25.P5.5 S5.6 26.P7-5 Tg-6 27.Pt-3 P4-7 28.X4.1 Tg-5 29.X4-3 X2-5 30.X3/2, Đen ưu thế lớn.
- (b) Ván cờ kết thúc : 17.P8-4 P4.2 18.P4.3 Tg-6 19.X7-2 T5/7 20.X2-4. P4/2 21.P4-3 P4-6 22.P3/3 X1-2 23.P3-4 P6/1 24.X4.4 Tg.1 25.P5-4, Đen thắng.
- (c) Trường hợp đối lại 13...C7.1 14.M6.5 M7.6 15.S4.5. Bây giờ Trắng có 3 cách :
- Một là 15...M6.7 16.P5-7 S5/6 17.M5.7 S4.5 18.X6-8 P2/2 19.P8.4 M1.2 20.M7/8 P2.2 21.P8-3' M7/6 22.X8/3 M6.4 23.X8-7 X1.3

24.X7.4 S5/4 25.P3.2 C7.1 26.X7/5 M4.6 27.X7-3 M6.7 28.Tg-4
X1-6 29.X3-4 P5-6 30.P7-4, Đen thắng rõ.

- Hai là 15...C3.1 16.X6/3 M6.7 17.X6-3 M7.5 18.X3.4 S5/6 19.T3.5
X1.1 20.T5.7 X1-6 21.P8-7 X6.2 22.P7.7 S4.5 23.M5.7 P2.5
24.X3/4 X6-4 25.X3-6 X4.1 26.M7/6, Đen ưu thế.

- Ba là 15...P5-9 16.M5/7 T7.5 17.M7/5 P2-5 18.X6/3 M1.3 19.X6.1
M3.2 20.X6-4 M6.5 21.M3.5 P5.2 22.X4-1 T5/7 23.M5.6 P9-4
24.M6/7 M2.3 25.M7/5 M3/5 26.X1-5, Đen thắng thế.

(d) Ván cờ tiếp diễn : 17.X7/4 X1-2 18.P8-7 S5/6 19.P5.4 S4.5 20.T3.5
M1.2 21.X7.1. Bây giờ Trắng có 2 cách :

- Một là 21...T3.1 22.X7-3 M2.4 23.P5/2 M4.3 24.X3.2 X2.6 25.P5-3
S5.6 26.P3.5 S6.5 27.X3/1 M3/5 28.M3.5 X2-5 29.S4.5 X5-1
30.P3-1 Tg-4 31.X3-6 Tg-5 32.C3.1, Đen ưu thế

- Hai là 21...T7.9 22.P5-2 T3.1 23.X7-3 P7/2 24.X3.2 P5-6 25.P2.2
M2.4 26.X3.2 M4.6 27.S6.5 M6.7 28.Tg-6 X2-4 29.P7-6 X4.3
30.X3/5 P6-4 31.Tg.1 X4-8 32.X3-6 P4.5 33.X6/2 X8/2 34.C3.1,
Đen ưu thế.

(e) Trường hợp đổi lại 11... P4-5 12.C7.1 C3.1 13.X6-7. Bây giờ Trắng
có hai cách :

- Một là : 13... X8.6 14.M7.6 P5.3 15.P5.4 T7.5 16.M6/8 M7.5
17.X7-4 X8-7 18.X9-5 X7-2 19.P8-5 M5/7 20.X4.2 S5.6 21.X5.3
Tg-6 22.X5-4 Tg-5 23.X4-3 X2-6 24.M3.2 X6/3 25.X3-5 Tg-6
26.P5-4 X6.4 27.X5.2 Tg.1 28.M2.3 Tg.1 29.X5-4, Đen thắng.

- Hai là 13... X8.5 14.C3.1 X8-7 15.M7.5 X7.1 16.X9-8 P2-1 17.P5-7
S5/6 18.P7.7 S4.5 19.T3.5 P5-4 20.X8.3 T7.5 21.X8-9 X1-2 22.X7/3,
Đen thắng thế.

(f) Cuộc số 40 nếu 12...X8.4 13.X9-8 P2-3. Bây giờ Đen có 2 cách :

- Hoặc là 14.M7.5 P3-7 15.C5.1 X8-4 16.M5.6 M7.5 17.X8/1 P7/2
18.M6.5 T3.5 19.P5.5 S5.6 20.X8-5 M1/3 21.X5.3 P7.5 22.S4.5
M3.5 23.P8-5 S4.5 24.M3.4 C7.1 25.P5.5 Tg-4 26.X5-7, Đen ưu
lớn.

- Hoặc có thể 14.M3.5 C5.1 15.X8.3 P3-7 16.X6-5 X8-5 17.P5.3
Tg-6 18.M7.6 P7/2 19.P8-4 P4.1 20.M5.4 Tg-5 21.M4.5 T3.5
22.X8-5 M1/3 23.X5-3 P4-5 24.M6.5 P7/2 25.M5.3 M3.5 26.P4-5
X1.2 27.S4.5 C7.1 28.T3.1 X1-4 29.Tg-4 C9.1 30.M3.1 X4-2

31.M1/2 X2-4 32.Ps.5 (nên 32.M2.3 thắng ngay) X4-5 33.M2.4
Tg-6 34.P5-4. Đen thắng.

(g) Trắng còn 2 khả năng sau :

- Một là 13...P2/4 14.M7.5 X8.4 15.P5.3 P4-3 16.X9-6 P2/2 17.P5/1
X8-4 18.X6.2 P2.4 19.M5.3 C3.1 20.M3.4 P2-4 21.M4.3 Tg-6
22.P8-4 P4.2 23.P5/1. Đen thắng rõ.
- Hai là 13...P2/3 14.X6-5 M7/6 15.M7.5 M1/3 16.X9.6 M3/1 17.M5.6
M1.3 18.C7.1 C3.1 19.P8-7. Đen ưu thế hoàn toàn.

(h) Ván cờ tiếp tục : 17.M7.5 X5-6 18.M5.4 P2-1 19.M4.5 M6.5 20.P8-5
Tg-6 21.C3.1 P1.5 22.M3.4 T3.5 23.M4.3 P1-7 24.M3.5 Tg.1 25.P5-4
M1/3 26.M5/4 P7-6 27.M4.3 P4-6 28.X6-2 Ps.5 29.X2.3 Tg.1 30.M3.2,
Đen thắng rõ.

(i) Cuộc số 44 ghi 12...P2-3 13.X7-6 X1-2 14.T7.9. Bây giờ Trắng có 2
cách đi :

- Một là 14...X8.6 15.X9/1 X8-7 16.M3.5 P4-3 17.C5.1 X7/2 18.C5.1
Pt-9 19.X6-3 C7.1 20.M5.6 P3.5 21.X9-1 P3-1 22.P8.4 M1/3
23.M6.4 P1.2 24.Tg.1 Tg-6 25.M4.3 M7.5 26.P5-4 X2.3 27.X1-4
M5/6 28.X4.5 Tg.1 29.M3/4 S5.6 30.M4.6. Đen thắng.
- Hai là 14...T7.5 15.C5.1 X8.4 16.M3.5 C5.1 17.M5.3 X2.4 18.C7.1
X2-3 19.M3.4 X3-4 20.M4/6 P3-9 21.M6.5 X8.3 22.P8.6 M1/3
23.M5/4 X8.1 24.X9-7 M3.4 25.X7.5 M4.6 26.X7/3 Tg-6 27.X7-4
P4-6 28.M7.6. Đen thắng rõ.

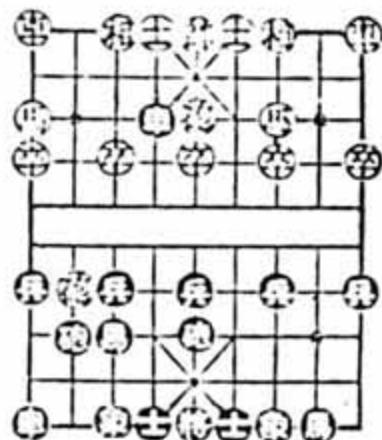
(j) Nếu như 14...P2/5 15.P8.5 P2-1 16.P8-5. Bây giờ Trắng có thể :

- Hoặc đi 16...T3.5 17.X9.4 P3.5 18.M3.5 P3/1 19.C5.1 C5.1 20.X9-5
P1.5 21.M5.4 M7/6 22.X5/2 X1.1 23.X5.3 Tg.1 24.M4.6 Tg-4
25.P5-6 M6.5 26.X6-5 P3-4 27.X5.2. Đen thắng rõ.
- Hoặc đi 16...S5/6 17.X9-8 P3.5 18.X8.4 P3-7 19.Pt-9 T3.1 20.X8-3
X8.5 21.X3-9 X8-5 22.C7.1 S6.5 23.X6.3 P7-6 24.X9.1 X1.1
25.X6-9. Đen có ưu thế thắng.

(k) Bây giờ Trắng có 3 khả năng :

- Một là 16...X1-2 17.X8.6 M1/2 18.X6.3 M2.1 19.P5-7 S5.6 20.P7.7
S4.5 21.P3-8 M1.2 22.C7.1 T5.3 23.X6-8 M2.1 24.P8.5 X8.5
25.P7-9 X8-5 26.T3.5. Đen thắng rõ.

- Hai là 16...X8.6 17.P5-7 C7.1 18.P7.1 X8.1 19.P3-9 X1-2 20.X8.6 M1/2 21.X6.3 S5/6 22.T3.5 X8/2 23.X6-8, Đen ưu thế thắng.
- Ba là 16...X8.5 17.X8-4 X1-2 18.X4.5 X2.6 19.X4-3 X2-7 20.P3-4 X8/3 21.P4.5 S5.6 22.P5.4 S4.5 23.S6.5 M1/2 24.Tg-6 M2.3 25.X6.2 X7/2 26.X6-7 X7-4 27.Tg-5 Tg-4 28.P5-8 X4-2 29.X7/1 C7.1 30.X7-3 C9.1 31.P8-6 X2-4 32.T3.5 X8-9 33.C7.1, Đen ưu thắng.



F- PHƯƠNG ÁN XE SƯỜN THỌC BẮT PHIÁO, PHIÁ CHẠM RA XE :

1.P2—5 P8—5

2.X1.1 M8.7

3.X1—6 M2.1

4.X6.6(a) . . .

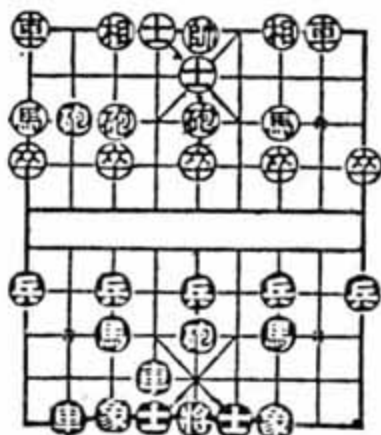
| | 21 | 22 | 23 | 24 |
|---------------|----|----|---------|---------|
| 4 . . . | | | | |
| P2.4..... | | | | P2.2(h) |
| 5. M8.7, a | | | | M2.3 |
| S6.5..... | | | P2—5 | S6.5 |
| 6. X6—8 | | | M7.5 | X6/2 |
| P2—5 | | | P5.4 | C1.1 |
| 7. M7.5 | | | S6.5 | C7.1 |
| P5.4 | | | T7.5 | P5—4(i) |
| 8. S6.5 | | | M2.3 | M8.7 |
| T7.5 | | | P5/2 | T7.5 |
| 9. M2.3 | | | M3.5 | C9.1 |
| P5/2 | | | X1—2 | C3.1 |
| 10.M3.5 | | | P5.3 | X6/1 |
| X9—6.....P5.3 | | | X2.7(f) | C3.1 |

| | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| 11.P5.3 | T7.5 | P5.2 | X6—7 |
| C5.1 | X9—6 | M1/3 | P2—3(j) |
| 12.M5.7 | X9—6 | X6.1 | M7.8 |
| C5.1(b) | X1.1(d) | X9.1 | P4—3 |
| 13.M7.6 | C9.1 | X6—1 | X7—6 |
| X1.1 | X6.5 | M7/9 | C1.1 |
| 14.T7.5 | M5.6 | P5—2 | X9.4 |
| C5.1 | X6—1 | X2—8 | Ps.7 |
| 15.X9—6 | T5.7 | P2—8 | S6.5 |
| X6.6 | M7/8 | M3.5 | Pt—2 |
| 16.P8—9 | M6.5 | X9—8 | X9/4 |
| C5—4(c) | T3.5(e) | X8/3(g) | P2/4(k) |
| + — | + — | + — | ∞ |

Chú giải :

- (a) Ván Hầu Cửu - Lam Xuân Vũ đối lại : 4.M2.3 P2-3 5.P8.4 X1-2 6.P8-5 M7.5 7.P5.4 S6.5 8.M8.7 X2.4 9.X6.5 X9-8 10.X9.1 X2-6 11.C7.1 X8.7 12.M7.6 X6/1 13.X9.1 Tg-6 14.S6.5 P5-7, Trắng chủ động hơn
- (b) Nếu như 12...X6.3 13.M7.8 C3.1 14.X9-8 X6-3 15.P8-9 X1-2 16.Xt.2 M1/2 17.P9.4 X3/1 18.M8/9 M2.1 19.X8.6 C7.1 20.T3.5 C9.1 21.P9/1 C5.1 22.X8-3 M7/6 23.P9.1 X3.1 24.X3-7 M1.3 25.M9.8 M3/4 26.M8.7 T5/7 2.P9-7 T3.1 28.P7-2 M6.5 29.M7/9, Đen ưu.
- (c) Ván cờ tiếp tục : 17.P9.4 X1-4 18.X8-5 X4.2 19.X5-3 C3.1 20.P9/2 X6/1 21.X3-7 X6-2 22.X7.2 X4.1 23.X7/2 M1/2 24.X7/1 C7.1 25.X7-1, Đen ưu.
- (d) Nếu đối lại 12...X6.6 13.M5.6 X1.1 14.P8-9 C7.1 15.P9.4 X1-4 16.X8-5 X4.3 17.X5-3 X4.5 18.S5/6 X6-7 19.C9.1 X7-3 20.X3-7 X3-9 21.C9.1 X9-6 22.S4.5 C5.1 23.X7.2 Tg-6 24.P9-1 X6/3 25.P1/2 C3.1 26.X7/4 M1.3 27.P1-7 M3/5 28.X7-5, Đen ưu thắng.
- (e) Ván cờ tiếp diễn : 17.X8-5 Xt-2 18.P8-5 X2/1 19.X5-2 M8.6 2.X2.1 X2-6 21.X2-3 X6-5 22.X3-4 X1-2 23.X4-3 X2.1 24.X6.6 X2-6 25.X3.1 X6/2 26.P5.4 S5.4 27.X3/2 M1/3 28.X6-7, Đen thắng rõ.
- (f) Nếu đối lại 10...C5.1 11.P8-5 S6.5 12.X6.1 C5.1 13.M5.3 C5-6 14.M3.4 X9-7 15.X9.2 X2.4 16.M4.6 Tg-6 17.P5-4 C6-5 18.P4/1 X2-4 19.X6.1, Đen thắng rõ.

- (g) Ván cờ tiếp tục : 17.P8.2 M9.7 18.P8-9 X8-5 19.M5.7 X5-4 20.X8.9 C3.1 21.X8-7 Tg.1 22.M7/5 X4-5 23.M5/7 X5-4 24.X7-8, Đen ưu thế.
- (h) Đây là nước mà các danh thủ thường chơi trong thi đấu vì nó có thể tạo thế đối công mạnh hơn nước P2.4.
- (i) Ván Lý Nghĩa Đình - Lưu Ước Từ năm 1958 đổi lại : 7...P5-3 8.M8.7 T7.5 9.X6.3 P3-4 10.X9.1 X9-6 11.C5.1 P2-4 12.X6-8 X6.6 13.M3.5 P4-7 14.T3.1 P7-8 15.X9-2 C7.1 16.P8.1 X6/1, Đen ưu.
- (j) Ván Thái Phúc Như - Hồ Vinh Hoa đấu ngày 15-3-62 đổi lại : 11...C1.1 12.X9.4 P2-3 13.M7.8 P4-3 14.X7-6 P3.7 15.S6.5 Pt-2 16.P8-7 X1-2 17.C3.1 X9-6?! (Nên 17...P3/3 18.X9/4 M1.3 19.M8.7 P3.6 20.M7/8 P3-7 21.X9-8 X2.4, cân bằng) 18.M3.4 P3/3 19.X9/4 X2.4 20.P7.5, Đen ưu.
- (k) Ván Lý Nghĩa Đình - Thẩm Chí Diệc chơi ngày 1-12-58 tiếp tục : 17.X6-8 X9-6 18.C3.1 P3-8 19.X8.3 X1.1 20.X9-7?? X6.4! Trắng phản đòn chiếm ưu.



G- PHƯƠNG ÁN NHẢY MÃ TRONG, P8.5 CÔNG LÊN SĨ TRÁI

- | | |
|-----------|---------|
| 1.P2—5 | P8—5 |
| 2.X1.1 | M8.7 |
| 3.X1—6 | X9—8 |
| 4.M2.3 | P2—3 |
| 5.M8.7(a) | S6.5(b) |
| 6.X9-8 | ... |

- | | | | |
|------------|------|----|------|
| 25 | 26 | 27 | 28 |
| 6 . . . | | | |
| M2.1..... | | | X8.4 |
| 7. P8.5(H) | | | C3.1 |
| X1-2..... | X8.6 | | M2.1 |

| | | |
|---------------------|-----------------------|-----------------|
| 8. P8—5 T7.5 | P8 5 T7 5 | P8—9 C1.1 |
| 9. X8.9 M1/2 | C5.1 X8—7.....X1—2 | M3.4 X8—6 |
| 10. X6.7 M2.1 | M3.5 P3—4(e) | X8.9 M2/1 |
| 11. C5.1 X8.4 | C5.1(f) C5.1 | X6.7 — M2.1 |
| 12. M7.5 P3—4 | X8.5 C3.1(g) | M3.5 P3.4(i) |
| 13. C5.1 C5.1 | P5.3 X7/2 | C5.1 C5.1 |
| 14. M5.6 X8—6(c) | X8—7 X1—2 | M5.4 P3.3 |
| 15. M6.5 X6.3 | M5.7 X7—6 | S6.5 M7/6 |
| 16. S4.5 X6—7(d) | Ms.5 X6.2(h) | M7.5 C1.1(j) |
| + — | + — | + — |
| | | = |

Chú giải :

- (a) Văn Lý Nghĩa Đình - Trương Đông Lộc năm 1958 đi : 5.X6.7 M2.1 6.X6-8 X8.4 7.C9.1 C1.1 8.C9.1 M1.2 9.C9.1 M2.3 10.P8-7 X8-2 11.X8/3 M3/2 12.X9.5 P3.5 13.M8.7 X1-2 4.P5-4 C7.1 15.T3.5 M7.6, cân bằng.
- (b) Trắng có thể 5... M2.1 6.X6.6 P3.4 7.X6/4 X1-2 8.X6-7 P5-3, Trắng bắt lại quân, có thể phản đòn.
- (c) Trong cuộc số 50 và 51 có nêu 2 khả năng của Trắng :
- Một là : 14... M7/6 15.M3.5. Bây giờ có 2 cách :
Như 15...C5.1 16.M5.3 X8-6 17.M3.2 M6.7 18.M6.5 X6/3 19.M5/4 X6.3 20.X6/1 C5.1 21.X6-3 C5.1 22.X3 2 S5/6 23.X3/3 X6/3 24.C9.1, Đen ưu thế.
 - Còn như 15...C3.1 16.M5.3 X8-6 17.M3.2 M1.3 18.X6-7 M3/1 19.X7-8 P4.1 20.M2.3 X6/3 21.X8-6 X6-7 22.X6/2 C7.1 23.X6-5, Đen ưu thế.

- Hai là 14...C3.1 15.M6.5 M1.3 16.M5.3 Tg-6 7.X6-7 M3/5 18.P5.5 X8/3 (như 18...T3.5 19.Mt/5 X8-7 20.X7/2 Tg-5 21.M5.3 Tg-6 22.X7-4 P4-6 23.Mt/5 Tg.1 24.C3.1 X7.1 25.M3.4, Đen ưu) 19.X7.1 X8-7 20.X7/4 C5.1 21.C3.1 X7-6 22.S6.5 X6.2 23.X7/1 P4.3 24.T3.5 S5.4, 25.X7.1 S4.5 26.X7-2 C5-6 27.X2.2 M7.5 28.M3.2 C7.1 29.X2.2 Tg.1 30.X2-3 S5.6 31.P5.2, Đen ưu thế.

- (d) Ván cờ tiếp diễn : 17.Tg-4 M7/8 18.M5.3 M8.6 19.X6/1 X7-5 20.X6/1. Bây giờ Trắng chơi 20...X5-8 21.X6-4 S5.6 22.X4.1 S4.5 23.X4.1 Tg-4 24.X4-5 X8/6 25.X5-8 X8.1 26.X8/3, Đen ưu thắng. Hoặc như 20...X5-7 X6-4 X7.2 22.Tg.1 S5.6 23.X4.1 S4.5 24.X4.1 Tg-4 25.X4/5 S5.4 26.X4-6 Tg.1 27.M3/4 Tg/1 28.X6.4, Đen ưu thắng.

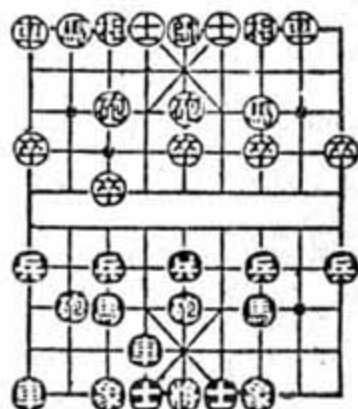
- (e) Nếu như 10...X1.1 11.X8.7 P3-4 12.C5.1 C5.1 13.X6.4. Bây giờ Trắng có 3 cách :

- Một là 13...X7/2 14.P5.3 P4.1 15.T7.5 P4-6 16.C7.1 X1-3 17.M7.6 X7.2 18.M5.4 X7-4 19.X6.1 P6/1 20.M4.2 P6/1 21.X8-6 M7.5 22.M6.5 X4-5 23.P5.2 T3.5 24.X6-9, Đen hơn quân, thắng.
- Hai là 13...X7-6 14.X6-5 C7.1 15.M5.6 Tg-6 16.S6.5 P4.1 17.X8/3 P4-8 18.X8-2 P8.1 19.X5/2 X6-5 20.M7.5 S5.6 21.P5-4 Tg-5 22.M6.4 X1-8 23.P4-3 C7.1 24.X2-3 M7/6 25.P3-5 S4.5 26.M5.4, Đen ưu thắng.
- Ba là 13...C5.1 14.P5.2 X7-6 15.X6.2 Tg-6 16.X6/2 X6.3 17.Tg.1 C7.1 18.P5-7 X1/1 19.P7.5 X1-3 20.X8-5 M7.8 21.X6-3 X3-2 22.X3.4 Tg.1 23.X5-2 X2.8 24.M5/6 X6/1 25.Tg/1 X2-4 26.X3.1 Tg/1 27.X2.2, Đen thắng.

- (f) Đen cũng có thể chơi 11.X8.8 X1-2 12.X8-6 C3.1 13.X6.5. Bây giờ Trắng có 2 cách đi :

- Nếu như 13...C7.1 14.C5.1 C5.1 15.M5.3 X7-6 16.M3.5 X6.2 17.M5.6 Tg-6 18.S6.5 X2.2 19.P5-4 X2-4 20.Xt/1 S5.4 21.X6-4 Tg-5 22.P4-5, Đen thắng rõ.
- Còn như 13...X7/2 14.C5.1 C5.1 15.M5.3 M7/6 16.M7.5 X2.5 17.C7.1 X2.1 18.C7.1 M6.8 19.C7.1 X2-3 20.C7.1 X3/4 21.M3.5 X3/1 22.Xt-7 M1.3 23.Mt.6 S5.4 24.X6-7 M3.1 25.M5.4 S4/5 26.X7-4 M1.3 27.M4.6 X7-4 28.M6.7 M3/4 29.X4.2 M8/6 30.S4.5 X4-5 31.Tg-4 X5.2 32.X4/2 M6.7 33.X4-6, Đen thắng rõ.

- (g) Nếu Trắng đổi lại 12...X7-6 13.X8-5 C7.1 14.X6-2 X1-2 15.M5.4 Tg-6 16.M7.5 X2.5 17.M4.3 P4-7 18.X2.8 P7/2 19.M5.4 Tg-5 20.X5.2 X6/2 21.X2-3 X6/4 22.X5-9, Đen thắng rõ.
- (h) Ván cờ tiếp diễn : 7.X6.5 Tg-6 18.S4.5 C7.1 19.X7.2 C7.1 20.M7.8 X2.3 21.X6-8 X6-5 22.X7-6 X5/2 23.X6/1 M1/3 24.X6-4 Tg-5 25.X8-9, Đen hơi ưu thế.
- (i) Trường hợp đổi lại 12...X8-7 13.C5.1 C5.1 14.M5.4 X7-6 15.M4.5 P3.4 16.S6.5 C7.1 17.Tg-6 Tg-6 18.X6.1 Tg.1 19.X6/1 Tg/1 20.P5-3 X6/4 21.M5/6 P3-7 22.P3-4 X6-4 23.X6/1 S5.4 24.M7.5 C5.1 25.M6.4 M7.6 26.M5.7 M1/3 27.M7.5, Đen ưu thế.
- (j) Ván cờ tiếp tục : 17.P5.3 M1.2 18.Tg-6 M2/3 19.M5.6 M3.5 20.X6/2 M6.7 21.M4.3 M5/7 22.M6.8 Tg-6 23.X6-7, Đen thắng rõ.
- (k) Ván Lý Nghĩa Đình - Mạch Xương Hạnh tiếp diễn : 17.X6.2 M3/4 18.X6.1 X1-3 19.T7.5 P6-4 20.P3-4! X6.2 21.S5.4 P4.3 22.M7.6 M4/6 23.X8.7 T3.5. Ván cờ hòa ở nước 45.



H- PHƯƠNG ÁN NHẢY MÃ TRONG, X9-8 CÔNG BÌNH PHÁO TIẾN CHỐT 3

- | | |
|--------|------|
| 1.P2—5 | P8—5 |
| 2.X1.1 | M8.7 |
| 3.X1—6 | X9—8 |
| 4.M2.3 | P2—3 |
| 5.M8.7 | C3.1 |
- (H)

- | | | | |
|--------------|----|-----------|------|
| 29 | 30 | 31 | 32 |
| 6. X6.3..... | | X9—8 | |
| M2.1 | | C3.1 | |
| 7. X9-8 | | C5.1 | |
| X1-2 | | C3.1..... | C3—4 |

| | | | |
|------------------|---------|---------|---------|
| 8. P8.4 | | M7.5 | M7.5 |
| C7.1 | | S6.5(g) | C4—5 |
| 9. P8—7 | | P8.5 | M5.7 |
| X2—1.....X2.9(d) | | M2.1 | S6.5(k) |
| 10.X8.6 | P7.3 | C5.1(h) | M7.8 |
| C1.1(a) | S4.5 | C5.1 | M2.1 |
| 11.X6.3 | M7/8 | X6.7 | M8/6 |
| P3/1 | X8.6 | C5.1(i) | P3—4 |
| 12.P7.1 | P5—8 | P5.2 | M6.4 |
| P5—3(b) | X8—7 | X8.4 | P5—6(l) |
| 13.X8—6 | T7.5 | T7.5 | P5.4 |
| S6.5 | P3—2 | X8—5 | P4—5 |
| 14.Xt—7 | M8.6 | P5.3 | P8—5 |
| T7.5 | P2/2(e) | T7.5 | P6/1 |
| 15.X6.2 | C7.1 | M5.6 | Pt/1 |
| M7.6 | C3.1 | P3—4 | X8.4 |
| 16.C5.1 | X6—7 | M6.5 | X8.6 |
| X8.2(c) | S5.4(f) | X1—2(j) | M1/3(m) |
| + — | + — | + — | + — |

Chú giải :

(a) Nếu đổi lại 10... X8.6 11.P7-9 X1-2 12.P9-5 S6.5 13.X8-6 M7.5 14.P5.4 Tg-6. Bây giờ Đen chơi cách nào cũng ưu thế :

— Nếu như 15.Xt.3 S5/4 16.X6-4 P5-6 17.X4.3 Tg-5 18.X4-7 X2.3 19.X7-5 Tg-6 20.X5-4 Tg-5 21.P5/2 X8-7 22.M3/5 X2-4 23.M5.4 M1.2 24.M4.5 S4.5 25.X4.1 M2/3 26.T7.5 X4.4 27.S6.5 X4-3 28.M5.3 Tg-4 29.X4/2 X7-5 30.X4-6 S5.4 31.X6.1 Tg-5 32.P5.1 M3/2 33.Tg-6 T3.1 34.X6-5 Tg-6 35.X5.1, Đen thắng.

— Hoặc đổi lại : 15.Xs-4 P5-6 16.C5.1 X8-7 17.M3.5 M1.2 18.C5.1 C3.1 19.X6.3 S5/4 20.X4.3 Tg-5 21.M5.4 X7-4 22.X4.1 M2.4 23.M4.3 P3-6 24.X4/1 X4-6 25.X4-5 S4.5 26.X5-8 M4/5 27.X8.2 M5/7 28.X8-7 S5/4 29.X7/5, Đen ưu thế.

(b) Như 12... M7.6 13.X6/2 M6.7 14.X8-6 S6.5 15.P5.4 Tg-6 16.Xs-3 M7/8 17.M3.4 M8/9 18.M4.2 M9/7 19.M2.3 X8.3 20.X3-4 P5-6 21.X4.2 S5.6 22.X6.3 Tg.1 23.X6/1 Tg/1' 24.X6-3 Tg-5 25.X3-4 X8-5 26.X4/1 P3-7 27.X4.1 X5-7 28.X4-3 T7.5 29.X3-2 Tg-4 30.X2.1 Tg.1 31.X2-5 M1.3

32.M3.4 X7/3 33.P7-6 M3.5 34.P6/6 M5.6 35.X5/2 X7-6 36.C7.1, Đen thắng rõ.

(c) Ván cờ tiếp diễn : 17.P5.4 M6.7 18.C5.1 X1-2 19.M7.5 X2.7 20.T7.5 X8-6 21.X7-6 Tg-6 22.P5.2 P3-5 23.Xt.1 Tg.1 24.Xt-5 M1.3 25.X6.2, Đen thắng rõ.

(d) Nếu như 9...X8.6 10.X8.9 M1/2 11.X6-8 M2.1 12.P7.3 S4.5 13.M7/5 X8-7 14.P5-8 M7.6 15.P7-9 S5.6 (như 15...Tg-4 16.X8-4 M6/7 17.X4-6 P5-4 18.P8-6 Tg-5 19.X6-8 S5.6 20.X8.5 Tg.1 21.X8/1 Tg/1 22.X8-6 P4-5 23.X6/1, Đen hơn quân) 16.X8.5 Tg.1 17.P9/1 P5.4 18.M3.5 X7-5 19.P8.6 Tg.1 20.X8-7 P3-4 21.P8/1 P4.2 22.X7/2 Tg/1 23.P8.1 Tg/1 24.X7.2 P4/4 25.P8.1 Tg.1 26.X7-6, Đen ưu thế thắng.

(e) Trắng còn 2 khả năng khác :

- Một là : 14...P5-6 15.P7/2 M7.6 16.X6.1 X7-6 17.P8.3 M6.7 18.C7.1 C3.1 19.P8.2 C3.1 20.M6.7 X6/2 21.P7/2 X6-4 22.M7.6 P6-7 23.P7-3 T7.9 24.P3.1 M7.5 25.T3.5 P7.5 26.M6/4, Đen ưu thế.

- Hai là 14...C7.1 15.P7-9 M7.6 16.X6-8 P2.5 17.X8.5 S5/4 18.X8/7 S4.5 19.X8.7 S5/4 20.X8.2 S4.5 21.X8-9 X7.1 22.X9-7 P5.4 (như 22...S5.4 13.X7.2 Tg.1 24.X7/4 P5.4 25.S6.5 P5/2 26.X7.1 T7.5 27.X7-5, Đen ưu thế) 23.S6.5 Tg-4 24.X7.2 Tg.1 25.X7/4 P5/2 26.M6.8 X7/1 27.P9-3 C7-6 28.X7.3 Tg.1 29.X7/2 P5.1 30.M8.9! X7/6 31.M9.7 X7.2 32.X7.2 Tg-5 33.X7/1 S5.4 34.M7.6 Tg/1 35.M6/4, Đen thắng rõ.

(f) Ván cờ tiếp tục : 17.P7/2 P2-4 18.P7-5 T7.5 19.M6.7 S6.5 20.X7.3 M1/2 21.X7-8 M2.4 22.X8.1, Đen hơn quân thắng.

(g) Trắng có thể chơi : 8... X8.4 9.C5.1 C5.1 10.X6.7 P5.4 11.M3.5 P3-5 12.M5.6 P5.5 (như 12... M2.1 13.P5.5 T7.5 14.M6.5 S6.5 15.P8.5 M7.5 16.X8.6 X1-2 17.X8-5 X2.2 18.M5.3 Tg-6 19.X6.1 Tg.1 20.X6/1, thắng) 13.T7.5 M2.1 14.M6.7 S6.5 15.P8.5 M7.9 16.X8.6 X8-6 17.X8-5 Tg-6 18.M7.5 X6.5 19.Tg.1 X1-2 20.X6.1 Tg.1 21.M5/7 X2.1 22.X5-3 X2.1 23.X3.2 Tg.1 24.X6-4 Tg-5 25.X3-5 Tg-4 26.X4-6, Đen thắng)

(h) Đen cũng có thể 10.X6.7 tấn công. Trắng khó lòng chống đỡ. Chẳng hạn :

- Như Trắng đi: 10... X8.6 11.P8-5 T7.5 12.C5.1 C5.1 13.M5.4 (nếu Đen sai lầm 13.M5.6? X1-2 14.X8.9 M1/2 15.M6.5 X8-7

16.M5.3 Tg-6 17.X6/2 X7.1 18.X6-4 P3-6 19.P5-4 Tg.1 20.S6.5
X7/3 21.X4-3 X7-6 Trắng ưu) 13...M7/6 14.M3.5 C7.1 15.X8.7
P3.7 16.S6.5 X8/3 17.Tg-6 X8-6 18.P5.3 X6-5 19.M4.5 M6.8
20.X6.1 S5/4 21.M5.3 Tg-6 22.X8-4, Đen thắng

- Hoặc như đổi lại 10...P5-2 11.X8.7 bây giờ Trắng có ba cách đi

+ Một là 11...P3-5 12.C5.1 C5.1 13.M5.4 M7/6 14.M4.5 M6.5
15.P5-9 X8.6 16.P9.4 M1/2 17.P9-8 M2.1 18.P8-5 X8-7 19.X8-6
Tg-6 20.P5.2 M1.3 21.Xt.1 Tg.1 22.Xt-5 X1.2 23.X6/1 M5/3
24.X6-4 X1-6 25.X4.1 Tg.1 26.X5-4 Tg.-5 27.P5-3 X7-4 28.M3-2
Đen ưu thắng

+ Hai là 11...P3-6 12.X8-7 T7.5 13.X7/4 P6/1 14.X6/3 C7.1
15.C5.1 C5.1 16.X6-5 X8.3 17.M5.6 X8-4 18.X7-4 P6/1 19.X5-3
X1-2 20.X4.3 X4-6 21.M6.4 M7.5 22.X3-5 M5/3 23.X5.2, đen
thắng.

+ Ba là 11... P3.7 12.S6.5 X1-2 13.X8.2 M1/2 14.X6-8 C3-4
15.X8.1-C4.5 16.M3.5 T7.5 17.C5.1 X8.4 18.X8/3 C5.1 19.X8-3
P3/7 20.M5.7 C5.1 21.M7.6 X8-4 22.M6.7 X4/3 23.P5.5 S5/6
24.P5/2 X4-3 25.X3.1 P3.4 26.X3-5 X3-5 27.P5.3 P3-5 28.Tg-6
P5/4 29.P5.4 P5-9 30.C3.1 P9.4 31.P5/2, Đen dễ chơi hơn.

(i) Trắng còn hai khả năng khác nhưng đều thua nhanh:

- Đó là 11...P5.4 12.M3.5 P3-5 13.M5.6 M7/6 14.P5.5 M6.5 15.M6.7
X8.5 16.T7.5 C3-4 17.C3.1 X8.1 18.X8.6 X8-6 19.X8-6 Tg-6
20.S4.5 C5.1 21.P8-5 T7.5 22.M7.5 Tg.1 23.X6-3, Đen thắng.

- Hoặc như 11...P5-2 12.X8.7 P3.7 13.S6.5 X1-2 14.X8-3 P3-1
15.P5.3 Tg-6 16.Tg-6 X2.9 17.Tg.1 X2/6 18.M5.6 X2.5 19.Tg/1
X2.1 20.Tg.1 C3.1 21.X6.1 S5/4 22.X3-4 Tg-5 23.M6.5 S4.5
24.M5.7, Đen thắng.

(j) Ván cờ tiếp diễn : 17.X8.4 M7.5 18.X8-2 X5-6 19.X2.5 X6/4 20.X2-4
Tg-6 21.X6.1 Tg.1 22.M5/3 P4-7 23.X6/3 X2.2 24.X6-5, Đen ưu thế lớn.

(k) Nếu như 9...M2.1 10.X6.6 P3.1 11.P8.5 X8.4 12.X6/1 P3/1 13.P8-5
T7.5 14.X8.7 X8-3 15.X6.1 P3.3 16.C7.1 X3/3 17.C3.1 X1-2 18.X8-9
T3.1 19.X6-5. Đến đây Trắng chơi thế nào cũng thua. Như 19...M7/5
20.X5/1 X3.4 21.M3.5 X3/1 22.X5/2 X2.2 23.X5-4 X2-8 24.S4.5 X3.2
25.M5.6 M5.4 26.X4.2, Trắng khó đỡ. Hoặc như 19...S4.5 20.X5-3
X2.3 21.X3-9 X3.4 22.M3.2 Tg-4 23.X9.2 Tg.1 24.X9/1 Tg/1 25.P5-3
X3.4 26.S4.5 Cs.1 27.P3.4 S5.4 28.P3.3 S6.5 29.X9.1 Tg.1 30.C3.1,
Đen ưu.

(l) Trắng còn hai khả năng khác :

- Một là 12...X8.4 13.M4.3 Tg-6 14.X6-4 P5-6 15.P8.5 T7.5 16.X4.2 X8/3 17.P8.1 X1-2 18.P5-8 X2.1 19.P8-4 X8-7 20.X8.8 P6/1 21.X8/1 C7.1 22.C7.1 P4.2 23.X4.3 P4-5 24.S6.5 Ct-6 25.Tg-6 C6.1 26.X4.2 X7-6 27.P4.6 Tg.1 28.X8/4 C6-7 29.X8-3 Tg/1 30.X3-4 Tg-5 31.X4.3 P5-4 32.X4-3 P4/2 33.M3.5, Đen ưu thế.
- Hai là 12...M1.3 13.X6.5 M3.4 14.M4.3 Tg-6 15.P5-4 X1-2 16.X6/1 Cs.1 17.C3.1 X2.3 18.X6-5 X8.1 19.P8-7 X2.6 20.P7.7 Tg.1 21.X5.2 X8.5 22.P7/1 S5/6 23.X5/3 M4/5 24.M3.4 P4-6 25.X5.2 P6.5 26.M4.3 X8-6 27.X5.2 Tg.1 28.Ma/5, Đen thắng.

(m) Ván cờ tiếp diễn: 17.M4.6 Tg-6 18.X8-3 P6.1 19.C3.1. Đến đây Trắng có 3 cách đi :

- Một là 19...S5.4 20.C3.1 X8/2 21.X6.6 P6-4 22.X3-4 P5-6 23.X4.1 Tg-5 24.X4-6 X1-2 25.C3.1 X2.4 26.C3.1 X8.2 27.X6-7 M3.1 28.C3.1 X2-5 29.C3-4 S4.5 30.X7.2 S5/4 31.X7/2 S4.5 32.X7-9, Đen ưu thắng.
- Hai là 19...P6-4 20.X6.6 X8-6 21.X6.1 C5.1 22.Pa/1 X1-2 23.X3.1 X2.7 24.Pt.3 X2-7 25.X3.2 Tg.1 26.Pt-7 S4.5 27.X6/3 S5.6 28.X3/1 Tg/1 29.X6.4 P5/2 30.X6-5, Đen thắng.
- Ba là 19...T7.9 20.M6/7 C5.1 21.Pa/1 C5-6 22.C3.1 X8-7 23.X3/1 T9.7 24.M3.2 C6.1 25.Pa.6 T3.5 26.M7.5 P6.1 27.X6.1 M7.5 28.X6-4 P6/1 29.X4.4 X1-2 30.X4-5 X2.3 31.X5-1 X2-9 32.M2.1, Đen ưu thế thắng.

I - PHƯƠNG ÁN NHẢY MÃ BIÊN TẤN CÔNG P2-3

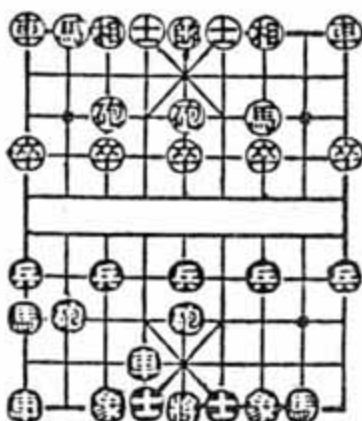
1.P2—5 P8—5

2.X1.1 M8.7

3.X1—6 P2—3

4.M8.9(a) . . .

(H)



| | 33 | 34 | 35 | 36 |
|-----------|-----------|-----------|---------|----------|
| 4 . . . | X9—8..... | M2.1..... | | S6.5(i) |
| 5. M2.3 | M2.1(b) | X9—8(c) | | C9.1 |
| | | X1—2 | | M2.1 |
| 6. C9.1 | | P8.4..... | C9.1 | X6.3 |
| | X1—2 | S6.5(d) | X9—8(f) | P5.4 |
| 7. P8.2 | | M2.3 | M2.3 | S6.5 |
| | X8.5 | C7.1 | S6.5 | T7.5 |
| 8. X6.6 | | C9.1 | X6.3 | M2.3 |
| | P3.4 | X9—8 | X2.6(g) | P5/2 |
| 9. X9—8 | | X6.4 | S6.5 | M3.5 |
| | S6.5 | T7.9 | X8.4 | X9—6 |
| 10. X6/4 | | X8.4 | P5—6 | C3.1 |
| | P3.1 | X8.6 | P3.4 | X6.6 |
| 11. M3/5 | | P5—6 | T3.5 | P8.1 |
| | P3/3 | X8—7 | P3.1 | P3—4 |
| 12. P8—3! | | T3.5 | X6—8 | M9.8 |
| | X2.9 | X7—6 | X8—2! | C3.1 |
| 13. M9/8 | | P6—8 | X8.1 | X6—5! |
| | M7/9 | X6—7 | X2/2 | M1/3! |
| 14. P5.4 | | S6.5 | P8.2 | C7.1 |
| | C7.1 | X2.1 | C7.1 | M3.4 |
| 15. P3—5 | | Pt/1 | P8—7? | X5.1 |
| | X8—6 | C1.1 | X2.5 | C5.1 |
| 16. M5.7 | | Pt.2(e) | M9/8 | P8—4 |
| | Tg—6 | P5—2 | C3.1(h) | C5.1(j) |
| ∞ | ∞ | ∞ | $= +$ | ∞ |

Chú giải :

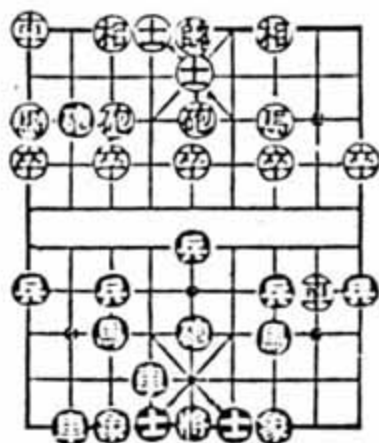
(a) Các danh thủ cũng thường chơi 4.C9.1 X9-8 5.M2.3 X8.4 6.M8.9 C1.1
Bây giờ Đen có 2 cách đi :

— Một là 7.M9.8 C1.1 8.M8.6 X1.4 9.M6/4 X8-6 10.C3.1 M2.1
11.X9.1 C7.1 12.C3.1 X6-7, cân bằng.

- Hai là 7.X6.7 X8-2 8.P8-6 S6.5 9.X9-8 M2.1 10.C9.1 X2-1 11.X8.4 C7.1 12.C3.1 C7.1 13.X8-3 Xs-2 14.M9.8 X2.4, cân bằng

- (b) Cũng có thể 5...X8.4 6.X9-8 M2.1 7.C9.1 X1-2 8.X6.3 S6.5 9.X6-8 (Nếu 9.M9.8 P3-2 10.P8.5 X2.2 11.P5-8 X2-4 12.X6.3 S5.4, cân bằng) 9...X2.5 10.M9.8 C1.1 11.C9.1 X8-1 12.C3.1 C7.1 13.C3.1 X1-7, cân bằng.
- (c) Ván Dương Thanh Phong-Ngô Văn Anh chơi năm 1955 đi : 5.X6.6 X9-8 6.M2.3 P3.4 7.X6/4 X1-2 8.P8-6 P3/2 9.P6.7 X2.5 10.P6/2 P5/1 11.X9.1 X8.5 12.P6-4 X8-4 13.X9-6 X4.1 14.X6.2 C7.1 15.S6.5 M7.6 16.P5.4 T7.5 17.P5-2 M6.4 18.P4.1 P5-3 19.C5.1 Pt-4 20.X6-4 P3.8, thế cân bằng và ván cờ hòa ở nước 43.
- (d) Đen đã chơi 6.P8.4 nhằm dụ Trắng bắt Chốt đầu sẽ sơ hở để tấn công. Vì vậy Trắng chơi S6.5 phòng thủ vững là tốt. Ta xét nếu 6... P5.4 7.S6.5 S6.5 8.P8.1 T7.5 9.X6.7, Đen uy hiếp mạnh.
- (e) Ván Dương Quan Lân - Lưu Ước Từ chơi hồi đầu thập niên 60 đã đi sai lầm : 16.C9.1? M1.2 17.C9-8? P3-2 18.C8-9 P2.5! 19.X8.4 P2-7 20.X8/4 C7.1 21.Tg-6 P5-4 22.X6-8 T3.5 23.S5.4 C3.1 24.Xs/3 X7-5 25.Xs-3 C7.1 26.M9/7 P4.2 27.X8/1 X5-4 28.Tg-5 P4-5 29.T5/3 X4.1 30.X8-4 X4-2, Trắng uy hiếp và thắng ở nước 44
- (f) Ván Trần Chí - Phạm Tấn Hòa tranh giải quận 1 năm 1978 đã đi: 6... X2.6 7.C3.1 S6.5 8.M2.3 X9-8 9.S6.5 X8.4 10.M3.4 X8-6 11.M4.6 P3-4 12.M6.5 T7.5 13.P8-7 X2.3 14.M9/8 X6.1, cân bằng.
- (g) Ván Viên Mịch Từ - Thẩm Tư Tiêu chơi ngày 20-12-59 đã đi : 8...X8.4 9.C3.1 C1.1 10.C9.1 X8-1 11.P8.2 X2.4 12.P5-7 P5-4 13.M3.4?! C7.1 14.P7/1 X2-6 15.P7-4 X6-5 16.P4-5 X5-6 17.C3.1 X6-7 18.M4.5 X7.5! 19.X6-4 M7.5 20.P5.5 P4-5 21.C5.1 X7/6 22.P8.2 P3-2! 23.X8-9 M1.2 24.S6.5 M2.3, Trắng phản đòn chiếm ưu.
- (h) Ván Ngón Mực Giang - Lê Kim Phước chơi ngày 18-12-81 tiếp diễn: 17.P7-4 P3-2 18.P6-7 S5/6 19.P4-5 P5.3 20.C5.1 T3.5 21.M3.2? M7.6 22.M8.9 M6.7 23.P7.1 M7.5 24.P7-9 M5.7 25.P9.3 C5.1 26.P9-3 M7.8, Trắng phản đòn chiếm ưu.
- (i) Tại giải Vô địch Tp năm 1974, Phạm Tấn Hòa gặp Trịnh Mỹ Linh đã cân thận đi S6.5 sớm và Linh cũng dụ Hòa bắt Chốt đầu dè có cơ uy hiếp. Vài nước sau Trắng đồng ý bắt Chốt đầu, tạo thế đối công quyết liệt.

- (j) Ván cờ tiếp diễn : 17.M5/7 C3.1 18.M8/9 X1-2 19.P4/1 X2.6 20.X9-8 X2-4 21.P5-6 C5-4 22.T3.5 M4.5 23.X8.5 P4-3 24.M7/8 C7.1 25.P6-7 M5.6 26.P7-4 C7.1 27.T5.3 P3.2 28.T7.5 M7.5 29.X8.1 M5.7 30.P4.3 P3-5. Ván cờ giằng co đến trên 100 nước hai bên đồng ý hòa.



J- PHƯƠNG ÁN TẬP TRUNG CÁNH, ĐÁNH XE TUẦN HẠ

1.P2—5 P8—5

2.X1.1 M8.7

3.X1—6 X9—8

4.M2.3 S6.5(a)

| 37 | 38 | 39 | 40 |
|-----------------|-------------|--------|---------|
| 5. M8.7(b)..... | | | X6.7 |
| P2—3..... | M2.1 | | M2.1 |
| 6. X9—8 | C7.1?!..... | C3.1! | C9.1 |
| X8.6 | X8.4 | X8.4 | X8.4(g) |
| 7. C5.1 | X9.1 | M3.4 | X6—8(h) |
| M2.1 | C1.1(e) | P2—4 | P2.2(i) |
| 8. P8.5(H) | X6—2 | X9—8 | C3.1 |
| X8—7?!(c) | X8—7 | X1—2 | X1—2! |
| 9. P8—5 | X9—4 | P8.4 | X8.1 |
| T7.5 | X7—4 | X8—6 | P2—3 |
| 10.M3.5 | X4—6 | X6.3 | M8.9 |
| X7—6 | X4.4 | C1.1 | M1/2 |
| 11.X6.7 | X2—6 | P8/2 | C7.1 |
| C7.1 | P5—4 | X2—1?! | P3—6 |
| 12.C5.1 | C5.1?! | C7.1 | X9—8 |
| C5.1 | P4—5 | P4—2 | C7.1 |

| | | | |
|---------|------|---------|------|
| 13.M5.6 | P8.1 | X8—9 | P8—7 |
| P3—4 | P5.3 | C3.1 | M2.1 |
| 14.M6.5 | P8—5 | P5—4 | C7.1 |
| X1—2(d) | P2—5 | X6—8 | P5—3 |
| 15.X8.9 | X6—4 | T7.5 | P7.4 |
| M1/2 | X1—2 | P5—4 | P3.2 |
| 16.M5.3 | X4.5 | C7.1 | P7.1 |
| Tg—6 | X2.7 | X8—3(f) | C7.1 |
| + — | = | + — | — + |

Chú giải :

(a) Đầu thập niên 60, Quách Anh Tú từng đề ra phương án chống lại quân Đen chơi hoành Xe phong tỏa cánh bằng : 4...P2-3 5.X6.7 M2.1 6.X6-8 S6.5 7.C9.1 X8.5!? 8.C9.1 C1.1 9.X9.5 X8-4 10.M8.9 P3.4!?
Bây giờ Đen có 4 cách chơi :

- Một là 11.P8.5 P3-7 12.T3.1 P5-3 13.X9-4 T7.5 14.X4/2 P7/2 15.M3.4, hai bên đối công căng thẳng.
- Hai là 11.X8/4 X4-2 12.M9.8 P3-7 13.T3.1 P5-3 14.T7.9 T7.5 15.X9-2 C7.1 16.X2.1 C3.1 17.M8.6 X1-2 18.P8-6 P3/1 19.M6.7 X2.5 20.M7/5 M7.5 21.P5.4, Đen hơi ưu.
- Ba là 11.C3.1 P3.1 12.M8.9 P3-7 13.P8-3 X4-7 14.P3-4 P5.4 15.S6.5 X1-2 16.X8.1 M1/2 17.M8.6, hai bên đối công.
- Bốn là 11.M9.8 P5-3 12.M8.6 Pt/2 (hoặc 12...Ps-4 13.S4.5 P3/2 14.P8.5 P4.1 15.P5-9 X4/1 16.P9.5 C7.1, đối công phức tạp) 13.M6.7 P3/2 14.T7.9 T7.5 15.P8.5 C7.1 16.X8-7 P3-4 17.C5.1 X4-5 18.X7-6 M7/6, hai bên đối công phức tạp.

(b) Văn Mã Khoan - Lý Nghĩa Đình chơi năm 1956 đi : 5.C7.1 X8.4 6.X6.7 M2.1 7.M8.7 P2-4 8.M7.8 X8-4 9.X9.1 X4.2. 10.C7.1! X4-2 11.M8.6 X2.1 12.X9-4 C3.1 13.X4.7 M1/3 14.M6.4 M3/4 15.M4.3! Đen ưu thế.

(c) Trắng nên chơi 8...P5.3 9.S6.5 (hoặc 9.M3.5 P5.2 10.T3.5 M7/6 11.X6.5 X8-7 12.X6-5 P3-9 đối công) 9...P3.4 10.X6.3 X8-7 11.M3.5 P5.2 12.T7.5 C7.1 13.X6-7 P3-4 14.X7.2 C5.1 hai bên đối công phức tạp.

(d) Văn Vương Gia Lương - Lưu Phong Xuân ngày 12-11-62 đã đi : 14...C7.1? 15.S6.5 C5.1 16.X8.4 C7-6 17.X8.3 C5.1 18.X8-6 S5.4 19.X6.1

Tg.1 20.M5/4 C5.1 21.M4.3 Tg.1 22.X6-5 Tg-6 23.X5-4 Tg-5 24.X4/1 thắng.

- (e) Ván Lâm Quỳnh Ngươn - Dương Khải Xương đối lại 7...C3.1 8.X6.3 P5-3 9.C5.1 T3.5 10.C5.1 C3.1 11.X6-7 X1-3 12.M7.5 P3.7 13.S6.5 X3.5 14.M5.7 C5.1 15.M7.6 P2-4 16.X9-7, Đen ưu thế.
- (f) Ván Hàn Phúc Đức - Hồ Vinh Hoa ngày 13-8-63 đi tiếp : 17.X6.1 X3-4 18.M4.6 P2/1 19.M6.8 P4-2 20.P8.3 P2.2 21.X9-8 P2.1 22.P8/1 C5.1 23.P4-1 C9.1 24.M7.6 X1-2 25.P8-7 P2.2 26.P7/5 P2-9 27.M6.7! Đen ưu thế và thắng ở nước 51.
- (g) Ván Quý Bản Hàm - Hồ Vinh Hoa ngày 27-4-60 chơi theo lý thuyết cũ : 6...P2-4 7.X6-8 C3.1 8.C9.1 C1.1!? (Theo lý thuyết, nếu 8...C3.1 9.C9.1 M1.3 10.X8/2 M3.4 11.C7.1 X8.8 12.S6.5 M4.6 13.P5-4 P5.4 14.T7.5 X8-7 15.X9.3 P4-5 16.M8.6 Pt-7 17.X9-4 X7/1 18.P8-9, Đen ưu thế hơn) 9.X9.5 P5-6 10.P5.4 T7.5 11.P5/2 X8.4 12.X9.1 X8-7 13.T3.5 X7.2 14.S6.5 M7/8 15.M8.9 P6-8 16.X8-6 P8.1 17.X9/2-P8/1 18.P8-6 Tg-6 19.P5.2 X1-2 20.X9-4 M8.6 21.P5.2! S4.5 22.X6-5 P8-6 23.X4-6 P6-8 24.X6-4 P8-6 25.P6.3! M1.3 26.X4-2 X2.1 27.P6-4 P4/2 28.X5-8 M3/2 29.X2.4 X7.1 30.X2-4 Tg-5 31.P4-5 T5.7 32.X4-8, Đen ưu thế và thắng ở nước 43.
- (h) Nếu theo lý thuyết, có thể chơi 7.M8.9 C1.1 8.X6-8 P2-3 9.M9.8 C1.1 10.X9.4 P3.4 11.C3.1 P3/1 12.X9.2 P3.3 13.P5-7 P5-3 14.X9/5 P3.5 15.M8/7 P3-8 16.M7.8, Đen ưu.
- (i) Do lý thuyết đã chỉ rõ, nếu 7...P2-4 8.M8.9 C1.1 9.M9.8. Bây giờ Trắng chơi 9...C1.1 hoặc 9...X1-2 đều kém phần. Vì vậy ở đây Mạnh Lập Quốc gặp Vương Gia Lương ngày 5-10-62 đã sáng tạo nước đi 7...P2.2! nhằm phân kích lại đối phương.

CHƯƠNG BA

CHIẾN LƯỢC TRỤC XA ĐỐI HOÀN HẠ XA - THỰC TIỄN PHONG PHÚ ĐA DẠNG

Sau khi **Quất trung bí** xuất hiện, suốt các thế kỷ 17, 18 và 19 không thấy một quyển kỳ phổ nào viết về trận Thuận Pháo đầy đủ, sâu sắc hơn. Sở dĩ có tình trạng này do nhiều nguyên nhân mà chủ yếu là vì từ những thập niên đầu thế kỷ 14, trận Bình Phong Mã đã định hình và bắt đầu phát triển. Đến khoảng 1690, Vương Tái Việt xuất bản quyển **Mai hoa phổ** gây chấn động trong làng cờ các giới, vì Vương khẳng định : *Bình Phong Mã mạnh hơn Pháo đầu!* Việc này đã gây nên nhiều cuộc tranh luận sôi nổi về lý thuyết và cả trong thực tiễn thi đấu. Hầu hết danh thủ cờ các nước đều say sưa nghiên cứu và hình thành hai "*trường phái*" phản bác nhau với một đảng bên vực Pháo đầu và một đảng bên vực Bình Phong Mã. Do đó quyển **Quất trung bí** nêu ra trận Thuận Pháo được đông đảo kỳ thủ các nơi hoan nghênh và hầu như chấp nhận hoàn toàn lý thuyết của Chu Tấn Trinh đề ra. Các cao thủ tập trung nghiên cứu trận Pháo đầu đối Bình Phong Mã, không có điều kiện xem lại trận Thuận Pháo để sáng tạo, bổ sung thêm.

Thế nhưng từ đầu thế kỷ 20, Cờ Tướng phát triển ở nhiều nước Châu Á, trận Thuận Pháo được nhiều kỳ thủ trẻ tuổi ưa thích và các cao thủ cũng quan tâm hơn nên nó bộc phát trở lại mạnh mẽ. Những phương án được trình bày trong **Quất phổ** trước kia được người ta hoan nghênh

tiếp nhận nhưng bây giờ người ta không thoả mãn. Tất cả những chỗ sai lầm được nêu ra, những nước đi thiếu tích cực được sửa đổi lại và bổ sung nhiều phương án mới mẻ, chính xác hơn. Nhờ đó trận Thuận Pháo trong suốt 60 năm qua đã phát triển mạnh mẽ, so với thời trước thì nó phong phú, phức tạp hơn nhiều. Xét về trình độ đấu thủ so với các thế kỷ trước thì rõ ràng thời cận đại và hiện đại là hơn hẳn. Đặc biệt xét về "*chiến lược trực Xa đối hoành Xa*", nếu các quyển "cổ phổ" tổng kết còn sơ lược, chứng tỏ thời trước nghiên cứu chưa sâu, thì ngày nay các danh thủ khai thác triệt để, làm cho nó trở nên phong phú vô cùng.

Tuy trình độ và bước phát triển cao như vậy nhưng trong mấy thập niên qua, chưa thấy các danh thủ quan tâm tổng kết mới về trận Thuận Pháo. Năm 1957, Dương Quan Lân có tổng kết rất khái quát thể trận này đăng trong **Trung Quốc tượng kỳ phổ** cùng với nhiều thể trận khác. Năm 1960, Hồng Kông lấy tài liệu này in lại thành một tập riêng với tựa đề là **Thuận Pháo đối Xa bố cuộc pháp** được nhiều danh thủ đánh giá là quyển viết tốt nhất. Năm 1960, Chu Kiểm Thu viết **Tượng kỳ toàn bản chiến thuật** có tổng kết thêm trận Thuận Pháo cũng được làng cờ hoan nghênh. Riêng Lý Chí Hải viết rất nhiều về trận này nhưng chủ yếu dành cho những người mới học. Nay chúng tôi tổng kết "*chiến lược trực Xa đối hoành Xa*" căn cứ vào thực tiễn thi đấu giữa các danh thủ, còn các quyển cờ trên chỉ dùng để tham khảo. Phần này tương đối khó, chủ yếu dành cho các bạn có trình độ trung bình và khá trở lên. Chúng tôi thông tin nhiều vấn đề của các danh thủ ở phần "chú giải" vì đó là phần minh họa cụ thể để các bạn có thể rút kinh nghiệm hoặc tiếp tục nghiên cứu

thêm để khẳng định phương án nào là chính xác, từ đó tâm đắc với lối chơi riêng của mình đồng thời sáng tạo những cái mới.

Sau đây là những phương án chính mà chúng tôi sẽ trình bày :

A - Phương án Xe tuần hà chuyển thành Ngũ lục Pháo hoặc Ngũ thất Pháo : (từ 1-4) là kiểu chơi thận trọng của bên tiên nhằm duy trì một ưu thế nhỏ.

B - Phương án S4.5 phối hợp Xe qua hà chống X9-6 (từ 5-8) : đây là phương án hai bên đối công rất căng thẳng. Bên tiên nếu không biết đối phó để bị bên hậu trả đòn.

C - Phương án S4.5, Xe qua hà, Mã tiến biên chống X9-4 (từ 9-12) : phương án này được các danh thủ ưa chuộng hơn phương án trên vì tuy cũng đối công nhưng ít nguy hiểm hơn.

D - Phương án S4.5, Mã tiến biên chống X9-4 (từ 13-16) : cũng tương tự phương án trên nhưng ở đây triển khai Mã lên biên sớm, quân hai cánh ra đều để phối hợp tấn công.

E - Phương án Mã tiến biên phối hợp Ngũ thất Pháo (từ 17-20) : đây cơ bản là phương án Ngũ thất Pháo giúp cho tiên duy trì ưu thế khai cuộc mà ít nguy hiểm, rất được làng cờ ưa chuộng.

F - Phương án Xe qua hà chống Mã nhảy trong (từ 21-24) : đây là phương án tạo thế đối công căng thẳng. Trong nhiều trường hợp bên hậu bỏ Pháo đầu chuyển thành

Bình phong Mã, tả hoành Xa, rất lợi hại, được làng cờ ưa chuộng.

G - Phương án Xe qua Hà, Mã tiến biên hoặc P8-7 phá hệ thống "Thiên Mã hành không" (từ 25-28) : là loại mới phát triển mạnh từ thập niên 30 trở đi, được đông đảo người chơi ưa chuộng vì khả năng đổi công của nó.

*

Như vậy trong chương này chỉ có 7 phương án chính với 28 ván lý thuyết, nhưng nội dung rất phong phú vì biến hóa phức tạp đa đoan. So với những tổng kết khác thì ở đây tổng kết đầy đủ và cập nhật hơn. Có nhiều phương án thể hiện phong cách rất mới, gần gũi với cách chơi hiện đại. Điều này là cơ sở để các bạn dễ tiếp thu các quan điểm của trường phái "hiện đại" sẽ được trình bày ở phần tiếp sau. Tuy nhiên cờ là một môn luôn luôn phát triển vì người ta sẽ còn sáng tạo, tìm tòi cái mới và tổng kết như thế vẫn chưa phải là đã đầy đủ hoàn toàn. Chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu, theo dõi những khám phá mới để sau này tiếp tục bổ sung cho tổng kết hoàn chỉnh hơn.

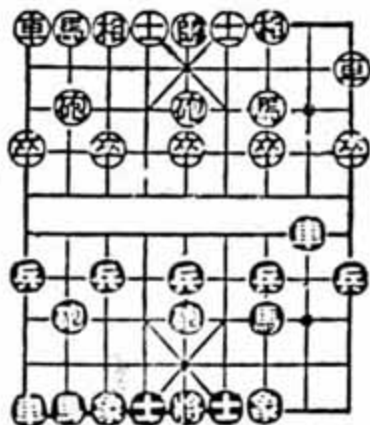
Trước khi đi sâu nghiên cứu phần nội dung cụ thể ta nên ghi nhận ý kiến đánh giá của danh kỳ Dương Quan Lân về thế trận này :

"Trận này có ưu điểm là hai bên mở đầu đều dùng Pháo, Xe, theo trung lộ và cánh mặt mà tấn công nên người ta gọi đây là "trận đổi công", một trong những trận cơ bản của Cờ Tướng. Tuy nhiên trận này bên tiên cũng có nhược điểm, đó là con Xe cánh trái ra hơi chậm để ảnh hưởng đến sự liên lạc giữa hai cánh đưa đến tình trạng phát triển quân thiếu đồng bộ. Do đó lúc mỗi bên tấn công một cánh rất dễ bị đối phương đánh trả đòn.

Còn như bên tiên khai thông quân ở cả hai cánh để duy trì nước tiên thì bên hậu sẽ đối phó dễ dàng, trận thế thành bình ổn. Nếu tiên tấn công càng gấp thì hậu cũng phản đòn càng nhanh và ai sai lầm thì thắng thua được quyết định ngay. Do đó phải nắm các biến hoá cho thuần thục thì mới công hay thủ được . . .”

A- PHƯƠNG ÁN XE TUẦN HẠ,
P8-6 HOẶC P8-7 :

1. P2—5 P8—5
2. M2.3 M8.7 (a)
3. X1—2 X9.1 (b)



| 1 | 2 | 3 | 4 |
|-----------------|---------|-----------|---------|
| 4. X2.4(H)..... | | P8—6..... | P8—7(j) |
| X9—4 | | X9—4 | M2.1 |
| 5. S4.5(c) | | S6.5(g) | C9.1 |
| C3.1?!..... | M2.3(e) | X4.3(h) | X9—4 |
| 6. C7.1 | M8.9 | M8.7 | M8.9 |
| X4.3 | C1.1 | M2.1 | X4.3 |
| 7. P8—6 | P8—7 | C7.1 | X9—8 |
| M2.3 | P2.2 | X1—2 | P2.2 |
| 8. M8.7 | X2.2! | X2.4 | X8.4 |
| C3.1 | X1—2 | X4.2 | X1—2 |
| 9. X2—7 | X2—3 | X2—6 | X8—4 |
| M3.2 | M3/5 | X4/1 | S4.5 |

| | | | |
|-------------------|---------|---------|---------|
| 10.C3.1 | X9—8 | M7.6 | M9.8 |
| T3.1 | X4.3?! | P2.4 | X4.4 |
| 11.X7.2 | X8.4 | C3.1 | S4.5 |
| X1.1 | P5—2 | P2/1 | P5—3 |
| 12.C9.1 | X8—4 | M6.4 | C3.1 |
| X1—6 | T3.5 | P2—7 | T3.5 |
| 13.C9.1 | Tg—4 | T3.1 | X2.7! |
| C1.1 | Pt/1 | P7/1 | C3.1 |
| 14.X9.5 | X4.4 | M3.2 | M3.2 |
| M2.3?! | M5/3 | S6.5?! | X2—4 |
| 15.X9—6 | P7—8 | P5—3! | P5—3 |
| M3 ^{1/4} | X4—7 | M7/8 | X4.5 |
| 16.M7.6 | X3/1 | P6—5 | X4—6 |
| M4/6(d) | T5.7(f) | C5.1(i) | X4/3(k) |
| + — | + — | + = | = |

Chú giải :

- (a) Để tranh nước hoành Xe, bên Trắng thường đi ngay 2...X9.1 mà không sợ đối phương ăn Chốt đầu. Vì nếu Đen chơi 3.P5.4 thì Trắng lên Sĩ, sau đó nhẩy Mã để giành quyền chủ động. Ván Tiết Gia Ngừ Điền Gia Thụ chơi ngày 18-12-56 minh họa điều này : 2...X9.1 3.P5.4?! S4.5 4.C5.1? M2.3 5.P5/1 X9-6 6.P8-5 X6.5 7.M8.7 X6-3 8.M7.5 X1-2 9.X9-8 P2.4 10.S4.5 M8.7 11.X1-2 C7.1 12.X2.4 P2/1 13.X2.2 P2-3 14.M5.7 X2.9 Trắng lời chất. Do sau đó đi sai lầm nên Trắng thua nhưng rõ ràng khai cuộc Trắng giành chủ động.
- (b) Ngoài nước hoành Xe, các danh thủ trước kia cũng sáng tạo nhiều đường hướng mới nhưng chưa thuyết phục nên ít người theo. Như :
- Ván Cung Nhất Vi-Tạ Hiệp Tồn chơi hồi thập niên 40 đã đi : 3...C3.1 4.P8-7 M2.3 5.C7.1 M3.4 6.C7.1 M4.5 7.S4.5 P2.6 8.X9.2 X1-2 9.X2.6 P2-3 10.X9-8?P3/4 11.T7.9 X2.7 12.P5-8 P3-2 Trắng hơn quân thắng.
 - Ván Châu Bái Cơ-Tô Kim Liên đi 3...M2.3 4.M8.9 C3.1 5.P8-7 M3.4 6.X9-8 P2-4 7.S4.5 S6.5 8.X2.6 M4.5 9.M3.5 P5.4 10.X8.4 C9.1? 11.X2-3 T7.5 12.C1.1 C9.1 13.X8-5 P5-1 14.P6.4 M7.5 15.X5.2 X1-2 16.X5-6. Đen ưu thế.
 - Ván Mã Càn Trấn-Vương Liên Giới : 3...P2-4 4.M8.9 M2.3 5.X9-8

X9.1 6.S6.5 X1-2 7.C9.1 X9-6 8.X2.4 X2.6 9.P8-7 X2.3 10.M9/8 X6-2?!

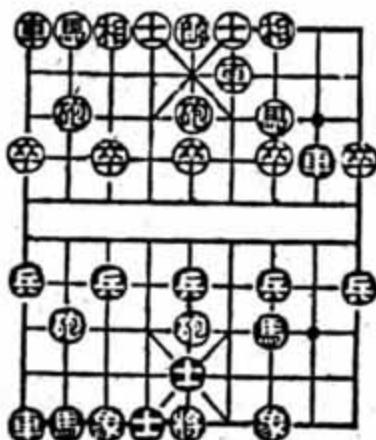
11.M8.9 C3.1 12.X2-6 S4.5 13.C3.1 P4/2 14.P7.3 P5-4 15.X6-8! X2/1

16.P5-8 X2-1 17.P7.1, Đen ưu thế.

- (c) Văn Tất Thiết San - Nhiệm Đức Thuận ngày 22-11-58 chơi : 5.P8.2?!
- C3.1 6.M8.9 M2.3 7.P8-3 M3.2 8.P3.3 P2-7 9.P5.4 S4.5 10.S4.5 M2/3
- 11.P5/2 X1-2 12.X9-8 X2.9 13.M9/8 X4.7 14.M8.9 C7.1 15.X2.2 C7.1
- 16.X2-3 C7-6 17.X3.1 C6-5 18.C5.1. Văn cờ kéo dài gần 100 nước
- Trắng mới thắng. Nếu bảy giờ Trắng chơi : 18... M3.5 19.X3/3 C3.1
- 20.C7.1 P5-3 thì Trắng thắng nhanh hơn. Từ thập niên 70 trở đi
- người ta thường chơi : 5.M8.7 M2.3 6.C7.1 X1.1 7.S6.5 C7.1 8.P8.2
- M7.6 9.X2-4 X4.3 10.M7.6 M6.4 11.P8-6 P2.5 12.P5-6 X4-2 13.T7.5
- X1-2 14.C3.1 C3.1 15.C7.1 Xt-3 16.C3.1 X3-7 17.X9-7 X2.1 18.X7.6
- P2.2 Tình thế đối công phức tạp.
- (d) Văn Chu Đức Nguyên - Trương Đông Lộc ngày 7-12-58 chơi tiếp :
- 17.X7.1 X6-2 18.P6-8 M6/5 19.X7-5 P2-3 20.X5-4 T1.3 21.S5.6 T7.5
- 22.X4.1 P3/1 23.X4/1 P3.8 24.S6.5 M5.3 25.X4-3 S4.5 26.M3.4 X2.4
- 27.M6.5 M3.5 28.M4.5 X2-7 29.T3.1 X7.2 30.M5/4 Đen thắng.
- (e) Văn Lý Văn Viêm-Lý Chí Hải chơi hồi thập niên 50 đôi lại : 5...X4.7
- 6.M8.9 C1.1 7.P8-6 X4-2 8.X2-6 S4.5 9.C3.1 M2.1 10.C9.1?? M1.2
- 11.X6-7 C1.1 12.X7.2 C1.1 13.X7-8 C1.1 14.X9.2 X1.7 15.P5-9 M2.3!
- 16.X8/5 M3.2, Trắng hơn quân thắng rõ.
- (f) Văn cờ tiếp diễn : 17.P8.5 X2.2 18.C3.1 T7/9 19.X4-7 T7.5 20.M3.4
- S6.5 21.X7/2, Đen ưu thế.
- (g) Văn Ngô Tiên Hiền- Ông Thế Xuân chơi hồi thập niên 50 đôi lại :
- 5.S4.5 C1.1 6.X2.4 X4.3 7.M8.9 M2.1 8.C9.1 M1.2! 9.C9.1 X1.4 10.
- M9/? X1.5 11.M7/9 M2.3 12.M9.8 P5-3! 13.T7.9 T7.5 14.X2-4 P3/1
- 15.C3.1 P3-2 16.M8/7 M3.2, Trắng ưu thế và thắng ở nước 38.
- (h) Văn Lâm Long Thủy-Lý Khánh Tiên chơi ngày 24-7-73 ở Singapore
- đi : 5...M2.1 6.M8.7 C1.1 7.X9-8 P2.2 8.X2.4 P5-2 9.X8-9 T7.5 10.C7.1
- X4.5 11.X2-6 X4-3 12.C3.1 S4.5 13. T7.9 X1.1 14.M3.2 Pt-8 15.X9-8
- P2.2 16.X8.2 C3.1 17.P6/2 C3.1 18.T9.7 P2-3 19.M7/8 X3-5. Thế cờ
- còn căng nhưng do Trắng sai lầm nên đã thua ở nước 42.
- (i) Văn Trần Tùng Thuận- Dương Quan Lân chơi hồi thập niên 50 đi
- : 16... P5-8? 17.P5.4 T7.5 18.X9.2 X2.4 19.X9-4 X2-5 20. P5-1 M8.9
- 21.C1.1 C1.1 22.X4.1 P8-6 23.X4-2 P7-8 24 X2-3 T5.7 25.P3-5 X5-4
- 26.M4.6 P6-5 27.C5.1 P5.5 28.T7.5 T7/5 29.X3-4 P8/1 30.M2.4 C7.1

31.T1/3 T5/7 32.C1.1 T3.5 33. X4-2 P8-6 34.X2.3 P6-9 35.C1.1 M9/7
36.X2-3 M7/9 37.C1.1 T7.9 38.M4.5 X4.2 39.X3-2 T9/7 40.M5/4 M1.2
41.C7.1 M2.3 42. T5/7, Đen thắng.

- (j) Chơi P8-7 để mở cánh trái là bình ỏn. Nếu muốn cāng thẳng thì đi 4.X2.6 hoặc 4.M8.7 khiến hai bên đối công quyết liệt. Ngoài các nước này, người ta cũng thường chơi : 4.C9.1 X9-4 5.S4.5 X4.7 6.M8.9 X4-2 7.P8.2 M2.3 dẫn về các phương án phần sau sẽ trình bày rõ. Từ thập niên 70 trở đi người ta bắt đầu thử nghiệm 4.C3.1 X9-4 5.M8.7 M2.3 6.C7.1 X1.1 7.S6.5 X1-3, tạo ra thế đối công phức tạp mà ta sẽ xem xét kỹ trong phần "Thuận Pháo hiện đại".
- (k) Ván Viên Mịch Từ-Lý Nghĩa Đình ngày 24-5-59 chơi tiếp : 17.M8/9 X4-7 18.T3.5?! X7.1 19.M2.1 T5/3! 20.X2/1 M7.9 21.X2-1 P3-5 22.C7.1 C3.1 23.X1/2 P5.4 24.X1-7 T7.5 25.C1.1 P2-7 26.P3-4 C5.1, cân bằng và ván cờ hòa ở nước 40.



B- PHƯƠNG ÁN S4.5 PHIỐI HỢP XE QUA HÀ CHỐNG X9-6 :

- | | |
|--------|------|
| 1.P2—5 | P8—5 |
| 2.M2.3 | M8.7 |
| 3.X1—2 | X9.1 |
| 4.S4.5 | X9—6 |

- | | | | |
|------------------|-----------|------|---------|
| 5 | 6 | 7 | 8 |
| 5. X2.6(a)H..... | P8—6..... | M8.9 | |
| M2.3 | | M2.1 | X6.5(h) |
| 6. C7.1..... | X2—3?! | M8.7 | C3.1(i) |
| X6.3(b) | X6.1 | X1-2 | X6—7 |

| | | | |
|------------|---------|---------|---------|
| 7. M8.7(c) | M8.9 | X9—8 | P8—7 |
| C3.1 | P2/1 | X6—4(f) | M2.1 |
| 8. X2/2 | P8—7 | X2.6 | X9—8 |
| P2—1 | P2—7 | X4.5 | X1—2 |
| 9. X9.1 | X3—2 | X2—3 | X8.4 |
| X1—2 | M7.6 | S4.5 | P2.2 |
| 10. C7.1 | X2—3 | C7.1 | P5—6 |
| X6—3 | X6/1! | X4—3 | P2—3 |
| 11. M7.8 | M3/1 | T7.9 | X8.5 |
| X2—1 | M6.4 | P5—4 | M1/2 |
| 12. P5—7 | P7/1 | C3.1 | P7.3 |
| C5.1?! | P5.4 | T3.5 | X7.1 |
| 13. T3.5 | X9—8? | X3—4 | P7.4 |
| M3.5 | X1.1 | P2.1 | S4.5 |
| 14. X9—6 | X8.4 | C9.1 | T3.5 |
| P1.4 | X6.6 | P4—3 | X7/1 |
| 15. X6.5 | P7.1 | C3.1 | C9.1 |
| P1/1 | M4.3 | C3.1 | P5.4 |
| 16. M8/6 | X8—5 | X4/2 | M9.8 |
| X3.3(d) | P7-5(e) | T5.7(g) | T7.5(j) |
| + — | — + | = | + = |

Chú giải :

(a) Ngoài các phương án P8-6 và M8.9 được trình bày ở các cột bên. Đen cũng thường chơi các phương án khác như :

- Một là 5.X2.4 X6.5 6.X2-3 P5/1 7.P5-6 M2.3 8.C7.1 C7.1 9.X3.1 P5-7 10.X3-6 X6-7 11.T3.5 T3.5 12.P8.1 X7/2 13.X6-3 P7.3 14.M8.7 S4.5 15.P8-7 X1-2 16.C7.1 T5.3 17.X9-8 P2.6 18.P7.1 P7.2 19.P7-8 P2/2 20.P6.1 P2-3 Thế cờ cân bằng và hòa ở nước 41. Đây là ván Viên Mịch Tử-Vương Gia Lương ngày 8-11-57.
- Hai là 5.C7.1?! X6.4 6.P5-7 X6-3 7.X2.4 X3.1 8.X2-8 P2.5 9.X8/2 M2.3 10.C3.1 X1.1 11.T7.5 C5.1 12.P7/2 M3.5 13.M8.7 X3-4 14.M7.8 X4-3 15.M8.6 X3/2 16.M6.5 T7.5 17.X8.2 X1-6 18.X9.2 X3-4 19.M3.4 X4.4 20.M4.3 X6.5 Thế cờ cân bằng nên hòa ở nước 32. Đây là ván Vũ Diên Phúc - Lý Nghĩa Đình ngày 21-9-59

Ba là 5.P8-7 M2.3 6M8.9 X1-2 7.X9-8 P2.4 8.C9.1 C3.1 9X2.5 C7.1 10.X2/1 M3.4 11.C7.1 P2-3 12.P7-6 X2.9 13.M9/8 M4.6 14.C7.1 S6.5 15.T7.9 C5.1 16.C3.1 M6.7 17.P6-3 X6.5 18.M8.6 P3.2 19.X2.2 X6-7 20.X2-3 M7/9 21.P3-4 X7.3 22.P4/2 X7/2 23.S5.4! X7.1 24.P5.3? X7-4 25.X3-4 M9.7 26.C3.1 X4/2 27.S6.5 P3/2 28.T9/7 X4-5 29.C3-4 X5-7
Thế cờ giảng cơ và hòa ở nước 53 Đây là ván Mã Càn Trấn (Thái Lan) gặp Mạc Tu Bang (Singapore) tại giải Châu Á 1970.

(b) Trắng còn 3 khả năng khác :

- Nếu như 6... X6.4 7X2-3 P5/1 8.M8.7 P5-7 9.M7.6 X6/4 10.X3-2 C3.1 11.M7.6 X6-7 12.C7.1 X7-3 13.M6/8 X3.2 14.P8.5 M7.6 15.X2-3 X3-2 16.X3.4 X2/4 17.X3.1, Đen ưu.
- Hoặc nếu 6... X6.5 7X2-3 P5/1 8.M8.7 P5-7 9.M7.6 X6/4 10.X3-2 M7.6 11.M6.4 X6.2 12.X2-3 P7.1 13.P5.4 M3.5 14.X3-5 T3.5 15.X5-3 C3.1 16.C7.1 X6-3 17.T7.5, Đen ưu.
- Ván Tiên Hồng Phát - Mạnh Lập Quốc ngày 19-11-65 đã đi : 6... C7.1 7X3-2 X6.1 8.P8-6 P5/1 9.M8.7 P2.4 10.C5.1 P2-3 11.P6.3 T7.9 12.C5.1 P5.3 13.C3.1 C7.1 14.X3/2 X1-2 15.M7.5 X2.6 16.X3.2 P5.3 17.T3.5 P3-1 18.M5/7 P1-9 19.M3.1 X2-9 20.X9-8 X9-3 21.M7/9 X3-4 22.P6-8 X4-8 23.T5/3 M7/8 24.P8.2 X6.3 25.T7.5 X6/4 26.X3-1 X6-2 27.X1/1 X8-1 28.M9.7 X1-3 29.M7/9 X3-1 30.M9/7 X1/2. Ván cờ hòa ở nước 43.

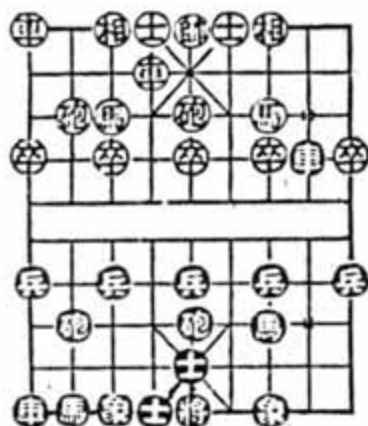
(c) Trường hợp Đen chọn các phương án khác :

- Nếu như 7.X2-3 P5/1 8.M8.7 P5-7 9.X3-2 C3.1 10.C7.1 X6-3 11.M7.6 T3.5 12.X2.1 X3-7 13.P5-6 X7.2 14.T7.5, cân bằng .
- Hoặc nếu 7.P8-7?! C3.1 8.X2-3 M3.2 9.X3/2 S4.5 10.P5-4(hoặc là 10.M8.9 C3.1 11.X3-7 M2.1 12.X7.3 M1.3 13.X7/5 X6-7 14.P5-6 X7.2 15.T7.5 M7.6, Trắng hơi ưu) 10... M7.8 11.T7.5 C3.1 12.X3-7 P5-7 13.M3/2 T3.5 14.P7-8 P2.5 15.P4-8 X1-3 16.X7.5 T5/3 17.M8.9 M8.7, Trắng phản đòn chiếm ưu.

(d) Ván Lưu Ưc Từ - Thẩm Chí Diệc ngày 25-11-58 đi tiếp : 17.X2-9 C1.1 18.X9-2 X3/1 19.P8.4 S4.5 20.X2.2 C5.1 21.C5.1 M5.7 22.X7/2! T3.1 23.C5.1 X1-4 24.P8-3 T7.9 25.X6.3 S5/4 26.C3.1 M1.5 27.M6.4 X3/2 28.P3-2 P5-2 29.M4.3 T1/3 30.C3.1 M5.3 31.Ma.4, Đen ưu thế và thắng ở nước 55.

(e) Ván cờ kết thúc : 17.X5-6 P5.1 18.X3/2 X1-6 19.M1.3 X1-7, Trắng thắng

- (f) Trắng có thể chơi : 7... C1.1 8.C7.1 S4.5 9.X2.6 X6.3 10.X8.6 X6.7 11.M7.6 P2-3 12.X8.3 M1/2 13.X2/2 C3.1 14.M6.5 M7.5 15.P5.4 P3.3 16.T3.5 M2.3 17.P5-1 X7.2, cân bằng.
- (g) Ván Chu Đức Nguyên - Hồ Vinh Hoa ngày 19-7-59 chơi tiếp : 17.C7.1 T7.5 18.X4-3 P2.3 19.M3.4 X3/2 20.M7/9? P2-1 21.X8.9 M1/2 22.M9/7 P3.7 23.T9/7 X3.5 24.M4.6 X3/5! 25.X3-8 X3-4 26.X8.5 S5/4 27.P6-9 X4.2 28.C5.1 X4-7 29.S5/4 X7-9 30.X8/4 X9-5 31.S6.5 M7.8 Ván cờ giăng cc đến nước 46 hai bên đồng ý hoà .
- (h) Ván Triệu Khánh Các- Vương Gia Lương ngày 7-1-78 đi : 5... M2.3 6.X9.1 X6.5 7.X9-6 X6-7 8. C7.1 C5.1 9.X2.2 M3.5 10.P8.1 X7/1 11.P8.3 X7-3 12.X2.2 X3-8 13.M3.2 P2-3 14.P8-5 M7.5 15.S5/4 M5.7 16.S6.5 C5.1 17.C5.1 X1-2 18.C5.1 P5.5 19.T3.5 X2.6 20.X6.5 M7.8 21.X6-3 T3.5 22.C9.1 C3.1 23.X3/2 X2-1 24.M2.3 P3-1 25.C5.1 T5.7 26.M3.4 S4.5 27.M4/2? P1-7 28.X3-6 M8.7 29.Tg-6 P7-4 30.S5.6 T7/5 31.M2/4 Tg-4 32.S4.5 T5/3 33.C5.1 P4/1 34.C5.1 S6.5 35.M4.5 X1-9?? 36.M5/3 X9.3 37.Tg.1 M7/5 38.X6.3 M5/6 39.X9.8! M6.7 40.M8.6 C3.1 41.M3/4, Đen thắng
- (i) Trường hợp Đen chơi : 6.P8-6 M2.1 7.X9-8 X1-2 8.X8.4? P2.2 9.X2.4 P2-3 10.X8-7 P5-3 11.P5.4 M7.5 12.P6-5 Pt.2 13.X7-5 Pt-2 14.X5.2 T7.5 15.S5.6 P3.7 16.S6.5 P3-1 17.M9/7 P2.2.Trắng ưu thế.
- (j) Ván cờ tiếp tục : 17.P7/1 X7/1 18.M8.7 X7.1 19.P7-8 P5/1 20.C7.1 C7.1 21.M7.9 M2.4 22.M9.7 X7-4 23.P6.6 . 4/4 24.X2.6 X4-3 25.P6/1 X3/1 26.P6-3 X3-2 27.X2-5, Đen ưu thế thắng.



C- PHƯƠNG ÁN S4.5, XE
QUA HÀ, MÃ TIẾN BIÊN
CHỐNG X9-4 :

1.P2—5 P8—5

2.M2.3 M8.7

3.X1—2 X9.1

4.S4.5 X9—4

| 9 | 10 | 11 | 12 |
|--------------|---------|-----------|-----------|
| 5. X2.6 | | | |
| M2.3(H)..... | | M2.1..... | X4.7 |
| 6. X2—3..... | | C7.1(h) | X2—3 M8.9 |
| P5/1 | X4.4(i) | X4.3 | C1.1(l) |
| 7. M8.9(a) | X2—3 | C9.1 | X2—3 |
| C3.1(b) | P5/1 | S4.5 | M2.1(m) |
| 8. P8—7(c) | X3/2 | M8.9 | P5—4(n) |
| X4.1(d) | X4/1 | P2—4 | X1.1 |
| 9. X3—4(c) | M8.7 | P8—6 | P8—6 |
| M3.2(f) | P5—7 | X4—2 | P5.4(o) |
| 10. C3.1 | X3-6 | C3.1 | Tg—4 |
| X4.2 | X4—8 | X1—2 | X1—6 |
| 11. M3.4 | C5.1 | P5.4 | X9—8 |
| X4—6 | T3.5 | M7.5 | X4.1 |
| 12. X4/1 | M7.5 | X3—5 | S5/6 |
| M7.6 | M7.6 | C9.1 | X6.6 |
| 13. P5.4 | C5.1 | T3.5 | Tg—5 |
| T3.5 | M6.5 | P5—9 | P2—5 |
| 14. P5.2 | M3.5 | C7.1 | X3.1 |
| S4.5 | P7.8 | P4.4 | X6—7 |
| 15. P7—4 | C5.1 | C5.1 | P6.2 |
| M6/8 | S4.5 | T3.5 | X7.2 |
| 16. T7 5 | C5—6 | M9/7 | Tg.1 |
| C1.1(g) | P2.4(j) | P4—7(k) | X7/1 |
| + — | — + | + — | + — |

Chú giải :

a) Các danh thủ cũng thường chơi các phương án :

- Văn Lý Nghĩa Đình - Dương Quan Lân chơi hồi thập niên 50:
 7.C3.1 X4.4 8.C5.1 P5-7 9.X3-4 S4.5 10.M3.4 X4-5 11.P5-3 M7.8
 12.C3.1 P7.6 13.M4/3 X5-7 14.C3-2 X7.2 15.T7.5 X7/1 16.C7.1
 P2.2 17.P8-7 P2-1 18.M8.9 X1-2 19.C9.1 P1-5 20.X9-8 X7.3
 21.X4/6 X7/4 22.X8.9 M3/2 23.P7.4 X7-3 24.P7-1 X3.2 25.M9.8
 X3-5, Trắng phân dòn chiếm ưu và thắng cờ tàn ở nước 68.

- Văn Chu Kiểm Thu - Dương Quan Lân : 7.C3.1 X4.4 8.T3.1 X1.1 9.M8.9 C3.1 10.P8-7 P5-7 11.X3-2? T7.5! 12.C9.1 C1.1 13.X9-8 P2.2 14.C9.1 X1.3 15.X8.4 X4-2 16.M9.8 X1.1 17.M8/9? M7.6 18.X2.2 P7-1 19.C3.1?! M6.4 20.X2/4 C3.1 ! 21.P7.2 M4.5 22.P7.5 T5/3 23.X2-9 M5.7 24.Tg-4 P1-6 25.C3.1 M3.4 26.Tg.1 P2/2 27.S5.6 M4.6 28.Tg-5 M6.7 29.Tg-6 Ms/5 30.Tg-5 P2.2 31.T7.5 P2-8, Trắng thắng .

- Văn Lý Anh Mậu - Quách Anh Tú ngày 15-10-59 đi : 7.C7.1 X4.3 8.C3.1 P5-7 9.X3-4 S4.5 10.P8-7 X4-2 11.M8.9 T3.5 12.M9.7 X2.2 13.M7.5 C5.1 14.M5.3 P2.1 15.X4-7 T5.7 16.X7.1 T7/5 17.X7/1 M7.6 18.X7-3 P2/2 19.P5.3 M6.5 20.M3.5 X2-5 21.P5-2 ,Đen hơi ưu nhưng sau hơn 10 nước giằng co, hai bên đồng ý hòa.

(b) Nếu Trắng chơi 7. . X4.3 8.C3.1 P5-7 9.X3-4. Bây giờ Trắng có hai cách :

- Một là : 9. . S4.5 10.M3.4 X4.1 11.C3.1 P2.3 12.P5-3 P2-6 13.P3.2 X4/1 14.P3.3 P7-8 15.X4/2 X4-7 16.P3-2 X7.5 17.S5/4 X1-2 18.P8.5 C3.1 19.X9-8, Đen ưu.

- Hai là : 9. . X4-6 10.X4/1 M7.6 11.C3.1 M6.4 12.C5.1 P2.3 13.C7.1 M4.5 14.T3.5 P2-5 15.X9-8 X1-2 16.P8-7 X2.9 17.M9/8 P7.6 18.P7-3 T7.5 19.C3-4 , Đen ưu.

(c) Các danh thủ đã từng chơi : 8.C3.1 X4.4 9.T3.1 P5-7 10.X3-4 S4.5 đến đây có các khả năng :

- Văn Quý Bản Hàm - Hồ Vinh Hoa ngày 14-11-62 đi : 11.M3.4 P2.1 12.X4.2 P2/2 13.X4/2 T3.5 14.P5-3 M7.8 15.C3.1 M8.7 16.C3.1?! M7/8 17.M4.2 P7.6 18.M2/4? P2.2 19.X4.2 P7-3! 20.X9.1? C3.1 21.C7.1 P2/2 22.X4/3 P2-3 23.P8.2 X4-3 24.C9.1 Pt-2 25.Tg-4 X1-2 26.X9-8 X2.4 27.X4.1 X3.2 28.T7.5 P2-5 29.M4/5 X3-1, Trắng ưu thế và thắng ở nước 40.

- Văn Lý Húc Anh (Hồng Kông) - Lại Quang Xu (Đài Loan) tại giải Châu Á ngày 17-6-70 đã đi : 11.P8-7 M3.2 12.M3.4 T3.5 13.P5-3 C1.1 14.X4.2 M7.8 15.M4.5 X4/2 16.X4-3 X4-5 17.X3-4 T7.9 18.X4/5 X5-6 19.X4-2 X6.1 20.P3-2 M8/6 21.P7-4 C1.1 22.C9.1 X1.5 23.T7.5 M2.3 24.X9-8 M3.1 25.P4-9 P2-4 26.X8.9 S5/4 27.P9-6 S6.5 28.X2.6 T9/7 29.P2-3 X6-8 30.X2/4 M6.8. Sau khi đối quân hai bên đã chịu hoà ở nước 35.

(d) Trường hợp Trắng chơi 8. . P5-7 9.X3-4 M3.4 10.X4/3 X1.1 11.X9-8, Đến đây có 2 khả năng.

- Một là : 11. . P2-5 12.X4.4 M7.8 13.C3.1 X4-6 14.P5.4 P5.4 15.M3.5 X6.1 16.M5.6 Tg.1 17.P7-5 Tg-6 18.Ps-4 Tg-5 19.M6.5 Tg-4 20.X8.4 X6-5 21.X8.6 X5-4 22.P4-6, Đen ưu.

- Hai là : 11... P2-3 12.C5.1 T7.5 13.C3.1. Bây giờ Trắng có hai cách đi.

+ Ván Dương Quan Lân- Chu Kiến Thu ngày 13-3-62 chơi : 13... X4-2 14.X8.8 X1-2 15.X4-6 M4.3? 16.C3.1! P7.3 17.M3.4 S4.5 18.P5-3 M7.6? (Đáng lẽ 18... C3.1 19.P3.5 P3-7 20.M9.7 (hoặc 20.M4.5 M3.1 21.T7.9 X2.6 22.P7-6 Ps-9 23.T9.7) 20... C3.1 21.X6-7 X2.2 22.P7-5 Pt-6. Trong các diễn biến này Đen ưu nhưng Trắng còn chống đỡ được lâu). Do sai lầm sau 18... M7.6? nên Trắng thua : 19.M9.7 X2.5 20.P3.1 P7.1? 21.T3.5 P7-5 22.P7.3 P3.4 23.P7.1 C9.1 24.P3-7 C1.1 25.X6.2, Đen ưu thế và thắng ở nước 49.

+ Ván Dương Quan Lân : Hồ Vinh Hoa ngày 14-3-62 chơi : 13... X1-2 14.X8.8 X4-2 15.X4-6 M4/6! 16.M3.4 C3.1 17.X6.4 P3/1 18.C3.1 P7.3 19.X6/2 P7-8 20.M4.2 M6.8 21.P7.2 P3-5 22.M9/7 M8.7 23.M7.6 M7/5 24.X6/1 M5/7 25.P5-6 P5-9 26.X6.5 Tg.1 27.P7-3 P9/1 8.X6/4 M7.5 29.P6-3 M5.3 30.X6.1 X2.4. Ván cờ giằng co đến nước 59 hai bên đồng ý hoà.

(e) Ván Tề Yến Tôn Tấn- Dương Quan Lân ngày 9-11-57 đi : 9.X9-8? X1.2 10.X8.6 P5-7 11.X3-4 P7-2 12.X8-7 P2-3 13.X7-8 M3.4 14.X4-2 C3.1! 15.X8/1 T3.5 16.X2-3 P3-2 17.X8.2 X1-2 18.X3.1 C3.1 19.P7-6 P2-3 20.P5.4 S4.5 21.T3.5 M4.6 22.M9.7 X4.4 23.M7/9 M6/5 24.X3/1 M5/3 25.C9.1 X2.6 ,Trắng thắng rõ.

(f) Chỗ này, Trắng còn ba khả năng khác là :

- Một là : 9... M3.4 10.X4/3 M4.5 11.M3.5 X4.4 12.X9-8 P2-4 13.X8.4 X4-5 14.X4-5 P5.5 15.X8-5 P4-5 16.X5-3 M7.8 17.X3-2 M8/7 18.X2.2 Ps-4 19.Tg-4, Đen ưu.

- Hai là : 9... C1.1 10.X9-8 X1-2 11.X8.4 P5-3 12.P5-6 S4.5 13.X4-3 P2.1 14.T3.5 C3.1 15.C7.1 P2-7 16.X8.5 P3.4 17.X8/2 P3-6 18.P7.7 P6/3 19.P7-9 X4.5 20.X8-7 X4-2 21.X7.2 S5/4 22.X7/5 X2/7 23.X7-3 X2-1 24.X7.2 M7/9 25.X3-1 X1.1 26.X1-5 P6-5 27.M9.7,

Đen thắng ở nước 37, đây là ván Lý Húc Anh (HK)- Dương Khải Xương (Đài Loan) chơi ngày 25-11-74

- Ba là : 9 . . .X1-2 10.C3.1 M3.4 11.X4/3 P2.5 12.C3.1 P5-7 13.Tg-4 P7.3 14.M3.2 P2-5 15.T3.5 S4.5 16.X4-3 X4-6 17.Tg-5 T3.5 18.P7-6 M7.6 19.M2.4 X6.2 20.C9.1 X6.1 21.X9.1 X6-1 22.X9-7 X1-8 23.S5/4 C1.1 24.P6/1 C1.1 25.X7.1 C1.1 26.X7-6 C1.1 27.X6.3 C1-2 28.P6-1 X2.3 29.X6-4 C2-3 30.X4.1 P7-9 , thế lực cân bằng nên ván cờ hoà ở nước 45. Đây là ván giữa Lý Húc Anh (HK) và Tào Duyệt Cường (Đại biểu Mỹ) chơi ngày 30-11-74.

- (g) Ván Tăng Ích Khiêm- Trần La Bình ngày 18-11-70 tại giải Châu Á đã diễn tiếp : 17.X9-7 C1.1 18.C9.1 X1.5 19.M4.6 X1-4 20.M6.4 X4.1? 21.C3.1 X4-5 22.C3.1 X5/3 23.C7.1 C3.1 24.X7.4 S5.6 25.X7-9 T5/3 26.P4.5 P2.1 27.X9-5! X5.2 28.M4/5 M8/7 29.P4.1 C9.1 30.C3.1 M7.9 31.M5.4 M9.7 32.M4.6 Tg.1 33.P4-3 Đen thắng.

- (h) Đen có thể nhảy Mã biên sớm : 6.M8.9 C3.1 7.P8-6 M3.2 8.X2-3 S4.5 9.C3.1 C1.1 10.X3/1 T3.1 11.P6.3! T7.9 12.P5-6 X4-3 13.X3.1 C3.1 14.C7.1 X3.4 15.T3.5 X3-4 16.Pt-2 P5-3 17.X9.1 T9/7 18.X9-7 T7.5 19.X7.6! M2/3 20.X3.1 S5/4 21.P2.4 S6.5 22.M3.2 X4-6 23.M2.3 X6/3 24.X3.2 X6/2 ? 25.M3.4 X1.1 26.T5/3 X1-4 27.P6-4 S5.6 28.P2-1 P2/1 29.X3-4 Tg-6 30.M4.2, thắng . Đây là ván Châu Thọ Giai - Vượng Gia Lương chơi ngày 20-12-56 nhưng được ghi theo cánh phải, vì thực tế họ đi P8-5 chứ không phải P2-5.

- (i) Chỗ này các danh thủ cũng thường chọn các khả năng :

- Ván Trần Tùng Thuận- Lê Tử Kiện chơi hồi thập niên 50 đã đi : 6. . .P5/1 7.P8-7 X4.3 8.M8.9 P5-2 9.X2-3 X1-2 10.X3-4 M7.8 11.X4/3 T3.5 12.C5.1 Ps-7 13.X9-8 S4.5? 14.C3.1 P2.3 15.X4-5 M8/7 16.C9.1 M7.6 17.M3.4 P2/1 18.C3.1 M6.4 19.X5-6 X4-7 20.T3.1 X2-4 21.P5-6 P7-8 22.M4/2 X7-8 23.M2/4 S5.6 24.P6.2 P8-2 25.X8-9 Pt.3 26.T1/3 Pt-6 27.S5.4 X4.2 28.X9-8 P2-4 29.X8.7 P4.4 30.P7-6 C3.1 31.C7.1 X8-3 32.P6.2 X3.5 33.M9.8 X3/4 34.P6.2. Đen lời quân nên thắng ở nước 41.

- Ván Hà Thuận An- Châu Kiến Hùng ngày 27-2-62 đối lại : 6. . . C7.1 7.X2-3 P5/1 8.M8.7 X4.5 9.P5-4 P5-7?! 10.X3-4 P7-3 11.P7.5 C3.1 12.C7.1 P3.3 13.X4-3 X1.1 14.M7.8 X4-2 15.X9-7 T3.5 16.X3.1 M3.2 17.X3/1 P2-3? 18.X7.5 T5.3 19.M8.6 P3-1 20.X3.3 C5.1 21.C3.1 X1-6 22.X3/4 P1.4 23.P8-9 M2.3 24.X3-5

S4.5 25.M3.4 X6-7 26.M6/7 P1-3 27.X5-7 P3-9 28.M4.6 X7.1
29.P9.2, Đen thắng.

- (j) Ván Tàng Ích Khiêm (HK) và Từ Tuấn Kiệt (ĐL) ngày 22-11-70 tiếp diễn : 17.Tg-4 X1-4 18.C9.1 P2-7 19.P8-6 Pt-9 20.X9-8 P7.2 21.Tg.1 P9/1?? [Đáng lẽ Trắng nên 21... P7-5! 22.Tg-5 (Như 22.M5.3 X8.4 23.Tg.1 P5-6 24.P5.3 P9-6 25.Tg-5 Ps-4 26.P6-9 P4/5 . Trắng ưu) 22. . . X8.4 23.Tg/1 X8.1 24.Tg.1 P9-4, Trắng bắt song Xe chiếm ưu]

Do sai lầm P9/1 nên Đen thắng như sau : 22.Tg.1 P7/6 23.X6-4 X4-2 24.M5.3 X8-5 25.X4.5 S5/6 26.M3.5, Đen thắng.

- (k) Ván Vương Gia Lương- Đặng Dụ Như ngày 18-12-56 chơi tiếp : 17.X9.3 P9-7 18.X5/1 X2.4 19.C3.1 Xt-3 20.C3.1 P7-2 21.C3.1 X3-4 22.P6-8 P2-4 23.X5-6! X2.7 24.X9-6 X4/2 25.X6/2 X2/3 26.M3.4 X2-6 27.M4/2 C1.1 28.C9.1 X6-1 29.X6-5 X1-8 30.C5.1 C3.1 31.M2.4 X8.5? 32.S5/4 C3.1 33.C5.1 M1.3 34.C3.1 X8/6 35.C3-4 T5/3 :6.T5.7 M3.1 37.X5-2 X8-9 38.X2-9 M1/2 39.X9-8 M2.3 40.X8.6 M3/4 41.C5.1, Đen thắng.

- (l) Trường hợp Trắng chơi : 6. . . X4-2 7.X9-8 X2.1 8.M9/8, Bảy gic Trắng có 4 cách chơi :

- Một là : 8. . . M2.3 9.X2-3 P5/1 10.M8.9 (Như 10.P8-7 P5-7 11.X3-4 S4.5 12.C7.1 T3.5 13.M8.9 X1-4 ,Cân bằng) 10. . . P5-7 11.X3-4 S4.5 12.C3.1 T3.5 13.M3.4 X1-4 14.P5-3 M7.8 15.C3.1 P7.6 16.M4/3 M8/9 17.M3.4 X4.5 18.P8-3, Đen ưu.
- Hai là : 8. . . M2.1 9.M8.9 P2-3 10.C9.1 X1-2 11.P8.2 X2.4 12.X2-3 P5-4 13.P8-3 T3.5 14.P3.3 P4-7 15.P5.4 S4.5 16.P5-9, Đen ưu.
- Ba là : 8. . . P5-4 9.M8.7 T3.5 10.C5.1 S4.5 11.M7.5 M2.1 12.C5.1 C5.1 13.X2-3 P2.1 14.X3/2 P2.1 15.P5.3 P4-3 16.X3-9, Đen ưu.
- Bốn là : 8. . . P2.7 9.X2-3 M7/8 10.X3.3 M8.9 11.P5.4 S4.5 12.Tg-4 Tg-4 13.P5.2 M2.3 14.P5-1 X1-2 15.X3-4 Tg.1 16.P8.6 M9.7 17.C3.1, Đen ưu.

- (m) Ván Dương Quốc Đồng - Trần Thành Quới tại giải Singapore ngày 19-7-73 đã chơi : 7. . . P5-4 8.P5-4 M2.1 9.P8-6 X4-2 10.C3.1 T7.5 11.P4.4 S6.5 12.C3.1 C1.1 13.C9.1 M1.2 14.X3-2 X1.5 15.C3.1 M7/6

16.T3.5 X1-4 17.P6.5 S5.4? 18.C7.1 X4/1? 19.P4/5 X2/1 20.P4.1 X2.1
21.M3.4 X4-7 22.P4.7 X7-6 23.P4-1 Đen ưu thế thắng ở nước 35.

- (n) Văn Lâm Nhuận Tô - Lữ Thành Chí thắng 2-59 đi : 8.P8-6? M1.2
9. X3/1 M2.4 10.X9-8 M4.6 11.X3.1 M6.7 12.Tg-4 X1.1 13.X3-4 P2-3
14.X4/5? (Nên 14.P5-4 Hãm bắt Xe trắng hay hơn) 14.. X1-4!
15.P6-7 S4.5 16.X4-3 Xt.1! 17.S5/6 X4.8 18.P5/2 P5-6 19.X8.9 P3-4
20.X8-7 S5/4 21.X7/1 S6.5 22.P7-8 Tg-6 23.C3.1? P4.2 24.X7/1 P6.1!
25.Tg.1 X4-5, Trắng thắng.

Trường hợp Đen chơi : 8.P8.2 X4/3 9.X3/2 X4/1 10.P8/2? X1.1 11.C9.1
X4-6 12.C9.1 X6-1 13.X3-4 Xs-4 14.X9.1 S4.5 15.C3.1 T7.9 16.C1.1
C9.1 17.C1.1 X1-9 18.P8-6 M1.2 19.M9.8 X9.5, hai bên đối công .

- (o) Trắng còn hai khả năng khác :

- Một là : 9. . . X1-6 10.X9-8 P2-4 11.P4.4 C5.1 12.P4-6 X4/1 13.S5.6
X6.6 14.M3/2 X6.1 15.S6.5 X6-8 16.T7.5 X8.1 17.P6-5 M7.5 18.X3-5
X8/3 19.X5/1 X8-7 20.X8.4, Đen ưu.

- Hai là : 9. . . X4-2 10.P6.5 X1-7 11.P4-5 M1.2 12.P5.4 M7.5 13.X3.2
M5.6 14.X9-8 X2.1 15.M9/8 P2.7 16.X3/4 M6.7 17.X3-8 M2/4 18.X8.4
M7/5 19.T3.5, Đen ưu .

D- PHƯƠNG ÁN S4.5, MÃ TIẾN BIÊN CHỐNG X9-4

1.P2—5 P8—5

2.M2.3 M8.7

3.X1—2 X9.1

4.S4.5 X9—4(a)

13

14

15

16

5. M8.9(b)

C1.1.....

M2.3(q)

6. X2.6..... P8—7..... X2.4(m)

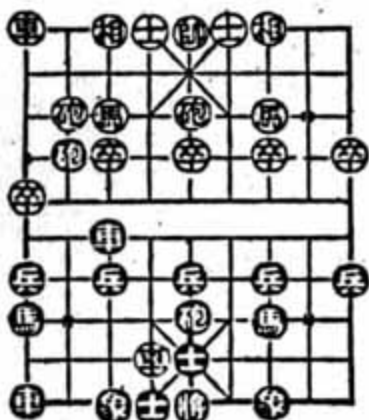
X2.4(r)

M2.1(e)

M2.1

X4.7(n)

C3.1



| | | | |
|------------|---------|---------|---------|
| 7. X2—3 | X9—8 | P8.4(o) | C7.1 |
| X1.1(d) | P2.2(i) | M2.3 | X4.3 |
| 8. P8.2(e) | X8.4 | X2—7(H) | P5—7 |
| X4.4 | X1—2(j) | X1.3 | X4.2 |
| 9. P8—7 | X2.6 | X7.2 | P8.4 |
| P2.5 | P5—3 | M3/5 | M3.4 |
| 10.S5.6(f) | X2—3 | P5.4 | P8—3! |
| X4.2(g) | T7.5 | M7.5?! | T7.9 |
| 11.P5—8(h) | P5—4(k) | X7—5 | X9—8 |
| X4—2 | C3.1 | X4—2 | P2.4 |
| 12.T3.5 | P4.5 | P8—7 | T3.5 |
| X1—6 | P3—6 | C7.1 | P5—2 |
| 13.S6.5 | X3.1 | C7.1 | X8—9 |
| M7/5?! | S4.5 | P2.5 | C3.1 |
| 14.X3—5 | C3.1 | C7.1 | X2—7 |
| X6.5 | X2.3 | P5—1 | T3.5 |
| 15.X5—3 | M3.4 | X5/2 | X9.1 |
| M1.2 | C5.1 | X1—2 | Pt—5 |
| 16.X9—8 | C3.1 | P7—5 | M3.5 |
| X2.2 | T5.7(l) | M5.6(p) | X4-5(s) |
| ∞ | = | + — | + — |

Chú giải :

(a) Đôi khi các danh thủ chậm đi 4... X9-4 mà thay đổi bằng các nước khác như :

- Ngô Văn Anh - Lư Hoán Văn chơi hồi thập niên 50 đi : 4... C3.1 5.P8-7 M2.3 6.C7.1 M3.4 7.C7.1 M4.5 8.M3.5 P5.4 9.M8.9 P2-5 10.X9-8 X9-6 11.M9.7 T3.1 12.M7.6 X6.5 13.X8.3? X1.1 14.M6.5 T7.5 15.X2.7 X1-6 16.X^a.5 Xt-5 17.X2-3 T1.3 18.X3/1 C5.1 19.P7-9 X5-1 20.P9.4 C9.1 21.P9-5 S4.5 22.X3/1 X6.2 23.C3.1 X1-7 24.T3.1 X7-9 25.X3.5 X9.1 26.S5/4 X9-6 27.S6.5 X6/3 , hai bên đồng ý hòa
- Văn Trình Phước Thần - Hàn Phúc Đức ngày 3-5-79 đi: 4. . . M2.3 5.P8-6 X1-2 6.M8.7 X9-4 7.X9-8 P2.4 8.X2.6 X4.1 9.C3.1 C3.1 10.X2-3 P5/1 11.X3-4 P2/2 12.M3.4 T3.5 13.P5-3 M7.8 14.C3.1 P5-2 15.X8.5 M3.2 16.M4.2 X4.2 17.C3-4 M2.3 18.P3.4

S4.5 19.P3-5 P2-3 20.M2.3 P3/1 21.P6-3 Tg-4 22.X4.2 T7.9
 23.P5-2 X2.3 24.P2.3 Tg.1 25.M3.4 P3-5 26.P3-6 X4.3 27.S5.6
 T9/7 28.P2/1 X2.4 29.P2/7 C3.1 30.C4-5 X2-3 31.P2-6 C3-4 32.S6/5
 C4-3 33.C5-6 C3-4 34.C6.1 Tg/1 35.X4-5 X3-7 36.C6.1 X7.2
 37.S5/4, Đen thắng.

(b) Đen cũng thường chọn các khả năng :

- Một là 5.C9.1 X4.7 6.M8.9 X4-2 7.P8.2 M2.3 8.X2.5 C5.1 9.P5.3
 S4.5 10.P8-3 M3.5 11.C5.1 C1.1 12.C9.1 C7.1 13.P3.3 M5/7
 14.X2.1 P5.1 15.X2-3 T3.5 16.P5-6 X1.4 17.C5.1 X1-4 18.C5.1
 X4.2 19.T3.5 X4-7 20.M3/4 C3.1 21.C5-6 M7/8 22.X3-1 C7.1
 23.X1-3 M8.9 24.X3/2 X7/1 25.T5.3 X2/5 26.M4.2 X2-4 27.X9-8
 P2-3 . Hai bên cân bằng và kết thúc hòa. Đây là ván Lý Đình
 Nghĩa - Hàn Phúc Đức chơi hồi thập niên 60.

- Hai là 5.M8.7 C3.1 6.X2.4. Bây giờ Trắng có 2 cách :

+ Ván Mạc Tu Bang (Singapore)- Trần La Bình (Philippines)
 ngày 14-11-70 đi : 6. . . X4.5 7.P5-4 X4-3 8.T7.5 M2.1 9.P8/1
 P5-3! 10.P8-7 X3-2 11.M7.6 C3.1 12.P4.1 X2/2 13.P7.6 C3-4
 14.X2-6 C1.1 15.C3.1 X2-8 16.P7-9 X1.2 17.P4-3 T7.5 18.P3.3
 S6.5 19.X9-8 P2-4 20.X6-7 P4.2 21.X8.5 P4-3, Đen hơi ưu
 nhưng Trắng đủ sức chống đỡ. Ván cờ hòa ở nước 36.

+ Ván Mạc Tu Bang - Từ Tuấn Kiệt ngày 16-11-70 đổi lại :
 6... M2.3 7.P5-4 S4.5 8.C7.1 X4.3 9.T7.5 C7.1 10.P8/1 T3.1
 11.C7.1 T1.3 12.M7.8 X4-6 13.P8.6 P5-2 14.M8/7 T3/5 15.C3.1
 M3.2 16.C9.1 X1-3 17.C9.1 C1.1 18.X9.5 M2.4 19.X9.2 M4.3
 20.X9-8 M3/5 21.X2.3 M5.7 22.X2-3 C7.1 23.X3/3 M7/9, hai
 bên đồng ý hòa.

(c) Ngón Mực Giang gặp Vương Gia Lương hồi tháng 11-83 đã sáng tạo
 nước đi mới : 6 . . . P5/1 7.X2-3 T7.5 8.P8-6 M2.1 9.X9-8 X1-2
 10.C3.1 X4.4 11.T3.1 C3.1 12.X8.7 X2.2 13.X3.1 X2.1 14.X3-4 P5-3
 15.X4/1 S4.5 16.M3.4 C3.1 17.P5-2 C3.1 18.Tg-4 S5.6 19.P2.7 S6.5
 20.M9.7 P3.2 21.X4/1 P3.2 22.T7.9? X2.1? (Đáng lẽ Đen nên 22.M7/5
 hoặc là 22.P2/5 không mất quân. Còn Trắng chơi X2.1 cũng dở, đáng
 lý nên 22. . . P3-6 ăn quân, hay hơn) 23.X4.1 P3/2 24.M7.8 P3-6
 25.M4.5 X4/1 26.M8.9 T3.1 27.P2/2 T1/3 28.C5.1 P6.3 29.P2/5 P6-5
 30.M5.3 P5-7 31.P2-3 C9.1 32.T9/7 X4-3 33.T7.5 X3.2 34.M3/2 X3-1?
 35.P6.3 X1-6 36.Tg-5 X6/2 37.M2/3 X6-4, Hai bên đồng ý hòa.

(d) Trường hợp Trắng chơi 7...X4.7, hai bên đối công phức tạp. Chẳng hạn:

- Văn Lý Chí Hải - Trịnh Lương chơi năm 1954 đã đi : 7. . . X4.7 8.C3.1 P5-4 9.C3.1 T3.5 10.C3-4 P4.1 11.C4.1 S4.5 12.P8-6 X4-2 13.P6.2 C1.1 14.P6-3 C1.1 15.P3.3 P2-7 16.X3.1 M1.2 17.X9-8 M2.3 18.X8.1 M3.2 19.C4-5 P4/1 20.X3/3 C1.1 21.Ct.1 T7.5 22.P5.5 S5.6 23.M3.2 X1.6 24.M2/3 X1-4 25.X3-8 X4.2 26.X8.3! C1.1 27.M3.4 M2/3 28.P5/2 X4/5 29.M4.5 S6.5 30.X8.2 P4/2 31.M5.6, Đen thắng.
- Văn Lý Nghĩa Đình - Lưu Quang Vinh ngày 1-7-58 rất sôi nổi. Lúc này Lưu Quang Vinh mới 17 tuổi lại cầm Trắng chống đỡ : 7. . . X4.7 8.P8.2 X4/3 9.X3.2 X4-7 10.C3.1 T7.9 11.X9.1 P2.3 12.M3.4 X1-2 13.M4.6 X2.4 14.X9-6 P3/1 15.C3.1 S6.5 16.C3.1 P5-4 17.M6.4 X2.1 18.C3.1 P3-4 19.M4.3 Tg-6 20.P5-4 Ps-7 21.C3.1 X2-7 22.T3.5 X7/4 23.X6.4 X7.3 24.X6-4 Tg-5 25.X4.1 X7-5 26.X4-1 T9/7 27.X1.3 T3.5 28.P4.6 X5-6 29.X1-3 S5/6 30.X3/1 S4.5 31.C1.1 P4.2 32.C5.1 M1.2 33.C7.1 C3.1 34.C7.1 T5.3 35.X3-1 T3/5 36. P4-3 X6-7 37.C1.1 P4-9 38.X1/2 X7.3 39.X1/1 X7.3 40.X1.2 C5.1 41.X1-5 C5.1 42.X5/3 M2.1, hòa.
- Văn Châu Thuận Phát-Hồ Vinh Hoa ngày 3-9-63 đã đi : 7. . . X4.7 8.P8.4 S4.5 9.P8-5 X4/5 10.X9-8 X1-2 11. X8.4 P2-3 12.X8.5 M1/2 13.Pt-4? C3.1 14.P5.5?! T3.5 15.T3.5 M7/8 16.C3.1 M8.9 17.X3-1 P3.1 18.C3.1 P3-6 19.M3.4 M2.3 20. C5.1 X4-1 21. M9/7 P6-3 22. M7.8 P3.3 23. X1-9 M3.1 24.C3.1 P3-1 25.C3.1 P1/1 26. M8.6 M1/3 27.C3-2 M3.4 28.M4.5 M9.8 29.C5.1 M8.6 30.M6/8 M4.3 31.M8.9 P1.4 32.T5.3 M3/1 33.C5-4 M6.4 34.M9.7 M1.2 35.T3/5 M4.3 36.Tg-4 M3/5 37.M7/5 M2.3 . Trắng thắng rõ.

(e) Văn Lý Chí Hải - Đặng Bình Luân chơi hồi thập niên 50 đã đi : 8.C3.1 X4.4 9.P8-6 M1.2 10.X3/1 M2.1 11.X9-8 P2-3 12.X8.6 T7.9 13.X3.1 X4/2 14.C3.1 X1-6 15.C3-2 X6.7 16.C2.1 X6-7 17.T3.1 S6.5 18.X8-9 M1/2 19.X9/1 M2/1 20.M9.8 X4.2 21.M8.6 P5-4 22.M6.7 P4.5 23.S5.6 X4/3 24.C2.1 M7/6 25.P5.4 S5.6 26.P5/2 X4-3 27.X9-6 Tg.1 28.X3.2, Đen thắng.

Văn Hán Tùng Linh - Thẩm Chí Diệc ngày 14-12-61 đối lại : 8.C3.1 X4.7 9.X3-4 T7.9 10.P5-6? X4-2 11.P8-7 X1-8 12.T3.5 X8.3 13.X4-3 P5-4 14.C7.1 T3.5 15.X3-4 S6.5 16.X4/3 C5.1 17.T5/3 T9/7 18.P6-4 X2/2 19.X4.1 X8/1 20.P7-5 X2-5 21.X9-8 P2.2 22.X8.2? X8.3 23.X4.4

X8-6 24.X4-3 X5-4 25.M3.2 X6/3 26.P4-3 X4-7 27.T3.1 X7-8, Trắng thắng cờ tàn.

(f) Ván Lý Nghĩa Đình-Trần Tuyên Nguyên ngày 16-4-59 đã đi : 10.X3.1 P2-7 11.X3-4 X1-8 12.X4/5 P7.1 13.X9-8 S4.5 14.P7.5 P7-9 15.P7-9 P5.4? 16.Tg-4 P9.1 17.T3.1 X8.8 18.Tg.1 X8/1 19.Tg/1 Tg-4 20.X8.9 Tg.1 21.X8/1 Tg/1 22.P5-6 X4-8 23.X4.3 P5/2 24.M9/7! X8.1 25.Tg.1 Xt/1 26.Tg/1 P5-3? 27.X4-6 S5.4 28.X6-7 Tg-5 29.X7-4, Đen thắng.

(g) Ván Thái Phúc Như-Lưu Ưc Từ ngày 17-11-62 đi : 10 . . . P2-5? 11.P7.5 S4.5 12.T3.5 X1/1 13.P7/2 M7/9 14.X9-8 X4.2 15.S6.5 X4/3 16.P7-8 M1.2 17.P8.1 S5.6 18.X3-5 X1-4 19.X5-7! M9.7 20.C7.1 Xt-8 21.X7/1 X8-3 22.C7.1 M2/3 23.C7.1 M3.5 24.C3.1 M7.6 25.M9.7 X4.6 26.P8-7 M6.5 27.M3.5 P5.4 28.X8.9 Tg.1 29.M7.8 Tg-4 30.C7-6 M5.4 31.M8.7 X4.2 32.P7-9, Đen thắng. Ván Thái Phúc Như-Hồ Vinh Hoa ngày 31-12-64 chơi 14 nước đầu hoàn toàn giống ván đấu với Lưu Ưc Từ, nhưng đến nước 15 thay vì đi S6.5, Thái Phúc Như đã sửa lại : 15.P7-8 X4/3 16.C3.1 X1-4 17.S6.5 M1.2 18.X3/1 Xt-7 19.C3.1 X4.4 20.C3.1 X4-7 21.M3.4 M2.4 22.P8-9 X7-6 23.X8.9 S5/4 24.M4/2 P5.4 25.P9.2 Tg.1 26.X8/1 Tg.1 27.X8-6 M4.3 28.X6/6 Tg-6 29.P9-4 X6-8 30.P4-5 P5/6 31.M2/4 P5-6 32.X6-7 X8-7 33.X7-6 X7/1 34.X6.7 M9.7 35.M4.3 X7.1 36.C7.1 X7-8 37.T5/3 T7.5 38.M9.7 P6-7 39.M3/4 C3.1 40.C7.1 X8-3 41.M7.6, Đen thắng ở nước 51.

(h) Nếu như Đen chơi 11.X3.1 X4/4 12.P7.5 S4.5 13.M3/2 X1-4 14.S6.5 P5.4 15.Tg-4 P5.2 16.X3.2 X4.6 17.Tg.1 P2.1 18.M9/7 Tg-4, Trắng ưu thế có nhiều cơ may chiến thắng.

(i) Ván Thái Phúc Như - Mạnh Lập Quốc đã đi : 7 . . . X1-2 8.X2.6 X4.3 9.X2-3 M1.2 10.P7-8 P2.5 11.X8.2 P5-2 12.X8-6 X4.3 13.S5.6 T3.5 14.C3.1 S4.5 15.M3.4 X2-4 16.S6/5 X4.5 17.X3-4 M2.1 18.C3.1 P2.3 19.C3.1 P2-6 20.C3.1 M1.3 21.S5.6! M3.1 22.S6.5 M1.3 23.M9/7 X4-1 24.P5.4 P6-2 25.T3.5 P2.4 26.S5/6 X1.3 27.Tg-4 Tg-4 28.P5/2! P2/9 29.X4-6 Tg-5 30.X6-7 P2-4 31.C3-4! Đen thắng rõ. Ván Quý Bàn Hàm-Hồ Vinh Hoa ngày 28-10-61 cũng đi : 7 . . . X1-2 8.X2.6 P5/1 9.C3.1 X4.4 10.X2-3 T3.5 11.T3.1 P5-4 12.X3-4 S4.5 13.C3.1 P4.2 14.X4/2 X4/1 15.C3.1 P4-7 16.C9.1 P7.3 17.X8.6 M7.8 18.X4-3 C1.1 19.X8-9 C1.1 20.X9.1 C1.1 21.X3-8 P7/4 22.P5-9 X2-4 23.X9/1 M8.7 24.X9-7 Xt-7 25.T1.3 P2-4 26.P9.2 P4.3 27.P9-6 X7.1 28.X7/2 M7.9 29.P7-1 X7.2 30.P1.4 P7.3, Trắng bắt lại Xe có phần ưu nhưng thế cờ giằng co đến nước 57 thì hòa.

- (j) Trắng cũng có thể chơi 8... X4.3 9.C3.1 P5-2 10.X8-4 C7.1 11.C9.1 C1.1 12.X4-9 C7.1 13.X9-3 T7.5 14.P5-4 X1.1 15.T3.5 P2.4 16.X2.4 M1.2 17.M3.4 X4.1 18.P7.4 X1.4 19.M4.3 X4-7 20.X2-3 X1-7 21.T5.3 M2.4 22.P7/2 T5.7! Trắng nhốt Mã đối phương có nhiều cơ may chiến thắng nhưng Đen cũng có khả năng chơi hòa.
- (k) Nếu Đen chơi 11.P5.4 thì M7.5 12.X3-5 X4.7, sau đó Trắng đi... P2-3 đổi Xe và phản kích chiếm ưu thế.
- (l) Ván Lưu Phong Xuân - Tưởng Trường Hải ngày 7-10-62 tiếp diễn : 17.P7-5 X4.2 18.C5.1 P6-4 19.C5.1 T3.5 20.C5.1 P4-7 21.C5-6 X2-4 22.C9.1 C1.1 23.X8-9 P2/4 24.X9-5 M1.2 25.X5.2 C3.1 26.X5-6 M2/4 27.P5-7 P2-3 28.T3.5 C3-4 29.P7.7 T5/3 30.M4.5 P7-9 31.M5/6 P9.4, hòa.
- (m) Ván Thái Văn Cầu (Philippines) - Từ Tuấn Kiệt ngày 21-11-70 đi : 6.P8-6 M2.1 7.X2.6 C7.1 8.X9-8 X1-2 9.P5.4 M7.5 10.X2-5 P2.6 11.P6-4 X4-6 12.C7.1? P2/1 13.M3/4 X6.5 14.P4-7 S4.5 15.P7.1 P5.4 16.M4.5 P5-1 17.X5/1 C1.1 18.C7.1 C3.1 19.X5-7 T7.5 20.X7-5 X6-5 21.X5-4 X2.6 22.P7.1 X5/1 23.M5/7 X2-7 24.T7.5 P2-3 25.C1.1 P1-5 26.Tg-4 P5-4 27.P7/1 P4/1 28.X8.3 P4-9 29.T3.1 P3-9 30.P7-4 X5-8 31.Tg-5 Pt.2 32.P4.6 X7-2, Trắng thắng.
- (n) Ván Thái Văn Cầu - Hoàng Thông Vũ (Đông Mã) ngày 22-11-70 đi: 6... M2.1 7.C9.1 C1.1 8.X2-9 X1.1 9.P8.4 M1.2 10.X9.4 X4-1 11.M9/7 X1.8 12.M7/9 C7.1 13.M9.8 M2.3 14.M8.7 P2-3 15.M7.6 P5-4 16.P5-7 M7.6 17.M6/5 M6.4 18.P7/1 M3/5 19.P7.6 M5.7 20.T7.5 P4-7 21.P8/4 S6.5 22.P7-8 M7/8, Trắng hơi ưu nhưng hai bên giằng co gần 80 nước, Trắng chơi sót nhiều nên thua ván cờ.
- (o) Ván Hầu Ngọc Sơn - Lưu Ước Từ ngày 27-12-56 chơi : 7.P8-6 M2.1 8.C9.1 M1.2 9.M9.8 C1.1 10.M8.6 C1.1 11.P5-4 X4-2 12.X2-3? P2-1 13.X3-9 X1.1 14.C3.1 X1-8 15.T7.5 X8.7 16.X9-7 P5-2 17.M3.4 P2/1 18.X9.2 P2-9 19.X9-7 T7.5 20.Xt-8 P9.5 21.C7.1 X2/2 22.M6.4! X8/7 23.C7.1 M2.3 24.X8-6 X2/1? 25.Ma/6 S6.5 26.X7.3, Đen hơn quân thắng (ghi lại theo cảnh mặt).
- (p) Ván Tất Thiết San - Mạnh Lập Quốc ngày 6-12-58 chơi tiếp: 17.X5.1 P1.4 18.M9/8 C1.1 19.P5-1 M6/5 20.P1/2 P2.2 21.P1-5 T7.5 22.X9.2 X2-6 23.T3.5 M5.3 24.X5-4 X6-5 25.C7.1 X5.2 26.C5.1 M3.1 27.C7-6 M1.2 28.X9-6 S4.5 29.X4.2 P1.3 30.X4-7 M2/1 31.C5.1, Đen thắng ở nước 40.
- (q) Trắng thường thay đổi thứ tự các nước, tạo ra nhiều tình huống mới. Chẳng hạn Trắng thường có thể chơi :

- Một là : 5. . . X4.3 6.C9.1 X4-7 7.P8-7 M2.1 8.X9-8 X1-2 9.X8.4 X7.2 10.X2.4 C7.1 11.X8-6 S4.5 12.M9.8 P5-4 13.P7-9 P2.2 14.P5-7 T7.5 15.T3.5 C3.1 16.C7.1 M7.6 17.X6-4 P4.3 18.X4-6 M6.4 19.X2-6 C3.1 20.X6-7 X7-6 21.P9.1 X6.3 22.P9.5 C5.1 23.C9.1 X6-2 24.M3.4 X2.2 25.M4.6 Xs-4 26.M6.5 X4.6 27.C9-8 X2-1 28.P7-8 X1.3 29.M5.3 X1-5 30.M3.1 X5-8 31.M1.3 Tg-4 32.M8/7 M1.2 33.X7-8 M2.4 34.P8-9 X8-3 35.P9.7 T3.1 36.M7.9 T5/7 37.X8.5 Tg.1 38.X8/5 X3-8 39.P9-3 M4.5! 40.T5/3 M5.6. Thắng vì 41.Tg-4 X8-6. Đây là ván Đặng Dụ Như - Vương Gia Lương ngày 17-12-56.

- Hai là : 5. . . X4.7 6.C9.1 X4-2. Bảy giờ Đen có hai cách chơi:
+ Ván Lý Nghĩa Đình- Hàn Phúc Đức ngày 10-7-62 đi : 7.P8.2 M2.3. . . (xem lại chú (b) ở phần trước)

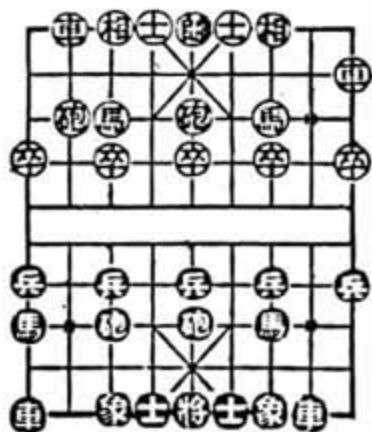
+ Ván Trần Tuyên Nguyên- Lưu Ưc Từ ngày 18-6-59 đã đi : 7.P8-6 C1.1 8.X2.4 C1.1 9.M9.8 C3.1? 10.M8.6 C1.1 11.X2.3 P5/1 12.X3.2 T3.5 13.C5.1 P5-7 14.X3-4 P7-4 15.C5.1 S4.5 16.C5.1 P4.6 17.C5.1 T7.5? 18.S5.6 M2.4 19.M6.5 Tg-4 20.M3.5 P2/1 21.P5-3 M4.5 22.P3.5 X1.3 23.X9.3 X1.3 24.X4-5, Đen thắng.

(r) Nếu không chơi Xe tuần hà, Đen có thể đổi lại 6.P8-7 X1-2 7.X9-8 P2.4 8.X2.6. Bảy giờ Trắng có thể :

- Ván Diệp Tân Nguyên (Tây Mãi) - Trần La Bình ngày 15-11-70 đã đi : 8. . . X4-6 9.C3.1 C3.1 10.P7-6 S6.5 11.M9/7 P2.2 12.M7.6 T3.1 13.C5.1 X6.5 14.M6.4 P5.3 15.X2-3 M3.4 16.X3.1 M4.6, Trắng phản đòn chiếm ưu và thắng ở nước 34.

- Ván Ngô Huệ Quang (Hồng Kông) - Diệp Tân Nguyên ngày 17-11-70 đổi lại: 8. . . P5/1 9.X2.1 X4.1 10.C3.1 C3.1 11.P7.3 P2-5 12.P7.1 Pt/2 13.M3.4 Pt-6 14.C7.1 P5.6 15.T3.5 C5.1 16.X8.9 M3/2 17.M9.7 C9.1 18.X2/2 X4-6 19.M4/6! P6/1 20.M6.5 P6-5 21.P7-3, Đen ưu thế nhưng ván cờ giằng co đến nước 67 Đen mới thắng được đối phương.

(s) Ván Lý Tiểu Thôn - Vương Gia Nguyên ngày 28-10-57 đi tiếp : 17.X7-6 M4/3 18.X9-8 X1.2 19.X8.5 X5-7 20.T5.3 X7-8 21.X8-7 M3/2 22.M9.7! P2.6 ? 23.P7-5 X8.3 24.S5/4 P2-9 25.M7.6 T9.7 26.P3-4 M2.4 27.M6.5! X1-5 28.X7.2 M7.6 29.X6-4 P9.1 30.P5.5 X8/6 31.Tg.1! X8-6 32.X7-6 X6/1 33.Tg-6 T7/5 34.X6.1 Tg.1 35.X6/1 Tg/1 36.X4-8 M6.5 37.T3/5, Đen thắng (ghi theo cánh mặt).



E- PHƯƠNG ÁN MÃ TIẾN BIÊN PHIỐI HỢP P8-7

1.P2—5 P8—5

2.M2.3 M8.7

3.X1—2 X9.1

4.M8.9 . . .

17

18

19

20

4 . . .

C1.1(a)..... X9—4(g)..... M2.3

5. P8—7(b) P8—7 P8—7(n)

M2.1 M2.1(h) X1—2(H)

6. X9-8 X9—8 C7.1..... X9—8(t)

P2.2(c) X1—2 X9—4 P2.4

7. X8.4 X2.6(i) X9—8(đ) S4.5

X1.1(d) X4.6(j) P2.4(p) X9-6(u)

8. C9.1(e) P7/1(k) C7.1 X2.6(v)

C1.1 P5—4(l) X4.6 C7.1

9. X8—9 S4.5 P7.4!(q) X2—3

X9—8 X4/3 C7.1 X6.1

10.X2.8 X2—3 X2.4(r) C3.1

X1—8 C1.1 T3.1 C3.1(x)

11.X9—3 C3.1 X2—7 C3.1

P2—7 T3.5 P2.1 P2/3

12.M9.8 M3.4(m) X7/2 P5.4

X8—4 X4—6 X4—3 M3.5

13.X3—4 X8.4 P7/4 X3—5

M1.2 M1.2 P2-5 X6.7

| | | | |
|---------|------|---------|---------|
| 14.C3.1 | C3.1 | P7.5 | Tg—4 |
| P7.3 | T5.7 | X2.9 | M7.5 |
| 15.P7—3 | P5—4 | M9/8 | X8.4(y) |
| X4.4 | X6—5 | M7/5 | X2.1 |
| 16.X4—6 | X8—5 | P7—8 | C3—4 |
| M2.4(f) | X5.1 | P5—2(s) | X2—7 |
| + — | + — | + — | + = |

Chú giải :

(a) Trắng còn các khả năng khác như :

- Ván Lý Tiểu Thôn- Quán Tất Trọng chơi ngày 8-11-57 đi : 4. . . M2.1 5.C9.1 X9-4 6.S4.5 X4.4 7.X2.6 C7.1 8.X2-3 T7.9 9.P8-7 X1-2 10.X9-8 P2-3?! 11.X8.9 M1/2 12.P7.4 T3.1 13.P5-6 C5.1?! 14.P6-5 X4/1 15.C5.1 S4.5 16.M9.8 X4-2 17.M8/6 X2-4 18.C5.1 P5.5 19.T3.5 X4.2 20.X3.1 X4/3 21.P7/2 S5.4 22.X3.1 S6.5 23.P7-5 Tg-4 24.C3.1 X4.2 25.P5-4, Đen ưu và thắng ở nước 52.
- Lý thuyết có nêu trường hợp Trắng đi : 4. . . C3.1 5.P8-7 M2.3 6.X9-8 X1-2 7.C7.1 M3.4 8.C7.1 M4.5 9.M3.5 P5.4 10.S6.5 P2.6? 11.X2.4 T3.5 12.X2-5 P5-9 13.C9.1, Đen ưu thế.

(b) Đen cũng thường chọn các phương án khác như :

- Ván Đông Bàn Nguyên - Cao Nhuận Kỳ ngày 11-4-62 chơi : 5.X2.6 X9-4 6.X2-3 M2.1 7.S4.5 X1.1 8.P8.2 X4.4 9.P8-7 P2.5 10.S5.6 X4.2 11.P5-8 X4-2 12.T3.5 X1-6 13.S6.5 X2.1 14.X9-8 X2-4 15.X3.1 X6.7 16.X8.4 P5.4 17.P7.5 S4.5 18.X3.3 X6/1 19.X3-4 X6-7 20.Tg-4 X4-5 21.M9/7 X7.1. Trắng thắng. Diễn biến ván này rất giống ván trong cột 13 ở phần trước nhưng ở nước 13 Trắng không chơi...M7/5 mà đi 13...X2.1 để Đen không thể đổi Xe.
- Ván Chu Kiếm Thu- Thẩm Chí Diệc ngày 20-10-578 đi : 5.X2.4 M2.1 6.S4.5 X9-4 7.C9.1 C1.1 8.X2-9 X1.1 9.P5-6 C5.1 10.T3.5 M7.5 11.P8.4 M5.3 12.X9-4 C5.1! 13.C5.1 X4-6 14.X4.4 X1-6 15.C5.1 M3.5 16.C5.1 P5/1 17.P6.2 C3.1 18.C3.1 M1.2 19.P6.4 X6.3 20.P8-3 C3.1? (Đáng lẽ 20... M2/3! 21.X9-8 M3.5 22.X8.7 Ms/4 23.X8-6 M5.6 24.Tg-4 M6/7 25.Tg-5 M7.6 26.Tg-4 P5.5, Trắng thắng rõ) Do sai lầm trên nên ván cờ hoà sau khi : 21.C7.1 M2.4 22.M9.7 M4/5 23.M7.5 P5.4 24.P6/5 M5.4 25.X9.6 P5/4 26.X9-6 M4.6 27.M3.5 X6-5 28.P6-4 X5.2 29.P3-5 T3.5

30.P5.2 S6.5 31.P4.5 X5-9 32.C7.1 C9.1 33.C7.1 C9.1 34.X6-4
C9-8 35.C3.1 X9.3 36.S5/4 X9/8! 37.C7.1 P2.2 38.C3.1 X9-7
39.X4/1 P2/1 40.C3-2 Tg-6! 41.P4/2 P2-8 42.C7.1 S5.4, sau đó
hai bên đối quân hoà cờ.

(c) Trường hợp Trắng đi 6... X1-2 có một số khả năng đáng chú ý :

- Một là : 6. . . X1-2 7.S4.5 X9-4 8.X2.5 X4.4 9.X2-9 P2.2 10.C9.1
P5-2 11.X8.5 M1.2 12.X9-8 X4-1 13.P7-8 P2.5 14.X8.4 P2-7
15.X8-7, đến đây so ra Đen dễ chơi hơn Trắng.
- Hai là : 6. . . X1-2 7.X2.5 X9-4 8.C7.1 X4.4 9.X8.3 P2.2 10.X2-4
S4.5 11.S4.5 P5-3 12.P5-4 T7.5 13.T7.5 C7.1 14.X4.1 P3-2 15.X8-7
Pt/1 16.C5.1 M1.2 17.X7-5 C3.1, Trắng có phần chủ động hơn.
- Ba là ván Lý Chí Hải- Trần Hồng Quân chơi hồi thập niên 50
đã đi : 6. . . X1-2 7.X2.6 X9-4 8.S4.5 X4.3 9.X2-3 M1.2 10.P3-8
P2.5 11.X8.2 P5-2 12.X8-6 X4.3 13.S5.6 T3.5 14.C3.1 S4.5 15.S6/5
X2-4 16.M3.4 M2.4 17.P5-3 M4.6 18.X3-4 X4.8 19.C3.1 C3.1
20.C3.1 P2.1 21.X4.2 C3.1 22.C3.1 T7.9 23.M4/2 M6.8 24.P3/1
X4/2 25.X4/6 M8.9 26.X4.1 C3.1 27.P3.3 C9.1 28.M2.4 X4.2
29.M9.7 X4-3 30. M4.6 M9/7 31.X4/2 P2.6 32.P3-7, Đen thắng.
- Bốn là ván Phó Quang Minh- Chu Học Tăng ngày 28-7-63 đi:
6. . . X1-2 7.X2.6 X9-4 8.X2-3 X4.1 9.C3.1 P5/1 10.X8.4 P5-2
11.X8-4 M1.2 12.S4.5 M2.1 13.P7-6 Pa-7 14.X3-4 S4.5 15.C5.1
T7.5 16.C5.1 C5.1 17.M3.5 P2.1 18.Xt-7 X4.4 19.M9/7 X4-5
20.P6-8 M1/2 21.P8.4 X5-3 22.X4.2 P7.4? 23.X7/3 M2.3 24.P5-8
X2-1 25.T3.5?! P7-4 26.X4-6 C5.1 27.M7.8 S5/4 28.X6-3 P4/3
29.Pt.1 C1.1 30.M8.7 T5.3 31.Pt-3 C1-2. Hai bên còn giằng co
nhưng Trắng ưu thế và thắng ở nước 56.

(d) Cũng có thể chơi 7. . . X9-4 dẫn đến các khả năng như :

- Ván Trần Bá Tường - Trần Hồng Quân ngày 16-8-59 đi : 7...
X9-4 8.X2.6 P5-2 9.X8-4 X4.6 10.P7/1 P2-7 11.S4.5 X4-2 12.X4/2
M1.2 13.X2-3 P7.3 14.X4-3 T3.5 15.X3.1 X2-5 16.Xt-5 T7.5
17.X3-5 C1.1 18.C9.1 X1.5 19.X5-6 X1-4 20.P7.5 C9.1 21.T3.5
X4.2 22.S5.6 M2.4 23.M9.8 T5/3 24.P7.1 M4/6 25.C3.1 T3.5
26.P7/3! M6.5 27.P7-5 M5.7 28.M8.7 M7/9 29.M7.5, Đen ưu và
thắng ván cờ ở nước 61.
- Ván Quách Anh Tú - Lý Anh Mậu ngày 15-10-59 đi : 7. . X9-4
8.S4.5 P5-2 9.X8-4 X4.3 10.C9.1 Pt/1 11.C9.1 X4-1 12.X2.6 C7.1

13.C3.1 T7.5 14.X2/2 Xs.1 15.C3.1 X7.7 16.X2-3 X7.1 17.X4-3
X1-4 18.M3.2 M1.2 19.P5-1 X4 20.X3-6 M2.4 21.P7-3 C3.1
22.C5.1 Pt-3 23.T3.5 M4/2 24.P3.4 P3.3 25.P1.4, Hai bên giằng
co đến nước 43 thì hòa.

(e) Nếu như Đen chơi 8.X2.6 thì P5.2. Bây giờ Đen có thể :

– Ván Chu Kiểm Thu-Châu Kiến Hùng ngày 25-2-62 đi : 9.X8-4
T7.5 10.C9.1 C1.1 11.X4-9 X9-4 12.S4.5 Ps-3 13.P5-4 C7.1 14.X2-3
P2-3! 15.T3.5 P3.3 16.P4-7 M1.2 17.X9-8? M2.4 18.P7-6 M4.5
19.T7.5 X1.6 20.X8.2 C3.1, Trắng lời Tượng nhưng thế lực cân
bằng nên Đen đủ sức chống đỡ. Ván cờ hòa ở nước 61.

– Rút kinh nghiệm từ ván Kiểm Thu-Kiến Hùng nên khi Hồ Vinh
Hoa gặp Lưu Ưc Từ ngày 1-9-63, đã sửa lại : 9.X8-5! Pt/1
10.X5-7 X9-3? 11.P5-6 M1.2 12.P7/1 T7.5 13.C3.1 M2.1 14.X7-6
X3-8 15.X2.2 X1-8 16.X6.3 X8-2?! 17.M3.4 M1/2 18.M4.6 S6.5
19.X6.1 X2-4 20.P6.6 T5.3 21.C7.1 S5/6 22.P6-3 T3.5 23.P3/2
C1.1 24.C7.1 T5.3 25.P7.5, Đen ưu thế nhưng phải đến nước
66 mới thắng được đôi phương.

(f) Ván Hồ Vinh Hoa - Lưu Ưc Từ ngày 10-11-62 tiếp diễn : 17.C3.1
P5.4 18.S4.5 T7.5 19.C3.1 M7/8 20.Tg-4 M8.6 21.C3-4 P5-6 22.M8.6
C3.1 23.P5-9 P6-4 24.M6/4 P4-6 25.P9.4 C5.1 26.M4.2 C9.1 27.P3.6
M6.4 28.P9-6 T5/7 29.P3/6 P6/2 30.Tg-5 S4.5?! 31.T3.5 T3.5 32.M2.3
Đen ưu thế và thắng ván cờ ở nước 46.

(g) Nếu Trắng vội chơi 4. . . C1.1 5.X2.6 X9-4 6.S4.5 M2.1 7.X2-3 S4.5
. . . dẫn về phương án đã nêu ở trên.

(h) Trắng còn các khả năng :

– Nếu như 5. . . X4.3 6.X9-8 P2.2 7.C7.1 M2.1 8.M9.7 X4.2 9.X8.5
X4-3 10.P7-6 X3-4 11.S4.5 X1-2 12.X8.4 M1/2 13.X2.6 P5-3
14.X2-3 T3.5 15.P5.4 M7.5 16.X3-5 C3.1 17.T7.9, Đen hơi ưu.

– Hoặc nếu 5. . . X4.6 6.P7.4 M2.1 7.X9-8 P2-4 8.P7-3 T7.9 9.S4.5
X4/3 10.X2.4 X1-2 11.X8.9 M1/2 12.P5-7 P4-3 13.P7.5 M2.3
14.T3.5, Đen hơi ưu.

(i) Đen cũng có thể chơi :

– Ván Dương Khai Xương(DL) - Lê Huệ Đông(HK) chơi năm 1972
đi: 7.X8.6?! X4.4 8.P7.4 C7.1 9.P7.1 X4/3 10.P7-9 T3.1 11.X2.4
P5/1 12.X8/2 C7.1 13.X2-3 P5-7 14.X3-4 M7.8 15.X4-2 P7-2

P5/1 12.X8/2 C7.1 13.X2-3 P5-7 14.X3-4 M7.8 15.X4-2 P7-2
 16.X8-6 X4.3 17.X2-6 Ps-7 18.M3/5 P2-5 19.P5-3 P5.4 20.M5.7
 P5/2 21.P3.6 X2.7 22.P3-7 T1.3 23.C9.1 X2-3 24.M9.8 X3-2
 25.M8.7 M8.7 26.M7/5 C5.1 27.X6.1 T3/5 28.X6-5 X2/2 29.S6.5
 X2-1 30.X5.1 C9.1, hòa.

- Ván Ngộ Huệ Quang(HK) - Vương Liên Giới (Đồng Mã) chơi
 ngày 14-11-73 đã đi : 7.C9.1 X4.6 8.X8.2 P2-3 9.X8.7 M1/2
 10.P7.4 T3.1 11.X2.4 M2.4 12.S4.5 X4/4 13.P7/2 C7.1 14.P5-6
 M4.6 15.X4.5 M6.5? 16.X2-4 P3.2 17.P7-6 P5-3? 18.Tg.4 X4-2
 19.X4.3 Pt.5 20.T5/7 P3.7 21.Tg.1 M7/8 22.X4.2 Tg.1 23.Pt-2,
 Đen hơn quân chiếm ưu và thắng ván cờ.

- (j) Ván Châu Bái Cơ-Tô Chi Cường tại Singapore ngày 19-7-70 đi : 7. .
 . C1.1 8.X2-3 X4.3 9.S4.5 P5-4 10.C3.1 T3.5 11.P5.4 M7.5 12.X3-5 P2.1
 13.X5/2 M1.2 14.P7-8 P2.4 15.X8.2 P4-2 16.X8-4 S4.5 17.C9.1 C1.1
 18.X5-9 X4.4 19.C5.1 X2-4 20.C5.1, Đen ưu thế và thắng ở nước 41.
- (k) Nếu Đen chơi 8.X6.2 P2-4 9.X8.7 M1/2 10.P7/1 C7.1 11.S4.5 X4/2
 12.X2-3 T7.9 13.P5.4 M7.5 14.X3-5 C7.1 15.C3.1 X4-7 16.M3/1, Đen
 hơi ưu thế.
- (l) Ván Phó Quang Minh-Châu Kiến Hùng ngày 8-12-64 đi : 8. . . P2.5
 9.X2-3 P5-2 10.X8.2? X4-2 11.X3.1 T3.5 12.X3/3 S4.5 13.C9.1 P2-3
 14.P7-2 Xs.4 15.P2.8 X2-7 16.X3-4 X7-8 17.P2-1 P3/1! 18.X4.2 X8/4
 19.X4-1 C3.1 20.C5.1 C3.1 21.M3.5 C3-4 22.S6.5 P3.2 23.X1/1 P3.6
 24.M5.3 P3-1 25.Tg-6 X2.2 26.Tg.1 X2/6 27.T3.1 T5.7 28.C5.1 T7.9
 29.X1-2 X8-9 30.X2.2 M1/3 31.X2-7 P1-3 32.M9/7 X2.5 33.P5.4 S5.4?!
 34.X7-6 X2-3 35.Tg/1 X3/2, Đen lỗ quân thua cờ tàn.
- (m) Nếu Đen tham lời Chốt, đổi lại 12.P5.4? M7.5 13.X3-5 P2.6, bây giờ
 Đen có mấy cách :
 - Một là 14.M3.4 X4.4 15.P7.1 X2.7 16.P7-3 P4.7 17.S5/6 X2-6
 18.X5/2 S4.5 19.P3-1 Tg-4 20.M4/5 X6-7 21.X5-4 X7.2 22.X4/4
 X7/2, Trắng thắng.
 - Hai là : 14.P7.1 P4.7 15.S5/6 X2.7 16.P7-5 X4.4 17.S6.5 X2-1
 18.P5-4 P2-5 19.T7.9 P5/5 20.P4-5 P5-8 21.M3.4 X4/4, Trắng
 thắng.
 - Ba là 14.T7.5 X4.4 15.P7.5 M1.3 16.X5-7 X2.7 17.X8-9 X2-1,
 Trắng thắng.

(n) Các danh thủ cùng thường đối lại :

- Văn Dương Quân Lân - Mạnh Lập Quốc : 5.P8.2 C7.1 6.X2.4 X9.6 7.S6.5 C3.1 8.C7.1 X6.3 9.P5.7 M3.4 10.T7.5 C3.1 11.X2.7 T3.1 12.C3.1 M4.2 13.X7.8 X1.3 14.X9.7 P2.4 15.P7.6 S4.5 16.X7.3 C7.1 17.X8.3 X6.3 18.X7.2 T1.3 19.P7.9 X3.2 20.C9.1 M7.6 21.X3.4 M6.4 22.X4.8 X2.5 23.M9.8 C5.1 24.M8.9 T3.1 25.P9.6 P4.2 26.M9.8 P2.1 27.M8.7 P5.3 28.M3.4 Tg.4 29.M4.5 P2.3 30.M7.9 Pt.2 31.C9.1 T7.5 32.C9.8 P3.2 33.C8.1 P3.5 34.C8.1 P5.3 35.M9.8 P5.2 36.P6.8 P2.5 37.C8.1 M4.2 38.C1.1 T5.3 39.C8 -7 C5.1, hoà.

- Văn Dời Vinh Quang - Hồ Vinh Hoa ngày 14-1-79 đối lại : 5.X9.1 X9.4 6.X2.4 X1.1 7.P7.8 C7.1 8.X9.8 X4.6 ! 9.X8.1 X1.4 10.S4.5 X1.2 11.X8.2 X1.8 12.X8.2 M7.6 13.C9.1 X4.4 14.X2.6 M6.4 15.P7.1 P5.7 16.C5.1 T3.5 17.M3.5 C3.1 18.C7.1 M4.5 19.T3.5 M3.4 20.M5.7 C3.1 21.P7.3 P7.4 22.M7.8 M4.6 23.M9.7 P7.4 24.P7.2 M6.5 25.M7.6 P4.6 26.P7.1 C7.1 Trắng có hơi ưu, chơi cờ tàn Trắng thắng ở nước 45.

(ô) Trường hợp Đen chơi 7.C7.1 C5.1, bây giờ có 3 cách chơi :

- Một là 8.C7.6 X4.3 9.P7.5 M7.5 10.P7.1 P2.5 (như 10...X4/3 ? 11.X2.6 X4.3 12.X2.3 M5.3 13.P5.3 S4.5 14.X9.8, Đen ưu) 11.X9.8 X2.4 12.X2.4 P2.7 13.X8.5 X4.2 14.M9.7 X2.3 15.P7.2 X2.4 16.P2.2 C7.1, hai bên còn đối công. Văn Từ Hoà Lương - Mạnh Lập Quốc ngày 26-11-62 chơi giống như trên nhưng ở nước 11, Đen đi : 11.P7.1? P2.7 12.X2.2 P7.1 13.X9.2 M5.3 14.S4.5 X2.1 15.P1.1 X2.6 16.P5.4 P5.4 17.Tg.4 T3.5 18.P4.1 X4.2 19.C3.1 P5.1 20.X9.4 X6.6 21.X2.4 S4.5 22.P4.8 P1.9 23.X4.4 X4.7 24.T7.5 C5.1 25.P1.6 X7.9 26.P4.1 C5.1 27.Tg.5 C5.1 28.T3.5 X9.3 29.S5.4 M3.5 30.X4.5 X9.2 31.S4.5 X9.5 32.X4.3 M5.3 33.P4.1 X5.8 34.Tg.4 X8.2 35.Tg.1 X8.8 36.P1.1 X8.1 37.P1.1 C7.1, Trắng thắng.

- Hai là ván Dư Vận Xương - Dương Quốc Đống chơi tại Singapore ngày 23-7-70 đã đi : 8.C7.1 M3.5 9.X2.4 X4.6 10.P7.2? P2.5 11.X9.8 C5.1 12.S4.5 X4.3 13.P5.8 X3.2 14.C5.1 X3.2 15.C5.1 X3.7 16.T3.5 X7.1 17.P8.4 P5.2 18.X2.5 X7.2 19.C7.6 M5.4 20.M9.7 X2.2 21.M7.6 S6.5 22.S5.4 P5.3 23.M6.4 P5.9 24.C6.1 P9.2 25.Tg.1 X7.6 26.M4.5! S4.5 27.C6.1 X2.5 28.X5.3 T7.5 29.P8.3 T3.1 30.P8.9 Tg.6 31.X8.9 Tg.1 32.X8.3 X6.4 33.Tg.1 -

M7.5 34.X3/1 Tg.1 35.C6-5 M5.4??(nên T5/!!) 36.Tg-6 M4.2
37.Tg-5, Đen thắng vì Trắng không thể chiếu li : tục.

- Ba là ván Tào Duyệt Cường - Thi Thu Văn chơi hồi những năm 70 đã đi : 8.X9-8 X4.6 9.P7.1 P2.5 10.C7.1 M3.5 11.X2.4 S4.5 12.X2-7 P2.1 13.P7/1 C5.1 14.C5.1 M5.4 15.P5.5 T7.5 16.M3/5 X2.7 17.P7/1 M7.5! 18.M5.4 X4/1 19.M4.6 X4/1 20.T7.5 X4-3 21.T5.7 M5.7 22.P7-4 M7.5 23.S6.5 M5.3 24.C1.1 C1.1 25.C3.1 C7.1 26.C3.1 T5.7 27.C7-6 T7/5 28.C6-5 S5/4 29.C5-4 T5/7 30.P4-1 M3/5 31.T3.5 M5.3 32.C4-3 T7.5 33.C3-2 S6.5 34.C2-1 Tg-6 35.C1-2, Đen lời Chốt thắng cờ tàn ở nước 49.

- (p) Ván Thái Phúc Như - Mạnh Lập Quốc ngày 13-5-63 đổi lại : 7... X4.4 8.X8.6 X4-3 9.P7.1 P2-1 10.X8.3 M3/2 11.X2.1 X3-2 12.C9.1 X2/2 13.P7.6 S4.5 14.M9.7 C3.1 15.M7.6 P5-4 16.C3.1 P1.3 17.X2-7 X2-4 18.M6.4 P4-6 19.X7-8 M2.3 20.P5-7 M3/1! 21.Pt/2 M1.3 22.P7.5 C5.1 23.X8.8 S5/4 24.P7.2 S4.5 25.P7/1 S5/4 26.P7.1 S4.5 đáng lẽ Đen chơi P7-4 phá Sĩ có nhiều cơ may chiến thắng nhưng do muốn đổi Xe nên sau khi 27.P7/1 S5/4 28.X8/3 X4-2 29.M4.6 Tg.1 30.M6/8, ván cờ giằng co và hoà ở nước 50.
- (q) Nếu như 9.P7/1 P2.2 10.M9.7 X4-3 11.M7.6 X3.1 12.M6.7 X2.5 13.M7/5 M7.5 14.P5.4 S4.5 15.C7-6 X2-4 16.X2.5 Tg-4, Thế trận cân bằng.
- (r) Sai lầm nếu Đen đi :10.P7.3? S4.5 11.S4.5 X4/2 12.P5-6 P5-6 13.T3.5 C5.1 , Trắng dễ chơi hơn.
- (s) Ván Dương Quan Lân-Mạnh Lập Quốc: ngày 28-11-62 chơi tiếp : 17.C7.1 C5.1 18.P8/2 T7.9 19.T7.9 M5.7 20.C7-6 S6.5 21.S4.5 P2/1 22.M8.7 P2-7 23.T3.1 P5-6 24.M7.6 P7-1 25.P8.2 M7.8 26.M6.8 P1/1 27.M3.4 M8.7 28.M8.9 Tg-6 29.P8.2 Tg.1 30.P8/1 S5.4 31.M4.5 P6-5 32.M9.7 S4.5 33.M7/8 Tg.1 34.M8/9 C5.1 35.M9.8 C5-4 36.S5.6 C4.1 37.M8.7 T9/7 38.M7/5 T7.5 39.M5/4, Đen thắng.
- (t) Ván Hà Thuận An - Mạnh Lập Quốc ngày 11-7-62 đổi lại : 6.X2.4 P2.5 7.X9-8 X9-2 8.C9.1(như 8.X2-3 C5.1 9.X3.2 M7.5 10.P5-8 X2.6 11.X8.2 X2.7 12.P7-5 C5.1, hai bên đổi công phức tạp) 8....C5.1 9.X8.2 Xt.6 10.P5.8 X2.7 11.P7-5 M7.5 12.M9.8 C3.1 13.M8.7 S4.5 14.S4.5 X2/1 15.M7/5 X2-3 16.M5.3 C3.1 17.M3/5 X3.3 18.M5/7 M5.3 19.M7/6 X7.3 20.X2-7 X3/1 21.P5.5 T3.5 22.M6.7 M5.5 23.C3.1 M5/7 24.C9.1 C1.1 25.M7.9 M7.8 26.M9/7 C9.1, ván cờ hòa ở nước 44.

(u) Trường hợp Trắng chơi 7... C7.1 8.X2.4, bây giờ có 2 cách chơi :

- Ván Dương Quan Lân - Triệu Khánh Các ngày 18-4-75 đi : 2
X9-2 9.C9.1 Xt.3 10.X8.1 P2-5 11.X8-6 Pt/1 12.X6.5 Xs.3 13.X2.2
Xt-6 14.X2-3 X2.4 15.P7-6 M3/5 16.X6/2 C3.1 17.X5.3 T7.3
18.C3.1 X6.2 19.C3.1 X6-7 20.X3-4 X2-4 21.X6/5 Xs.1 22.T3.1
X7/3 23.M9.8 M5.3 24.X6.5 M3.2 25.X6.2? Pt-3 26.C7.1 X7-4
27.C7.1 Ps.5 28.T7.5 X4-3, Trắng lời quân chiếm ưu và thắng
ở nước 49.

- Ván Lương Khánh Toàn (HK) - Diệp Phụng Nam (DL) hồi thập
niên 70 đi : 8...X9-4 9.C9.1 M7.6 10.X2-4 X4.3 11.M9.8! X4.1
12.X4.1 X2.5 13.X4-3 C3.1! 14.X3-7 M3.4 15.P5.4 P5-7 16.T7.5
P2.1 17.C3.1 T3.1 18.X7/1 X4-3 19.P7.2 Tg.1 20.P7-5 Tg-4 21.C7.1
X2/2 22.Ps-6! Tg-5 23.M3.2 P7-3 24.P5-7 M4/5 25.P7-5 Tg-6
26.S5.4 X2-5 27.X8.2 X5.3 28.P6/3 X5-8 29.X8.6 P3/1 30.M2.3.
Đen thắng.

(v) Nếu như Đen chơi 8.X2.4 thì Trắng có 2 cách chơi :

- Một là 8... X6.5 9.C9.1 X6-7 10.M9.8 P2-1, bây giờ các danh
thủ chọn các phương án khác nhau :

+ Ván Trần Bá Tường - Vương Gia Lương ngày 12-5-63 đi tiếp:
11.P7-8 P1-2 12.P8-7 P2-5 13.P7-8 P5/2 14.P8.7 X7.1 15.X2/4
M3/2 16.M8.6 M2.1 17.X8.4 Ps-4 18.M6/5 X7/3 19.X8-3 P5.3
20.T3.5 M1/3 21.X3.1 C7.1 22.X2.4 M3.4 23.X2-8 C3.1 24.C7.1
M4.5, thế trận căng thẳng, sau Trắng thắng ở nước 71.

+ Ván Hồ Vinh Hoa - Hàn Phúc Đức ngày 22-5-63 đổi lại :
11.X8.3 C7.1 12.X2-7 M7.6 13.X8-9 M6.5 14.M3.5 P5.4 15.T3.1
X7-8 16.Tg-4 X8-6 17.S5.4 T3.5 18.X9/2 C3.1 19.X7-2 S4.5
20.X9-6 P5-9 21.P7-8 X2-4 22.X6.8 S5/4 23.P5-7 X6-3 24.T7.5
C3.1 25.X2-7 X3/1 26.T5.7 P9-6 27.S4/5 P6/1 28.T7/9, hai bên
giằng co và Đen thắng ở nước 47.

- Hai là 8... C3.1! có hai ván cờ đáng chú ý chơi theo phương
án này, đó là :

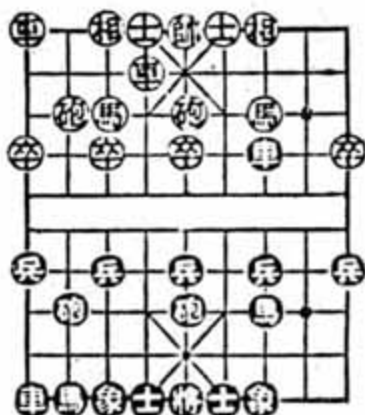
+ Ván Chu Kiếm Thu - Mạnh Lập Quốc ngày 23-5-63 đi : 8...
C3.1 9.X2-6 X6.3 10.C9.1 M3.4 11.C3.1 T3.1 12.C7.1?! P2-3
13.X8-9 P3-1 14.X9-8 X2.9 15.M9/8 P1.3 16.M8.9 C3.1 17.X6-7
M4/2 18.X7.2 M2.1 19.M9.7 M1.3 20.X7/3 C7.1 21.C3.1 X6-7
22.P5-6 X7-2 23.X7.1 M7.6 24.X7-4 P5-6 25.X4-7 P6-5 26.X7-4

P5-6 27.X4-7 X2.2 28.M3.4 X2-5 29.P6-4 P6.3, Trắng phản đòn và thắng ở nước 76.

+ Ván Lý Nghĩa Đình - Mạnh Lập Quốc đi : 8...C3.1 9.C9.1 X6.5 10.C7.1 X6/2 11.C7.1 X6-3 12.P7.5 X3/2 13.M9.8 X3.4 14.M8.6 X3/2 15. M6.5 T3.5 16.X2.3 M7/5 Cân bằng và cuối cùng hòa.

(x) Nếu như 10... C7.1 11.X3/2 M7.6 12.P7-6 M6.5 13.X3.5 C3.1 14.C9.1 C3.1 (Ván Thái Phúc Như - Hàn Phúc Đức đã đi 14... M3.4? 15.P5.4 S4.5 16.T3.5 P2.1 17.M3.5 M4.5 18.X3/6 M5/4 19.P6.2 X2.3 20.P6-3 X6-7 21.P5/1 M4/3 22.X3-2 P2.1? 23.X2.4 X7/1 24.X2/3 Tg-4 25.P3-5, Đen thắng ở nước 36) 15.C7.1 M5/3 16.X3/6 Mt.4 17.S5.6 P5.5 18.T3.5 P2/2, Cân bằng.

(y) Ván Trần Bá Tường - Mạnh Lập Quốc ngày 11-05-63 đã đi : 15.C3.1? P2.4 16.C3-4 M5.4 17.P7-4 X2.1 18.T7.5 P2/1 19.X8.2 X2-7 20.M3.2? X7-8 21.M2/3 X8.5 22.X8-6 M4/6 23.M3.4 X8-6 24.M4.6 P5-8 25.Tg-5 M6.7 26.P4/2 X6.2 27.T5/7 M7.8 28.X6-2? P8-5 29.T7.5 P2.1 30.X2.2 P5.5 31.S5.6 P2.1 32.M6/4 X6.1 33.Tg.1 P5-1. Trắng thắng.



F- PHƯƠNG ÁN XE QUA HÀ CHỐNG M3.2 :

1.P2—5 P8—5

2.M2.3 M8.7

3.X1—2 X9.1

4.X2.6 X9—4

| | | | |
|--------------|--------------|------|---------|
| 21 | 22 | 23 | 24 |
| 5. X2—3..... | | | M8.9 |
| M2.3(a) H | | | M2.3(p) |
| 6. P8.2..... | S4.5(h)..... | C7.1 | P8—7 |

| | | | |
|------------|---------|---------|----------|
| C3.1(b) | P5/1 | P5/1(m) | C3.1 |
| 7. P8—3(c) | M8.9(i) | P8—7 | X9—8 |
| M3.4 | C3.1(j) | X4.3(n) | X1—2 |
| 8. P3.3(d) | P8—7(k) | M8.9 | S4.5 |
| M4.6 | X4.1 | P5—7 | P2.1 |
| 9. X3/2(e) | X3—4 | X3—4 | X2/2 |
| P2—7 | X1—2 | X1—2(ô) | X4.3 |
| 10.X3.3(f) | X9—8 | C3.1 | P5—6 |
| M6.7 | M3.4 | S4.5 | P2.3 |
| 11.P5.4 | X4/3 | M3.4 | C7.1 |
| S4.5 | P5—2 | X4.3 | C5.1 |
| 12.S4.5 | X8—9 | P7/1 | C7.1 |
| Tg—4 | T3.5 | T3.5 | X4—3 |
| 13.M8.7 | C5.1 | C7.1 | P7.5 |
| X4.2 | S4.5 | T5.3 | X3/2 |
| 14.P5—3 | P7—6 | S4.5 | T3.5 |
| S5.6! | M4/3 | X4/2 | P2.1 |
| 15.P3/4 | M9/7 | C3.1 | C9.1 |
| P5—7 | X4.2 | P7.3 | X3—2 |
| 16.P3.5 | C9.1 | P5—3 | X2—4 |
| X4—7(g) | Ps—3(l) | T7.9 | M7.5 (r) |
| = | + — | + — | — + |

Chú giải :

(a) Đây là nước đi chính xác nhất của Trắng. Trong quyển "Quất trung bí" Chu Tấn Trình đã từng phân tích 3 khả năng 5...M2.1; 5...X4.6; và 5...X4.7, Trắng đều thất bại. Dưới đây xin minh họa một số ván của một số đấu thủ muốn kiểm tra lại các khả năng này.

- Với khả năng 5...M2.1 : Ván Lý Khánh - Ngô Tuyên Thành ngày 18/07/73 tại Singapore đi : 5...M2.1 6.S4.5 S4.5 7.C9.1 X4.3? 8.M8.9 P2.3 9.M9.8 X4.1 10.X3/2 X4/2 11.C9.1 C1.1 12.X9.5 P5-4 13.C5.1 T7.5 14.C5.1 C5.1 15.X9-5 C3.1 16.M3.5 M1.3 17.M8.7 X4-3 18.M5.6 P3-2 19.X5/2 X3-4 20.M6/4 X1.5 21.X3.2 X1/2 22.X3-6 X1-4 23.X5.1 P4-3 24.X5-9 . Đen ưu thế, thắng ở nước 86. Trong "Quất trung lạc" Lý Chí Hải có nêu: 5...M2.1? 6.C9.1 S4.5 7.M8.9 X1.1 8.S4.5 X4.4 9.P8-6 P2.3 10.X9-8 X4-1 11.P6/1

C3.1 12.X8.6 C1.1 13.P5-6 X1-8 14.M9.8 X8/3 15.Pa-1 X1-4
16.X3/1 X8.2 17.C3.1 X4.4 18.X3.1 C1.1 19.M8.9 X4/4 20.P9-6
X4-3 21.X8-6 X8/2 22.M9.7 X3.1 23.C3.1. Đen chiếm ưu thế,
thắng.

- Với khả năng 5...X4.6 : Văn Hừa Bất Đức - Cố Chính Dũng chơi : 5...X4.6 6.P8-7 M2.1 7.S6.5 X4/3 8.M8.9 C1.1 9.C3.1 T7.9 10.C7.1 M1.2 11.P7-6C1.1 12.C9.1 X1.5 13.X3-4 X1-3 14.M3.4 X4-6 15.X4/1 M7.6 16.M4.6 M6.5 17.M6.5 T3.5 18.P5.4 S6.5 19.T7.5 X3.2 20.P5/2 X3-2 21.P6.6 M2.3 22.P6-8 P2-3 23.P8.1 X2/7 24.M1.3 P3.4 . Trắng lời quân ưu, thắng. Còn ván Đào Thanh Nguyên - Đường Thọ Tùng ngày 21/01/50 chơi : 5...X4.6 6.P8.2! X4/2 7.C7.1 X4-3 8.P8-9 T3.1 9.T7.9 X3-4 10.M8.7 X4.2 11.P9-3 X4-3 12.P3.3 M2.4 13.P3-8 M4.2 14.P5.4 S4.5 15.T3.5 M2.3 16.T9.7 X1-4, ? 17.P5/1 X4.4 18.C5.1 X4.2 19.X9-8 M3.5 20.X8.9 X4/6 21.X8-6 Tg-4 22.X3-6 Tg-5 23.M3.5 X3-2 24.X6/2 M5/7 25.C3.1 X2/3 26.M5.6 M7/5 27.M6.5 T7.5 28.P5.2 S5.6 29.X6.2 T1/3 30.X6-5 T3.5 31.X5.1 S6/5 32.X5/1 C9.1 33.X5-7. Đen thắng cờ tàn.

- Với khả năng 5...X4.7 : Đen đối phó chính xác phải : 6.M8.7 còn nếu như 6.M8.9? thì sẽ bị Trắng phan đòn. Chúng ta xem một số diễn biến qua các ván cờ sau đây :

+ Ván 1 : 5...X4.7 6.M8.7 M2.1 7.C5.1 P2-4 8.X9-8 X1-2 9.P8.6 X4/2 10.S4.5 X4-3 11.M7.5 C3.1 12.C5.1 C5.1 13.P5.3 S4.5 14.T7.5, Đen ưu thế rõ.

+ Ván 2 : 5...X4.7 6.M8.7 M2.3 7.C5.1 P5/1 8.M7.5 P5-7 9.X3-4 S4.5 10.C5.1 M7.8 11.X4-3 M8.9 12.X3/2 X4/1 13.X9.2 C5.1 14.S4.5 X4/4 15.P5.3 T3.5 16.P8-5 M9.7 17.X3-8 X1-2 18.C3.1 Đen hơi ưu thế.

+ Ván 3 : 5...X4.7 6.M8.7 C3.1 7.C5.1 S4.5 8.M7.5 M2.1 9.C5.1 X4/1 10.P8.2 C5.1 11.P8-3 M7/9 12.X9-8 X1-2 13.M5.4 P2.3 14.S4.5 X4/1 15.M4.2 P5.5 16.T3.5 T7.5 17.M2.1 Tg-4 18.Tg-4 X4-6 19.Tg-5 X6-4 20.M3.5 X4-5 21.X3-6 S5.4 22.X6.1 Tg-5 23.X6.1 X5-6 24.P3-2 S6.5 25.P2.5, Đen thắng. Đây là ván cờ giữa Ngô Văn Anh - Lư Hoàn Văn chơi hồi thập niên 50.

+ Ván 4 : 5...X4.7 6.M8.9? C1.1 7.P8.2 P5-4 8.S4.5 M2.1 9.P8-3 T3.5 10.X9-8 X1-2 11.P3.3 P4-7 12.C3.1 X4/4 13.X8.6 S4.5 14.P5.4 X4-5 15.T3.5 X2-4 16.X8-9 P7-6 17.X9.1 P2.1 18.X9/1

P2-5 19.X9-7, Cân bằng và hòa ở nước 36. Đây là ván Hà Thuận An - Tống Nghĩa Sơn chơi ngày 03/09/49.

- (b) Trắng có thể chơi 6... X4.4 7.P8-9 X1-2 8.X3.1 X4-2 9.M8.7 C1.1 10.C7.1 X2-3 11.P9-8 P2-1 12.T7.9 X3.2 13.P8-3 P5.4 14.M3.5 X3-5 15.T3.5 P1-7 16.P3.5 S6.5 17.X9.1, Đen ưu thế. Hồi thập niên 40, Tạ Hiệp Tốn cầm Trắng đã thắng Đời Trung Kỳ một danh thủ Malaysia như sau : 6...X4.4 7.P8-7 M3/5 8.X3/2? M7.6! 9.P5.4 X4-7 10.C3.1 M6.4 11.P5/2? P2.3! 12.T3.5 C3.1 13.P7.5 X1-3 14.P5-8 X3-2 15.P8-9 C1.1, Trắng lời quân, thắng.
- (c) Đen không thể chơi : 7.X3.1? P5.4 8.P5.4 M3.5 9.X3-8 P5/2 10.X9.2 X4.7 11.X9-4 M5/4 12.X8.1 X1.2, Trắng ưu thế hơn.
- (d) Ván Hứa Tín- Dương Quốc Đống ngày 18-7-73 tại Singapore đối lại: 8.M8.9 M4.6 9.X3-4 M6.7? (nên 9...M7.8 10.X4/1 P2.2 11.X4-7 P2.3 12.X7-2 P5.4 13.S4.5 P2-7 14.X2-4 M6.5 15.T3.5 P7/2 16.C3.1) 10.P3/2 P5.4 11.S4.5 T7.5 12.X9-8 P2-3 13.Tg-4 X1.1? 14.P3.5 P3-7 15.X4.3 Tg.1 16.X4/1 Tg/1 17.P5.4 T5.7, Đen ưu thế thắng.
- (e) Ván Hà Thuận An- Trần Vinh Đường ngày 27-8-49 đối lại : 9.X3-4 M6.5 10.T3.5 P2-7 11.X4-3 X1.2 12.S4.5 P5/1 13.C3.1 X1-6 14.M3.2 C5.1 15.C3.1 X4.4 16.X3-2 X6.6 17.M2.4 P7-3 18.M8.9 X4-6 19.X2/3 T3.5 20.X9-8 T5.7 21.M4.3 P3-6 22.X8.6 P5.5 23.X2/3 S6.5 24.X8-2 C3.1 25.C9.1 P6/1 26.X2/2 X6/3 27.M3/1 T7/9 28.X2-7 Tg-6 29.M1/2 P6-7 30.M2/3 X6/1 31.X7.1 X6.2 32.M9.8 X6-7 33.M8.6 P5/1 34.X7.1 X7/1, Trắng thắng.
- (f) Nếu như 10.X3-4 P7.5 11.P5.4 P5.4 12.X4-5 P5/3 13.X5.2 X4-5 14.X5.2 S4.5 15.X9.2 X1-2 16.X9-3 X2.9 17.X3-7, Cân bằng.
- (g) Ván Trần La Bình- Vương Thiêm Sinh tranh tại Manila hồi thập niên 70 đi tiếp : 17.P3-2 X1-2 18.T7.5 X7.3 19.P2/5 X7.1 20.P2-1 X2.3 21.S5/4 X7/1 22.S6.5 X7-9 23.C7.1 C3.1 24.X9-6 Tg-5 25.T5.7 X9-7 26.M7.6 X7.3. Ván cờ giảng cơ hơn 60 nước thì Trắng thắng.
- (h) Ván Bạch Quốc Đống-Lý Chí Hải ngày 27-9-53 đối lại : 6.S6.5? P5/1 7.X3-4 P5-7 8.C3.1 X1.1 9.C5.1 T7.5 10.M8.9 X4.3 11.P8-7 X4-2 12.T3.1 M7.6 13.C5.1 X2-5 14.X9-8 P2.2 15.C3.1 P7-2 16.X8-9 M6.7 17.X4/3 X5-7 18.P5-4 M7.9 19.P4-1 X7.3 20.S5.4 X7/4 21.T7.5 Pt-5 22.S4/5 P2-8 23.P1-2 C1.1 24.X9-8 X1-4 25.X8-6 X4-2 26.X6-8 X2.8 27.M9/8 X7.2 28.X4-6 X7-5, Trắng ưu thế thắng.

(i) Còn 3 khả năng khác :

- Một là : 7.P8.2 P5-7 8.P8-5 S4.5 9.X3-4 X4.4 10.M8.7 X1-2 11.X9-8 M7.8 12.X4-3 M8/9 13.X3/1 P2.4 14.X3.2 C9.1 15.C3.1 C5.1 16.P5-4 T3.5 17.P4.4 P2/4 18.P5.3 X4/2 19.P5/1 C3.1 20.C3.1 Tg-4 21.C3-4 X4-7 22.X3/1 M9.7 23.P4/1?! P2.4? 24.P4-7 P7.6 25.S5/4 P2.2 26.M7/5 P7-2! 27.X8-9 M7.6 28.M5.4 X2.2 29.X9.2 Pt-3 30.P7/1 M6.8 31.S4.5 M8.7 32.M4/3 P3-7 33.C9.1 X2.1 34.P7-4, Đen hơi ưu và thắng cờ tàn. Đây là ván Liêu Thiên Tử-Bạch Cẩm Tường chơi tại Đài Loan hồi thập niên 50.
- Hai là : 7.C5.1 X4.5 8.M8.7 P5-7 9.X3-4 M7.8 10.X4-3 M8/7 11.X3-4 X4-7 12.M7.5 S4.5 13.C5.1 C5.1 14.M5.6 M3.5 15.P5.4 M7.5 16.X4-5 X7.1 17.T7.5 X7/5 18.X5/1 P2-5 19.P8.2 X1-2 20.X9.2 C3.1 21.P8-4 X2.3 22.X9-6 X2-4 23.X6.1 P7.8 24.P4-6 P7-9 25.X5.2 X7.7 26.S5/4 X7/5 27.T5/3 X4.1 28.X5/4 X7.1 29.P6-9 X4.2 30.X5-6 X7-2 31.X6.2 C1.1 32.X6.7 X2-5 33.S6.5 C1.1 34.C9.1 S5/4 35.X7-2 X5.3 36.Tg-6 X5-6, Trắng thắng. Đây là ván Ngô Văn Anh (Ma Cao)-Lý Chí Hải chơi hồi thập niên 50.
- Ba là : 7.C3.1 X4.4, bây giờ Đen có 2 cách tấn công :
 - + Cách một : 8.C5.1 P5-7 9.X3-4 S4.5 10.M8.7, bây giờ Trắng đi :
 - a) Nếu 10... M7.8 11.C3.1 P7.6 12.P5.4 M3.5 13.P8-5 T3.5 14.X4-5 M8.9 15.P3-5 C3.1 16.X9-8 P2-4 17.C5.1 X4-7 18.T3.1 X7/1 19.M7.5, Đen ưu.
 - b) Nếu 10... T3.5 11.M3.5 P2.4 12.X4.2 P2/5 13.X4/2 P2.5 14.P8-9 P2-5 15.M7.5 X4.1 16.X4.2 X4-5 17.X4-3 M8.9 18.X9-8, cân bằng
 - + Cách hai : 8.T3.1, bây giờ Trắng đi :
 - a) Nếu 8... C3.1 9.M8.9 P5-7 10.X3-4 S4.5 11.M3.4 T3.5 12.P5-3 M7.8 13.C3.1 P7.6 14.M4/3 M8/9 15.M3.4 P2.3 16.P8-3 P2-6 17.P3.2 X4/1 18.X4/2 X4-7 19.X9-8, Đen hơi ưu.
 - b) Nếu 8... X1.1 9.M8.9 C3.1, bây giờ Đen kém phần, có hai ván thể hiện điều này :
- Ván 1 : 10.P8-6 P5-7 11.X3-4 T7.5 12.C9.1 P2.2 13.P5-4 P7-2 14.X4-3 M7/9 15.P4-5 S4.5 16.P5.4 Pt.3! 17.M3/2 X4/2 18.P6-5 Ps.2 19.X3.2 M9.8 20.X3/2 Ps-5 21.P5.4 X4-5 22.X3-5 M3.5 23.X9-8 X1-2, Trắng thắng.

- Ván 2 : 10.P8-7 P5-7 11.X3-4 T7.5 12.X9-8 P2.2 13.C7.1 P7-2 14.X8-9 X4-3 15.P7-6 Ps.2 16.X4/2 X3-6 17.M3.4 X1-6 18.P6.5 X6.4 19.P6-3 M3.4 20.P5.4 S6.5 21.P3/2 Tg-6 22.P3-5 C1.1 23.M9.7? M4.3 24.P5-8 M3/2 25.X9.2 P2-3 26.S5.4 M2.3 27.X9-6 X6.1 28.X6.1 X6.1 29.C5.1 X6.2 30.Tg.1 M3.2 31.P5-6 P3.6 32.X6-2 P3-1 33.P6/5 X6-5, Trắng thắng. Đây là ván Trịnh Lương-Lý Chí Hải chơi hồi thập niên 50.

(j) Trường hợp Trắng chơi : 7... X4.3 thì Đen có hai cách đối phó:

- Một là : 8.P8-7 P5-7 9.X3-4 S4.5 10.X9-8 X1-2 11.X8.6 M7.8 12.X4-3 M8/9? 13.X3/2 P7.2 14.P7.4, Đen ưu thế.
- Hai là : 8.C3.1 P5-7 9.X3-4 S4.5 10.M3.4, bây giờ Trắng có 2 khả năng chơi tiếp :
 - + Như 10... X4-8 11.P5-3! P7-9 12.P8-7 P9.5 13.X9-8 X1-2 14.X8.6 P9.3 15.S5/4 X8-5 16.X8-7 X5.2 17.T7.5 P2.7 18.M9/8 X2.9 19.X7.1, Đen ưu.
 - + Như 10... X4-6 11.X4/1 M7.6 12.M4.6 M6/4 13.P8-6 C3.1 14.P6.4 M3.4 15.P5.4 T3.5 16.X9-8 P2-3 17.C5.1 X1-4 18.C5.1 X4.3 19.X8.9 X4/3 20.X8-6 Tg-4 21.C5-6, Đen ưu thế.

(k) Nếu như Đen đi : 8.P8-6 X4.1 9.X9-8 X1.2 10.C9.1? P5-2! 11.X8-9 C1.1 12.C9.1 X1.2 13.P5.4 X4.1 14.P5/1 X4-7 15.P5-9 X7.3 16.T7.5 M7.5 17.C5.1 M3.2 18.P9.4 M5.7 19.M9/7 M7.5 20.M3.5 Ps-5 21.X9.6? P5.5 22.T3.1 M2.3, Trắng ưu thế, thắng.

(l) Ván Dương Quan Lân-Quách Phúc Nhơn ngày 18-9-77 chơi tiếp : 17.X9-8 C3.1 18.C7.1 X4.2 19.X8-9 X2.4 20.M7.6 M3.2 21.Tg-4 P2-3 22.C7.1 P3.7 23.Tg.1 Pt/1 24.Tg/1 Pt.1 25.Tg.1 Pt/3 26.M6.4 Pt.2 27.Tg/1 Pt.1 28.Tg.1 M2.3? 29.X9-7 M3.5 30.C7-6 Xs.7 31.Tg/1 P3-4 32.T3.5 P4.6 33.S5.6 Xs-4 34.X4/2 X2/2 35.C5.1 X2-7 36.S6.5, sau đó Đen phòng thủ vững và thắng cờ tàn ở nước 50.

(m) Nếu đổi lại : 6...X4.3 7.X3.1, Bây giờ Trắng đi :

- Nếu như 7... X4.3 8.P8-9(như 8.P8-7 P5.4 9.M3.5 P2-7, phức tạp) 8...X4-2 9.M8.7 X2-3 10.X9-8 X1-2 11.P9.4 S4.5 12.X8.6 X3.2, Đen ưu.
- Nếu như 7...X4.4 8.X3-2 X4-2 9.P8-7 P2.7 10.C7.1 X1-2 11.C7-6 X2.2 12.S4.5 S4.5 13.C6.1 C3.1 14.P7.5 Xs-3 15.P5.4, Đen ưu.

(n) Văn Lý Kỳ Lân- Trịnh Đức Phong đấu tại Philippines đi : 7...P5-7 8.X3-4 T7.5 9.C3.1 S4.5 10.C7.1 T5.3 11.T3.1 X4.7 12.M8.9 M7.8 13.C3.1 M8.7 14.X4/3 T3.5 15.T1.3 P2.4 16.P7.1 T5.7 17.X4-3 T7/5 18.T3/1 P7.6 19.X3/1 P2-5 20.S4.5 X1-4 21.Tg-5 P5.2 22.P7-2 Xt.1 23.Tg.1 Xt-8 24.P5-6 P5.1 25.X9.1 X8/3 26.Tg/1 X8.3 27.T1/3 P5-7 28.X9-1 P7-3 29.Tg.1 P3/2, Trắng thắng.

(ô) Trắng còn hai cách đi khác là :

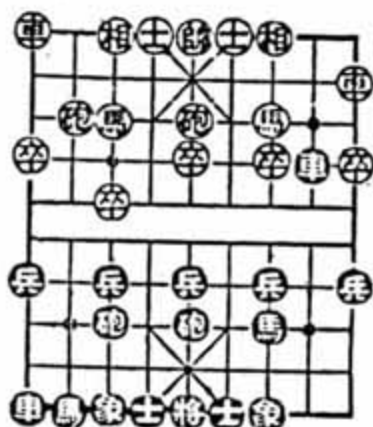
- Cách một : 9...S4.5 10.X9-8 X1-2 11.X8.6 M7.8 12.X4/4 T3.5 13.S4.5 P7.2 14.C3.1 C3.1 15.X8/3 P2-1 16.X8.6 M3/2 17.M3.4 X4-6 18.C3.1 X6-7 19.M4.2 X7-8, cân bằng.

- Cách hai : 9...M7.8 10.X4.2 X4-7 11.C7.1 X7-3 12.X4-3 X3.3 13.X9-8 X1-2 14.X3-7 M3/5 15.M3/5 X3/3 16.P5.4 M5.7 17.P5/2, Đen ưu.

(p) Nước nhảy Mã biên làm chậm sức tấn công của Đen đồng thời cũng giảm áp lực uy hiếp của Đen ở trung lộ. Do đó cách chơi hiện đại thường đi 5.M8.7 tăng cường sức mạnh hướng vào trung lộ. Ngoài các nước nhảy Mã này, nếu Đen chơi : 5.S4.5 M2.3 6.M8.9 C3.1 7.P8-7 M3.2 8.X2-3 S4.5 9.P7.3 X4.3 10.P7/1 X4.1 11.X3/1 M2.1 12.P7.3 P2.5 13.S5.6 X4.2 14.P7-3 X4.1 15.P5.4? M1.3! Trắng chiếm ưu.

(q) Văn Nguyễn Cự - Hồ Thông hai danh thủ miền Trung chơi khoảng 1905 đã đi : 5...X4.6 6.P8.2 X4/2 7.C9.1 M2.3 8.P8-7 P2.5 9.P7.3 P2-7 10.P7-3 P5.4 11.S4.5 X1.2 12.P3.1 X1-6 13.X2/6 X4-6 14.T3.1 S6.5 15.P3-2 Tg-6, Trắng thắng.

(r) Văn Vương Hán Viêm - Lý Chí Hải chơi hồi thập niên 50, đi tiếp : 17.X4-7 C5.1 18.C3.1 C7.1 19.X7.2 Xt.1 20.X7/3 C5-4 21.M3.2 M5.6 22.C5.1 M6.5 23.T7.5 P2-5 24.Tg-4 X2-6 25.S5.4 Pt-1, Trắng thắng.



G- PHƯƠNG ÁN XE QUA HÀ,
MÃ TIẾN BIÊN HOẶC P8-7
PHÍA HỆ THỐNG "THIÊN
MÃ HÀNH KHÔNG" :

1.P2—5 P8—5

2.M2.3 M8.7

3.X1—2 X9.1

4.X2.6 C3.1

| 25 | 26 | 27 | 28 |
|----------------------|----------------|------------------|----------|
| 5. X2—3.....P8—7 (f) | | | |
| M2.3 | M2.3(H) | | |
| 6. M8.9(a) | C7.1(g) | | |
| M3.4 | M3.4 | | |
| 7. C3.1 | C7.1 | | |
| M4.5(b) | M4.6..... M4.5 | | |
| 8. C3.1 | C3.1(h) | X2—3.....M3.5(s) | |
| X9—6(c) | X9—6(i) | X9—4(m) | P5.4 |
| 9. S6.5 | S6.5 | S4.5(n) | S4.5(t) |
| M5/7(d) | X1—2(j) | M5/6(ô) | X9—6(u) |
| 10.M3.2 | M8.9 | M8.9 | P7.2!(v) |
| X6—8 | M6.7 | X4.5(p) | X6.4(x) |
| 11.M2.1 | P7—3 | X9—8 | M8.7 |
| M7.9 | X6.3(k) | P2.4 | P2—5 |
| 12.X3—5 | X9—8!? | P7—6 | T7.9 |
| S4.5 | X6—3 | P2—7 | S6.5 |
| 13.X5—1 | P5—6 | X8.4 | X2/6 |
| X8.8 | P5.4 | X4—6 | Tg—6 |
| 14.T3.1 | T7.5 | P5.5(q) | T3.1 |
| M7/5 | P2.5 | T3.5 | C7.1(y) |

| | | | |
|---------|---------|---------|---------|
| 15.P8.1 | X2/3(l) | T3.1 | X9—8 |
| M5/6 | X2.6 | X1—3 | M7.8 |
| 16.X1—4 | P6/2 | P6—4 | M7.5 |
| X1.1(e) | X3—2 | T5.7(r) | P5.4(z) |
| ∞ | + = | ∞ | + — |

Chú giải :

(a) Đen còn 3 khả năng khác :

- Một là : 6.P8.2 M3.4 7.P8-3 M4.6 8.X3-4 M7.8 9.X4/1 P2.2!
10.P5.4 S6.5 11.X4-7 M6/5 12.X7-8 M5.4 13.X8-5 M4.6 14.X5.2
M6.7 15.Tg.1 X1-2 16.T7.5 X2.8 17.M8.6 T7.5 18.X9-8 X9-6
19.X8.1 Tg-6 20.M3/1 X6.7 21.Tg/1 X6.1 22.Tg.1 X6-5, Trắng
thắng. Đây là ván Châu Kim Trù (Indonesia) đấu với Tạ Hiệp
Tốn hồi thập niên 40.
- Hai là : Ván Hoàng Thông Vũ - Diệp Tân Nguyên ngày 19-11-70
đối lại : 6.S4.5 M3.4 7.C3.1 X9-6 8.P5.4 M7.5 9.X3-5 X6.5
10.X5/1 P2.2 11.C7.1 T3.1 12.C7.1 T1.3 13.M8.7 X6-7 14.T7.5
M4.3 15.X5-7 X7.1 16.X7/2 P2-8 17.X9-8 P8.5 18.S5/4 X1-2
19.S6.5 P5-7 20.C5.1 X7.2, Trắng có thể tấn công. Ván cờ giằng
co trên 80 nước thì Trắng thắng.
- Ba là : 6.X3/1? T3.1 7.P8.4 X9-4 8.X3-7 M3.4 9.X7.1 M4.6
10.P8-5 M7.5 11.P5.4 S4.5 12.X9.2 X1-3, Trắng chủ động hơn.

(b) Trắng cũng có thể chơi :

- Một là : 7... M4.3 8.C3.1 X9-4 9.S4.5, bây giờ Trắng đi :
+ Như 9...M4.3 10.P8-6 C3.1 11.X3-4 S4.5 12.X4/2 X4-3 13.C3.1
M7/9 14.P5.4 X3.2 15.X4.2 M4/2 16.X9.1 X1-2 17.P6.6*P2/1
18.X9-7 X3-4 19.P6-1 P2-9 20.T3.5 C9.1 21.P5/2, Đen ưu.
- + Như 9...X4.7 10.X3-4 M3.5 11.T3.5 P5-3 12.C3.1 P3.1 13.X4/2
M7/8 14.X4-2 M8.9 15.C3-2 M9/7 16.C2.1 M7.5 17.C2.1 P2-3
18.Tg-4 Pt.6 19.Tg.1 X1.1 20.X2-4 X1-8 21.M3.2 M5.7 22.X4.5
Tg.1 23.M2.3 X8.7 24.Tg.1 Pt/2 25.T5/3 X4/1 26.T3.5 X4.2
27.T5/7 X8-5, Trắng thắng. Đây là ván Hồ Thông- Trương
Quang Phùng đấu tại Quảng Ngãi năm 1922.
- Hai là : 7...X9-6 8.P8-6 M4.6 9.M3.4 X6.4 10.X9-8 P2-4 11.S6.5
X1.1 12.C9.1 C3.1 13.X8.6 X1-6 14.X8-6 P4-1 15.P6-7 S4.5 16.P5-4

P5.4 17.T7.5 P5-718.X3-2 M7.6 19:P4.3 Xs.3 20.X2-5 P1-5 21.C7.1 T3.1 22.M9.7 X6-2 23.X6-8 X2/1 24.X5-8 X6-4 25.C7.1 S5/4 26.C7.1 S6.5 27.C3.1? X4.1 28.M7.8 X4.1 29.P7.1 X4-5! Đen từ ưu thế trở thành bị động, ván cờ giằng co đến nước 54 thì hòa. Đây là ván cờ giữa hai chủ bé 14 tuổi tại giải thiếu niên ngày 12-8-63, đó là Liễu Đại Hoa và Lý Quảng Lưu.

(c) Trường hợp Trắng chơi : 8...P2-3 9.M3.4 X1-2 10.P8-6 X2.3 11.X9-8 X2-4 12.S6.5 X9-6 13.M4.2 X6.1 14.X8.8 S6.5 15.X8-7 P3.1 16.X7.1, Đen ưu thế.

(d) Nếu như Trắng đi : 9...M5/4 10.P8-6 X6.5 11.X9-8 P2-3 12.C3-2 X1.1 13.C2.1 X1-8 14.X8.6 X6/2 15.C9.1 S6.5 16.X8-7 P5.5 17.T3.5 T7.5 18.P6-8 C3.1 19.C7.1 P3-4 20.P8-7 X6-8 21.C2-1 Xs-6 22.C7.1 M4.6 23.M3.4 X6.4 24.M9.7, Đen ưu.

(e) Ván Dương Quan Lân- Tăng Như Ý ngày 22-7-83 chơi tiếp : 17.P5.1 X8/2 18.T1/3 X8-7 19.C3-4 X7-2 20.T7.5 X1-4 21.C9.1? (Nên 21.X4-7 T3.1 22.C4.1 M6.8 23.X7.1 P2/2 24.C4-3 M8/9 25.X7-9, Đen ưu) 21...X4.4 22.X4-7 T3.1 23.P8.1 Tg-4 24.X7-9? M6.5 25.P5.1 P5.3 26.P8-5 P2-5 27.X9-5 X4-5 28.X5/1 X5-1. Ván cờ giằng co đến nước 52 thì hòa.

(f) Nếu như Đen chơi 5.M8.9 M2.3 6.P8-7, bây giờ Trắng đi :

- Như 6. . . M3.4 7.X9-8 P2-4 8.X8.4 X9-6 9.S6.5 M4.5 10.M3.5 P5.4 11.X2-3 T3.5 12.X8-6 S6.5 13.P7-6 P4-3, thế cờ cân bằng nhưng còn phức tạp.

- Như 6. . . M3.2 7.X2-3 X9-4 8.S4.5 S4.5 9.C3.1(như 9.P7.3 X4.3 10.P7/1 M2.4 11.X9-8 P2-3, cân bằng) 9. . . X4.4 10.T3.1 C1.1 11.C3.1 P5-4 12.P5.4 M7.5 13.X3-5 M2.1 14.X9-8 M1.3 15.X8.7 C1.1 16.X8/5 C1.1 17.X8-7 C1.1 18.T7.9, Đen hơi ưu.

(g) Ván Viên Mịch Tư - Trần Hồng Quân ngày 12 - 11 - 57 đối lại : 6.M8.9 M3.2 7.X2-3 X9-4 8.S4.5 X4.4 9.P7.3 X4/1 10.P7/1 X4.1 11.X3/1 M2.3 12.M9.7 X4-3 13.M7.5 P5.3 14.P5.2 T3.5 15.X3.1 X1-3 16.X9-8 P2-4 17.T3.5 Xu/2 18.X8.5 S4.5 19.P5-7 C5.1 20.P7.5? X3-7 21.P7-9 X7.3! 22.X8.4 P4/2 23.M3/4 M7.6 24.C5.1 C5.1 25.M4.2 X7-3 26.X8/5 T5.3 27.P9-6 Tg-4 28.X8-5 X3-1 29.X5-4, hoà.

(h) Ván Triệu Tùng Khoan - Triệu Văn Tuyên chơi hồi thập niên 50 đã đi : 8.X9.1 X9-4 9.C3.1 M6.4 10.C7.1 M4/2 11.C7-8 P2-3 12.X2-3 X4.2 13.C8-7! M2.3 14.M8.7 X4-3 15.M7.6 X3.2 16.M6.4 P3.7 17.S6.5

X1-2 18.X9/1?! P3-2 19.M4.3 X3.4 20.S5/6 X2.8 21.X9-8 X2.1 22.S4.5
X3/6 23.P5.4 S4.5 24.M3.5 Tg-4 25.X3.3 T₁ 26.M5/3 S6.5 27.T3.5
P5-1, Ván cờ giằng co đến nước 49 thì hoà.

(i) Trắng còn hai khả năng khác :

- Một là 8. . .M6.4 9.M8.9 M4/3 10.X9-8, bây giờ Trắng đi :

+ Như 10. . .P5/1 11.X8.6 T3.5 12.P7.2 X9-6 13.P5-7 P5-2
14.X8-6 X6.3 15.X6.2 X1-2 16.X2-3, Đen ưu.

+ Như 10. . .X9-6 11.M9.7 P2-3 12.P7.3 P3.4 13.P7.2 P3.1
14.P7-3 P3-7 15.P5.4 S6.5 16.X2.3 X6/1 17.X8.2! P7.1 18.P3.1!
T7.9? 19.X8-2 X1-2 20.Xs.6 X2.3 21.P3.1 X6.3 22.P3-6 X6/3
23.Xs-5 Tg-4 24.X2-4, Đen thắng.

- Hai là 8. . .M6.7 9.P7-3, bây giờ Trắng đi :

+ Nếu 9. . .P5.4 10.S6.5 X9-4 11.M8.7 P5/1 12.X9-8 X1.2 13.X8.4
P2-5 14.X2-3 S4.5 15.X3.1 X1-4 16.X3-5 T7.5 17.X8-5, Đen
ưu.

+ Nếu 9. . .X9-3 10.P3.4 P5.4 11.S4.5 X3.3 12.P3.3 S6.5 13.T7.9
X3-8 14.X2/1 M7.8 15.M8.6 P2-5 16.X9-8 Pt-7 17.P3-1 P5.5
18.T3.5 X1.2 19.X8.5, Đen ưu.

(j) Trắng còn hai khả năng khác :

- Một là 9. . .M6.7 10.P7-3 X6.3 11.M8.7 X6-3 12.X9-8 P2-3
13.X2-3 P3.5 14.P3-7 X3.3 15.X3.1 P5.4 16.X3-6, Đen ưu.

- Hai là 9. . .P2.6 10.M3.4 X6.4, bây giờ Đen có hai cách chơi :

+ Có thể là 11.P5-3 X6-3 12.T7.5 X3/1 13.X2-3 P2.6 14.M8.6
X3-4 15.X9-8 P2-4 16.M6.7 X4.2 17.M7.9, Đen ưu.

+ Hoặc là 11.X2-3 X6-3 12.X9.2 P5-3 13.X3.1 T7.5 14.P5.4 S4.5
15.X3/2 X3.2 16.X9-7 P3.5 17.T7.5 X1-2 18.X3-6 X2.3 19.P5/2
P3-1 20.Tg-6 P1.2 21.Tg.1 X2-5 22.C7.1, Đen ưu.

(k) Nếu như 11. . .P5.4 12.X9-8 X2.1 13.X2/3 P2-5 14.C3.1, Đen ưu.

(l) Ván Dương Quan Lân - Trương Đông Lộc ngày 26 - 11 - 58 đi :
15.X2-3?! P5-7 16.X3-4 X2.4 17.P3-4 T3.5 18.C9.1 X2.2 19.P6.2 P7-5
20.X4/3? P2.1 21.C3.1 C5.1 22.P6-3 M7.5 23.C3-4 C5.1 24.C4.1 P2-4
25.X8-6 P4/2 26.X4-5 C5.1 27.C4-5 C5-6 28.P4-1 P4-5 29.X6.4 X3.5
30.X6/4 X3-4 31.Tg-6 X2-4, Trắng ưu thế và thắng ván cờ.

(m) Trắng còn 5 khả năng khác :

- Một là 8. . P2.6? 9.X9.2 M5/6 10.X9-8 P2-7 11.C3.1 X9-4 12.P5.5 T7.5 13.T7.5, Đen ưu.
- Hai là 8. . M5.3 9.M8.7 X9-3 10.X9-8 P2-4 11.X8.5 T3.1 12.M3.5 T1.3 13.M5.4 P5.5 14.T3.5 T3/5 15.M7.6 M7/9 16.X3-5, Đen ưu.
- Ba là 8. . M5.7 9.P7-3 X9-3, bây giờ Đen có thể đi :
 - + Như 10.X9.2 X3.3 11.X9-7 X3.3 12.M8.7 P5.5 13.T3.5 T3.5 14.M7.6 X1-3 15.M6.4 M7/8 16.X3-5, Đen ưu.
 - + Hoặc là 10.X3/1 T3.1 11.M8.7 X3.3 12.X9-8 P2-3 13.X3-7 T1.3 14.M7.6 X1.1 15.X8.6, Đen ưu.
- Bốn là 8. . M5/3, bây giờ Đen có thể chơi :
 - + Như 9.S4.5 X9-6 10.C7-6 X6.7? 11.P5.5 T3.5 12.X3/2 M3/2 13.C6-7 M2/4 14.X3.3 M4.3 15.X3/3 M3.4 16.X8.1, Đen ưu.
 - + Văn Nhiệm Đức Thuận - Mạnh Lập Quốc ngày 2 - 12 - 58 đi : 9.S6.5? X9-4 10.M8.9 M3/5 11.X3-4 X4.5 12.X9-8? (nên 12.P5.2) . . P2.4 13.P7.1? X1-2 14.P5-7?? P2.1 15.Pt.6 S4.5 16.T7.5 M5.6 17.Ps/1 X2.6 18.M3. M7.8 19.X4/1 M8.7 20.X1-6 X4/2 21.C7-6 M6/4! 22.X8-6 M7.5 23.T3.5 P5.5 24.S5.4 M4.6 25.M9/8 P5/2 26.M8.7 P2-6 27.Tg.1 P6-5!! 28.Tg.1 X2-5 29.Tg-6 X5.2, thắng.
 - + Văn Lưu Văn Triết - Vương Hữu Thanh ngày 10 - 2 - 63 đổi lại : 9.X9.1 X9-4 10.C3.1 M3/5 11.X3-4 M5.4 12.X9-6 M4.6 13.X6-4 M6/5 14.X4/3 X1-2 15.M3.5 P2.4! 16.Xs-8 X4.5 17.S4.5? P2-3 18.P7-8 X2.6 19.P5-3 P3-5, Trắng thắng rõ.
 - + Văn Thành Tô - Lý Anh Mậu ngày 17 - 5 - 64 đã đi : 9.X9.1 X9-4 10.S4.5 X4.5 11.M8.9 M3/5 12.X3-4 X4-7 13.X9-8 P2.4 14.X8-6 T3.1 15.X6.4 X1-2 16.C7.1 X2.5 17.C7-6 M5.4 18.C6-5 P5.5 19.T3.5 M6/4, Trắng ưu thế và thắng ván cờ.
- Năm là 8. . M5/6, bây giờ Đen có hai cách :
 - + Thông dụng nhất là 9.C3.1 P2/1 10.X9.1 P2-7 11.X3-4 X1-2 12.M8.9 P7.4 (Trắng nên 12. . M6.4 13.P7.1 M7.6 14.X4-3 M4.5 15.T3.5 P5-7 16.X3-4 P7.5 17.X4/1 T3.5 18.X9-2 X2.6 19.X2.2 Pt-1 20.T7.9 P7-1, Đen hơi ưu) 13.M3.4 M6.4 14.P7.1

M7.8 15.X4-3 M8.6 16.X3/2 M4.5 17.T3.5 X9-6 18.X3.5, Đen ưu.

+ Văn Chúc Lâm Thụy - Vương Gia Lương ngày 17-12-56 đi :
9.M8.9 M6.4 10.X9-8 P2-4 11.P7/1 X9-6 12.S4.5 X6.3 13.X8.6
X6-3 14.X8-6 M4.5 15.T3.5 S4.5 16.P7.3 T7.9 17.P7-1 X1-2
18.P1.3 X3-8! 19.P1-5 T3.5 20.M3.5 X2.6 21.M5.7 X8-3 22.X6-9
P4-3 23.C9.1 X2-4 24.M7/6 X3-8 25.T5/3 P3.2 26.X9.3 S5/4
27.X9/4 P3-5 28.X9-5?? X8-5 29.X3.1 X4.1 30.T3.5 X4.1
31.M9.7 X4/2 32.M7/8 S4.5 33.M8.6 X5-8 34.X3-5 X8.5 35.S5/4
X8/6! 36.S6.5 X4/4, Trắng thắng .

(n) Trường hợp Đen chơi 9.M3.5 P5.4 10.S4.5 T7.5 11.P7.2 X4.4 12.P7-9
X1-2 13.M8.7 P5-3 14.M7.5 C1.1 15.M5.4 X4-6 16.M4.3 P2-7 17.X3.1
C1.1 18.C9.1 P3-9 19.X3/1?? P9.3 20.T3.1 C5.1 21.C9.1 X2.6 22.C9-8
X2-6 23.P5-4 Xs-8 24.Tg-4 X8.4 25.Tg.1 P9-4 26.X9.2 P4/1 27.S5/6
X8/1 28.Tg/1 P4-7 29.X3-1 P7/1, Trắng thắng.

(o) Văn Huỳnh Quán Trung - Lâm Minh Ngạn ngày 15-11-70 đổi lại :
9. . M5/3 10.M8.9 M3/5 11.X3-4 X4.5 12.X9-8 P2-4 13.C7-6 M5.6
14.P5.5 T3.5 15.P7-4 M6/7 16.M9/7 X4-7 17.X8.3 X7.1 18.X4-3! X7.2
19.P4/2 M7/8 20.M7.6 M8.9 21.X3-4 X7/3 22.X4.3?? Tg-6 23.M6/4
M7.6 24.P4.3 M9.7 25.P4-6 M7.6 26.P6-4 M6/4 27.X8-6 Tg-5 28.M4/2
M4.6 29.X6-5 X7-8 30.M2.4 X8-9 31.P4-3 X1.1 32.T7.5 M6.5, Trắng
thắng.

(p) Trắng cũng kém phân nếu như 10.. . M6.4 11.X9-8 P2-1 12.P7/1
M4.5 13.T3.5 X4.7 14.P7.3 P5.5 15.Tg-4 T3.5 16.M9.7 X4/2 17.T7.5
X4-3 18.X8.7, Đen ưu.

(q) Nếu như 14.T3.1 P5.5 15.T7.5 T3.5 16.C7.1 X1-3 17.X8-7, Đen hơi
ưu .

(r) Văn Dương Quan Lân- Lưu Ước từ ngày 24-11-58 chơi tiếp : 17.X3/1
X3.4 18.T7.5 X3-5 19.M9/7 X6-3 20.X8-7?? X3/1 21.T5.7 X5.1 22.T7/5
T7.5 23.X3/1 X5-7 24.T5.3 M6.5 25.P4.1 M7.6 26.M7.5 P7-8 27.M3.4
M6.4 28.P4-3 C1.1 29.M4.3 M4/6 30.P3-4 S4.5, Trắng thắng.

(s) Nhiều danh thủ thế giới hiện nay còn cho rằng đây là nước sai lầm
của Đen nhưng ngay từ những năm đầu thế kỷ 20 một số danh thủ
Việt Nam khẳng định đây là nước đi chính xác. Một số người nghi
ngờ, đề thêm cho Đen hai khả năng khác :

- Một là : 8.C7.1 X9-4 9.S4.5 M5/6 10.X2-3 X4.5 11.M8.9 P2 12.X9-8 P2-7 13.X3-4 M6.4 14.X8.5 S4.5 15.X4.2 M4/3 16.X8.7 P5.5 17.T3.5 M3/5 18.C3.1 C1.1 19.X8/1 X4-7 20.X8-7 C5.1 21.X7-5 M7.6 22.C3.1 M6/7 23.M3.5 X7/2 24.X5-3 P7.3 25.X4/2 X1.2 26.P7.2 T7.9 27.P7-5 X1-4. Ván cờ giảng cơ đến nước 60 thì hòa. Đây là ván Dương Khai Xương- Lưu Chí Cẩm chơi hồi thập niên 70

- Hai là : 8.X9.1 X1-2 9.X2-3 P2-1 10.M3.5 P5.4 11.S4.5 T7.5 12.M8.9 X2.7 13.P7.7 T5/3 14.X3.1 X9-6 15.X9-6 T3.5 16.X6.6 S6.5 17.X3.2 X6/1 18.X3-4 Tg-6 19.X6/4 P1-3 20.C7-6 T5.3, Trắng thắng. Đây là ván Trần Thành Tựu- Huỳnh Quân Trung chơi tại Singapore năm 1968.

(t) Nếu như Đen chơi 9.S6.5? X9-4 10.X2-3 S4.5 11.P7.2 P2.6 12.X3/1 X4.4 13.P7/2 T3.5 14.X3-6 X1-4, Trắng ưu thế.

(u) Trắng còn hai khả năng khác :

- Một là : 9... T3.5. Bây giờ Đen có 4 nước biến :

+ Biến một : 10.C9.1 X1-2 11.P7/1 X9-4 12.M8.7 X4.6 13.M7.8 X4.1 14.X9.3 P5/1 15.P7.1 P2-4 16.X9-6 X4/2 17.M8/6 X2.6 18.M6.4 , phức tạp.

+ Biến hai : 10.P7/1 X9-4 11.M8.7 X4.6 12.M7.8 P2-4 13.X9.2 X4.1 14.P7.2 T5.3, Trắng dễ chơi hơn.

+ Biến ba : 10.P7.2 P2.6 11.C9.1 X1-2 12.X9.3 P2/2 13.X9/1 P2-3 14.M8.7 P3/2 15.X2-3 X2.5, Trắng ưu thế. Ở nước thứ 11, nếu Đen đổi lại : 11.X2-3 X9-6 12.X3.1 X6.7 13.C9.1 X1.1 14.X9.3? P5-9, Trắng ưu lớn.

+ Biến bốn : 10.P7.2 X1.1 11.M8.7 P5-9 12.X9-8 P2-4 13.X8.7 P4.4 14.P5.5, Đen ưu.

- Hai là : 9... X1-2. Bây giờ có 3 nước biến diễn ra :

+ Biến một : 10.C9.1 X9-6 11.X9.3 P2-5 12.M8.9 S6.5 13.T3.1 Tg-6 14.X2/6 T3.1 15.X9-6 X6.3 16.P7.1 P4/1 17.C3.1 T1.3 18.X6-2 X2.6 19.M9/7 X2-2 20.M7.6 X2-4 21.P7-8 T3/1 22.X6/8 X4/1 23.C3.1 C7.1 24.P8-3, hai bên còn đối công phức tạp.

+ Biến hai : 10.P7.2! X9-6? 11.M8.7 P2-5 12.X9-8 X2.9 13.M7/8 T3.1 14.X2-3, Đen ưu thế.

+ Biển ba : 10.P7.2! P2.6 11.C9.1 X2.6 12.P7.2! P5.1 13.C3.1
P5.1 14.C9.1 X9.6 15.P2.1 X2.1 16.X9.3 X2.7 17.T3.1 P5.1
18.P2.5 X7.6 19.X9.8, Đen ưu.

rv) Đây là nước đối phó chính xác nhất. Đen còn 3 khả năng khác đều kém phân hoặc nguy hiểm :

- Một là : 10.M8.9? S6.5 11.X2/4 X1-2 12.X9.8 P2-3 13.C7-8 T3.5
14.X2-4 X2.4 15.X4.6 X2.5 16.P7-6 X2-3, Trắng ưu thế thắng.

- Hai là : 10.X9.1? S6.5 11.X2/4 P2-3! 12.T3.1 Tg-6 13.X2/2 X1-2
14.P7.5 X2.9 15.X9-7 C5.1 16.X7.2 C5.1 17.C7-6 X6.7 18.C3.1
X2/6 19.P7/1 X2/1 20.P7.1 M7.5, Trắng ưu thế thắng.

- Ba là : 10.C9.1 S6.5 11.X9.3 P2-5 12.T3.1 Tg-6 13.X2/6 T3.1
14.X9-7?! C7.1 15.X7.1 X1-2 16.M8.9 X2.7 17.M9.8 X6.5 18.P7.1
X6.2 19.C3.1 P5.1 20.P7/2 X6/3 21.C3.1, thế còn phức tạp.

(x) Nếu Trắng chơi : 10. . S6.5 11.M8.7 P2-5 12.T3.1 C5.1 13.X9-8 Tg-6
14.X2/6 C5.1 15.X8.3 C7.1 16.C7-6 M7.8 17.C6-5! M8.7 18.M7.5 M7.5
19.T7.5 C5.1 20.C5.1, Đen ưu. Hoặc nếu Trắng đổi lại : 10. . P2.6
11.C9.1 X1-2 12.X9.3 S6.5 13.X9-6 T3.5 14.P7/1 X2.6 15.X2-3, Đen ưu.

(y) Trắng còn 2 khả năng khác đáng chú ý :

- Một là : 14. . X1-2 15.X9-8 X2.9 16.P7.5 Tg.1 17.X2.8 Tg.1
18.P7/2 S5.4 19.M7.5! X2/4 20.T1.3! P5-3 21.M5.6, bảy giờ có
2 biến :

+ Biển một : 21. . X6.1 22.M6.7 S4.5 23.P5-4! X6-7 24.T3/5!
X2-5 25.T9/7 M7/6 26.P7/2, Đen ưu thế, thắng.

+ Biển hai : 21. . P3-2 22.C7.1! X2-4 23.M6/4 X4-6 24.C7.1
P2.7 25.T9/7 X6-3 26.X2/8! X6-3 27.C7-6, Đen ưu thế, thắng.

- Hai là : 14. . Pt-2 15.T1.3, Bảy giờ Trắng đi :

+ Nếu như : 15. . Pt-4? 16.X9-8 C7.1 17.P7-9 P3.1 18.P5.5
T7.5 19.M7.8 X6/1 20.M8.6 T5.3 21.X8.7 X6-4 22.X8-3 Tg-5
23.P9-5 X4-5 24.P5/3 X1-2 25.X2.6 X2.3 26.X2-4 S5/6 27.Tg-4
S4.5 28.P5-2 Tg-4 29.X3-9 X2.6 30.P2.8 Tg.1 31.P2/1 S5.6
32.X9.1 Tg.1 33.X4.1 T3/5 34.X9/1 Tg/1 35.X4.1 S6.5 36.X9.1
Tg.1 37.P2/1 T5.3 38.X9-5, Đen thắng. Đây là ván Trương
Quang Phùng- Vương Quang chơi hồi đầu thế kỷ 20 tại Thừa
Thiên - Huế.

+ Nếu như 15. . .Pt-2 16.X9-8 X1-2 17.X8.1! X2.8 18.P7.5 Tg.1
 19.P5.5 C7.1?? 20.S6.5 X6.3 21.P5-9 M7.8 22.Tg-6 M8.7
 23.X2.8 Tg.1 24.P7/1 X6-8 25.X2-4 Tg-5 26.C7.1 X8.1 27.S5/4
 M7.6 28.X4/7 S5.6 29.C7.1 Tg/1 30.C7-6 X2/8 31.X4.6 X8/2
 32.X4-3 X8-4 33.Tg-5 X4-3 34.X3.1 Tg/1 35.X3.1 Tg.1 36.P9.1
 X2.1 37.X3/1 Tg/1 38.P7.1 S4.5 39.X3-5 Tg-6 40.P9.1 X2/1
 41.X5/2 X3-6 42.C6.1 X2-1 43.X5.3 Tg.1 44.P7/1 Tg.1 45.X5/2.
 Đen thắng. Đây là ván Trương Quang Phụng - Cả Soạn đấu
 tại Huế 1917.

- (z) Ván Vương Nghệ - Nguyễn Cự chơi hồi những năm đầu thế kỷ 20
 tại Thừa Thiên - Huế di tiếp : 17.X8.3 X6.1 18.P7-2 X6-7 19.P2-9
 T3.1 20.X2.5 X7-6 21.P9-4 T1.3 22.X2-3 T3/5 23.X3-4 Tg-5 24.P4-9
 X6/2 25.P9.5 T5/3 26.X8-5, Đen thắng.

Những ván cờ của các lão tiền bối được trích từ các tài liệu của cụ
 Lê Hồng Long, cho thấy các danh kỳ Việt Nam nghiên cứu rất sâu
 "Thiên Mã hành không" từ những năm đầu thế kỷ. Trong khi đó
 làng cờ nhiều nước khác đến thập niên 30 mới chơi và cho đến thập
 niên 70 còn tranh luận nhiều phương án phức tạp.

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| - Lời nói đầu | 5 |
| - Qui ước và ký hiệu | 7 |
| PHẦN THỨ NHẤT : THỂ TRẬN THUẬN PHÁO CỔ ĐIỂN | 9 |
| CHƯƠNG MỘT : "Quất trung bí " Quyển kỳ phổ tiêu biểu của trường phái cổ điển | 11 |
| I- CHIẾN LƯỢC HOÀN HẠ XA PHẢI TRỰC XA : | 20 |
| A- Phương án bỏ Mã đánh trung lộ : | 20 |
| B- Phương án bỏ Mã đánh hai gọng kèm : | 22 |
| C- Phương án sử dụng Mã phối hợp Xe, Pháo tấn công cánh | 25 |
| D- Phương án X6.5 tấn công Mã nhảy trong | 30 |
| E- Phương án tiến Mã biên và Pháo oa tâm công Pháo tại Sĩ | 32 |
| II- CHIẾN LƯỢC HOÀN HẠ XA BỊ TRỰC XA PHẢI : | 34 |
| A- Phương án nhảy Mã trong chống X6.5 | 34 |
| B- Phương án tiến Mã biên và Xe tuần hà | 36 |
| C- Phương án " Phấn mai hoa " chống X6.7 | 38 |
| III- CHIẾN LƯỢC TRỰC XA PHẢI HOÀN HẠ XA : | 41 |
| A- Phương án Xe qua hà phối hợp Pháo tuần hà phá X4.6 | 41 |
| B- Phương án Xe qua hà hoặc Xe tuần hà, nhảy Mã trong phá X4.5 hoặc X4.7 | 44 |
| IV- CHIẾN LƯỢC TRỰC XA BỊ HOÀN HẠ XA PHẢI : | 46 |
| A- Phương án song hoành Xa chống Xe qua hà. | 46 |

| | | |
|----|---|----|
| B- | Phương án chuyển thành Bình Phong, Mã, chống X2.6 | 49 |
| C- | Phương án nhảy Mã trong chống Xe qua hà. | 51 |

CHƯƠNG HAI : “Tượng kỳ trung phong” một kỳ thư còn đầy bí mật !

| | | |
|----|--|----|
| | CHIẾN LƯỢC HOÀNH XA PHÁ TRỰC XA | 63 |
| A- | Phương án phong tỏa cánh, đánh Xe qua hà | 63 |
| B- | Phương án phong tỏa cánh, đánh P4.5 hoặc X8.4 | 67 |
| C- | Phương án song hoành Xa, tiến Chốt biên phá Xe qua hà. | 70 |
| D- | Phương án tiến Chốt biên, Pháo tuần hà phá Pháo tại Sĩ và X1-2 | 74 |
| E- | Phương án Xe sườn thọc bắt Pháo phá Xe kỳ hà. | 77 |
| F- | Phương án Xe sườn thọc bắt Pháo phá chậm ra Xe. | 81 |
| G- | Phương án nhảy Mã trong, P8.5 công lên Sĩ trái. | 83 |
| H- | Phương án nhảy Mã trong, X9-8 công bình Pháo tiến Chốt 3 | 86 |
| I- | Phương án nhảy Mã biên tấn công P2-3 | 90 |
| J- | Phương án tập trung cánh, đánh Xe tuần hà. | 93 |

CHƯƠNG BA : Chiến lược trực Xa đối hoành Xa thực tiễn phong phú đa dạng.

| | | |
|----|--|-----|
| A | Phương án Xe qua hà, P8-6 hoặc P8-7 | 100 |
| B- | Phương án S4.5 phối hợp Xe qua hà chống X9-6 | 103 |
| C- | Phương án S4.5, Xe qua hà, Mã tiến biên chống X9.4 | 106 |
| D- | Phương án S4.5, Mã tiến biên chống X9-4 | 112 |
| E- | Phương án Mã tiến biên phối hợp P8-7 | 119 |
| F- | Phương án Xe qua hà chống M2.3 | 127 |
| G- | Phương án Xe qua hà, Mã tiến biên hoặc P8-7 phá hệ thống “Thiên Mã hành không” | 134 |